

TOAN - ẢNH

NGHỆ THUẬT

ĂN TRỘM VÀ BẮT TRỘM

CỦA NGƯỜI XƯA

1969

CƠ - SỞ XUẤT - BẢN TIẾN - BỘ

Mấy lời vào đề,

Khi những bài này được bắt đầu đăng vào nhật báo Cách-Mạng Quốc-Gia hồi cuối năm 1959, nó đã gây nên mấy luồng dư luận mâu thuẫn nhau.

Các nhà đạo đức bảo rằng :

— Người đời vốn dễ nhiễm xấu, khó lây tốt, nay lại đem trình bày hết mọi mảnh khốe của nghề ăn trộm, có khác chi vạch đường cho hươu chạy. Sẽ có những người túng bản mà thiếu lương tri, thiếu căn bản đạo đức tìm cách thực hành những mảnh khốe vạch ra, gây nên thêm tội lỗi cho xã-hội.

Trái với dư luận trên, các vị quan tâm tới vấn đề xã-hội lại cho rằng :

— Muốn chữa bệnh phải tìm căn bệnh. Muốn triệt nghề ăn trộm phải biết mảnh khốe của kẻ trộm. Những bài này sẽ giúp ích rất nhiều cho các nhà có trách nhiệm phải bảo vệ tài sản dân chúng, bằng cách trình bày rõ rệt mọi mảnh khốe của kẻ trộm. Và chẳng, sau phần ăn trộm, còn phần bắt trộm. Trình bày những mảnh khốe của kẻ trộm, rồi lại trình bày luôn những mưu cao chước lạ để bắt trộm, sự trình bày sẽ chỉ có ích mà không có hại. Hơn nữa đây chỉ là những truyện thuộc về những thể-hệ trước, trước với nay đã khác nhau nhiều.

Riêng tác-giả thì tác-giả nghĩ rằng muốn cho người ta đọc phải có điều gì thực và lạ. Bởi vậy tác-giả trình bày một khía cạnh thực nhưng rất lạ của xã-hội để cống hiến bạn đọc. Đối với tác-giả, kẻ trộm cũng như những người bắt trộm đều là những người rất có tài, đáng coi là nghệ-sĩ, và ăn trộm với bắt trộm đều là những nghệ thuật !

Saigon, Trọng thu năm Canh - Tý
(1960)

Doan - Anh

CÙNG MỘT TÁC - GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN :

Bước đầu, *kịch vui* 1942

Phong-lưu đồng ruộng, *khảo cứu phong-tục*, in lần thứ III 1958

Trong lũy tre xanh, *truyện ngắn phong-tục*, in lần thứ II 1959

Bó hoa Bắc-Việt, *khảo cứu phong-tục*, 1959

Tiết-tháo một thời, *truyện về khí-tiết các sĩ-phu*, 1957

Ký vãng, *tiểu thuyết phong-tục* 1960

Nếp xưa, *tiểu thuyết phong-tục*, 1962

Thanh gươm Bắc-Việt, *lịch-sử tiểu-thuyết*, 1952

Người đẹp thời Chiến-quốc, *truyện ngắn lịch-sử*, 1953

Nghệ-thuật ăn trộm và bắt trộm của người xưa, 1969

Trong bộ nếp cũ :

CƠN NGƯỜI VIỆT-NAM, 1966

TÍN NGƯỠNG VIỆT-NAM, quyền thượng, 1967

TÍN NGƯỠNG VIỆT-NAM, quyền hạ, 1968

LÀNG XÓM VIỆT-NAM, 1968

SẼ XUẤT BẢN :

Tham nhũng thời Tây

Tôi ba vợ, *truyện vui*

Sóng bạch Đằng, *lịch-sử tiểu-thuyết*.

HỢP SOẠN VỚI CỬU-LONG-GIANG

Trong bộ nếp cũ :

HỘI HÈ ĐÌNH ĐÁM

TRONG HỌ NGOÀI LÀNG

THÚ VUI TAO NHÀ

SỐNG Ở LÀNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

Trong bộ Việt-Nam Chí-Lược : *Người Việt. . Đất Việt*
Miền Bắc Khai-nguyên

SẼ XUẤT BẢN : *Miền Thượng Cao Nguyên*
Miền Trung Kiên dũng
Miền Nam phú cường

NGHỆ THUẬT ĂN TRỘM

VÃNG, ăn trộm chính là một nghệ thuật, và còn là nghệ thuật cao siêu khó khăn nữa. Vào một nhà lạ, một mình trong đêm tối, lấy được đồ vật của nhà chủ, rồi êm đềm đi ra không bỏ lại một dấu vết mặc mọi sự đề phòng của gia chủ, chẳng phải là một người tài tất nhiên chẳng làm nổi, nhất là khi vào ăn trộm ở một nhà có một đàn chó dữ mà đàn chó không đánh hơi nổi, cũng có khi đánh hơi ra, nhưng không dám sủa, hoặc xông lại cắn.

Nếu đem so sánh một kẻ trộm với một toán cướp ta phải nhận thấy kẻ trộm gan dạ và mưu chước hơn toán cướp. Đi ăn trộm, kẻ trộm có một mình, phải lặng lẽ đi vào một nơi tối tăm để tìm lấy cho được món đồ mình muốn lấy, và phải bình tĩnh đối phó với tất cả mọi trường hợp nguy hiểm có thể xảy ra nếu không may vì một tiếng chó sủa, vì một tiếng động vô tình nhà chủ họ biết và họ hô hoán lên.

Tất cả cái khó của nghề ăn trộm là ở đấy. Còn ăn cướp thì không khó lắm. Một bọn năm, bảy người, hay đông hơn nữa, có đủ khí giới, áp đảo một nhà, bật hồng lên, bắt gia chủ, cướp phá, kẻ nọ dựa người kia, so với ăn trộm dễ dàng hơn nhiều. Gặp nguy, kẻ cướp sẵn khí giới vừa tháo lui vừa chống cự, đánh đường này chạy đường khác, kẻ mở đường người chặn hậu, sự thoát thân có bề dễ dàng hơn, vì dù sao có khí giới lại đông người, có sự chống cự khiến những người đuổi cướp cũng phải e dè.

Kẻ trộm không thể được. Gặp nguy phải đơn thân đối phó với nhiều người, phải dùng mưu kế mà thoát thân không thể lấy vũ lực chống cự được. Những kẻ trộm có tài, càng gặp những trường hợp nguy hiểm lại càng tránh giở, như thần xuất quỷ nhập, rất ít bao giờ bị bắt.

Ấy là chưa kể tới những kẻ trộm đã định lấy món gì của ai, phải lấy cho bằng được mặc mọi sự khó khăn và mọi sự canh phòng của người có của.

Đã có những trường hợp người có của thách thức kẻ trộm lấy nổi một món đồ của mình trong một thời gian và kẻ trộm đã là kẻ thắng cuộc.

Ăn trộm thật là một nghệ-thuật !

Và giờ đây, để chứng minh cái cao siêu của nghệ-thuật ăn trộm, dưới đây là câu chuyện thử nghệ của hai chú trích tài ba.

CUỘC THỬ NGHỆ

Trong làng trích-cược miền Bắc trước đây đã có câu :

Nhất Cả Trường Xuân-Vũ, nhì chú Ngụ tỉnh Đông. Câu đó nghĩa là ăn trộm đứng vào bậc nhất là Anh Cả Trường người làng Xuân-Vũ, tỉnh Thái-Bình và người đứng thứ hai tên là Ngụ ở tỉnh Hải-Dương.

Chắc tài nghệ của hai tay đàn anh trong làng trích cướp này phải ghê gớm lắm nên câu trên mới được truyền tụng đi khắp nơi, và những tay ăn trộm tài ba không ai phản kháng gì, nghĩa là họ đều công nhận Cả Trường Xuân-Vũ và Ngụ tỉnh Đông là những tay có bản lĩnh hơn họ.

Họ có kể lại rằng câu trên có hơi làm phật ý anh Ba Ngụ, vì anh bị xếp thứ hai, dưới anh Cả Trường, nên anh quyết định phải tìm đến anh Cả Trường để so tài nghệ một phen.

Cuộc so nghệ đã xảy ra, và sau đó câu truyền ký trên không còn ai là người nói ra nói vào nữa.

Cuộc so nghệ giữa hai tay cự phách trong làng *Khoát* *ngạch* đã được thuật lại rất nhiều lần, và dần dần câu chuyện

đã được lan rộng trong dân gian như một câu chuyện lý thú mà người ta thường kể lại cho nhau nghe.



Hôm đó anh Ba Ngụ khăn gói từ tỉnh Đông lên đường sang Thái-Bình, tìm tới làng Xuân Vũ.

Ở ngay đầu làng Xuân-Vũ có một quán nước của một bà cụ già.

Bà cụ già chẳng phải là ai xa lạ, mà chính là người nhà của anh Cả Trường. Quán nước lập ra chỉ cốt để nghe ngóng tin tức và đôi khi tiêu thụ những món hàng anh Cả kiếm được. Những món hàng ấy phần nhiều anh Cả kiếm ở các vùng khác mang về.

Anh Ba Ngụ vào quán nước xin ngủ nhờ một đêm. Tất nhiên bà chủ quán vui lòng, nhất là khi thấy khăn gói của anh Ba Ngụ có vẻ đầy và lúc anh Ba Ngụ trả tiền nước lại vờ ra một gói giấy bạc cũng khá to. Bà cụ bảo anh Ba Ngụ :

— Ông muốn ngủ trọ ở đây một đêm chứ hai ba đêm tôi cũng chẳng ngại gì, nhưng có một điều tôi xin nói trước là ở đây quán nước chống chải lắm, làng này có nhiều trộm. Vậy ông có của cải gì ông phải cẩn thận giữ gìn lấy, kẻo lúc mất tôi không chịu trách nhiệm đâu.

Anh Ba Ngụ đáp :

— Được cụ cho ngủ nhờ là quý hóa rồi, còn mọi điều khác xin cụ đừng quan tâm đến, tôi xin cẩn thận để tránh mọi sự không may, và nếu tôi có mất mát gì tôi xin cam đoan là không dám phàn nàn gì về cụ hết.

Nói xong anh Ba Ngụ lại mang tiền ra đếm, cốt cho bà cụ để ý tới món tiền to của mình, vì qua sự quan sát của anh, anh đã nhận thấy quán nước này chính là trạm dò la của anh Cả Trường Xuân-Vũ.

Về phần bà cụ, sau khi đã bảo anh Ba Ngụ phải cần thận và được lời cam đoan của anh Ba Ngụ, liền sai ngay đưa cháu nhỏ tới nhà anh Cả để nói cho anh biết là hiện có món khách bỏ đang ngủ trọ ở quán nước.

Được tin tốt đẹp ấy, anh Cả liền tức tốc sửa soạn ngay đêm ấy để tới sửa cho miếng mỡ nào lại dám tự dẫn thân tới miệng mè như vậy.

Anh Ngụ cũng biết trước đêm ấy thế nào anh Cả cũng đến thăm mình nên anh đã sửa soạn để đón tiếp ông bạn đồng nghiệp danh tiếng một cách thực là xứng đáng.

Anh Ba Ngụ mượn bà chủ quán một chiếc chõng con để ngủ. Bà chủ quán nói là nhà có sẵn giường màn hân hời, tội gì ngủ chõng cho muỗi nó đốt. Anh Ba Ngụ chỉ đáp là ở nhà ngủ chõng đã quen. Bà cụ cho anh mượn chiếc chõng lớn vừa một người nằm thì anh Ngụ không lấy, chỉ xin mượn chiếc chõng con. Anh Ba cười bảo bà cụ :

— Tính tôi quen ngủ chõng ngắn để thông chân xuống đất, bây giờ nằm chõng dài không ngủ được.

Bà chủ quán cũng lấy làm lạ vì cái thói quen kỳ khôi của ông khách, nhưng rồi bà cụ cũng bận việc của mình mà không lưu ý tới ông khách nữa, mặc ông với chiếc chõng con.

Anh Ba Ngụ kê chiếc chõng con cạnh một chiếc cột rồi nằm ngủ. Đầu anh ta gối lên chiếc khăn gói ở trong có số tiền, còn hai chân thừa khỏi chõng anh gác lên chiếc cột gian quán. Hai tay anh khoanh lên đầu để giữ lấy khăn gói của anh. Nằm cái điệu như vậy, lẽ tất nhiên anh tỉnh ngủ, và đêm ấy anh Ba Ngụ cần tỉnh ngủ để còn so *nghệ* với anh Cả Trường Xuân-Vũ mà anh yên trí là thế nào cũng đến thăm mình.

Anh Cả Xuân-Vũ đến thăm Anh Ba thật. Anh đến từ đầu canh một mà tới mai canh ba anh vẫn chưa giờ được trò trống gì ra với anh Ba. Anh Cả giả làm tiếng mè kêu,

Anh Ba cựa mình, hai tay ôm chặt lấy khăn gói. Anh Cả giả làm tiếng chuột rúc, Anh Ba đánh rơi chiếc chân gác trên cột xuống đất. Anh Cả giả làm con dấn lấy tay bò lên chân anh Ba, anh Ba mồm ăm ứ rồi hai tay giữ chặt lấy chiếc khăn gói hơn. Anh Cả còn giở ra nhiều trò khác, nhưng xem chừng anh Ba vẫn khư khư giữ chiếc khăn gói cẩn thận lắm.

Tuy đã giở ra nhiều ngón vẫn không lấy nổi chiếc khăn gói của anh Ba Ngụ, anh Cả tự nghĩ :

— Thăng cha này nó cẩn thận và tinh ngủ quá ! Chẳng lẽ ta chịu nó thì hèn lắm ru ! Anh đi ra ngoài sân đứng trông sao nghĩ ngợi, anh muốn tìm một mưu gì để đoạt cho bằng được chiếc khăn gói của anh Ngụ, nhất là món tiền ở trong khăn gói ấy. Anh Cả suy nghĩ mãi, có lẽ đến mười lăm hai mươi phút. Anh gãi đầu, gãi tai, rồi như chợt tìm ra chước lạ, anh gật gù tùm tùm cười khoái trá. Anh liền rón rén đi vào trong nhà để thi hành mưu lược của mình. Trong lúc ấy anh Ba Ngụ tuy nằm trên chiếc chõng nhưng vẫn không ngủ.

Khi anh Cả đi ra, lúc anh Cả vào, anh đều rõ hết, duy có anh Cả làm những việc gì thì anh không lưu ý mà cũng không thể lưu ý đến được, vì việc anh cần nhất là anh chỉ lưu ý tới cái khăn gói để ở trên đầu mình thôi. Cái khăn gói còn đó, anh biết là anh Cả Xuân-Vũ đang tính toán để tìm cách chiếm đoạt lấy nó. Sự đi lại của anh Cả không ngoài ý nghĩ ấy.

Ach Ba Ngụ thấy rõ anh Cả loay hoay ở phía dưới chân giường mình một lát rồi không thấy anh đâu nữa. Để ý nghe, anh Ngụ không còn thấy tiếng mèo kêu chuột rúc, chỉ còn tiếng muỗi ve ve. Trong một quán nước ở nhà quê lẽ tất nhiên phải lắm muỗi.

Chính những con muỗi ấy cũng cần cho anh Ba khỏi ngủ say. Anh phải thức để đập muỗi và như thế chiếc khăn gói ở trên đầu anh càng có bảo đảm hơn.

Anh Ba vừa nằm suy nghĩ vừa đập muỗi, anh tưởng là anh Cả Xuân-Vũ thấy khó khăn đã *trùn* rồi. Anh lấy làm đặc ý lắm. Anh cho là tiếng đồn nhiều khi cũng không đúng, và tài nghệ của anh Cả không thè hơn anh được.

Vừa lúc ấy, anh thấy một bên chân anh như có kiến đốt anh đưa tay xoa thì ra kiến thật, đúng là kiến lửa ! Rồi chân bên kia của anh cũng có kiến lửa bò lên và đốt anh một cách ghê gớm lắm. Quái ác ! Cái quán hàng sao lắm kiến vậy !

Kiến nhiều quá, nó leo cả lên đùi anh và bò cả vào chỗ hiềm của anh. Anh vội ngồi dậy lấy hai tay xoa cho hết lũ kiến. Anh gọi bà chủ quán cho xin mồi lửa.

Bà chủ quán đang ngủ, thấy anh gọi thì âm ừ dậy, đánh diêm lửa cho anh. Anh soi dưới chân chõng và chân cột. Anh thấy một đường kiến lửa từ ngoài sân, chui qua phen bò tới chân cột, leo lên cột rồi bò vào chân anh.

Soi xong lũ kiến, anh chợt nhớ tới chiếc khăn gói của mình thì chao ôi ! Nó đã không cánh mà bay đường nào rồi.

Anh cúi xuống găm chõng, tìm không thấy, anh hỏi bà chủ quán thì bà trả lời :

— Tôi đã bảo với ông từ trước là làng này lắm trộm, ông không giữ cẩn thận bây giờ tôi biết làm thế nào.

Trong khi ấy, trong làng có tiếng chó sủa về phía bờ ruộng. Anh vùng đứng lên bảo bà chủ quán :

— Thôi được ! Đã mất tôi sẽ đi lấy lại.

Bà chủ quán trở mặt nhìn anh, trong khi anh vội vàng ra đi hướng về phía có tiếng chó sủa.

Chắc các bạn đọc cũng thừa hiểu là chính anh Cả Xuân-Vũ đã lấy chiếc khăn gói ấy. Nguyên lúc anh Cả ra ngoài sân trong sao là lúc anh đã nghĩ ra mưu chước đề

đoạt chiếc khăn gói rời. Anh Cả thấy anh Ba nằm trên chiếc chõng hột chân như thế lại gác chân lên cột thì chỉ hơi thiu thiu ngủ là chân rơi xuống đất lại tỉnh ngủ ngay, như vậy đoạt lấy chiếc khăn gói của anh là một sự không thề được.

Bây giờ cần phải lấy khăn gói của anh giữa lúc anh thức. Đó là một điều khó khăn. Nhưng vốn là một chú trich đa mưu, anh Cả có ngại gì khó khăn. Anh đi bách bộ đề nghị kể. Chợt anh nhìn thấy tò kiến lửa. Mưu kế của anh đây rồi! Anh sẽ cho kiến lửa đốt chân anh Ba để anh này rời tay khỏi chiếc khăn gói, anh mới mong chiếm được nó. Nghĩ như vậy anh thực hành ngay. Anh vào trong chạn quán nước lấy lèn mỡ vấy từ nơi tò kiến đến chân cột, lại từ chân cột lên đến lưng chừng cột. Anh Ba trong lúc thiu thiu ngủ chân sẽ lên dịch xuống giầy vào mỡ mà không biết. Đàn kiến thấy mỡ bò theo từ ngoài sân vào chân cột, leo lên cột, rồi leo lên người anh Ba. Chúng đốt, anh Ba phải ngồi lên xoa chúng đi như đã nói ở trên.

Giữa lúc anh Ba Ngụ gọi bà chủ quán lấy lửa, anh bỏ những chiếc khăn gói đi một phút thì vừa vận cho anh Cả Xuân-Vũ vẫn ngồi rình từ trước, đưa tay ra nâng nhẹ lấy rồi chuồng thẳng ra lối bờ ruộng đi về đề lại đàng sau tiếng chó sủa inh tai.

Anh Ba sau khi bảo bà chủ quán là anh đi lấy lại chiếc khăn gói liền nhắm phía có tiếng chó cắn đi tới. Cánh đồng làng Xuân-Vũ là cánh đồng có nhiều bèo Nhật-Bản. Anh Cả đi trước làm dạt những cánh bèo, để vết lại cho anh Ba thấy rõ theo sau.

Đã bắt đầu sang canh tư, nửa đêm về sáng.

Anh Ba Ngụ phải làm thế nào lấy lại được chiếc khăn gói trước khi trời sáng.

Anh theo vết bèo Nhật-Bản và tiếng chó sủa đi mãi. tới chỗ đầu một xóm thì vừa hết bèo, và tiếng chó cũng im. Anh biết đích xác nhà anh Cả ở xóm này, nhưng chưa rõ là nhà nào thì thoáng có ánh đèn tại một nhà xa xa.

Anh lần lần đi tới. Tiếng chó lại sủa inh ỏi. Có lẽ tiếng chó sủa làm động tới trong nhà, nên ngọn đèn trong nhà bị tắt phụt đi, nhưng anh Ba cũng đã kịp nhận rõ nhà đó là nhà nào.

Tới nhà này, anh ngồi im mé ngoài tường nghe ngóng.

Tiếng chó sủa cũng thôi không sủa nữa. Anh nghe thấy tiếng người vợ hỏi chồng :

— Minh đi đâu về muộn thế ?

Tiếng người chồng đáp :

— Ở ngoài quán cụ Hương có thằng cha ngủ trọ. Thằng cha có chiếc khăn gói trong đê tiền. Cụ Hương có cho biết nên tôi vừa đi lấy chiếc khăn gói đó về.

Tiếng người vợ lại hỏi :

— Chiếc khăn gói mình để đâu sao không mang về đây ?

Tiếng chồng đáp :

— Tôi cất đi một nơi rồi. Mang về nhà sợ mai thằng cha mất của nó đi trình, mình có tai tiếng sẵn, họ đến khám thấy ở trong nhà thì phiền. Thôi ngủ đi đừng hỏi nữa.

Ở bên ngoài anh Ba Ngụ nghe hết chuyện của vợ chồng nhà này. Đúng là vợ chồng anh Cả Xuân-Vũ nhưng anh Ba chán nản vô cùng, vì muốn lấy lại chiếc khăn gói của mình cần phải biết nơi giấu ở chỗ nào. Trời đã gần về sáng. Anh biết tìm đâu bây giờ. Tuy nhiên anh đứng ngoài sương ít lâu, rồi anh cũng cứ lách vào nhà anh Cả.

Vốn là một kẻ ăn sương có tài nghệ, nên con mắt của anh nhìn trong ban đêm cũng rõ như ban ngày. Anh

thấy ở trong nhà anh Cả chỉ có một chiếc giường tre. Cả hai vợ chồng Anh Cả và đứa con năm sáu tháng đều nằm trên chiếc giường ấy. Đầu anh cả gối lên một chiếc tráp nhỏ.

Ngắm cái cảnh êm đẹp của hai vợ chồng anh Cả ngủ với đứa con một lúc rồi anh tùm tùm cười đi xuống bếp nhà này. Ở nhà quê ban đêm người ta hay giấm trấu để sáng ngày lấy lửa sớm cho tiện. Bếp nhà anh Cả cũng không ra ngoài cái thường lệ ấy. Trống canh tư đã lâu. Ngọn lửa âm ỉ ở đồng giấm đã cháy gần hết trấu, sẵn ấm nước trên bếp, anh Ngụ liền tưới cho tắt lửa ở đồng trấu đi. Xong rồi anh đứng lên lưng thưng đi ra ngoài đồng, xuống một chiếc ao, bốc một nắm bùn nát. Bốc xong nắm bùn, anh khoan khoái thờ nhẹ đi vào. Anh Cả Xuân-Vũ lúc ấy đang cùng phu nhân đánh một giấc điệp có vẻ say sưa lắm. Nghề đời vẫn thế. Xưa nay mình vẫn đi ăn trộm, có bao giờ còn để phòng đến kẻ trộm nữa đâu. Anh Cả có lẽ cũng ở trong trường hợp này cho nên anh Ba Ngụ đã nằm rình ở trong nhà anh rất lâu mà anh không hay biết gì hết. Anh Ba phải chờ lâu vì đứa con anh Cả vẫn nằm ở giữa hai bố mẹ, anh chỉ chờ chị cả đỡ mình, chuyền đứa bé sang một bên là anh thi hành thủ đoạn của anh ngay. Anh kiên tâm nằm chờ ở một xó nhà. Anh không bắt chước tiếng chuột cũng không bắt chước tiếng mèo. Anh thừa hiểu những món ấy anh Cả chẳng lạ gì.

Trong lúc ngồi chờ như vậy, anh thấy anh Cả giữ gìn chiếc tráp nhỏ cẩn thận lắm, anh đoán chắc trong tráp phải có những món gì quý giá và có khi cả khăn gói của anh nữa.

Chị Cả vừa đến lúc cựa mình, xoay đứa con ra nằm phía ngoài, anh Ba liền bò lại phía gần giường, nắm bùn ướt vẫn ở trong tay. Tới giường anh lấy bùn trát vào hậu môn đứa bé. Anh làm công việc đó một cách rất

nhanh nhẹn. Xong đâu đấy anh véo đũa bé một cái thật mạnh. Đũa bé đang ngủ, bị véo đau khóc thất thanh, người mẹ vội vàng đưa tay vỗ vỗ để ru con. Tay chị vỗ đúng vào chỗ anh Ngụ đã trát bùn vào thằng bé chị ta cần nhân :

— Con cái nhà tẻ quá ! Tả đùn cả ra tay người tẻ rồi. Rồi chị gọi chồng :

— Bớ nó ơi. dậy xuống bếp châm cho tôi cái lửa để tôi xem con nó bậy bạ khắp cả giường đây này.

Anh chồng ồm ừ, ngồi dậy đứng lên. Anh càu nhàu tỏ vẻ khó chịu.

— Đã bảo trẻ nhỏ, bạ cái gì cũng cho nó ăn, đêm hôm thế này có khổ người ta không. Thức từ tối, vừa chợ mắt được một lúc !

Anh đi xuống bếp. Xuống bếp, anh phải thối lửa nhưng đồng giấm đã tắt tự bao giờ. Anh lại chửi rủa càu nhàu :

Đàn bà đồ đoãng, có đồng giấm cũng không biết giữ cho cháy thế này có khổ thân ông không.

Nhưng rồi anh cũng thối được lửa vì tuy anh Ngụ đã dội nước cho tắt đi, nhưng do trấu âm ý từ tối, nước dội không thấm hết, nên sau một hồi mất công, anh Cả cũng chần chừ được đèn mang lên nhà trên.

Anh soi cho vợ thì vợ lầm bầm :

— Quái sao phân thằng bé lại đen thế này ?

Người chồng bấy giờ mới để ý đến cái màu đen be be ở người đứa trẻ. Anh bảo vợ :

— Quái đất bùn chứ không phải phân mình ạ !

Chị vợ cãi :

— Sao lại đất bùn !

Anh Cả nói :

— Nếu không phải đất bùn sao nó không có mùi phân. Chị vợ bây giờ mới cho chồng nói là phải, và chị lấy làm ngạc nhiên, không hiểu tại sao lại có hiện tượng kỳ lạ ấy.

Anh chồng thì hiểu ngay ! Anh nhìn đến chiếc tráp của anh gối đầu đã biến mất từ bao giờ anh bảo vợ lau chùi cho con, rồi xuống bếp đun cho anh siêu nước để anh đãi khách, chị vợ lạ lùng toan hỏi, anh quắc mắt lên bảo :

— Thì cứ biết bảo sao hay vậy, còn định hỏi cái gì. Chị Cả cũng như trăm nghìn người đàn bà khác, ở nhà quê suốt đời phục tòng chồng, cho nên thấy chồng quắc mắt lên, chị không dám hỏi nữa, lau chùi cho con xong, xuống bếp đun nước.

Bây giờ anh Cả mới vọng ra ngoài vườn gọi :

— Người anh em nào đấy, đã có lòng đến thăm nhau xin mời vào trong này xơi chén nước cho tôi được hầu câu chuyện.

Anh Ba Ngụ lúc ấy đang nghe ngóng ở ngoài vườn thấy anh Cả mời, liền không ngần ngại gì đi vào ngay.

Hai người tuy lần ấy mới *nhất kiến vị kiến*, nhưng họ chào hỏi nhau như hai người bạn thân đã lâu năm.

Anh Cả nói :

— Mời bác vào chơi ! Vừa rồi bác đã cho đệ biết tài, đệ phục bác lắm. Chẳng hay bác ở đâu lại đây ?

Anh Ba Ngụ đáp :

— Quan bác cứ quá khen, tài đệ ra gì chẳng qua chỉ múa riu qua mắt thợ ! Đệ ở quán nước lại đây. Đệ thấy quan bác mượn của đệ cái khăn gói nên đệ phải đến xin lại quan bác. E quan bác không cho xin, đệ phải mượn quan bác cái tráp để làm tin.

Anh Cả cười ha hả bảo :

— Thế ra bác định đến đây thử tài đệ phải không ? Tài đệ đã khá chưa ? Nghệ của bác thì đệ xin phục. VẬY xin quan bác trao lại cho đệ cái tráp, đệ xin dâng lại quan bác khăn gói !

Anh Ba Ngụ cười :

— Tài quan bác cao lắm, đệ xin chịu. Thiên hạ đặt quan bác ở trên đệ là phải lắm.

Anh Cả trở mắt nhìn anh Ba Ngụ và hỏi :

— Ra bác là Ba Ngụ ở tỉnh Đông ? Chẳng trách được ! Bác lấy được tráp của đệ là phải lắm.

Anh Ba Ngụ gật đầu và chỉ chiếc tráp anh đã để ở chân giường từ lúc nào không rõ.

Anh Cả nhặt chiếc tráp đề lên đầu giường rồi nói :

— Khăn gói của bác để vẫn để ở quán hàng nước, sáng mai ta cùng ra lấy cũng không muộn gì.

Vừa lúc ấy chị Cả đun nước sôi pha trà mang lên. Chị trở mắt nhìn ông khách của chồng lù lù hiện ra giữa ban đêm. Uống trà, câu chuyện giữa anh Cả và anh Ba rất tâm đầu ý hợp. Từ ngày ấy hai người trở nên đôi bạn thân tương trợ nhau rất nhiều trong cái nghề không vốn và câu truyền ngữ *Nhất Cả Trường Xuân-Vũ, nhì Ba Ngụ tỉnh Đông* không còn ai phản kháng và được lưu truyền rất sâu rộng trong giới trichצוע.

CÂU GÀ

Một đàn gà đang ăn, con bới cỏ con rĩa lông, con chạy ngang, con chạy dọc, nếu có bóng người tới tất nhiên chúng hoảng sợ chạy rối rít con mẹ gọi con con, con lớn trước con sau. Bắt được một con gà trong đàn dù là chủ nhân đàn gà, cũng phải khó khăn, phải cần có người phụ lực sẵn trước chặn sau mới bắt nổi.

Ấy thế mà có người không phải là chủ nhân của đàn gà cũng không phải là người nhà của chủ nhân thường ngày vẫn cho gà ăn, lại bắt được gà một cách dễ dàng giữa ban ngày mà đàn gà không chạy tán loạn, cũng không một tiếng gà kêu.

Bắt gà như vậy là cả một nghệ thuật vì nếu có tiếng gà kêu, người nhà chủ nhân chạy ra bắt gặp thì anh ăn trộm gà khó mà chạy đằng trời. Chỉ một lời tri hô là đủ cho dân làng người ta đổ ra vây bắt anh ăn trộm.

Lối ăn trộm gà giữa ban ngày như vậy trong làng đạo trích gọi là *Câu gà*.

Người đi câu gà thật là tài giỏi. Hằng đã trộm đàn gà nào là đàn gà ấy phải mất với hẳn năm bảy con.

Muốn *câu gà* hẳn phải đi quan sát tình hình của từng đàn gà trong làng trong xóm trước. Nhà nào có đàn gà bao nhiêu con, thường những giờ nào hay kiếm ăn ở mé vườn nào, và những lúc nào nơi đó vắng vẻ, hẳn đều ghi nhớ rõ ràng trước khi thi hành thủ đoạn của mình.

Đối với người đi câu gà việc bắt gà không là truyện khó, truyện khó là kiếm được đàn gà ăn ở nơi vắng vẻ, nhất là ở những đằng sau vườn mà vườn đó lại không có tường ngăn với bên ngoài, chỉ có hàng rào tre hoặc cây gai nào khác.

Đã biết có đàn gà kiếm ăn ở nơi nào rồi, người câu gà chỉ việc tới đó là bắt được gà một cách rất dễ dàng.

Các bạn đã có dịp đi về nhà quê lần nào chưa, nhất là về những vùng quê Bắc-Việt trước đây. Và các bạn có bao giờ bắt gặp một vài người trong có vẻ rất lù đù, xù xù trong những chiếc áo tơ mặt dầu trời đang nắng chang chang và không có triệu chứng gì là sắp mưa. Đây không phải là những nhà thiên-văn-học đoán trước được trời mưa, nên mang áo tơ đi phòng sẵn, đấy chỉ là những

anh, và có khi cả đàn bà nữa, những chị đi *Câu gà*. Chiếc áo toi của các anh các chị này là một dụng cụ rất cần thiết để dẫu những con gà câu được. Ngoài chiếc áo toi lá ra, các anh các chị này bao giờ cũng mang thêm một chiếc bị, vật dụng tối yếu cho việc câu gà. Không có chiếc bị, việc câu gà không xong, tuy trong việc câu gà ngoài chiếc bị ra, cũng còn cần đến vật liệu khác.

Người đi câu gà không cần nhiều vật liệu, họ chỉ cần chiếc bị, một gói hạt tiêu xay rời, một bát cơm nguội hoặc một ống bô thóc. Thật là giản dị hết sức, những vật liệu này ở đâu cũng sẵn.

Đến nơi có đàn gà ăn. Người câu gà vớt cơm hoặc thóc xuống đất, rồi ăn vào một chỗ chờ cho gà tới mổ những hạt cơm hoặc những hạt thóc đó. Những hạt cơm hoặc những hạt thóc này dẫn gà tới nơi có chiếc bị. Trong bị cũng có cơm hoặc thóc, nhưng lại có cả hạt tiêu tán nhỏ nữa. Gà ăn những hạt cơm hay thóc ở ngoài, lần đến chiếc bị, thò đầu vào trong bị mổ cơm hoặc thóc làm vung bụi hạt tiêu lên. Bụi hạt tiêu bắn vào mắt vào mũi gà.

Gà bị cay, sắc hạt tiêu, nhắm mắt lại đi loạng choạng, giữa lúc ấy người câu gà ở chỗ ẩn đi tới với chiếc áo toi lá, chỉ việc ung dung vỗ gà, dút vào trong áo toi mà gà không kịp kêu nửa tiếng.

Lấy được gà rồi, người câu gà phải mang gà tới chỗ khác cất, lẽ tất nhiên có một đồng đảng chực sẵn để giữ những con gà câu được. Cất xong con gà câu được rồi, người câu gà mới lại quay tới chỗ củ dề câu con gà khác. Chiếc áo toi chỉ dùng để dẫu gà, nhưng không bao giờ người câu gà giữ gà ở trong mình lâu vì có thể gà bị ngạt, và nhất là có thể bị chủ nhân bắt gặp khám xét.

Câu gà như vậy, mỗi ngày người câu gà có thể câu được dăm bảy con. Không nhiều đâu, nhưng cũng đủ lắm rồi.

Người câu gà phải đổi chỗ câu luôn, vì nếu trở lại mãi một chỗ, rất có thể bị thộp cổ và ăn đòn.

Dù sao, câu gà cũng không phải là dễ dàng, nhưng đối với bọn chuyên nghiệp thì lại chẳng phải là khó khăn gì lắm.

ĐƠM LỢN (HEO)

Bắt một con gà giữa đàn gà là khó, nhưng vẫn không khó bằng bắt một con lợn ở ngay trong chuồng mà con lợn đó không có nửa tiếng kêu. Nghệ thuật bắt lợn tài tình như vậy, trong làng *dào gạch* gọi là *đơm lợn*.

Bọn trộm có một phương pháp đơm lợn rất khéo, ai nghe qua cũng phải chịu là giỏi.

Chắc các bạn thừa biết lợn là một giống vật khi đòi ăn thì ủn ỉn, nhưng hễ ai hơi động tới người nó thì chúng kêu lên ẹt và có khi chỉ trông thấy bóng người chúng đã hồng hộc lên rồi. Ấy vậy mà khi *chú trich* đã muốn bắt lợn thì chú bắt cứ ngon ơ, lợn không kêu và chủ nhân cũng không bao giờ biết được.

Thường thường trộm hay đơm lợn của những nhà giàu. Chúng nói :

— Nhà nghèo nuôi được con lợn khó khăn, mình lấy của người ta chẳng hóa ra vô nhân đạo hay sao ?

Sự thật không phải thế ! *Ma không thương người ốm thì trộm cũng không thương người nghèo*. Nhà nghèo họ giữ gìn lợn cẩn thận hơn, con lợn có khi là một phần gia tài của họ, cho nên nuôi lợn thường làm chuồng lợn ở sát ngay vào cạnh vách nhà để vừa tiện trông nom lại vừa tiện giữ gìn. Còn nhà giàu họ vệ-sinh, họ sạch sẽ nên chuồng lợn thường đặt xa nhà ở : có khi ở vườn, có khi ở cuối sân.

Cái khó trong việc đơm lợn là làm sao vào được chuồng lợn. Lợn thấy bóng người thường hồng hộc lên tuy chúng

không kêu. Chuồng lợn ở sát nhà thì tiếng hồng hộc có thể đánh thức được chủ lợn. Bởi vậy, tâm lý của bọn đơm lợn là tránh những chuồng lợn ở sát ngay vách nhà ở. Chẳng kiếm ăn đám này thì kiếm ăn đám khác, lợn ở nhà quê thiếu gì, chẳng anh trộm nào lại dại dột đi đơm lợn của nhà nghèo làm chuồng kế ngay bên nhà.

Dụng cụ dùng để đơm lợn giản dị lắm, có thể nói là chẳng có gì cả. Chỉ cần một cái giỏ đựng cám, và chỉ có thể thôi.

Như trên đã nói, vào một chuồng lợn khó còn đơm lợn dễ, vào được một chuồng lợn tức là đã thoát được sự đề phòng của chủ nhân và tránh được sự sợ hãi của lợn rồi, vì vào được chuồng lợn khó, cho nên bọn đơm lợn mới tìm những chuồng lợn ở cách xa nhà ở. Khi vào được chuồng lợn rồi, muốn tránh sự hồng hộc của lợn, phải cho chúng ăn. Chỉ có cái ăn mới rử được chúng. Lợn thường khi thấy có người nhẩy vào chuồng, không những hồng hộc mà còn sùng sục chạy quanh. Phải làm thế nào cho lợn không chạy mới đơm xong lợn chứ.

Phải cho chúng ăn chứ, ai cũng rõ lợn là một giống tham ăn. Thấy ăn là chúng quên cả sợ hãi, quên cả sùng sục chạy quanh. Người đi đơm lợn cần có giỏ cám chính là bởi vậy.

Vào được chuồng lợn, người đó chia giỏ cám cho lợn ăn. Lợn mãi ăn không sợ gì nữa. Người chỉ việc lừa cho lợn dứt đầu vào chiếc giỏ, chịt chặt giỏ lại. Lợn sẽ không kêu được tiếng nào vì mồm còn đầy cám. Lợn muốn rầy rụa thì cái giỏ đã thít chặt lấy đầu lợn rồi. Thế là anh chàng ăn trộm chỉ việc công lợn đi êm ru không ai biết, cứ kể cũng không khó khăn lắm.

Đơm lợn xong kẻ trộm thường phải tiêu thụ lợn ngay mà phải tiêu thụ ở làng khác vì ở nhà quê trong làng có người nào thành tích bắt hảo người ta đều biết.

Người mất lợn, ngay ngày hôm sau tới trình làng và xin khám xét ngay nhà những người đó, nếu đề lợn ở trong nhà, tức là tự tố cáo mình vậy.

Cũng có những con lợn đơm bị đem làm thịt ngay, nhưng cũng có con tiêu thụ không kịp được gửi gắm ở một nơi. Đã có những trường hợp chủ lợn khi mất lợn không đi trình báo gì mà chỉ đi tìm mấy tay tở đơm lợn để xin chuộc lại.

Hành-động như vậy có nhiều kết-quả hơn, vì số tiền chuộc lợn chẳng đáng bao nhiêu, chỉ đáng giá một phần tư con lợn là nhiều. Chủ lợn đã xin chuộc thì kẻ đơm lợn cho chuộc. Nhưng tất nhiên phải có sự cam-kết không trình báo gì của chủ lợn và người đơm lợn cũng cam kết về sau sẽ không đến đơm lợn của chủ nhân nữa. Tuy nhiên, người đơm lợn bao giờ cũng có một sự đề phòng tối thiểu để tránh mọi sự lồi thối với pháp-luật. Thường thường chủ lợn trao tiền chuộc lợn trước cho người đơm lợn, còn lợn sẽ được mang trả lại chủ lợn sau mà không có hẹn trước. Như thế có khi chủ nhân về tới nhà đã thấy sẵn giò lợn ở sân nhà rồi, hoặc cũng có khi qua một đêm, sáng hôm sau con lợn đã ở trong chuồng với sự bình yên như không hề xảy ra chuyện gì bao giờ.

Đơm lợn đã tài tình, nhưng đem trả lại lợn cũng không phải là kém vậy.

Vài chuyện vui quanh chuyện đơm lợn ĐƠM LỢN VỀ GẶP NGƯỜI :

Đây là một câu chuyện do anh Cả Trường Xuân-Vũ thuật lại :

Đêm đó anh đi đơm lợn ở làng bên về. Con lợn, đầu bị đút trong chiếc giỏ đầy cám, được anh cõng trên lưng như một đứa trẻ, hai chân trước quàng qua vai anh.

Con lợn này khá to, nên anh thấy hơi nặng. Anh đang cố rảo cẳng đi cho chóng tới nơi tàng trữ để gửi con lợn.

Đang đi, bỗng anh thấy mé hàng trước có một người đi lại, người đó đã nhìn thấy anh, anh muốn tránh cũng không kịp. Anh đành phải cứ ung dung đi.

Hôm đó trời không có trăng, nên gặp nhau không ai nhận ra ai ngay, chỉ trông thấy bóng đen.

Người kia gặp anh Cả liền hỏi :

— Ai đó ? Đêm hôm khuya khoắt mang cái gì đi đâu thế?

Bắt buộc anh Cả phải trả lời, nhưng anh sợ người kia nhận ra tiếng của anh, nên anh trả lời qua giọng khịt mũi :

— Thưa ông, thằng cháu nhà tôi nó lên Tốt (1) bị chết tôi phải mang chôn, sợ mai ban ngày ban mặt lại phải khai báo lỗi thôi.

Câu nói của anh Cả khiến cho người kia phải bước mau hơn để tránh cái thầy ma lên đậu. Ở nhà quê người ta rất sợ bệnh đậu nên câu nói của anh Cả khiến cho người kia không hỏi han gì thêm nữa.

Anh Cả tiếp tục ung dung cõng con lợn về.

GẶP NHAU TRƯỚC CHUÔNG LỢN

Có một anh chuyên môn đi đơm lợn. Một lần kia sau khi đã rình mò và điều tra kỹ về một chuồng lợn của một nhà giàu, anh định đêm hôm đó tới đơm lợn.

Chuồng lợn của nhà này làm cách xa nhà ở, ở cuối vườn cây... Vườn ở chân đồi xa xa khỏi quãng đồi là rừng thưa rồi đến rừng rậm. vì nơi xảy ra chuyện này thuộc một tỉnh ở

(1) Lên đậu

trung-du Bắc-Việt, nghĩa là ở một nơi tuy có ruộng nương nhưng có cả đồi núi và rừng nữa. Từ chuồng lợn đến nhà ở cách vào khoảng trăm thước. Chung quanh vườn có hàng rào cây, và đôi chỗ có rào tre xanh mọc.

Anh trộm lần đi từ ngoài rừng, len qua hàng rào cây, rồi nhẹ nhẹ tiến tới phía chuồng lợn.

Trời hôm đó không tối lắm, nhưng cũng đủ tối để anh trộm dễ lần tránh nếu chẳng may bị chủ nhà bắt gặp.

Anh tiến dần đến mé chuồng lợn, trong tay lăm lăm giỏ cám. Không một tiếng động ở trong nhà, không một tiếng chó sủa ở trong xóm. Anh mừng thầm và anh tin rằng thế nào anh cũng thành công.

Anh gần tới cửa chuồng lợn rồi ! Anh nắm chặt giỏ cám và bước nhẹ nhẹ hơn. Bỗng anh ngừng lại : Anh thấy lù lù ngời trên bờ chuồng lợn dưới mái tranh một bóng. Chắc là một anh trich cộc khác cũng đang rình đơm lợn. Anh trộm rón rén đi tới chỗ bóng đen, bóng đen vẫn ngồi yên, không biết có người ở đằng sau đi tới. Khi tới gần bóng đen, anh trộm đưa tay lên vỗ vai bóng đen và nói :

— Con lợn này tớ rình đã mấy bữa nay, đằng ấy định phỗng tay trên hay sao ?

Bị vỗ vai bất thần, bóng đen gầm lên một tiếng « Hừm » và nhảy vọt rất xa để chạy thẳng vào rừng. Thì ra đấy là một chú cộc đang rình bắt lợn, sắp vồ mồi, bị vỗ vai bất thần chú ta hoảng sợ chuồn thẳng.

Và anh trộm, thấy bóng đen là chú cộc cũng hoảng sợ, vút cả một giỏ cám chạy trốn chết.

Chỉ chủ nhân là may, lợn không bị cộc vồ và cũng không bị trộm đơm, vì sau bữa đó lẽ tất nhiên họ phải đề phòng cả trộm lẫn cộc.

VỚT VỊT

Hai tiếng *vớt vịt* có lẽ làm bạn đọc ngạc nhiên vì động-từ *vớt* dùng để chỉ việc lấy một vật gì đang trôi hoặc chìm ở dưới nước lên, còn *vịt* là một giống vật bơi lội rất giỏi có bao giờ đến nỗi bị chìm hoặc bị trôi ở dưới nước được mà cần phải *vớt*. Nhưng thưa các bạn, đây chỉ là tiếng lóng trong làng trịch cợt để chỉ việc ăn trộm *vịt* ở ngay trước mắt người chăn *vịt*, tuy là tiếng lóng, nhưng *vớt vịt* vẫn đúng theo nghĩa đen của động-từ *vớt* và của danh-từ *vịt*, như các bạn thấy ở dưới đây.

Một đàn *vịt* đang được chăn ở giữa cánh đồng bởi một người chăn *vịt*, ấy thế mà *vịt* vẫn bị mất, người chăn *vịt* không biết mất ở đâu và mất vào lúc nào, do ai lấy? Lại nhất là *vịt* không mất một hai con, mà thường mất năm sáu con mỗi ngày.

Xanh không thủng thì cá đi đàng nào? *Vịt* không có người lấy thì nó biến đi đâu? Tất nhiên *vịt* phải có người lấy, nhưng người ấy là ai, đó là điều khó biết, và người lấy *vịt* phải lấy bằng cách nào? Đó là cả một nghệ-thuật khéo léo và người chăn *vịt* không sao mà phòng ngừa được nếu không có ai mách cho biết trước.

Cánh đồng làng nào chẳng vậy, thường chẳng có một vài chiếc đầm hoặc chiếc ao, và đã có đầm ao tất nhiên phải có người ngồi câu cá. Những đàn *vịt* mỗi khi được chăn qua các ao đầm chúng thường xuống nước để bơi lội vầy vùng cho thỏa thích. Chính những người chăn *vịt* cũng muốn xua *vịt* xuống ao để chúng tắm rửa, ăn bèo tắm mò tôm bắt cá. *Vịt* có được vầy vùng luôn ở nước mới mau lớn và người chăn *vịt* khi cho *vịt* ăn no ở cánh đồng thường tìm nơi hồ ao cho chúng xuống khuá khoáy.

Chính ở những nơi hồ ao hoặc đầm vẹt đã bị chìm, chìm theo nghĩa đen để rồi được vớt lên sau. Do đó có động-từ vớt vẹt.

Kể đi vớt vẹt thường kiếm những ao bèo sâu rộng để ngồi câu cá, chờ đàn vẹt đi qua. Người chần vẹt khi qua ao, xua vẹt xuống, chúng nhao nhao nhảy xuống như đàn ong vỡ tổ, con nhào lộn, con bơi, con rìa lông, con vỗ cánh, con lặn, con hụp, trông thật vui mắt.

Trong khi chờ đợi cho đàn vẹt tắm lội, anh chần vẹt bắt chuyện với người đi câu. Người đi câu đặt cần câu đáp lời anh chần vẹt. Hết chuyện này sang chuyện khác, từ chuyện câu cá đến chuyện nuôi vẹt.

Anh chần vẹt muốn đứng lại lâu cho đàn vẹt tha hồ bơi lội, còn người câu cá cũng muốn giữ anh chần vẹt ở lại lâu để cho có bạn và cũng để có thể vớt được nhiều vẹt vì người đi câu chính là anh chàng ăn trộm vẹt. Hắn đã lấy trộm vẹt một cách rất khoa-học ngay trước mắt anh chần vẹt, giữa khi hắn nói chuyện với anh này, giữa lúc hắn hỏi han anh này về đàn vẹt.

Anh chần vẹt có ngờ đâu mỗi câu chuyện anh kéo dài với anh đi câu là thời gian thêm thuận tiện để anh đi câu lấy thêm vẹt của anh.

— Đàn vẹt trông thích quá ! Nuôi vẹt chắc phát tài ông nhỉ ?

Phải đàn vẹt trông thích thật, rất xứng với công ông lấy trộm ! Còn nuôi vẹt tuy phát tài, nhưng cũng có mất mát đi ông ạ !

Khi đàn vẹt đã chán vẫy vùng, anh chần vẹt lừa đi thì anh đã mất một số vẹt rồi. Mất vẹt nhưng anh có ngờ đâu, và có khi anh cũng không để ý đến sự mất mát vì đàn vẹt có mấy trăm con, mất đi năm bảy con, anh nhận ra ngay làm sao được.

Ngày hôm sau, anh lại dẫn đàn vịt qua chỗ ao hôm trước, anh lại lừa vịt xuống để chúng bơi tắm. Anh lại đứng nói chuyện với anh câu cá, và đến lúc anh lừa đàn vịt đi thì anh mất năm bảy con khác rồi. Cứ như thế năm bảy hôm liền hôm nào anh cũng mất mấy con vịt. Anh có nhận ra sự mất mát này và anh có đặt biệt đề ý anh cũng không biết vịt mất ở đâu, mất vào lúc nào và do ai lấy. Anh dè tâm rình và anh phàn nàn với anh câu cá. Vịt của anh vẫn mất, cho đến ngày anh không thấy, anh câu cá ngồi câu ở ao này nữa, vịt của anh mới thôi không mất thêm. Anh ngờ cho anh câu cá bắt vịt của mình nhưng vô lý, vì anh này luôn luôn đứng nói chuyện với mình thì anh bắt vịt vào lúc nào. Anh cho là vịt lẫn vào ruộng lúa rồi lạc mất.

Đàn vịt của anh không bị mất nữa, nhưng lại có đàn vịt khác bị mất, vì anh câu cá nhận thấy lấy vịt của anh đã quá nhiều, anh phải ngừng để tránh sự bị lộ tày, nhưng anh lại kiếm một đàn vịt khác.

Vậy anh lấy vịt bằng cách nào? Các bạn có đoán nòi không? Thừa tài tinh lắm!

Nguyên ao bèo thường có nhiều cây hoa súng, Lá hoa súng sòe to như lá sen. Anh vớt vịt đặt trên mỗi chiếc lá hoa súng đó một hòn gạch nhỏ đủ sức làm chìm một con vịt. Anh buộc vào hòn gạch một sợi dây. Ở đầu giây có buộc một con tôm hoặc con cá nhỏ. Vịt đớp con tôm hoặc con cá nhỏ định nuốt, nhưng nuốt không trôi vì vướng sợi dây. Vịt phải vẫy vùng làm động đến hòn gạch. Hòn gạch lăn xuống nước kéo theo cả con vịt: Con vịt bị chìm không kêu được một tiếng đành chịu lặn ở dưới nước cho tới khi được vớt lên.

Hai tiếng vớt vịt tuy là tiếng lóng mà thật đúng theo nghĩa đen vậy.

BẮT NGỔNG

Thường thường thì người ta nuôi chó để giữ trộm, nhưng mặc dù chó khôn ngoan, thính mũi, thính tai, ban đêm hơi có tiếng động là biết và hơi thoáng bóng người lạ đi trong bóng tối là chó đã sủa ngay, và trộm rất sợ chó, nhưng chó cũng có khuyết điểm. Khuyết điểm ấy là chó rất tham ăn, và đã tham ăn thì trước sau thế nào cũng mắc bả, chỉ trừ một đôi con chó thật khôn mới không mắc phải bả của trộm.

Gặp nhà nào có đàn chó dữ, trộm dùng bả để giết chó, và khi đã trừ xong đàn chó, trộm có thể yên tâm một phần lớn để thi hành kế-hoạch ăn trộm của mình.

Vì chó hay mắc bả cho nên ở nhà quê, nhiều nhà đồng thời nuôi chó, người ta còn nuôi thêm một giống vật khác, thuộc về loại chim để giữ trộm? Loại chim đó chính là loại ngỗng.

Vâng, người ta nuôi ngỗng để giữ nhà, và bọn ngỗng giữ nhà lại đặc lực không kém gì chó mà còn hơn chó ở chỗ không thể bị trộm đánh bả được.

Mỗi khi thấy người lạ tới là lũ ngỗng thi nhau kêu lên oan oác và giành nhau đuổi cắn. Trộm không sợ ngỗng cắn nhưng trộm rất sợ tiếng kêu của ngỗng, vì tiếng kêu của chúng sẽ đánh thức chủ nhà dậy. Chủ nhà đã thức chúng còn ăn trộm làm sao được nữa.

Nhưng, trộm có bao giờ sợ sự khó khăn nào. Chúng đã có cách đánh bả chó thì đối với ngỗng chúng cũng phải có phương sách để đối phó chứ.

Phương sách của chúng rất hay! Phương sách này không những vô hiệu hóa lũ ngỗng mà chúng còn bắt được ngay lũ ngỗng nữa.

Nguyên là ngỗng rất dữ, hay đuổi cắn người nhưng ngỗng lại rất sợ rắn, Thấy rắn là ngỗng im thin thít không kêu quang quác mà chỉ tìm đường chạy. Lợi dụng nhược điểm này của ngỗng. trộm đã không còn sợ ngỗng nữa và trái lại đã bắt nạt ngỗng để tóm cò luôn cả ngỗng.

Trộm dùng rắn để trị ngỗng, nhưng đây không phải là những con rắn bằng da bằng thịt thực mà chỉ là những con rắn giả. Rắn giả mới dễ xử dụng, chứ rắn thật, trộm sai khiến làm sao nổi. Lũ trộm vót cây thành những con rắn đang lượn khúc và ban đêm khi vào nhà nào ăn trộm mà có ngỗng giữ nhà chúng chia con rắn gỗ ra, lũ ngỗng đang định kêu và đuổi trộm, sợ rắn phải im bật. Anh trộm cứ việc bắt ngỗng nếu anh muốn còn không thì anh tự nhiên đi vào trong nhà *khổng* món đồ gì anh định lấy, nhưng anh phải luôn luôn chia chiếc gậy rắn ra để lũ ngỗng khỏi kêu lên.

Có nhiều tên trộm công phu lột hẳn da rắn để lồng vào một chiếc gậy, phòng khi phải đi ăn trộm ngỗng hoặc tới ăn trộm tại những nhà có nuôi ngỗng giữ nhà. Lẽ tất nhiên, trước khi tới ăn trộm một nhà nào, tên kẻ trộm đã rõ xét trước: nhà đó nuôi chó thì nó tìm cách đánh bả, và nếu nhà đó có ngỗng, thì mang xử dụng chiếc gậy rắn.

Có những kẻ trộm chuyên đi bắt ngỗng. Cũng như những tên chuyên đi câu gà, đơm lợn hoặc vớt vịt. Những tên trộm chuyên môn bắt ngỗng thì chúng chỉ tìm đến những nhà có nuôi ngỗng, và ban đêm cũng như ban ngày nếu có dịp là chúng bắt ngỗng ngay.

Về những ngày gần dịp lễ Giáng-Sinh là những ngày bọn ăn trộm ngỗng hoạt động mạnh. Những người Công giáo trong dịp lễ này đều tìm mua ngỗng để ăn đêm

Giáng-Sinh. Những người nuôi ngỗng giống cũng biết vậy nên hàng năm về dịp này, người ta đề phòng bọn trộm ngỗng cẩn thận lắm.

BẮT CHÓ

Chó đề giữ trộm, ấy thế mà trộm lại bắt chó thử hỏi có mâu thuẫn hay không? Mâu thuẫn thì có mâu thuẫn nhưng một sự kiện vẫn là một sự kiện.

Rồi sau đây tôi sẽ trình bày tới việc lũ trộm tìm cách diệt trừ lũ chó bằng những ngón đòn văn và đòn võ, thì giờ đây tôi hãy xin hân hạnh trình bày cùng các bạn những mảnh khốe bọn gian dùng để bắt chó.

Tôi có thể nói rằng bọn trộm muốn diệt trừ chó là bọn trộm đêm, mục tiêu của chúng là lấy của cải của người ta, nhưng vương lũ chó thì chúng phải tìm cách loại trừ đi, trái lại bọn ăn trộm chó là bọn trộm ngày, vì chúng cũng giống như tụi câu gà, câu vịt, hành sự ngay giữa ban ngày, nhiều khi ngay trước mắt người có của, và mục tiêu của chúng là chính lũ chó.

Ở tỉnh thành có lẽ nhiều bạn đã được dịp mục kích nhân-viên cảnh-binh đi bắt chó. Họ dùng một chiếc xích có thông lọng ở đầu. Gặp một con chó chạy giông ngoài đường, họ sủa đuổi con chó chạy về một nẻo và ở nẻo này, người cầm thông lọng đã đón đường con chó. Khi con chó chạy tới, người đó nhẹ nhàng nhanh như cắt đưa lòng thông vào đầu con chó. Con chó bị mắc thông lọng cựa cạy nhưng vòng đã siết chặt rồi, con chó cựa cạy vô ích. Nó được đưa lên xe bắt chó rất êm ả.

Ta phải nhận rằng, người cầm thông lọng để đón đầu con chó phải thành thạo lắm, và rất ít khi họ đón sai con chó. Con chó chạy qua, họ phải chụp là phải đúng. Đó

chỉ là một sự quen tay, cũng như Trần-Nghiêu-Tư, một viên tướng đời Tống bắn cung bách phát bách trúng, hay ông lão bán dầu, rót dầu qua lỗ đồng tiền mà không rây một tí dầu nào ra đồng tiền.

Chính bọn trộm bắt chó, ở nhà quê cũng có cái tài quen tay chụp thông lọng vào chó như nhân-viên bắt chó ở thành phố vậy. Có khác chăng, là khi một tên trộm đi bắt chó chúng dùng một chiếc xích ống thô sơ hơn, và khi đã chụp được con chó rồi, thì tên trộm ung dung dắt con chó đi như chính con chó của mình vậy. Lẽ tất nhiên, con chó có kháng cự không chịu đi, nhưng đã bị vướng xích, lại bị tên trộm cố sức dắt đi, thì con chó có chống cự lại cũng chẳng ích gì. Chống lại, con chó vẫn bị lôi đi như thường. Thằng hoặc có ai bắt gặp tên trộm đang giắt con chó, người đó cũng chỉ cho đó là một người đi mua chó về làm thịt, và con chó sợ không chịu đi.

Bọn trộm bắt chó ở nhà quê thường đi hai hoặc ba đứa. Chúng hay đi tới những nơi cuối thôn đầu xóm, gần bãi tha ma, gần chợ hoặc cánh đồng. Ở những nơi này, những lúc buổi trưa hoặc buổi chiều, chó mọi nhà thường được thả ra để chúng đi phóng uế cũng như đi kiếm ăn thêm.

Bọn trộm bắt gặp lũ chó, chúng chỉ rình nhằm một con, rồi một tên cầm sẵn xích thông lọng, hai hay ba tên khác xua con chó về phía tên đồng đảng có xích. Tên này đã lấy thông lọng mà chụp vào chó thì không có bao giờ sai. Con chó nào đã chạy về hướng hãn chờ dừng có mong thoát. Con chó bị chụp, có kêu cũng vô ích vì nơi đó thường vắng vẻ và nhất là những giờ bọn trộm chó đi bắt chó, lại càng vắng vẻ hơn. Chúng phải chọn những giờ ấy để tránh sự kinh động tới dân xóm hoặc chủ chó. Chụp được một con chó là chúng kéo đi thật mau, xa hãn địa điềm chúng bắt. Khi chủ nhà biết mất chó, đồ đi tìm,

có bao giờ mà thấy. Chó đã biến thành rựa mặt, tiết canh, v.v... rồi.

Người dân quê bị mất chó nhiều nên người ta cũng hiểu rõ bọn bắt chó chúng hoạt-động ra sau. Nếu người ta bắt gặp ở những quãng vắng gần thôn xã một hai người có chiếc xích ống trong tay là người ta biết đó là những kẻ đi bắt trộm chó. Người ta sẽ bảo nhau đề phòng giữ gìn lũ chó.

Có lẽ có bạn sẽ thắc mắc tại sao người ta không bắt ngay những người đi bắt trộm chó kia. Tôi xin thưa là không thể bắt được, vì dân ta rất công bằng, không bao giờ tự dưng bắt giữ ai.

Ngờ những người kia là những kẻ bắt chó chưa đủ đi buộc tội người ta, phải có chứng cứ nữa, vì những người kia có thể là những người hàng thịt chó, đi tìm mua chó về để làm thịt. Bởi vậy, khi bắt gặp một vài người như trên, người ta chỉ đề phòng giữ chó của người ta. Thế cũng quá đủ rồi, vì tâm lý kẻ gian bao giờ cũng sợ sự đề phòng của người ngay. Thấy bị ngờ, bọn ăn trộm chó không dám hoạt-động nữa.

MỘT LỐI BẮT CHÓ THỨ HAI

Từ trên tôi mới nói tới lối bắt chó bằng xích ống thông lọng. Ngoài lối bắt chó có dụng cụ này, còn một lối bắt chó thứ hai không cần tới xích ống thông lọng. Lối thứ hai này kín đáo hơn, và kẻ bắt chó tránh được sự bắt gặp của chủ chó hoặc một người nào khác có thể nguy hiểm cho anh ta.

Lối này dùng mẹo để dử chó. Có thể gọi lối này là **MỸ CẦU KẾ** vì người bắt chó chỉ bắt được chó đực và phải dùng chó cái để dử những con chó đực mình muốn bắt.

Tạo hóa đã sinh ra lẽ âm dương, có âm thì phải có dương mới có sự hòa hợp. Âm thiếu dương thì âm phải tìm dương, và trái lại dương thiếu âm thì dương phải tìm âm.

Loài người cũng vậy, vấn đề âm dương đã chi phối chúng ta nhiều lắm.

Biết bao nhiêu anh hùng hào kiệt đã bị sa cơ vì nhan sắc. Hạng-Vũ lúc lâm trận còn biệt Ngu-Cơ, Lã-Bố vì Điêu-Thuyền còn giết Đổng-Trác, Tống Nhân-Tôn vì Bàng Phi còn đề triều-đường ngang ngửa. Lại kia như vua Kiệt chỉ say nàng Muội Hỷ mà giết Long Bang, vua Trụ chỉ mê nàng Đắc-Kỷ mà mờ bụng Tỳ-Cang, đốt Mai-Đá bằng hình bào lạc, vua U-Vương nhà Chu chỉ say nàng Bao-Tự mà mắc với rợ khuyển Nhung.

Mỹ-nữ quả là cái sống khuynh thành thật !

Con người còn thế nữa là giống vật. Cho nên ta đừng lấy làm lạ khi thấy con chó đực cứ đuổi theo con chó cái, và khi ta thấy con chó đực mắc mỹ-cầu-kế của bọn bắt chó.

Bọn bắt chó này chúng nuôi một hai con chó cái. Chúng thả những con chó cái này đi bắt *cầu tình* với những con chó đực, và giữa lúc con chó đực đang say con chó cái thì chúng gọi con chó cái về. Lẽ tất nhiên con chó đực đi theo, vì thừa các bạn, cái trò mê gái thì gái đi đâu mà chẳng theo.

Một lần, hai lần, đầu tiên con chó đực theo con cái đến ngõ nhà chúng thì quay về, nhưng sau không thấy gì nguy hiểm, con chó đực theo con chó cái vào hẳn trong nhà. Con chó đực có biết đâu nó đã vào chỗ chết, vì anh bắt chó chỉ chờ nó vào nhà là đóng cửa lại đề hạ thủ nó. Vào trong nhà anh bắt chó, con chó đực đã tự hiến mình để được vào nôi lên đĩa, treo ở móc hàng thịt chó đầu làng.

Có nhiều con chó đực tuy theo được con chó cái nhưng không chịu vào trong nhà ban ngày và thường chỉ ban đêm đến trước cửa nhà có chó cái rít lên đề gọi con chó cái.

Đối với những con chó này bọn ăn trộm chó đã có cách riêng. Chúng đào một lỗ hổng ở tường chỉ chui vừa con chó, và ở ngay đó, bên trong chúng xích con chó cái; con chó được rít lên đề gọi, con chó cái cũng rít lên đề trả lời. Chờ lâu sốt ruột lại thấy *mền yêu* của mình rít lên gọi vào, con chó được chui qua lỗ tường đào đề vào với *câu tình* của mình. Ôi thôi con chó được chỉ cần chui đầu vào khỏi lỗ tường là đủ chết rồi. Ở đây tên ăn trộm chó đã đặt sẵn một chiếc bẫy cò ke. Bẫy đã sập khi con chó đã chạm vào chiếc này sập.

Hôm sau trộm chỉ việc bắt con chó và có lẽ con chó được cũng đã biệt con chó cái như Hạng-Vũ biệt Ngu-Cơ, khi nó được tên ăn trộm gỡ nó ra khỏi bẫy, cho vào lòng mang tới hàng thịt chó để chịu cắt tiết làm lông biến thành món nhắm bán cho dân làng nhậu.

Những bọn chuyên bắt chó thường hay giắt chó cái của chúng tới những nơi hàng ngày chó hay lui tới. Những nơi đó chúng gọi bằng một tiếng lóng là *quần-câu đại-hội trường*.

Ai ở nhà quê lâu chắc cũng nhận thấy ở trong thôn xóm thường có những nơi mà chó hay tới để quần thảo với nhau mỗi khi chúng được thả. Chính ở những nơi này, những con chó được đã gặp những con chó cái của bọn bắt chó, và sự ve vãn của con chó được đối với con chó cái cũng bắt đầu ở đây đề được kết thúc ở quán hàng thịt chó.

Đọc tới đây chắc các bạn cũng thừa biết những bọn ăn trộm chó tiêu thụ chó ở đâu rồi.

Chính là những quán thịt chó chợ nào cũng có, lại những hàng bán thịt chó rong, họ cũng cần có chó đề làm hàng. Mua chó của bọn chuyên-môn bắt chó vừa rẻ vừa thường lại được những con chó ngon. Phần nhiều là những con chó tơ thịt rất thơm và các người ăn thịt chó rất chuộng. Chó mua ở chợ không được béo bằng, vì những chó bị đem bán làm thịt thường là những chó già, chó gầy, hoặc chó ốm : thịt

kém thơm ngon. Người nhà quê rất ưa cái món *cầu nhục* nhắm với rượu lậu già độ. Họ cho là tuyệt, bởi vậy phương ngôn đã có câu :

« Sống ở trên đời ăn miếng đời chó, chết xuống âm phủ biết có hay không ».

Thỉnh thoảng nếu không mua được thịt chó chợ, họ vẫn rủ nhau vài ba nhà đề đánh đưng nghĩa là chung nhau làm thịt một con chó.

Nhằm một tồn (1) quả là một cái thú, cho nên cò tây (2) cứ luôn luôn bị hạ.

Và cũng vì vậy bọn ăn trộm chó mới sống đường hoàng chứ nếu không có ai ưa món một tồn thì chúng ăn trộm chó để bán cho ai.

Mấy truyện vui về món thịt chó

Nhân nói tới món một tồn, tôi chợt nhớ tới mấy câu chuyện vui vui về ăn thịt chó. Tôi tưởng kể lại ra đây để các bạn cùng biết cũng không phải là một sự lạm dụng tuy những câu chuyện này tôi chỉ có mục đích mua vui cho các bạn.

CON CHÓ NGON LẮM

Không biết truyện này là truyện thật hay truyện bịa nhưng tôi đã được nghe hai ba lần qua hai ba người kể truyện khác nhau.

(1) Một nghĩa là cây, tồn nghĩa là còn. Cây còn là con cây chữ cây đề chỉ con chó.

(2) Cò tây nói lái là cây tơ. nghĩa là con chó non.

Nguyên Lý-Hồng-Chương, Ngoại-trưởng của chính-phủ Trung-Hoa, trước kia có lần sang Anh-quốc để viếng Nữ-hoàng Victoria.

Trong dịp Tây-du này, họ Lý đã được một bà quý phái người Anh tặng một con chó thuộc loại Fox để chơi rất đẹp. Lý tiên-sinh rất cảm ơn bà đầm nọ và mang con chó về nước.

Ba năm sau bà đầm quý phái kia có dịp qua Trung-quốc, tới viếng thăm Lý-Hồng-Chương. Bà hỏi thăm họ Lý tới con chó của mình.

Họ Lý trả lời :

— Con chó của bà ngon lắm, ngon hơn giống chó Trung-Quốc của tôi nhiều !

Tôi không hiểu bà quý phái đã nghĩ sao, nhưng tôi nghĩ :

— Ngon thật, thật chó Fox mà hàm với táo tàu, ý dĩ, thảo quả và hạt sen thì ăn có thể quên chết được.

CHÓ ƠI LÀ CHÓ !

Có hai anh hay bắt chó, hay nói cho đúng, đập chó để mang về ngã rựa mặn tiết canh. Ăn không hết thì bán, món *mặc-lồn* có bao giờ ế !

Các anh dùng một mưu thật là *chiến* ! Hàng ngày hai anh giắt nhau ra cánh đồng chỗ bãi chó thường hay đi kiếm chút bông ngoài, rồi một anh làm cái công việc *đệ tứ khoái* của con người. Cái giống chó nhà què xưa nay vẫn thế, hề chúng thấy ai đang hưởng cái thú sau thú làm quận công (1) là chúng xông đến chực ngay bên cạnh để được món bông nóng sốt ! Vì thế cho nên hai anh đập chó lợi dụng đúng cái yếu điểm

(1) Ta có câu : thứ nhất Quận công, thứ nhì... đồng.

này của loài chó mà đập chúng. Một anh ngồi, còn một vác chiếc võ đập đất đi đi lại lại như một nông phu vác vò ra đồng. Chó xông đến chực anh ngồi, anh vác vò liếc liếc đề rình, phải làm ra mặt vô tình không để ý đến con chó, nếu không nó biết nó sẽ bỏ chạy, mặc dầu nó tiếc món bông sốt sột !

Khi con chó vục đầu vào sợi món bông, thì này hấp ! chiếc võ choảng ngay vào đầu nó, và nó chỉ còn đủ thì giờ kêu ăng ăng giãy dụa đề vào nôi.

Với cái đòn *chiến* chí tử này không biết hai anh đã kiếm được bao nhiêu chó. nhưng hôm ấy hai anh lại quen mưu trò ngón đòn ấy ra. Một anh ngồi, một vác vò đi đi lại lại làm như không để ý tới anh ta, nhưng anh vẫn luôn luôn liếc nhìn đề chờ một con chó tới kiếm bông ngoại ! Thì một con chó tới vội vàng vục ngay đầu vào món bông ! Anh vác vò thoáng liếc thấy ! Thế là đầu vò giáng xuống.

Nhưng lần này anh không nghe thấy tiếng *ăng* ! của con chó, lại chỉ có tiếng *ôi* ! của con người !

Anh vác vò liếc vội, đập nhanh và đập sai ! Chó anh không đập, anh lại đập trúng bạn đồng lứa của anh !

Thoát chiếc vò con chó cắm đầu chạy, không còn trông gì tới món bông ngoại nữa, còn anh ngồi lại bị chiếc vò giáng vào lưng lịm người đi, ngã ngay lên đồng *mồi* của mình !

Ồi chó ơi là chó !

CHÓ TỐT, TẤT CẢ ĐÂY ĐỀU CHÓ TỐT

Thời Pháp thuộc có một viên tri huyện thường bị các quan trên bắt nạt. Ông ta tức lắm, nhưng nghĩ mình chức nhỏ thấp cò bé họng, bị bắt nạt cứ đành phải chịu. Ông ta vẫn có ý muốn trả miếng lại những kẻ vẫn bắt nạt ông ta.

Một hôm nhân có việc, ông làm tiệc mời đủ các hàng quan lớn quan bé tới dự. Bữa tiệc đặc biệt ông làm toàn bằng thịt chó và ông thuê bếp Tàu nấu rất ngon.

Khi nhập tiệc, quan Tuần phủ, sau khi gắp một miếng hầm chó, soi thấy ngon miệng. hỏi quan huyện.

— Món gì mà ngon vậy ?

Quan Huyện kính cần đáp :

— Bẩm món chó đấy ạ ?

Rồi ông ta đưa tay khoa một lượt chỉ khắp mọi người và nói :

— Chó tốt, tất cả đây đều chó tốt.

Các quan bị một vố cay, đành cứ cầm đầu soi bữa tiệc thịt chó.

AI CHÓ ĐẤY

Một anh bán thịt chó đi bán rong, rao :

— Ai thịt chó không ?

Tại một nhà có một người ra gọi !

— Chó, chó lại đây,

Anh bán thịt chó hỏi lại :

— Ai chó đấy ?



BẮT MÈO

Tất nhiên đây không phải là câu chuyện bắt mèo mỡ của các cậu cao bồi lô can với mấy bà đầm nội hóa, tuy rằng những chuyện bắt mèo mỡ có thể coi là những câu chuyện ăn trộm ái tình được.

Bắt mèo đây có nghĩa đen, tức là bắt trộm những con mèo của người khác.

Kề ra người ta bắt mèo làm gì? Mèo là một giống vật vô ơn bạc nghĩa, nò thì ở, dói thì đi, và ở nhà quê, mèo vào nhà người ta còn cho là một điềm xấu, người ta đã có câu :

«Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì giàu».

Mèo hoang ở nhà quê nhiều lắm, và có khi ở tỉnh cũng nhiều. Nhà nào có nuôi mèo, cũng chỉ nuôi một hai con cho nó bắt chuột là nhiều. Nếu chẳng may nhà nào có con mèo cái đẻ, người ta gọi cho bạn bè, hoặc cũng có khi người ta mang ra chợ bán rẻ được đồng nào trọng đồng ấy.

Ai đã có dịp đi xe đò mà gặp có một hành khách mang mèo chắc cũng phải nhận thấy là xe đò không chịu chở mèo vì sợ súi quây.

Vậy mà có kẻ đi bắt mèo, chúng bắt làm gì? Xin thưa, nguyên do là mấy năm tiền chiến, thực phẩm khan các hiệu cơm Tây lại thường phải cung ứng cho khách ăn các món thỏ sive, mà thỏ thì kiếm không ra, khách ăn lại cứ đòi ăn. Các ông chủ hiệu đành phải làm phép biến hóa để có thỏ cho khách xơi: các ông đã biến thịt mèo thành thịt thỏ. Các ông khách sành ăn, xơi thịt mèo, lại cứ cho là thịt thỏ, thấy nó vẫn ngon thơm, có khi thịt lại thấy bùi hơn món thỏ các ngài vẫn xơi ở nhà. Các ngài cho là đầu bếp ở hiệu nấu khéo và các ngài đã xơi thịt *thỏ chính cống* rồi.

Chính vì các ngài *khách sành ăn* này mà các hiệu ăn phải đi kiếm mèo nhiều để có thịt thỏ bán cho khách. Chỉ oan cho lũ mèo! Và cũng do đó có nạn ăn trộm mèo ở nhà quê và ở các tỉnh nữa.

Ngay ở đô-thành Sài-gon, trước đây đã có bọn đi bắt mèo để bán cho các hiệu ăn và các ngai sành ăn ở Sài-gon chắc chắn cũng đã xơi nhiều món *thỏ chính cống* nấu bằng thịt mèo rồi.

Muốn bắt mèo, bọn ăn trộm mèo lấy thức ăn mà dư. Trong khi mèo mãi ăn chúng chụp cho vào bị, hoặc cũng có khi chúng giật thông lòng cho vào lồng.

Bắt mèo không nguy hiểm, vì thường những chủ nuôi mèo cũng ít khi để ý tới mèo. Như tôi đã nói, mèo là một giống vật bạc, có ăn thì ở, không có ăn thì đi, người nuôi mèo không thấy mèo về cho là nó đã đi đâu mất, không ai ngờ nó bị bắt trộm. Không có con mèo này thì nuôi con mèo khác xin đâu chẳng được mèo con.

Bọn đi bắt mèo chỉ bắt những mèo lớn vì các hiệu ăn cũng chỉ dùng những mèo lớn để nấu giả làm thịt thỏ.

Chiến tranh xong, thỏ đã dễ mua, nhưng bọn bắt mèo vẫn không bỏ nghề. Vì giá thỏ đắt hơn giá mèo mà khách sành ăn sơ thịt mèo giả thỏ lại vẫn khen ngon thì các hiệu ăn vẫn cần mua mèo.

Mèo vẫn chết thay thỏ và bọn bắt mèo vẫn sống.

ĂN TRỘM BÒ

Đối với một tên trộm có tài bất cứ cái gì hắn đã muốn lấy thì cố công mãi nhiều khi hắn được thành công.

Tôi đã có dịp giới thiệu với các bạn anh Cả Trường Xuân-Vũ ở đầu thiên phóng-sự này. Anh là một chú trich rất có tài, và tiếng tăm của anh đã vang lừng trong giới ăn sương cũng như trong giới những người ưa mua bán những đồ lén lút. Nhiều người tới nhà anh đặt trước những món hàng mà trong nhà anh không hề có.

Tôi xin kể câu chuyện anh ăn trộm bò sau đây để dẫn chứng :

Một người ở Nam-Định làm nghề mổ bò, đến dạo anh đề mua trước một con bò. Không ngần ngại, anh Cả Trường nhận lời. Anh bảo người kia đặt cọc cho một ít tiền, và hẹn đúng một tháng sau vào năm giờ sáng cùng ngày anh nhận tiền, anh sẽ giao bò cho khách mua ở trước chùa Keo, nơi gần sông Hồng-Hà, chỗ con sông này phân chia địa giới hai tỉnh Nam-Định và Thái-Bình, để khách có thể cho hàng sang sông một cách dễ dàng và tiện đưa bò tới lò mổ thịt.

Trong khi nhận tiền và hẹn ngày như vậy, anh Cả đã nghĩ tới con bò tơ và béo của nhà Nhiều Y ở xã Lại-Tri đồng phủ với anh và cách làng anh cũng chẳng bao xa.

Anh Cả vốn xưa nay vẫn lưu ý tới con bò của nhà Nhiều-Y, một tay hào phú ở phủ Kiến-xương, nên đường đi lối lại trong làng Lại-Tri anh đã dò xét trước, anh tỏ tường chẳng khác gì đường lối làng anh vậy. Tuy nhiên, biết đường lối là một chuyện, dắt con bò ra khỏi nhà Nhiều-Y lại là một truyện khác, nhất là sự đề phòng ở nhà Nhiều-Y lại hết sức chu đáo cẩn mật. Ở vườn nhà Nhiều-Y có thả chó dữ cũng như ở trước sân.

Anh Cả đã dạo qua nhà Nhiều-Y một đêm, nhưng đàn chó nhà này đã làm cho anh phải rút lui có trật tự, anh ném bả, chó không mắc, trèo tường thì anh vừa bám tay vào tường ở đằng trước sân cũng như ở đằng sau nhà, lũ chó đã nhao nhao lên sủa, khiến tài giỏi như anh cũng đành vô kế khả khi.

Nhưng từ xưa tới giờ có bao giờ Anh Cả Trường Xuân-Vũ chịu lui bước trước một sự khó khăn nào đâu. Anh phải đặt cho được con bò ở nhà Nhiều-Y để đúng hẹn giao cho khách hàng ngõ hầu giữ lấy tín nhiệm. Lần này còn lần khác lỡ một chuyến, ai người ta tin về sau nữa. Dù

muốn dù không anh phải có bò để giao tại bờ sông, trước chùa Keo vào ngày giờ đã hứa.

Anh về nghĩ mưu kế, thoáng trong đầu óc anh đã tìm ra một ý kiến : Anh đã tìm ra cách để lấy con bò của Nhiêu-Y, và anh chắc chắn là lấy được. Nhiêu-Y có tài trời cũng không giữ nổi bò với anh, anh đã muốn soi là phải xong.

Anh nghĩ rằng chó dữ thường hay bị xích bị cũi. Bị xích bị cũi chó càng dữ thêm. Anh tính đến chuyện vào nhà Nhiêu-Y ban ngày, nhưng không phải để dắt con bò đi ngay đâu. Nếu như vậy chẳng hóa ra dại dột lắm hay sao. Ban ngày ban mặt, dám dắt bò của người ta đi, nó đánh cho thì có vụn xương.

Anh vào nhà Nhiêu-Y ban ngày để cốt thi hành kế hoạch của anh. Nguyên anh thấy giữa vườn nhà Nhiêu-Y có đồng rạ to, và kế hoạch của anh là ở đồng rạ đó.

Anh nghĩ rằng ở đời có giống gì là không tham ăn :

Chim tham ăn sa vào vòng lưới,

Cá tham mồi mắc phải lưới câu.

Giống chó sỏ đi làm đầy tớ cho loài người cũng chỉ vì ăn. Anh phải lấy ăn để mua chuộc lũ chó.

Ban ngày nhà Nhiêu-Y đi làm đồng vắng cả. Ở nhà chỉ có bà mẹ già và vài đứa trẻ nhỏ. Đàn chó thì xích mỗi con một góc. Anh Cả thừa biết như vậy. Anh đã vượt tường vào vườn nhà Nhiêu-Y. Vượt tường đối với anh không phải là chuyện khó.

Anh mang theo một bì cơm và thịt. Con chó xích ở trong vườn sủa lên một hồi. Nghe chó sủa, lũ trẻ ở trong nhà chạy ra tìm quanh khắp vườn, không thấy gì chúng lại quay trở vào và lúc ấy con chó cũng thôi không sủa nữa.

Anh Cả Trường biến đi đâu chóng vậy ?

Xin thưa: Anh đã chui kín vào trong đống rạ. Và anh nằm lì trong đó. Anh đã mang sẵn cơm thịt, anh cứ việc ngồi im trong đống rạ, chờ cho đến đêm khuya.

Nhà Nhiêu-Y buổi tối hôm đó, cũng lại như những buổi tối khác, trước khi đi ngủ, lại thả lũ chó ra để chúng giữ nhà.

Con chó giữ vườn xông đến đánh hơi quanh đống rạ. Anh Cả ở bên trong vớt cơm và quăng thịt ra. Vốn là giống chó khôn, nó ngửi cơm và thịt mấy lần, nhưng không có mùi gì khả nghi nên sau cùng nó ăn chỗ cơm và thịt của anh Cả vớt ra.

Bạn đọc đến đây sẽ tự hỏi tại sao anh Cả không dùng bả mà giết con chó ấy đi? Xin đáp: Nhà Nhiêu-Y phải đâu có một con chó này. Nhà Nhiêu-Y nuôi hàng đàn chó dữ, dù một con chó này có bị bả, cũng hãy còn những con khác. Và lại như vậy, hôm sau Nhiêu-Y, thấy chó ăn phải bả chết, tất sẽ đề phòng kỹ lưỡng hơn, anh Cả Trường Xuân-Vũ còn giữ tài gì ra để giết nổi con bò nữa.

Anh Cả không đánh bả con chó là chính anh theo đúng kế-hoạch anh đã đặt, anh muốn tính chuyện cần thận ăn chắc con bò.

Con chó thấy anh cho ăn bót gặm gừ. Anh nằm trong đống rạ cho đến ngày hôm sau, liệu chừng lúc người nhà Nhiêu-Y đi làm đồng vắng, và con chó giữ vườn đã lại bị xích như mọi ngày rồi, anh mới chui ra, rũ bụi ở quần áo và vượt tường ra khỏi vườn. Con chó thấy anh chỉ gặm gừ chứ không sủa như trước nữa. Nó đã bị mua chuộc, nó đã được ăn cơm thịt của anh rồi còn gì!

Anh Cả Trường về nhà, cơm nước xong, anh lại mang bị cơm thịt như hôm trước, đến trèo tường keo vào nhà Nhiêu-Y. Con chó thấy anh lại gặm gừ, anh liền

lấy ở trong bị ra miếng thịt vớt cho nó ăn. Nó vội đớp miếng thịt và quên hẳn anh đi. Anh lại chui vào đồng rạ nằm yên cho đến đêm.

Khi con chó được cõi xích lúc buổi tốt, nó liền chạy tới đồng rạ. Anh lại vớt cơm quăng thịt cho nó ăn. Con chó không còn ngần ngại gì nữa nó ăn ngay. Xem chừng đối với anh nó không còn ác cảm như bữa qua. Anh Cả mỉm cười tự cho là mưu của mình đã đạt được một phần.

Phải! Với miếng ăn nhiều khi người còn mắc nữa là chó!

Từ hôm đó anh không phải nằm trong đồng rạ suốt đêm và ban ngày anh không cần phải tới vội để chui vào đồng rạ để chờ đêm như trước. Cứ khuya khuya là anh tới leo tường vào với bị cơm thịt. Mỗi khi anh tới con chó lại vẫy đuôi mừng như mừng chủ vậy.

Nhưng mua chuộc được con chó phải đâu là công việc của anh đã xong. Anh còn cần mua chuộc cả đàn chó trong nhà Nhiêu-Y. Điều đó kể ra là một điều khó, song đã mua chuộc được một con chó anh rất có thể mua chuộc được cả đàn. Kế-hoạch của anh đã thi hành được những điềm đầu, thì những điềm cuối nào có khó khăn gì. Đầu đi đuôi phải lọt

Muốn mua chuộc được cả đàn chó, lại chỉ có miếng ăn, lẽ tất nhiên là đàn chó lại bị mua chuộc.

Đêm hôm ấy, anh lại trèo tường vào với bị cơm và thịt.

Con chó giữ vườn nhà Nhiêu-Y thấy anh tới lại vẫy đuôi mừng, và anh đi đâu nó lẻo đẻo theo anh tới đó chẳng khác chi chủ nó vậy. Anh mon men ra sân nó cũng ra sân. Con chó giữ sân thấy người lạ thì sủa lên mấy

tiếng, nhưng thấy bạn đồng nghiệp giữ vườn lại leo đèo theo người lạ này thì tiếng sủa của nó cũng dịu dần. Khi anh Cả vớt cơm và thịt ra, và khi nó thấy bạn đồng nghiệp của nó vục đầu vào soi nó cũng soi, quên hẳn mất phận sự làm chó giữ nhà của mình là phải cắn đuôi người lạ.

Một tối như thế, hai ba tối như thế dần dà anh Cả Trường Xuân-Vũ làm thân được cả với lũ chó nhà Nhiêu-Y. Đêm đêm anh lui tới nhà Nhiêu-Y như chính nhà anh. Chó nhà Nhiêu-Y thấy anh không con nào còn sủa nữa. Đối với chúng, anh cũng như người nhà rồi.

Ngày hẹn giao bò cho lái thịt đã gần tới nơi!

Anh Cả Xuân-Vũ sung sướng nghĩ tới ngày sẽ nhận được món tiền bán bò, sau bao nhiêu công phu khó nhọc. Anh mong cho ngày hẹn mau tới vì mọi việc anh xếp đặt đều hầu như ý anh muốn. Anh chỉ chờ đúng hẹn anh dắt bò của nhà Nhiêu-Y ra nữa là xong.

Ở đây tôi tưởng cần phải nói tại sao anh hẹn giao bò vào năm giờ sáng. Bò không thể dắt ban ngày đó là lẽ dĩ nhiên còn đêm hôm khuya khoắt cũng không thể dắt bò ra được. Dắt bò đi giữa đêm, bị tuần tráng bắt gặp họ biết ngay là bò ăn trộm, hoặc nghi ngờ họ cũng giữ lại để điều tra.

Năm giờ sáng là lúc người nhà quê thức dậy đi làm đồng, hết giắt trâu bò ra đồng. Ăn trộm trâu bò, giắt đi vào giờ này không bị ai nghi ngờ cả. Có bị ai bắt gặp, người ta cũng chỉ cho là một nông-phu dắt trâu bò đi làm đồng thôi.

Bọn ăn trộm trâu bò chỉ cần lấy trộm trâu bò sớm hơn giờ đó một lúc, lấy trước khi chủ nhà thức dậy để giắt trâu bò đi làm.

Ngày anh Cả Trường Xuân-Vũ hẹn giao bò đã sắp tới!

Còn năm hôm, còn ba hôm, còn hai hôm, rồi một hôm. Và hẹn đã đến.

Sáng hôm sau, anh sẽ phải trao bò cho lái thịt.

Đêm hôm ấy, anh lại tới nhà Nhiêu-Y, mang theo bị cơm và thịt. Lũ chó, đã mấy hôm anh không lại, nay thấy anh tới, chúng cùng nhau cuống quít ve vầy đuôi mừng.

Bây giờ đã hơn ba giờ sáng Anh Cả Trường Xuân-Vũ sau khi vớt cơm và thịt cho lũ chó soi, liền đi thẳng ra cổng nhà Nhiêu-Y, mở sắn cửa. Sau đó anh tới chuồng bò, tháo gióng cửa chuồng. Anh chờ đợi một lát chớ tới khi có tiếng gà gáy bắt đầu là anh giắt bò, ung dung ra đi. Lũ chó thấy anh dắt con bò cũng không sủa nửa tiếng.

Ra khỏi nhà Nhiêu-Y, anh giắt con bò tạt xuống cánh đồng, đi ra lối chùa Keo. Sáng tinh sương, anh vừa tới bên sông. Trong lúc đi đường anh cũng có gặp nhiều dân quê ở các làng dẫn bò ra đồng. Thấy anh họ cũng yên trí anh như họ, chỉ là một nông phu mang bò đi làm đồng.

Ở bên sông, người mua bò đã chờ anh sẵn từ lâu.

Bên giao hàng, bên đưa tiền, việc mua bán thể xong xuôi. Anh Cả Trường khoan khoái về nhà đánh một giấc ngủ say. Còn người mua bò đã có thuyền chờ sẵn, không mấy chốc con bò sang tới địa hạt tỉnh Nam-Định, được đưa thẳng tới lò thịt, và không lâu, chỉ ngay buổi sáng hôm đó, thịt con bò đã được bán ngay ở các quầy chợ!

Còn nhà Nhiêu-Y, sáng ra thấy mất bò, đem lại không nghe thấy tiếng chó cắn, nhất định nghi chỉ có người quen mới mở cổng dắt bò đi dễ dàng như vậy. Người lạ tất nhiên chó phải cắn!

Nhiêu-Y làm giấy đi trình phủ Kiến-Xương, những con bò lại theo lối huyện Vũ-Tiên, sang Nam-Định, họa chăng có trời mới tìm thấy.

Phủ Kiến-Xương nhận được đơn của Nhiêu-Y, còn điều tra, còn truy nã, còn thông tư. Khi giấy tờ xong, xương con bò cũng không còn, nói chi tới con bò nữa.

Nhiêu-Y đã mất con bò, lại phải nay khai mai báo.

oOo

Đây là một trường hợp điển hình về ăn trộm bò.

Thường muốn ăn trộm trâu bò, kẻ trộm phải lọt vào nhà chủ trước, và thường có khi ở nhà chủ đôi ba ngày.

Nhiều nhà, sau khi mất trộm thường thấy kẻ trộm đã ở trong nhà nhiều ngày. Chúng hay nấp vào những nơi kín đáo và mang sẵn thức ăn.

SAU CON BÒ, LÀ ĐÀN CHÓ

Bò nhà Nhiêu-Y mất, Nhiêu-Y làm giấy trình phủ và cuộc điều tra quanh quần đã khiến Nhiêu-Y tốn kém thêm, rồi rút cục việc vẫn bỏ đi.

Nhiêu-Y vẫn ngờ cho người quen, nhất là mấy người làm vì *xanh không lỗ thì cá đi đàng nào?*

Về phần anh Cả Trường Xuân-Vũ món tiền bán bò đã cho anh ung-dung nghỉ ngơi trong một thời-gian để bổ những ngày nằm trong đống rạ!

Nhưng món tiền đó rồi cũng hết, và anh lại cần tiền.

Cái nghiệp của các chú trích cựa xưa nay vẫn vậy. Có hết tiền các chú mới lo tìm tiền, hoặc có người đặt hàng các chú mới lo đi xoay hàng.

Cần tiền chuyển này, anh Cả ngồi ngẫm nghĩ một lúc rồi như chợt nhớ ra, anh mỉm cười. Anh đã nghĩ ra chỗ có tiền!

Đêm hôm đó, anh lại ra đi với chiếc bị, nhưng lần này không phải đựng cơm và thịt như bận trước. Bị của anh chuyển này đựng lưng bị cám.

Anh cũng mang theo vài miếng thịt, song thịt này anh gói riêng ra ngoài.

Nửa đêm anh ra đi. Có lẽ các bạn đã đón được anh ra đi hướng nào và anh xoay tiền ra sao với bị cám !

Anh lại đến nhà Nhiều-Y. Vâng, anh lại đến nhà Nhiều-Y, nhưng chuyển này không phải để bắt bò nữa.

Đến nhà Nhiều-Y, anh lại vượt tường vào đằng vườn như khi anh sửa con bò chuyển trước.

Lời các cụ nói quả thật không sai : *mất bò mới lo làm chuông* chính là chuyện nhà Nhiều-Y. Anh Cả Trường leo tường vào thấy vườn nhà Nhiều-Y rào dậu kỹ lưỡng hơn, nhưng đối với một tay ăn trộm như Cả Trường, mấy cái dậu gai có nghĩa lý gì. Anh Cả đã vào vườn nhà Nhiều-Y một cách không khó khăn gì cho lắm.

Vừa thoát vào vườn nhà Nhiều-Y, anh Cả đã được con chó niềm nở vẫy đuôi đón mừng. Đã bao lâu nay, nó chờ anh Cả tới để kiếm thêm chút bống ngoài lúc đêm hôm. Anh Cả không đến, nó cũng nhớ như gái nhớ tình lang. Con chó mừng, anh Cả cũng mừng ! Ra con chó nó không quên anh, thực là *Khuyển mã chi tình* vậy.

Anh vội vàng vớt mấy miếng thịt ra. Không nghĩ ngợi gì, con chó đóp và nhai luôn một cách rất ngon lành. Anh Cả nhìn con chó soi mấy miếng thịt mỉm cười. Có lẽ anh tự nghĩ :

— Mày ham ăn mày phải chết ! Coi bộ mày cho tao là tử tế lắm hả ? Mày nhăm, mày vào nòi là đáng lắm.

Con chó soi hết mấy miếng thịt vớt ở ngoài. Anh Cả chìa cho nó chiếc bị. Nó vội vàng vục đầu vào ăn, yên trí, cũng

như trước đây, trong bị chỉ có cơm và thịt nó vẫn được soi.

Nó có ngờ đâu ! Nó vừa vục đầu vào chiếc bị, anh Cả đã vội vàng ấn mạnh cái bị vào sâu tận cổ nó, và đồng-thời anh cũng lấy hai tay xiết chặt chiếc bị lại. Con chó sặc sụa trong bị cáng, chỉ dẫy dựa muốn kêu không kêu được. Anh Cả liền ung-duhg rõ ràng, bẻ đầu, leo tường đi ra, con chó cõng trên lưng như đứa trẻ nhỏ. Không một tiếng động, không một ai biết. Người nhà Nhiều-Y vẫn ngủ ngon, yên trí ở lủ cớ trong nhà, và yên trí ở hàng đậu gai chắc chắn để đến sáng hôm sau ra vườn thấy lốt chân người, thấy rào đậu bị bẻ, và con chó cũng đi đâu mất.

Chó mất, nhưng Nhiều-Y cũng không ngờ nó bị bắt sống, chỉ cho nó bị kẻ gian đánh nên hoảng sợ chạy đi chưa về.

Chuyến này lại cũng như chuyến mất bò, Nhiều-Y lại nhất định nghi cho mấy đứa ở thân tín, vì nếu có người lạ, chó tất nhiên phải cắn.

Nhiều-Y *mất cả chì lẫn chài*, và anh Cả Trường đã thành công lớn ở chỗ Nhiều-Y chỉ nghi cho người nhà đã giết bò và đêm hôm đó cũng định tính toán chuyện gì chứ không phải là định bắt chó. Thật đúng *kẻ ăn rươi người chịu bão*.

Ngay hôm sau ở ngôi quán trên đường lên Phủ Kiến có bán thịt cày. Khách hàng soi tiết canh, rửa mặn, với cút rượu ngang đều khen con cày hôm đó béo.

Lẽ tất nhiên, chó nhà giàu thì phải béo, và anh Cả Trường Xuân - Vũ, với con chó ấy, đã có tiền tiêu trong mấy bữa.

Còn đàn chó nhà Nhiều-Y, cứ thỉnh-thoảng đêm hôm lại đi mất một con. Nhiều-Y chịu không hiểu tại sao.

Nhiều-Y phải nuôi đàn chó mới. Và cũng may là hẳn không mất thêm đồ đạc gì, trừ một vài món không đáng tiền để ở ngoài sân.

Nhiều-Y thật lến vớ đầu cũng không hiểu tại sao chó nhà hắn dữ thế mà trộm vẫn vào được.

Sợ lại mất thêm con bò mới, đêm đêm hắn phải thuê người nằm ngủ ngay ở chuồng bò, trong khi hắn gầy được đàn chó khác. Và mặc dầu với đàn chó, hắn không dám tin ở tài giữ nhà của lũ chó nữa.

x X x

MẤY CHUYỆN THÁCH ĐỐ

Như trên tôi đã nói, đã từng có nhiều chuyện thách đố giữa các người có của và các tay *ăn sương* đại tài, mà kẻ thắng bao giờ cũng về phần các tay *ăn sương*. Các người có của tuy khéo giữ của nhưng những kẻ trộm có tài đã định lấy cái gì của ai thì cũng ít khi chịu lằm. Bằng cách này hay bằng cách khác, chúng phải xoay mưu nghĩ kế để lấy cho bằng được món đồ *thách đố*.

Những truyện thách đố kẻ trộm hầu như đã thành những thiên giai thoại rất thú vị và rất ly kỳ.

Lẽ ra sau những truyện Câu gà, Đom lợn, Vót vịt. BẮT ngỗng. Giắt bò, BẮT chó v. v... tôi phải nói tới những mảnh khoé của kẻ trộm dùng để vào nhà các gia-chủ nhưng muốn để bạn đọc được cười vì tài tuyệt xảo của những tay anh chị trong làng trịch cợt, tôi tạm đành lại sau các mảnh khoé đó và bắt đầu từ đây kể cho các bạn nghe mấy câu truyện thách đố lý thú nhất. Những truyện thách đố này, có lẽ nhiều bạn đã được nghe qua, nhưng tuy đã được nghe qua, có đọc lại các bạn vẫn thấy thú vị như thường, và các bạn vẫn phải thầm khen cái trí lanh lẹ của những tay anh chị trong nghề *ăn sương*.

CON LỢN VÀ TRĂM BẠC HAY MƯỜI ROI.

Đề bắt đầu những truyện thách đố, tôi xin kể một câu chuyện về anh. Cả Trường Xuân-Vũ. Các bạn đã biết tài anh

Cả, thì giờ đây mời các bạn thưởng thức thêm một lần nữa tài nghệ của anh.

Trong câu chuyện thách đố dưới đây anh Cả đã là người thắng cuộc, và anh đã thắng một cách vẻ vang, khiến cho người nghe chuyện cũng thấy thêm hào hứng.

Kề ra thách đố với kẻ trộm đại tài là một điều dại, nhưng ở đời nhiều khi người ta biết dại mà vẫn cứ làm, như ông Bá Hộ trong câu truyện này chẳng hạn.

Trong làng anh Cả có một ông Bá Hộ giàu có, xưa nay nhà cửa vẫn kín cổng cao tường, trộm đạo vào được nhà ông thật cũng khó khăn.

Anh Cả chưa từng lấy của ông Bá cái gì, không phải là vì anh không vào nổi nhà ông Bá, nhưng chính vì anh Cả không muốn lấy trộm của người làng, vì tình làng nước cũng có mà cũng chính vì anh thành tích bất hảo sợ họ trình báo thêm phiền.

Ông Bá không cho là thế, ông tin vì nhà ông kín đáo lại có đề phòng nên anh Cả chịu không dám mon men tới. Ông vẫn định bụng hôm nào gặp anh Cả sẽ nói khích chơi.

Bây giờ vào hội gần Tết. Trong một đám giỗ, ông Bá gặp anh Cả. Trước mặt đông đủ mọi khách ăn giỗ, ông Bá bảo anh Cả :

— Tôi nghe nói anh trèo tường khoét vách vào bậc nhất nhì trong thiên hạ. nhưng chính tôi, tôi chưa thấy tài anh ở chỗ nào cả. Anh phải làm thế nào trèo tài cho tôi trông thấy hai năm rở mười, tôi mới chịu phục.

Anh Cả đáp và phân vua với mọi người :

— Trên thưa các cụ và các ông, tôi tuy tài hèn nghệ mọn, nhưng nếu Ông Bá muốn tôi cho biết rõ tài nghệ, tôi xin vui lòng chịu theo ý muốn của ông Bá. Vậy mong ông Bá đặt cuộc cái gì để tôi lấy làm chuẩn đích.

Ông Bá lúc ấy rượu đang ngà ngà say, liền hách dịch bảo anh Cả :

— Nhà tôi có con lợn để ăn Tết, vậy từ nay đến Tết, nếu anh lấy được con lợn ấy của tôi, tôi cam đoan là sẽ không trình báo gì và thưởng thêm cho anh trăm bạc nữa, nhưng nếu anh không lấy nổi con lợn thì sao ?

Thời ấy trăm bạc là một số tiền lớn, nên anh Cả nghe Ông Bá nói như vậy thì mừng lắm. Anh lại phân vua cùng đám giỗ :

— Xin các cụ và các ông làm chứng hộ. Tôi là bề dưới, tôi chỉ sợ rồi không những không được trăm bạc mà ông Bá lại đi trình quan thôi.

Nghe anh Cả phân vua. Ông Bá trợn mắt đáp :

— Anh coi tôi là hạng người thế nào ? Tôi đã nói ra một lời như *dao chém đá*, anh cứ yên tâm. Nhưng còn anh, anh định sao ?

Mọi người trong đám giỗ đều nhận lời làm chứng cho cuộc đố này. Anh Cả bây giờ mới nói :

— Tôi nghèo nàn, không có gì, nhưng nếu thua cuộc chỉ xin đến để ông Bá đét mười roi vào đít.

Nghe anh Cả nói. Ông Bá cười ha hả đắc chí bảo :

— Ừ nhé ! tôi chỉ cần đét cho anh mười roi để từ sau anh đỡ khoát lác đi thôi. Các cụ làm chứng hộ lời nói của anh Cả nhé.

Thế là cuộc đố bắt đầu. Hôm ấy là 17 tháng Chạp, chỉ còn 13 hôm nữa đã Tết rồi. Anh Cả phải làm thế nào lấy cho được con lợn trước Tết thì vừa có lợn ăn Tết lại có tiền tiêu Tết. Về phần ông Bá, ông phải lo giữ thế nào cho đến ngày mỗ lợn, con lợn, không bị mất là ông được cuộc, nghĩa là ông được đét mười roi vào đít tên ăn trộm đại tài. Ông giữ được lợn lại khỏi mất trăm bạc.

Lẽ tất nhiên, ông đã tổ chức canh phòng chuồng lợn rất

cần mật. Anh Cả cũng thừa biết vậy nên anh chẳng buồn đến rình mò nhà ông Bá làm gì.

Có ai hỏi anh ban giờ lấy được lợn nhà Ông Bá thì anh chỉ cười đáp lửng lơ :

— Đề còn xem đã chứ. Ông Bá ông ấy canh phòng kỹ lưỡng lắm. Không khéo đến bị ông ấy đét mười roi mất !

Ngày này qua ngày khác, con lợn của ông Bá vẫn là con lợn của ông Bá, Thấm thoát đã 25 tháng Chạp. Ông Bá đã hơi mừng, vì còn bốn hôm nữa, sáng 30 Tết, ông sẽ làm thịt con lợn, là anh Cả hết đường mon men tới.

26, 27, rồi 28 cho đến 29 tháng chạp, anh Cả vẫn chưa làm gì nổi được con lợn của ông Bá. Và đến sáng 30 Tết, một mũi dao nhọn đã hóa kiếp cho con lợn. Lúc người nhà chọc tiết con lợn, ông Bá bảo :

— Xem nào, chuyển này thẳng đại bọm có thua ta không. Đề ta phải cho gọi nó đến, đét cho nó mười roi cho sưng tay.

Một tên người nhà nói ;

— Thật là kẻ cắp gặp tay bà già. Phải tay ông mới trị nổi anh Cả.

Ông Bá hả dạ lắm. Ông sai người đi tìm anh Cả tới. Bọn người nhà có người nói :

— Vị tất anh Cả đã dám lại. Đề ông đét cho mười roi còn gì là danh giá nữa.

Ông Bá nói :

— Nếu hấn không lại, ta sẽ sai người bắt dẫn hấn lại. Lời nói có bao nhiêu người làm chứng còn chối vào đâu. Nếu hấn lấy được lợn có phải ta mất thêm trăm bạc với hấn không. Các anh làm lợn cho sạch sẽ rồi lát nữa hấn tới, ta cho phép tất cả các anh và người nhà lên xem ta đét hấn.

Bọn người nhà thích lắm, chỉ mong anh Cả tới để xem anh bị ông Bá bắt. Họ làm vôi làm vàng cho xong con lợn. Vừa cạo lông họ vừa bàn tán cùng nhau. Kệ bảo anh Cả sẽ đến, người bảo không.

Thì ra anh Cả đến. Một tay ăn trộm đại tài có bao giờ hèn mà sợ mười roi đòn. Anh Cả đã đến với khăn áo rất chỉnh tề. Thấy anh, ông Bá nói :

—Tôi tưởng anh không đến, Nguyên hôm nay là 30 Tết, nhà tôi đã mổ thịt con lợn rồi. Nhớ tới lời nói hôm ăn giỗ, tôi cho mời anh lại.

Anh Cả đáp :

— Vâng, tôi cũng rõ, nên hôm nay đến đây chịu đòn của ông Bá.

Ông Bá khen anh :

— Thế thì anh thật là anh hùng lắm ! Tôi khen đấy.

Ông gọi người nhà :

— Nào bây đầu, lên cả đây, ta cho chứng kiến việc này.

Lũ người nhà đồ sộ lên nhà trên. Ông Bá tay cầm chiếc roi mây, chỉ chiếc phàn gỗ, bảo anh Cả :

— Quả thật anh không sợ đòn thì mời anh nằm xuống kia cho lão bắt.

Lũ người nhà cùng nhau cười khúc-khích. Ông Bá mỉm cười một cách tự-đắc.

Anh Cả nói :

— Tôi vui lòng nằm chịu đòn, nhưng thưa ông Bá, phải có người làm chứng chứ, kẻo ông Bá đánh tôi xong, ông Bả lại bảo chưa đánh. Rồi ra tôi lại phải đòn lần nữa, đi cũi vào đầu. Vậy sẵn người nhà đây, xin ông Bá cho đi mời mấy cụ có mặt tại đám giỗ lại để chứng kiến vụ chúng tôi chịu đòn !

— Trường gì thì khó, chứ thế thì dễ lắm !

Chính ông Bá cũng muốn như vậy để có kẻ nọ người kia trông thấy công việc anh hùng của ông. Ông liền sai người nhà đi mời năm sáu cụ có mặt tại đám giỗ hôm trước lại. Trong lúc chờ đợi, ông sai rót nước mời anh Cả soi, và ông để ý nhìn kỹ nét mặt anh Cả xem anh có thẹn thùng sợ hãi không. Ông thấy mặt anh thật ung dung thản-nhiên.

Anh Cả khen ông Bá :

— Nhà ông Bá kín cổng cao tường thật. Chúng tôi rình hơn mười đêm, không sao vào được. Chớ nhà ông Bá dữ quá, ông Bá lại rất thính ngủ.

Ông Bá vuốt râu cười với chiếc điếu ống, hút điếu thuốc lào, thở làn khói trắng ra vẻ khoan-khoái lắm.

Ông bảo anh Cả :

— Anh biết tay tôi như thế là phải, chứ những hôm ấy mà anh chồm vờn vào nhà tôi thì chỉ có què.

Trong lúc đôi bên đối thoại, lũ người nhà vẫn thập thò ngoài hiên để chờ xem cuộc tên bọm đại tài chịu đòn.

Một lúc sau, bốn năm cụ tới. Ông Bá đon đả mời các cụ và nói :

— Hôm nay nhà tôi mồ thịt con lợn. Anh Cả thua cuộc đến chịu đòn, muốn mời các cụ lại chứng kiến.

Ông Bá vừa dứt lời thì anh Cả nói tiếp :

— Thừa các cụ không phải thế ạ ! Đây là ông Bá muốn mời các cụ lại làm chứng để ông Bá thưởng cho tôi thêm trăm bạc như lời đã hứa, vì con lợn của ông Bá, tôi đã mạn phép lấy và cho người nhà mang đi rồi !

Kỳ lạ chưa ! Lời nói của anh Cả làm ông Bá rất mình. Ông Bá cãi :

— Anh nói láo ! Đâu có chuyện ấy ! Con lợn sáng ngày tôi đã cho làm thịt rồi còn gì nữa.

Anh Cả ung dung thưa :

— Thưa ông Bá, tôi vừa mới lấy lúc nãy xong. Không tin ông Bá thử cho người nhà ra vại nước xem có còn con lợn không ?

Thật là xét đánh ngang tai, Ông Bá vội gọi lũ người nhà lúc ấy đang thập thò ở ngoài mái hiên để chờ xem cuộc đánh đòn, bảo đi xem lại con lợn. Một tên người nhà chạy vội ra vại nước rồi hốt hoảng chạy vào thưa :

— Bẩm ông, con lợn ai khiến đi mất rồi ạ, họ lấy mất cả chậu tiết lẫn cõ họng. Chỉ còn tro có đồng lông ngoài ấy.

Anh Cả bảo ông Bá :

— Tôi có dám nói sai đâu. Vậy xin ông Bá trăm bạc May, năm nay không có trăm bạc của ông Bá, nhà tôi chẳng có gì là Tết !

Tức đến điên ruột, nhưng ông Bá cũng đành làm mặt đàn anh đưa cho anh Cả trăm bạc và quay mắng lũ người nhà.

— Chỉ tại lũ chúng mày vô ý.

Lũ người nhà len lét sợ hãi, vội vàng rút chuồn cả xuống nhà dưới.

Anh Cả lại nói :

— Thưa các cụ và ông Bá, đáng lẽ chúng tôi xin con lợn từ mấy hôm trước, nhưng vì dạm bán không ai mua, họ đều sợ phép ông Bá, mà muốn để ăn Tết thì nhà chúng tôi neo người, không có người làm, nên phải đành chờ đến hôm nay, nhờ ông Bá cho làm lông hộ sạch sẽ, mang về chỉ việc xả ra là xong. Xin chào các cụ và cảm ơn ông Bá lắm.

Nói xong anh Cả đi thẳng. Các cụ đến làm chứng

muốn cười không dám cười. Ông Bá hết sức bực mình. Thật là bọm già mắc bẫy Cò Ke.

Chắc các bạn cũng thừa rõ là trong lúc tất cả người nhà ông Bá đều lên trên nhà để chực xem Ông Bá đánh đòn tên đại bọm thì người nhà tên đại bọm đã lên vào bằng lối treo tường, chườn con lợn đi một cách êm nhẹ.

Năm ấy nhà anh Cả ăn Tết rất sang ! Và câu chuyện ông Bá mất lợn đã thành một thiên giai-thoại lý-thú.

CHIẾC NỒI BA MƯƠI

Mỗi năm cứ Tết đến là ở tỉnh cũng như ở quê người ta đều lo sắm Tết rất là nhộn nhịp, nhưng trong các món sắm Tết, tiêu biểu nhất là bánh chưng. Không có bánh chưng không có Tết mặc dầu tục ngữ đã có câu : «Dừng dừng như bánh chưng ngày Tết».

Ở tỉnh, người ta đặt mua bánh chưng ở các hàng bánh hàng giò chả, nhiều thì năm bảy chục, ít thì năm mười cái, nhưng ở nhà quê thường người ta gói lấy, vì bánh chưng rất dễ làm, đã là người Việt-Nam phải biết làm bánh chưng. Gói lấy vừa rẻ tiền lại vừa gói được nhiều, đủ ăn không những trong ngày Tết, còn cả ngoài ngày Tết nữa, nhất là ở những vùng rét, ăn bánh chưng ngoài Xuân là một cái thú.

Gói bánh chưng không khó khăn lắm, nhưng việc nấu bánh chưng hơi phiền phức đôi chút vì không những phải mất thì giờ nấu lâu mà còn phải kiểm cái nồi thật to để có thể chứa đựng đủ số bánh chưng đã gói. Vì vậy, giải quyết vấn đề nấu nấu bánh chưng cũng là một chuyện.

Thường thường ở nhà quê, mỗi thôn xóm chỉ có độ một hai nhà khá giả là có một chiếc nồi to để dùng trong những dịp giỗ chạp hoặc Tết nhất. Những nồi to này cỡ nồi ba mươi trở lên, nghĩa là mỗi nồi nếu dùng để thổi cơm sẽ đủ cho ba chục người ăn. Ngày Tết, những nồi này dùng để

luộc bánh chưng rất tốt. Nhà quê người ta thường mượn lẫn nhau, những nồi này để luộc bánh, nhà nọ trước, nhà kia sau, nhà chủ có nồi rất vui vẻ cho lân bang hàng xóm mượn, có khi cho cả người ở thôn khác mượn nữa. Sự tương trợ này rất quý báu ở nhà quê. Chú khi nì, mi khi khác.

Tại một xã kia có một ông Hương, nguyên là hương chức cũ nên được dân làng gọi vậy, nhà rất khá giả, nên trong nhà có đủ đồ dùng về dịp giỗ Tết, trong số những đồ dùng đó có một chiếc nồi ba mươi, ông vẫn dùng để luộc bánh chưng hàng năm, và ông vẫn cho mọi người mượn rất dễ dãi.

Năm đó cũng lại Tết đến. Nhà ông dự định nấu bánh chưng vào đêm hôm 28 tháng chạp. Trước và sau những ngày đó, chiếc nồi của ông được nhiều người mượn trước để mượn lẫn lượt nhau. Ai ông cũng cho mượn, và đối với nhiều nhà hàng xóm thân mật, ông còn tới làm giúp, nghĩa là tới gói bánh giúp, nhưng chỉ riêng với anh Hai Tẻo ở đầu xóm là ông nhất định không cho mượn. Không phải ông ghét gì anh Hai Tẻo, nhưng chỉ vì anh Hai Tẻo thành-tích bất hảo, có tiếng là hay ăn trộm của dân làng.

Ông nói :

— Tôi không cho thằng ăn trộm mượn, xưa nay nó vẫn tài ăn trộm, sao nó không đi ăn trộm cái nồi của nhà tôi đi. Nếu nó lấy nồi cái nồi của nhà tôi, tôi sẽ cho không nó, không thèm đi trình báo gì.

Hai Tẻo đúng là một *chú trich* và một chú trich có tài. Tuy vậy, Hai Tẻo ít khi đi *ăn sưng* ở trong làng. Hắn chỉ đi kiếm ăn ở những làng khác trong tổng. Tại các làng này hắn đều có người quen để giắt đất đưa đường. Của người làng ít khi hắn lấy lăm. Thỉnh thoảng hắn mới mượn của một vài nhà giàu một vài món không đáng kể, nhưng ông Hương nhất định không cho hắn mượn nồi. Khi hắn đến mượn, ông đã trả lời hắn :

— Tôi không có nôi cho anh mượn. Nôi của tôi, ngày nào cũng có người dạm mượn rồi. Anh muốn dùng nôi của tôi, anh cứ tìm cách trộm lấy nó.

Anh Hai Tẻo lại nằn nì ông Hương ;

— Thưa ông Hương tôi không dám thế. Tôi chỉ lấy của thiên hạ, chứ đâu tôi lại kiếm ăn quanh làng như vậy.

Ông Hương cười bảo :

— Anh tử tế nhỉ ! Anh bảo anh không kiếm ăn ở trong làng, sao trong làng vẫn có người mất trộm. Thôi tôi không cần nói lời thôi, anh có giỏi, anh cứ lấy trộm nó đi, anh lấy nôi, tôi sẽ cho anh chứ không thềm trình báo gì.

Anh Hai Tẻo vẫn không thôi cố nói :

— Thôi xin ông Hương cho tôi mượn, tôi đâu dám lấy cái gì của ông Hương.

— Anh đừng nói nhân nghĩa hảo nữa ! Vô ích, tôi đã bảo không cho anh mượn là không cho anh mượn ! Anh lấy trộm được của tôi thì anh dùng, không có đừng nấu bánh chưng nữa.

Hai Tẻo thấy đã xuống nước cũng không xong, lại còn bị dồn vào thế bí bằng một sự thách đố, ức lắm. Anh tằn ngằn một lát rồi bảo ông Hương.

— Xin ông Hương giữ lời nhé. Tôi sẽ lấy trộm cái nôi của ông Hương. Tôi chỉ e sau này ông lại đi trình làng thôi.

— Anh cứ yên tâm, tôi người lớn, nói một lời là một lời. Tôi đâu thềm đi trình anh. Ra anh coi tôi trẻ con lắm sao ?

Anh Hai nói :

— Tôi đâu dám có ý nghĩ ấy. Tôi chỉ xin ông Hương giữ cho lời hứa.

— Tôi sẽ giữ lời hứa.

Hai Tèo định quay trở ra, nhưng chợt anh nghĩ ra điều gì, Anh liền gãi tai nói với ông Hương,

— Thưa ông Hương, tôi sẽ lấy được cái nồi ba mươi của ông Hương, nhưng tôi muốn lấy nó ở chính nhà ông Hương chứ nếu ông Hương cho người khác mượn, tôi muốn lấy thì dễ dàng quá, và khi tôi lấy được, ông Hương lại bắt đền người ta, người ta đi trình báo lại phiền đến tôi.

— Ừ ! Anh muốn lấy cái nồi, anh phải lấy ở nhà tôi mới đáng kể.. Tôi đã có cách giữ nó, anh có tài thánh cũng không lấy trộm nổi.

Hai Tèo tủm tỉm cười. Ông Hương quả thật là khéo léo. Ừ, thử xem ông giữ cái nồi bằng cách nào. Anh nói :

— Tôi cũng rõ ông Hương sẽ giữ cái nồi cẩn thận lắm, nhưng cần nó để nấu bánh chưng tôi sẽ hy vọng lấy nồi nó. Vậy xin ông Hương cho biết từ nay đến Tết, những hôm nào ông Hương giữ nồi ở nhà.

Hôm đó đã là ngày 24 tháng Chạp. Có nhiều nhà đã bắt đầu nấu bánh chưng.

Ông Hương suy nghĩ một lát rồi đáp :

— Từ nay đến Tết ngày nào cũng có người mượn nồi rồi, có người dùng ban ngày, có người dùng ban đêm. Nhà tôi sẽ lược bánh vào đêm 28 tháng Chạp. Vậy anh có giỏi thì anh đến mà lấy vào hôm đó.

Anh Hai Tèo nói :

— Vâng, tôi sẽ đến mượn ông Hương chiếc nồi vào đêm 28, nhưng xin trình ông Hương rõ, đây là một việc ăn trộm mà tôi thì chỉ cần dùng chiếc nồi, chứ bánh của Ông Hương tôi không dám lấy. Giá ông Hương cho nấu bánh sớm, rồi rở bánh ra, tôi mới có thể lấy chiếc nồi được chứ,

Nồi ông Hương để trên bếp, đun bánh sinh sịch, tôi lấy nồi làm sao được. Mà nếu lấy cả nồi lẫn bánh thì tôi không muốn.

— Được anh chỉ muốn lấy nồi không, tôi biết. Tôi sẽ cho người nhà nấu bánh sớm, chỉ độ cuối canh một là bánh đã nấu xong, và bánh sẽ được rở hết khỏi nồi cho anh lấy. Anh cố mà lấy.

Ông Hương tin ở cách giữ chiếc nồi của mình cũng như Anh Hai Tẻo tin ở tài mình có thể lấy được chiếc nồi của ông Hương.

Anh Hai Tẻo nói tiếp :

— Vâng, nếu vậy thì hay quá. Tôi xin hứa với ông Hương là nội trong đêm 28 Tết, tôi sẽ lấy xong chiếc nồi ba mươi của ông Hương, dù ông Hương muốn giữ bằng cách nào tôi cũng sẽ lấy được.

Rồi anh chào ông Hương ra về.

Ông Hương còn nói thêm :

— Anh cố mà lấy cho xong nồi trong đêm hôm 28 Tết nhé.

Anh Hai Tẻo nói vọng lại một tiếng : « Vâng ».

Từ 24 đến 28 chỉ có mấy ngày, thời gian như bóng câu qua cửa sổ, đi rất chóng.

Đã đến ngày 28 Tết. Ngày hôm đó nhà ông Hương làm lợn, gói bánh, có bà con tới làm giúp nhộn nhịp lắm.

Vào độ 12 giờ trưa, ông Hương cho người đi đòi nồi ở nhà ông Trương Tộ bên cạnh về để nấu bánh chưng.

Lúc chiếc nồi được đặt lên bếp và xếp bánh vào nồi, ông bảo con cháu,

— Chúng mày nhớ giữ lửa cho đều để độ tám chín giờ

tối thì bánh chín còn vớt ra. Tao thách Hai Tèo đêm nay đến lấy nồi của tao chiếc nồi này.

Cô con gái ông Hương bảo bố :

— Sao thầy lại thách đại như thế. Anh Hai Téo anh ấy lấy được nồi có phải mình mất toi chiếc nồi này không ?

Ông Hương mỉm cười bảo con :

— Nó lấy thế nào được... Tao đã có cách giữ cho nó có ba đầu sáu tay cũng không ăn trộm nồi chiếc nồi của tao.

Về phần Hai Tèo, hẳn cũng cay ông Hương về nỗi không cho hẳn mượn nồi. Hẳn nhất định lấy cho bằng được chiếc nồi để trả thù và để cho ông Hương biết tay.

Ngày 28 Tết đến, hẳn ngẫm nghĩ không biết ông Hương sẽ giữ chiếc nồi như thế nào. Hẳn tự nhủ : chỉ sợ cả nhà ông Hương đều thức quây lấy chiếc nồi thì hẳn chịu, chứ cả nhà đi ngủ, hẳn sẽ lấy xong chiếc nồi, dù ông Hương đi đâu và cất bằng cách nào.

Tối hôm đó, nồi bánh chưng nhà ông Hương vào khoảng 10 giờ đêm thì nấu xong, người ta dỡ bánh ra, ông Hương cho đi ngủ tất.

Ông bảo :

— Cho chúng mày đi ngủ cả, tuy rằng đêm nay thằng Hai Tèo nó sẽ tới để ăn trộm nồi của tao.

Con cái ông có người nói :

— Thầy để chúng con chia nhau thức để giữ nồi cho Thầy. Đi ngủ cả, ngộ anh Hai Tèo đến, anh ta không lấy nồi mà lại lấy bánh chưng thì sao ?

— Nó đâu dám lấy bánh chưng, nó muốn ở nhà ăn Tết hay muốn vào tù ! Có lấy nồi thì tao chịu vì tao thách đó

nó, còn nếu nó động tới bánh chưng tao đi trình có mà vào ngục.

Nói rồi ông bảo người nhà đem treo chiếc nôi trên nhà ngủ của ông. Nôi treo vào xà nhà bằng dây thừng thật lớn. Đoạn ông đổ đầy nước vào nôi.

Treo xong nôi ông bảo người nhà :

— Chúng bây xem nôi tao để thế kia tao lại ngủ đây, nó lấy làm sao được ? Muốn lấy nôi, phải đổ hết nước đi, đổ nước đi, tao biết chứ, còn như nó đại dột mà gỡ dây thừng, cả cái nôi nước này sẽ giáng xuống, thử hỏi nó còn lấy làm sao được.

Người nhà ông Hương đều phải chịu ông là cao kiến, và với cách treo chiếc nôi ba mươi như vậy quả thật là anh Hai Tèo có mọc ba đầu sáu tay như Na-Tra Thái-Tử cũng không lấy nôi. Nhất nữa ông Hương lại ngủ ngay cạnh đấy. Nhà ngủ này có ba gian, ở gian giữa có kê bộ tràng kỷ để tiếp khách. Một bên là giường ngủ của ông Hương, còn ở gian bên kia có kê bộ ngựa bỏ trống. Chiếc nôi ba mươi được treo ở gian có bộ ngựa này.

Khi cả nhà đi ngủ rồi, ông Hương cũng đi ngủ, nhưng muốn đề phòng cẩn thận, ông tự đóng cửa phòng ngủ.

Cũng như mọi đêm, ông thắp ngọn đèn hoa-kỳ tại bàn tràng kỷ để thỉnh thoảng thức dậy hút thuốc.

Ông đi nằm, ông tự đắc mỉm cười. Đỡ anh Hai Tèo lấy nôi của ông chiếc nôi đồng ba mươi đấy. Ông đề phòng đầy đủ như vậy, anh Hai lấy sao cho nôi. Đêm hôm ấy ông thức dậy hai lần, cả hai lần ông để ý đến chiếc nôi, ông vẫn thấy chiếc nôi treo lù lù, chiếm gần một gian nhà.

Ông tự cho mình là lão mưu đa kế. Anh Hai Tèo khôn ngoan ở đâu chứ khôn ngoan với ông sao nôi.

Ông vốn không ưa Hai Tèo lắm. Ông không cho hai Tèo mượn nôi là cốt để cho Hai Tèo biết tài ông. Ông định bụng là nếu đêm nay Hai Tèo không lấy xong của ông chiếc nôi, ngày mai hẳn chịu khó đến năn nỉ với ông, ông sẽ cho mượn, tuy từ trước ông vẫn không cho hẳn mượn. Ông

sẽ hỏi hẳn xem. hẳn đã chịu ông chưa ? Nếu hẳn đã chịu ông, ông hẹp gì mà không cho hẳn mượn chiếc nồi một ngày để luộc bánh.

Sau lần thức giấc thứ hai, ông ngủ yên trí lắm. Nồi vẫn còn đó, lo ngại gì.

Ấy thế mà sáng hôm sau, lúc gà gáy, ông dậy, ông nhìn đến chiếc nồi thì ôi thôi ! Nó đã không cánh mà bay mất rồi !

Nó đã mất, Hai Tèo đã lấy trộm được chiếc nồi của ông Hai Tèo có lẽ có ba đầu sáu tay thật, thế này thì ra bọm già mác bầy cò ke chó không phải lão mưu đa kế nữa. Tài thật, chiếc nồi ba mươi treo vững chãi như vậy mà mất ! Hai Tèo giỏi thật.

Ông Hương ức lắm, Không biết Hai Tèo đã lấy chiếc nồi bằng cách nào ? Nước đó đổ đi đâu ?

Ông mở cửa gọi người nhà lên, vặn to ngọn đèn hoa-ky để nhìn kỹ lại trong nhà, xem còn dấu vết gì không ?

Thì này đây dấu vết : nước chảy chan hòa khắp nhà. Hai Tèo ghé góm quá, lấv nồi nhưng để lại nước cho chủ nhân.

Ông Hương bực hết chỗ nói, ông không nói năng gì, chỉ tự suy nghĩ Hai Tèo đã đổ nước ra bằng cách nào mà ông không nghe tiếng nước đổ, và sức Hai Tèo bê làm sao nồi chiếc nồi đề mà đổ nước. Khó hiểu quá ! nhất là hẳn lại mang chiếc nồi ra bằng lối nào, vì cửa nhà vẫn còn đóng nguyên.

Trời dần dần sáng rõ. Người nhà Ông Hương đã dậy hết. Thấy nói mất chiếc nồi, mọi người đều tới gian nhà ngủ của Ông Hương để xem.

Bà Hương bảo chồng :

— Thế thì có lẽ bố nó phải đi trình làng, ai lại cái nồi ba mươi của người ta mà nó ăn trộm bao giờ. Ông Hương quát mắt nhìn vợ nói :

— Đi trình là thế nào ? Chính tôi đã thách đố nó, nay nó lấy được mình phải chịu chứ. Đi trình nó ra tôi trẻ con à ? Nó sẽ nhò vào mặt tôi, bà biết không ?

Bà Hương trước lời nói cương quyết của chồng chỉ đành im lặng.

Ông Hương đuổi mọi người ai đi việc người ấy và ông cấm không được bàn tán đến truyện chiếc nôi ba mươi nữa.

Tuy cấm người nhà không được bàn tán tới truyện chiếc nôi ba mươi, nhưng chính ông, ông vẫn nghĩ luôn tới nó. Không hiểu Hai Tẻo đã lấy nó bằng cách nào mà êm nhẹ thế.

Chiếc nôi tuy có đắt tiền ông cũng không tiếc, song ông rất bực mình về nỗi nếu câu truyện mất nôi này vỡ ra, người ta sẽ cười vào mũi ông to đầu mà đại đi thách đố với thằng ăn trộm đề đến nôi bây giờ há miệng mắc quai, muốn thừa không được, muốn lấy lại chiếc nôi không xong. Biết thế này ông cho anh Hai Tẻo mượn quách chiếc nôi cho xong ! Nhưng mà ông khoanh, ông lại tự tin vào tài giữ nôi bất hủ của ông ! Thế mới biết ở đời lắm truyện hất ngửa thật !

Vâng, đúng là lắm truyện bất ngờ ! Vì giữa lúc ông Hương đang băng khoản về cái nôi, về cách lấy nôi của anh Hai Tẻo, về những hậu quả của truyện mất nôi, về nỗi ấm ức của bà Hương vì không được đi trình làng thưa tên ăn trộm, về những cái nhìn và những nụ cười trộm của lũ con và người nhà thì, có bất ngờ không, anh Hai Tẻo lù lù dẫn tới !

Thấy anh Hai Tẻo tới, đàn chó nhà ông Hương sủa ầm ỹ. Giáng chừng lũ chúng thù anh Hai đã lấy của nhà chúng chiếc nôi chẳng ? Ấy thế mà đêm hôm trước, chúng không thấy anh Hai tới lúc nào đề mà sủa ! Đàn chó vô vụng thật, đáng cho soi rình mẹ lắm !

Lũ chó sủa, người nhà ông Hương chạy ra. Anh xin vào gặp ông Hương. Bà Hương thấy anh thì ngấm nguity. Bà bảo cô con gái :

— Tại bố mày, chứ những như tao, tao đi trình làng thì nó cứ gọi là mất ăn Tết.

Ông Hương mời anh vào trong nhà, pha nước trà mời anh soi. Anh nói :

— Hôm qua tôi đã đến mượn Ông Hương chiếc nồi về để ngày hôm nay nấu bánh chưng. Chỉ còn ngày mai nữa là Tết, không có nồi luộc bánh thì không có bánh. Cho nên tôi mới mạo muội mượn nồi của ông Hương. Xin ông Hương tha lỗi cho. Năm giờ chiều hôm nay, nồi bánh nhà tôi nấu xong, tôi sẽ cho vớt bánh ra ngay, và sẽ sai trẻ nó trả lại nồi ông Hương.

Anh Hai vừa nói tới đó thì ông Hương đã gạt đi :

— Nồi đó bây giờ là của anh, vì anh đã được cuộc thách đố. Tôi thách anh, anh lấy nồi chiếc nồi, thì chiếc nồi thuộc về anh, tôi đâu có quyền lấy lại.

Anh Hai đáp :

— Thưa Ông Hương, cho phép chúng tôi được nói. Nồi này tuy là của Ông Hương, nhưng là của cả xóm ta, vì hàng năm ông Hương vẫn cho cả xóm mượn để nấu bánh chưng. Nếu tôi chiếm chiếc nồi, tức là tôi chiếm của cả xóm. Điều đó không được ! Làng nước xóm riêng với nhau, tôi đâu có thể múi mặt như thế ! Vậy xin ông Hương cho phép tôi được hoàn lại và tối nay anh ba Lâm cũng muốn mượn nồi của ông Hương, và ông Hương cũng đã hứa cho anh ba mượn rồi. Ông Hương phải giữ lời hứa với anh ba chứ.

Ông Hương không nói gì để từ chối nữa, như thế

nghĩa là ông bằng lòng nhận lại chiếc nôi. Nhưng ông hỏi anh Hai Téo :

— Nôi ba mươi nặng, tôi lại treo cao, trong đồ đầy nước, vậy anh có thể cho tôi biết anh lấy bằng cách nào được không ?

— Thưa ông Hương dễ dàng lắm, cái tài mọn ấy có gì đáng kể :

Ông Hương há hốc mồm, tròn xoe mắt nhìn anh Hai Téo. Lấy trộm chiếc nôi ba đồng mười đựng đầy nước treo lơ lửng trên xà nhà mà anh cho là một tài mọn ! Ông nói :

— Anh bảo dễ dàng lắm à ? Đâu có lý thế ?

— Thưa Ông Hương dễ dàng thật mà.

— Anh thử nói tôi nghe nào ! Thế thì tôi chịu anh thật.

Hai Téo liền kê rõ đầu đuôi cách mình đã vào nhà ông Hương, và đã lấy chiếc nôi như thế nào ?

Nguyên lúc 10 giờ tối, lúc nhà ông Hương dỡ bánh, anh Hai Téo đã lần được vào nhà ông Hương rồi. Đối với bọn chó giữ nhà, sân sườn lộn nhà ông Hương đề trong bếp, anh lấy vút cho mỗi con một chiếc, chúng mãi tranh nhau ăn quên mất nhiệm vụ chó giữ nhà của mình. Anh Hai núp trong một xó, nhìn rõ hết mọi việc xảy ra quanh nôi bánh. Anh thấy rõ ràng lúc chiếc nôi được treo lên xà nhà và đồ đầy nước vào.

Muốn ăn trộm một vật gì, điều đầu tiên là cần phải biết vật đó ở nơi nào. Chiếc nôi ba mươi anh đã thấy treo ở nơi nhà ngủ, thế là anh không phải lo đến việc tìm kiếm, chỉ cần nghĩ đến cách lấy chiếc nôi thôi. Như thế anh đã lợi được rất nhiều thời giờ, đỡ hẳn được thời giờ tìm kiếm xem chiếc nôi cất nơi nào.

Anh chứng kiến việc treo nôi cho đến khi chiếc nôi được

treo xong và được người nhà đồ vào đầy nước.

Anh lên ra về, vừa đi vừa tính đến cách lấy chiếc nôi. Việc khó khăn giờ đây là phải làm thế nào cho nước ở trong nôi chảy ra hết mà ông Hương nằm bên cạnh không biết. Có thể tính đến việc đục thủng chiếc nôi được nhưng nếu đục lỗ nhỏ thì nước chảy bao giờ hết mà khoan lỗ lo thì nước chảy xuống đất tong tỏng sẽ khiến ông Hương biết và đề ý, và như vậy hết hồng lấy được chiếc nôi. Sử thực việc làm cho nước ở trong nôi chảy ra, đối với Hai Tẻo không có gì là khó, đây chỉ là một điều tầm thường, mọi tên trộm tài ba đều phải biết.

Hai Tẻo sau khi lên ra khỏi nhà ông Hương liền đi kiếm một bụi sậy *thong tâm*, tức là một loại cây leo rỗng ruột, thân cây to bằng ngón chân cái (1). Hắn dẫn lấy một đoạn khá dài, lấy que thông suốt qua đoạn sậy. Hắn dùng ống sậy thông tâm hút nước ở trong nôi và nước theo ống sậy chảy xuống đất, nhưng nếu chỉ có ống sậy không, nước chảy xuống đất sẽ kêu tong tỏng, ông Hương sẽ biết. Đề cho nước chảy xuống đất không kêu, Hai Tẻo buộc vào đầu ngón sậy một bện rẻ. Bện rẻ này thả thông xuống tận dưới đất, khiến nước ở trong ống sậy chảy ra ngấm vào vải rẻ, chảy xuống đất rất âm ả không một tiếng kêu nào.

Đây là phương pháp đề làm cho nước ở trong nôi chảy ra ngoài đất. Còn phải thực hành phương pháp đó trong trường hợp nào.

Đối với một tay ăn sương tài ba như Hai Tẻo, việc vào nhà ông Hương không phải là việc khó khăn, mặc dầu có lũ chó. Vào được trong nhà ông Hương, hắn leo lên trên mái ngói và đỡ ngói theo chỗ có treo chiếc nôi, đề lần xuống, bắm

(1) Nếu ở tỉnh như ngày nay người ta phải dùng ống cao su hết.

vào xà nhà, hút nước vào ống sậy và đặt ống sậy đã được uốn cong, một đầu vào nồi nước, còn đầu có bện rỏ ra ngoài. Nước theo ống sậy, theo rỏ chảy dần ra.

Khi Hai Tèo đỡ ngói, ông Hương còn thức và có húng hấn ho. Ánh ngọn đèn hoa-kỳ tờ mờ trong nhà ngủ chỉ đủ soi sáng gian giữa nhà, còn hai bên không soi được tỏ.

Lúc ông Hương dậy hút thuốc, hai Tèo đang đỡ mái ngói nhưng đến khi ông Hương dậy lần thứ hai thì Hai Tèo đã đặt ống sậy vào nồi nước và nước đã chảy ra đến hai phần ba nồi. Trong bóng lờ mờ tối ông, Hương vẫn thấy còn chiếc nồi, ông yên trí là Hai Tèo không đỡ thủ đoạn ăn trộm ra với ông được, nên ông đi ngủ yên trí lắm, nhất là ông lại không nghe thấy tiếng chuột rúc hay mèo kêu như thường khi trộm muốn thử xem chủ nhà thức hay ngủ.

Lần đi ngũ thứ hai này, ông chợp đi say lắm. Hai Tèo, khi nước trong chiếc nồi đã chảy gần hết thì anh nhẹ kéo lên mái nhà nơi mà anh đã cưa sẵn mấy chiếc rui để vừa kéo lọt chiếc nồi ra. Khi cưa rui nhà, anh đã khéo tầm nước, anh lại cưa bằng thứ cưa răng nhỏ, nên cưa rất êm ái.

Anh lấy chiếc nồi nhẹ như không. Chỗ mái nhà anh đã rở, anh lấy một chiếc chiếu cũ che vào. Anh sợ đèn hồng, ánh sáng bên ngoài chiếu tới lọt vào trong nhà, ông Hương có thể nhận thấy được.

Nghe anh Hai nói Ông Hương mới để ý tới chỗ mái nhà có những cây rui bị cưa. Bấy giờ ông mới nhận thấy chiếc chiếu đã phủ lồng hồng một cách rất khéo.

Ông khen anh Hai Tèo :

— Anh giỏi thật, tôi xin phục !

Chiều hôm đó khi anh

Hai Tèo mang trả ông Hương chiếc nồi, ông biếu anh đôi gà để ăn Tết và gọi là để thưởng tài anh.

SỐNG VỀ MỒ MÃ

Tôi lại trở lại anh Cả Trường Xuân-Vũ.

Nguyên anh Cả có người anh con nhà bác, vốn trước kia cũng là *chú trích* có tài, nhưng nay đã giải nghệ. Ông thấy ông em họ cứ theo đuổi mãi cái nghề *không vốn*, hết *ăn sương* miền này lại *ăn sương* miền khác, làng nước chê cười mà không lúc nào giàu có, ông muốn khuyên em nên đổi nghề đi.

Một hôm ông mời anh Cả Trường lại uống rượu rồi nhân bữa rượu ông khuyên.

— Chú Cả ạ, anh muốn khuyên chú một câu không biết chú có nghe không ?

Anh Cả Trường thừa biết ông anh họ muốn khuyên mình điều gì rồi, nhưng anh cũng đáp :

— Vâng, bác có điều gì muốn dạy bảo, xin cho em biết.

Ông anh liền nói :

— Chẳng nói dẫu gì chú, thấy chú đa mang cái nghề *trích cược* anh muốn khuyên chú giải nghệ đi thôi, đây chú xem, ngày xưa anh chẳng là một tên ăn trộm có tài sao, thế mà rồi anh cũng bỏ được nghề đó. Sinh ư nghệ tử ư nghệ chú ạ. Cứ đi lấy không của người ta mãi, thế nào chẳng có phen vấp vấp. Lúc ấy sẽ bị tù tội, có hối cũng không kịp.

Nghe lời ông anh họ nói, anh Cả Trường thưa :

— Những lời bác dạy thật là lời vàng ngọc, em xin giữ lấy làm ghi, nhưng bác ạ, đất nhà ta nó thế, bao giờ trong ngành họ cũng phải có một người hành nghề, em dẫu có muốn thôi nghề *trích cược* cũng không được. Cũng như bác ngày xưa, nếu em chưa nổi lên với tài nghệ ngày nay bác đâu đã giải nghệ. Có lẽ sau này em sẽ từ bỏ nghề *ăn sương*, nhưng

chắc chắn là lúc trong ngành họ nhà đã có một đàn em khác nổi lên rồi.

— Chú không nên nguy biện, muốn thôi hay không là tại chú, cứ đâu phải có người thay thế chú mới thôi được.

— Em không nghĩ như bác đâu. Em tin vào cái đất cát lắm. Em chưa bỏ được nghề này. Trừ ra có khi nào em thấy nó khó khăn em mới chịu, chứ bây giờ em cho ăn trộm là dễ dàng quá, muốn lấy cái gì của ai lúc nào cũng được, bác bảo em giải nghệ làm sao nời.

Nghe lời em, ông anh họ gật gù nhắm chén rượu rồi bảo :

— Chú nói nếu gặp khó khăn chú sẽ giải nghệ phải không.

— Vâng. Nếu em vấp vấp một lần là em giải nghệ ngay. Bác bảo bây giờ em thấy dễ dàng quá, khó bỏ lắm.

— Thật chứ. Vậy tôi thách chú điều này, nếu chú làm xong thì từ sau tôi không dám nói đến chuyện khuyên can chú nữa, còn như nếu chú làm không nổi tức là chú đã vấp vấp, chú phải bỏ nghề này đi, thỉnh thoảng chú có túng thiếu tôi sẽ giúp. Chú có bằng lòng không ?

Anh Cả Trường gật đầu nhận lời. Anh nói :

— Vâng. Vậy em xin theo bác, em cũng mong nó vấp vấp để giải nghệ, bác thách em cái gì ?

Ông anh họ trả lời :

— Nhà tôi có cái thất lưng bao sồi xe, nếu trong ba hôm mà chú lấy nổi được cái thất lưng bao ấy, chú sẽ được cuộc, còn nếu chú lấy không xong là chú thua cuộc đấy. Thua cuộc, chú nhớ giữ lời hứa giải nghệ nhé ! Bắt đầu từ đêm nay là một chú có chịu không ?

Anh Cả chịu, hai anh em cùng nhau tiếp tục cuộc nhắm rất hỉ hả hoan hùng.

Và ngay chiều hôm đó anh Cả tính đến chuyện lấy chiếc thắt lưng bao sồi của bà chị. Đêm hôm ấy độ khuya khuya anh lần đến nhà ông anh ngồi rình ở đầu nhà.

Ông anh vốn trước là một tay ăn trộm sành nghề, bao nhiêu mảnh khoé về ăn trộm ông đều biết hết, anh Cả hiểu như vậy, nên những ngón đòn vặt anh không dám thò ra.

Trong nhà hai vợ chồng ông anh còn đang rằm-ri bàn tán, chắc hẳn là bàn tới chiếc thắt lưng bao. Ngoài đầu nhà anh Cả Trường kiên tâm ngồi rình, mặc dầu cho sương xuống ướt đầm cả quần áo.

Nghề ăn sương cần cho sương thấm vào quần áo nhiều. Sương đêm át hẳn hơi người của kẻ trộm khiến cho chó không thể đánh hơi thấy được. Kẻ trộm trước khi đi ra hành nghề thường ngồi ở ngoài sương rất lâu, đợi cho ngấm vào quần áo mới bắt đầu tìm cách vào nhà các gia chủ.

Anh Cả Trường cũng cần ngồi sương lâu trước khi bước vào nhà ông anh họ đề cho chó khỏi đánh hơi thấy, lại sửa âm lên.

Anh đang ngồi rình ngoài sương. Bỗng có người tới vỗ vào vai anh bảo :

— Đi vào trong nhà chú, tội gì ngồi đây sương sa ướt hết quần áo.

Anh Cả Trường quay lại, nhe răng cười với ông anh. Hai anh em dắt nhau vào trong nhà. Ở đây, một mâm cơm rượu đã sẵn sàng đợi hai người. Ông anh bảo ông em :

— Sợ chú đêm hôm lạnh, phải sắp sẵn mâm rượu đề chú uống cho nóng người.

Thấy ông anh lưu ý sẵn sóc tới mình, anh Cả

Trường có vẻ cảm động, luôn mồm cảm tạ. Bấy giờ vào khoảng hai giờ. Rượu ngon, đồ nhắm tốt, hai anh em cùng nhau chén tạc chén thù, chén tôi chén bác cho đến năm giờ sáng là lúc bà vợ ông anh phải thức dậy sửa soạn công việc đồng ánh. Anh Cả Trường cũng cáo từ ông anh ra về. Về tới nhà, anh Cả Trường đánh một giấc cho tới quá ngọ sang mùi mới dậy.

Đêm hôm ấy lại như đêm hôm trước, anh Cả lại đến rình ở nhà ông anh, nhưng hôm nay cẩn thận hơn, anh ngồi sương ở nhà, rồi thật khuya mới ra đi. Lúc anh ra đi vào khoảng hai giờ sáng. Anh cốt đi chậm để ông anh không thấy anh tới cho là anh thối chí không đến nữa, và sẽ không có sự đề phòng. Nhưng anh lầm ! Anh vừa đến nhà ông anh, đang loay hoay leo tường vào thì ông anh đã đứng dưới chân tường, đằng sau anh. Ông bảo anh :

— Thôi xuống đi vào lối cửa chú. Tường nhà tôi cài nhiều mảnh chai, chú coi chừng kéo rách toạt tay ra đó.

Anh Cả quay lại nhìn ông anh cười, rồi nhảy xuống cùng ông anh đi vào lối cửa. Trong nhà lại sẵn một mâm chén. Hai anh em lại cùng nhau say túy lúy ngắt ngưỡng với chai rượu cho tới sáng.

Anh Cả lại về ngủ một giấc như hôm trước. Đêm thứ ba, anh Cả Trường không tới rình nhà ông anh như hai hôm trước nữa. Anh cũng vẫn tới nhưng anh đi thẳng vào trong nhà bảo ngay ông anh :

— Hôm nay em đến xin bác bữa rượu nữa để rồi từ mai em sẽ theo lời bác, giải cái nghề không vốn này.

Ông anh nghe ông em nói mừng lắm bảo :

— Chú biết nghe anh thế hay quá. Vậy chú vào đây, ta uống rượu đêm nay nữa là ba đêm để kỷ niệm ngày chú sắp sửa

bước vào một con đường mới. Đêm nay chú phải uống với anh cho thật say để ta nhớ mãi cái kỷ niệm này.

Anh Cả Tường chỉ đáp lại hai tiếng :

— Xin vâng.

Ông anh đưa ông em vào trong nhà. Một chai rượu già thật nặng được đưa ra với một mâm đồ nhắm thật ngon. Hai anh em thù tiếp nhau vui vẻ lắm.

Bữa nay anh Cả uống rượu nhiều quá, uống gấp ba mọi ngày. Ông anh thấy ông em uống được cứ rót mãi chén này sang chén khác, rót mãi cho tới khi Anh Cả liu lười không nói được nữa ông mới thôi. Chai rượu vơi dần, và các món đồ nhắm đưa cay cũng vơi dần.

Bữa rượu kéo dài đến gần bốn giờ sáng mới xong. Say rượu quá anh Cả đứng dậy xin phép ông anh ra về để ngủ một giấc cho tỉnh rượu, nhưng anh mới đi được vài bước đã loạng choạng ngã. Ông anh họ thấy vậy bảo anh Cả ngủ lại nhà mình, nhưng anh không chịu nhất định đòi về nhà, bảo rằng có ngủ ở nhà mình anh mới ngủ được say, còn ngủ ở nhà ông anh, lạ nhà ngủ không được yên giấc.

Rút cuộc, ông anh phải đứng lên dắt ông em về diu ông em về đến tận nhà.

Vừa đi anh Cả vừa làm nhảm nói mồm sặc mùi rượu. Thỉnh thoảng anh lại lão đảo muốn ngã.

Ông anh dắt ông em chân nam đá chân xiêu như vậy, chẳng mấy lúc đã gần về tới nhà ông em. Chỉ còn độ vài trăm thước nữa là tới nơi. Phải qua một bờ ao. Ông anh bảo ông em :

— Chỗ này có cái ao, chú phải cẩn thận đấy.

Anh Cả lè nhè đáp một tiếng : « Vâng » Nào ngờ anh

(1) Thứ rượu nặng độ cất bằng gạo nếp

vàng chưa dứt lời anh đã trượt chân ngã tõm xuống ao, lôi cả ông anh ngã theo. Hai anh em bì bõm dưới ao một lúc lâu mới lên được trên bờ, và ông anh họ vẫn phải dìu ông em về tới tận nhà.

Anh Cả say rượu quá. Về đến nhà, quần áo ướt như vậy mà anh không chịu đi thay, cứ thế nằm ngã vật ngay người ra giường, thở phì phào rồi ngủ ngay.

Thấy ông em đã nằm yên trên giường, ông anh mới gọi vợ ông em bảo :

— Thím ạ, chú ấy say rượu, để cho chú ấy ngủ nhé !

Rồi ông ra về, về đến nhà ông vội vàng lấy quần áo tắm giặt vì từ đầu đến chân, ông lấm bê bết những bùn.

Ông lấm bầm nói :

— Thấy nó say quá, mình đã bảo nó cần thận mà nó còn ngã lôi cả mình xuống ao để dầm bùn.

Ông tắm, ông giặt mất một lúc lâu. Ông phải kỳ cọ kỹ lưỡng cho sạch hết bùn đất dính vào người. Khi ông ở giếng về đến cổng, ông đang thấy vợ quát thằng con trai nhỏ mười tháng :

— Con cái thế này có khổ không ? Ăn cho lấm vào.

Ông vội hỏi vợ :

— Cái gì thế ? Cái gì mà ầm ý lên vậy.

Người vợ đáp lại một cách gắt gỏng !

— Còn cái gì nữa, con ông bậy bạ hết cả người tôi rồi.

Đèn đóm chẳng có, be bét cả ra cái thất lưng bao.

Vợ ông vừa nói thế, ông vội bảo :

— Thôi thế là mất cái thất lưng bao rồi. Chú Cả nó lấy mất rồi.

Bà vợ nghe nói không hiểu. Bà vội sờ tới cái thất lưng

bao đề ở chân giường thì cái thắt lưng bao đã biến mất tự bao giờ thật. Và khi ông chổng thấp được đèn lên thì chẳng thấy thẳng con trai ông bậy bạ gì cả, chỉ có ba bốn chuỗi quả tiêu bóc vỏ lẳng lôn ở giường.

Ông bảo vợ ?

— Thằng ghê gớm thật, tôi cũng bị mất lừa !

Bà vợ ngờ ngác không hiểu, phải chờ ông chổng giải nghĩa mới rõ, đó là mưu của anh Cả. Nguyên trong lúc uống rượu, anh cố ý làm ra bộ uống thật nhiều, nhưng thật ra uống vào bao nhiêu anh lại phung ra từng ấy. Lúc anh về, giả vờ loạng choạng ngã đề ông anh phải dắt về. Khi đi qua bờ ao, anh lại cố ý ngã xuống ao để kéo ông anh xuống làm cho bùn lấm be bét vào người ông.

Anh đoán trước là về nhà ít ra ông anh cũng ra giềng tắm, nếu không là cả tắm lẫn giặt. Chính trong thời gian ông anh vắng nhà anh mới trở được tài nghé của anh.

Anh thay vội quần áo, giặt mấy quả chuỗi tiêu, đi vội trở lại nhà ông anh, lên vào trong buồng bà chị, bóc mấy quả chuỗi tiêu, vớt vào giường bà chị nằm với đĩa nhỏ, và anh cầu đĩa bé cho nó thét lên.

Bà chị thức giấc, ru con sờ soạng vào mấy quả chuỗi tiêu, tưởng là con bậy bạ ra mình, vội kêu lên rồi cời cái thắt lưng bao ra đề ở trong giường, thế là vừa lúc cho anh Cả đỡ nhẹ đi.

Trưa hôm sau, anh Cả Trường mang trả lại cho ông anh chiếc thắt lưng bao của bà chị. Anh bảo ông anh :

— Đấy bác xem, đất họ nhà ta nó thế ! Sống về mò về mả, ai sống về cả bát cơm ! Mả nhà mình nó phát như vậy mình phải chịu chứ biết làm sao. Bác cứ ngẫm xem, trong ngành họ ta, có bao giờ là không có một người đi buôn không vốn đâu. Trước thì bác, bây giờ đến lượt em.

Chắc chắn là em chỉ có giải nghệ như bác khi nào có một đũa đàn em khác họ nó được mỗ mả ứng vào, lại đi làm cái nghề này. Bác nên hiểu là em muốn giải nghệ lắm. Nhưng em không hiểu tại sao em vẫn không giải nghệ nổi.

Ông anh không nói gì, ông ngẫm lời nói của anh Cả ông thấy đúng. Anh Cả sau cuộc thách đố lấy chiếc thăng lưng bao đó vẫn tiếp tục nghe ăn sương đề chờ trong họ có một đàn em khác nổi lên.

CON HƠN CHA

Về dạy con, ca dao có câu :

Gái thì giữ việc trong nhà.

Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa

Trai thì đọc sách ngâm thơ

Dùi mài kinh sử đề chờ kịp khoa

Mai sau nổi được nghiệp nhà,

Trước là đẹp mặt sau là ảm thân.

Bật làm cha mẹ ai cũng mong cho con nên người không ai muốn con cái phải thấp kém ở xã hội. Sự mong mỏi đó rất đáng đáng. Cha mẹ thường mong chỢ con sau này hơn mình Tục ngữ có câu :

Con hơn cha là nhà có phúc.

Nhưng anh Cả Trường Xuân-Vũ thì thực tâm anh, anh không mong cho con anh hơn anh ở cái nghề không vốn, và anh cũng không muốn nó nổi được nghề nghiệp nhà. vì nghiệp nhà anh không làm cho con anh đẹp mặt, tuy ảm thân thì có ảm thân.

Anh có đũa con trai 12 tuổi. Anh cho nó đi học và anh rất săn sóc đến sự học của nó, và lạ nhất là anh luận luận

dạy con thực thà, không được gian trá và không được ăn cắp vặt của ai.

Anh bảo vợ anh :

— Minh phải cố gấn cho nó tập giữ tính thành, chứ bé mà nó ăn cắp, lớn lên ắt phải nổi nghiệp cha nó mất.

Tâm lý của anh, ở trên tôi đã nói tới. Anh không ưa nghề ăn trộm, nhưng không hiểu có một thúc dầy gì nó khiến anh không bỏ nổi nghề. Anh đồ là tại mồ mã, vì anh nghiệm thấy trong ngành họ anh, mỗi thế hệ lại có một chú trich đại tài.

Đời anh đã vậy, anh mong rằng con anh sau này nó sẽ không bị mồ mã ứng vào đề thành một chú trich đại tài như cha.

Ý của anh như vậy, nhưng còn số mệnh, cho nên anh rất lo sợ khi thấy ở thằng con một vài triệu chứng là nó sẽ nổi được nghiệp mình.

Ở trường học, thỉnh thoảng nó ị ị cố ý cầm nhầm sách vở bút mực của bạn hữu. Mỗi lần nó cầm nhầm như vậy về nhà đều bị anh đánh phạt, nhưng nó tính nào thì vẫn tật ấy.

Anh lo vì anh hiểu kẻ nào nhỏ ăn cắp vặt lớn sẽ ăn trộm. Anh đã dư biết câu phương ngôn Tây phương : Ai ăn trộm một quả trứng sẽ ăn trộm một con bò (Qui vole un oeuf, volera un bxuf)

Anh cố cải tính cho con anh nên anh trừng phạt nó rất gắt gao. Có những trận đòn mà vợ anh phải lo thay cho con, nhưng thằng bé sau trận đòn vẫn giữ nguyên tật củ là thích xoáy của bạn bè. Nó lấy làm lạ, tại sao bố nó vẫn đi ăn trộm mà nó ăn cắp lại bị đòn, hay là tại ăn cắp nhỏ còn ăn trộm lớn.

Cho đến một ngày kia, anh Cả bị ốm nặng đã gần một tháng. Bao nhiêu tiền bạc dành dụm từ trước đều tiêu hết về thuốc thang. Bệnh anh vẫn chưa khỏi, mà thuốc anh vẫn cần phải uống. Vợ anh đã chạy vay mượn, nhưng vay mãi cũng hết nơi. Ngày hôm ấy vợ anh lại cần tiền để đi cất thuốc cho anh. Bệnh tình của anh cũng hơi thuyên giảm nhưng nếu không có thuốc nó sẽ nặng trở lại.

Vợ anh lo, và chính anh cũng lo.

Thì may thay, trưa hôm đó, thằng con anh đi học về, sau bữa cơm, nó biến đi đâu một lúc, rồi nó trở về với một bị đầy chanh.

Nó bảo với vợ anh :

— Chanh này con hái ở vườn nhà ông Hai Lựu. U mang bán để lấy tiền cân thuốc cho thầy.

Trước một tình trạng bó buộc, vợ anh phải mang bán bị chanh, được đủ tiền cân hai thang thuốc.

Nhờ hai thang thuốc này mà anh Cả khỏi bệnh. Khi anh biết chuyện con anh ăn trộm chanh ở vườn ông Hai Lựu anh chỉ lắc đầu, lầm bầm :

— Con hơn cha là nhà vô phúc !

Các bạn chắc cũng đoán về sau con anh Cả đã nổi được nghiệp nhà và đã là một tay ăn sương tuyệt hảo của ngành họ !



Những mảnh khéo của kẻ trộm để lọt vào trong nhà các gia chủ.

Trên tôi đã trình bày những mảnh khéo ăn trộm gà, vịt, mèo, chó . . . Đây phần nhiều là mảnh khéo của lũ trộm ngày. Bọn trộm này khi hành-động, ít cần phải vào trong nhà, và cũng

phải đợi đêm tối, trừ một vài trường hợp như *đòm lợn, giết bò*, . . . Trái hẳn với bọn trộm ngày, bọn trộm đêm kẻ cả các loại *đòm lợn dốt bò* v.v.. muốn hành- động, cần phải lọt vào trong nhà, các gia chủ Đồ đạc để cả ở trong nhà, không lọt vào trong nhà ăn trộm sao cho nổi.

Nhưng làm cách nào vào được trong nhà người khác, và vào theo lối nào ? dưới đây tôi xin lần lượt trình bày những mách khéo, những hiểu biết, cũng những đường lối của bọn trộm thường dùng để vào nhà các gia chủ lúc đêm hôm. Có lẽ có nhiều điều các bạn đã biết và các bạn cho là tầm thường, nhưng có vào nghề mới biết tài người thợ những điều các bạn cho là tầm thường nhiều khi lại chính là những điều rất khó khăn, khó khăn cho cả những tay *ăn sượng* sành nghề.

TRÈO TƯỜNG

Đã đi ăn trộm, phải biết trèo tường, không biết trèo tường, vào sao nổi được nhà người ta để hòng lấy trộm.

Đành rằng ở nhà quê, chung quanh nhà thường có vườn và chung quanh vườn phần nhiều thường người ta có hàng rào tre, nhưng cũng nhiều nhà ngoài hàng rào tre còn có một lũy tường để ngăn với bên ngoài hoặc ngăn với nhà hàng xóm.

Đối với những nhà không có tường, kẻ trộm chỉ việc lách rào, hay nếu cần thì xé rào mà vào, nhưng qua khỏi lớp hàng rào, chú thích mới ở trong vườn hoặc trong sân nhà của chủ nhân. Còn phải leo tường để vào trong nhà nữa chứ.

Tóm lại, chẳng nào kẻ trộm cũng phải trèo tường, mới vào tới nơi có đồ đạc tiền của để mà lấy trộm, dù là trèo qua lũy tường ngoài hàng rào, hay là trèo qua một bức tường để vào nhà khổ chủ.

Tường có loại tường đất, có loại tường gạch có loại vách.

Tường bọc mé ngoài thường là tường đất và tường gạch, còn tường vách ở liền ngay nhà của những nhà nghèo.

Tường đất hay tường gạch ở mé ngoài bao giờ cũng có *tai tường* tức là chỗ tường có xây gạch hoặc cắm mảnh sành để nhô ra hai bên tường dùng để che cho nước mưa khỏi chảy xuống chân tường.

Tai tường gạch thường bằng gạch còn tai tường đất, người ta thường dùng mảnh sành gồm những mảnh chum, mảnh, vại mảnh chĩnh, mảnh chậu, mảnh hồ cắm vào chỗ đất đắp tường ở phía trên khi tường đắp sắp xong.

Mé trên tai tường, người ta thường gài mảnh chai để đề phòng trộm. Kẻ trộm leo tường có thể bị mảnh chai cửa đức chân tay được. Đây chỉ là một sự đề phòng tối thiểu, và sự đề phòng này chỉ làm ngại một phần nào cho những kẻ trộm muốn trèo tường vào.

Nhưng kẻ trộm đi *ăn sương* chúng có ngại gì hàng mảnh chai cày lên đỉnh tường đâu. Chúng đã có phương pháp riêng để khiến những mảnh chai đó không có hiệu-quả với chúng.

Có những kẻ trộm tài nghệ, đối với những bức tường năm thước ta (1), chúng có kẻ là gì, chúng có thể chỉ vỗ tay nhẹ một cái là chúng nhảy vượt qua như bỡn. nhưng phần đông kẻ trộm phải đầu tên nào cũng có nghệ như vậy. Chúng vẫn phải trèo tường. Trèo tường đất dễ dàng lắm, vì khi đắp tường đất, người ta phải đắp từng đợt một, khô đợt nọ mới đắp tới đợt kia. Từ đợt nọ sang đợt kia tường có khắc, kẻ trèo tường chỉ việc bím chân, bám tay vào khắc đó mà leo lên, hoặc giả nếu chỗ khắc không đủ chắc để bám tay bím chân thì vài nhát búa nhỏ hay vài nhát rựa, chỗ khắc sẽ lớn ra, đủ cho kẻ trộm bám vào leo tường cho dễ.

(1) Mỗi thước ta là 0,m40 ngày nay.

Trèo tường gạch hơi khó, vì ngoài lớp gạch xây bao giờ cũng có trát một lần vôi cát. Lăn vôi cát này hẳn thín, không có chỗ để bím tay hay bím chân. Có khi lướt trát ngoài bằng xi-măng Muốn trèo tường gạch trộm phải đục chỗ bám chân bám tay.

Tóm lại, dù tường đất hay tường gạch, bọn trộm bằng cách này hoặc cách khác vẫn leo được như thường.

Trèo được lên tường là một việc, còn tránh những mảnh chai trên đỉnh tường là một việc khác. Việc tránh những mảnh chai không khó khăn gì : chỉ cần một mảnh chắn phủ lên tường, chỗ cần leo qua là đủ khiến cho những mảnh chai trở thành vô hiệu. Những năm gần đây loại giầy vải đế cao su rất giúp ích cho lũ trộm để chống mảnh chai trên các đỉnh tường.

Trèo được lên đỉnh tường rồi, cần phải nhảy vào bên trong nữa, có khi mé trong là một bụi gai, có khi là một hàng rào tre, có khi là một hố sâu, có khi chỗ tường bên ngoài thấp mà bên trong cao, vì đất ở bên trong thấp hơn đất ở bên ngoài, khiến kẻ trộm không thể nhảy thẳng từ trên tường xuống đất được.

Trong mỗi trường hợp kẻ trộm cần phải có cách đối phó riêng và phải mau lẹ tránh mọi tiếng động có thể làm kinh động tới lũ chó hoặc chủ nhà.

Một bụi gai ư ? mảnh chăn sẽ dùng để phủ lên bụi gai cho chủ tịch trèo xuống, không sợ gì gai đâm vào người nữa.

Một hàng rào ư ? kẻ trộm sẽ xé rào mà vào.

Một bụi tre ư ? kẻ trộm sẽ lẩn theo thân một cây tre tụt xuống lách vào.

Còn nếu là một hố sâu, hẳn sẽ lẩn bò trên tường để tìm một chỗ dễ xuống hơn, nhưng thường thường định trèo tường vào một nhà nào, kẻ trộm đã nghiên cứu kỹ lưỡng

trước. Hắn đã biết chỗ nào nên trèo lên để vào bên trong được dễ dàng.

Định vào ăn trộm nhà nào, mà phải trèo tường, mấy ngày trước tên trộm đã đi quan sát tỉ mỉ mé ngoài và dò xét mé trong để biết rõ chỗ nào có thể trèo vào được mà không gặp chướng ngại vật.

Quan sát mé ngoài không khó, nhưng dò xét mé trong, tên trộm có khi làm thân với người làm đề dò hỏi. Có khi tìm cơ đi vào trong nhà để quan sát.

Trèo tường là tất cả một nghệ thuật, nhất là *trèo tường ban đêm* để vào một nhà lạ ăn trộm thì lại là một nghệ thuật khó khăn hơn.

Phải tìm chỗ dễ trèo, tránh mảnh chai và mé trong không có chướng ngại vật. Lại phải êm nhẹ để không kinh động đến chủ nhà cũng như đàn chó giữ nhà.

Làm nghề không vốn phải đầu dễ dàng. Mới một truyện trèo tường đã phải đề ý đến biết bao nhiêu điều, có đề ý mới có thể vào trót lọt trong nhà người ta được.

KHOÉT NGẠCH, ĐÀO TƯỜNG

Nhiều khi trèo được tường vào trong sân hoặc vườn các nhà rồi kẻ trộm vẫn không lấy được gì, vì những đồ vật đáng giá đều cất tại trong nhà.

Có lẽ kẻ trộm chịu ra không, hay là y dành nhặt nhanh vài món đồ vô giá trị bắt gặp ở vườn hoặc ở sân ? Có lẽ y sẽ đảo xuống bếp kiểm bát cơm nguội như anh trộm nào, ở Định Tường trước đây để an ủi vậy !

Có thể là như thế được, nhưng những kẻ trộm đã mất công rình một nhà nào, chúng đã tính toán kỹ lưỡng trước khi trèo tường vào. Đối với chúng vào được đến

sân tức là vào được trong nhà rồi. Cửa nhá đã đóng kỹ chúng sẽ *khóét gạch, đào tường* để chui vào.

Ngạch tức là tấm gỗ bắt ngang làm bậc cửa, thường để cấm cánh cửa vào. Nói rộng ra, gạch là chỗ gần cửa ra vào.

Khoét gạch tức là khoét một lỗ ở gần cửa để có thể người chui lọt vào hoặc để có thể thò tay được vào mé bên mở cửa.

Còn đào tường tức là đào một lỗ ở chân tường để có thể chui vào trong nhà được.

Kẻ trộm khi đã vào được trong vườn hoặc trong sân một nhà, thường tìm cách cạy cửa để vào trong nhà, nhưng có chiều nhà cửa đóng rất kỹ lưỡng, trộm không thể cạy được. Trong trường hợp này, trộm thường phải đào tường hay khoét gạch để lấy lối vào trong nhà.

Bao giờ định ăn trộm ở một nhà nào, trộm cũng đã dò xét trước để biết những đồ dùng nào gia-chủ thường cất ở nơi nào, nhà trên hay nhà ngang, và ở gian nào, gian bên hay gian giữa để tiện việc đào tường khoét gạch.

Có nhiều nhà tường ăn ra ngay ngoài lối xóm, bên đường đi, muốn đào tường khoét gạch những nhà này trộm không cần phải trèo tường vào bên trong, chỉ việc ở ngay ngoài đường vừa đào, vừa khoét, nhưng chính ra bọn trộm không *đào tường khoét gạch* những nhà ở liền đường, vì tuy rằng đỡ công việc trèo tường nhưng có nhiều điều bất lợi khác. Đứng ngay ở bên đường mà *đào tường* một nhà rất dễ bị tuần tráng ban đêm bắt gặp ; lối đi trong xóm lại thường thông thoáng không tiện nơi trú ẩn khi động dụng : Hàng xóm khi có tiếng báo động đồ ra, trộm không còn lối thoát. Đây là chưa kể thỉnh thoảng lại có người trong xóm có việc phải đi khuya, họ có thể bắt gặp anh trộm đang *đào tường khoét gạch* mà là lên.

Bỡi vậy kẻ trộm, ưa đào ngạch ở ngay trong vườn hoặc trong sân gia chủ, cách biệt hẳn với bên ngoài, mặc dầu phải lách một lượt rào hay phải trèo qua một lũy tường.

Đào ngạch ở trong đất gia chủ, kẻ trộm làm việc được bình tĩnh hơn, mà không có mấy trở ngại trừ lũ chó thì hoặc anh đã mua chuộc được bằng cách cho ăn, hoặc anh đã đánh bả rồi.

Đào tường ở trong vườn dễ hơn, vì ở vườn thường có cây tiện cho lẫn trốn. Hơn nữa, áp tường thường có những bụi cây nhỏ, bụi cỏ, bụi gai. Anh đào tường ở trong những bụi đó, một đêm không xong, anh có thể đề tới đêm sau được, vì việc làm của anh đã được bụi cây bụi cỏ, hoặc bụi gai che lấp đi, ban ngày dù người nhà có qua lại nơi vườn cũng không để ý tới.

Đào tường khoét gạch những tường gạch dễ nhất, vì anh chỉ cần nạo lớp vôi ngoài, và sau đó dùng dao nạy từng viên gạch bên trong một cách rất nhẹ nhàng. không có tiếng động. Đào tường đất cũng dễ, nhưng muốn cho khỏi có tiếng động mạnh, trộm phải đổ nước vào chỗ tường đào. Trộm ngại nhất những tường vách vì lẫn với vừa tường có thêm những cây nứa hoặc những thanh tre cắm vách. Chạm đến tre nứa là có tiếng kêu ken két. Phải cắt được tre nứa đó mới khoét được lỗ hồng, mà cắt được tre nứa đó tên trộm nào tránh khỏi có tiếng kêu, dù dùng dao sắc. Vì vậy cho nên trộm kỵ nhất việc đào tường vách, bắt đầu dĩ lắm chúng phải đào loại tường này.

Thường chỗ tường đào hay chỗ gạch khoét phải to để vừa người chui lọt. Trộm phải làm rất khéo léo nhẹ nhàng và phải làm sao cho xong trước khi trời về sáng để còn kịp chui vào ăn trộm.

Ta đừng tưởng đào xong được tường, hoặc khoét xong đường ngạch là trộm chui đầu vào ngay đâu. Chúng không dại thế. Bao giờ chúng cũng phòng bị cẩn thận. Trong khi

chúng đào tường hoặc khoét gạch chúng có thể bị chủ nhà biết và ngồi rình chúng ở bên trong lẩm. Chui đầu vào chúng có thể bị chủ nhà ở trong phang cho mấy gậy ấy là chưa kể những nón đòn chỉ tử (tôi sẽ nói sau ở phần nghệ-thuật bắt trộm) mà chủ nhà có thể dùng để trị chúng.

Muốn thử xem chúng có thể bị rình không, chúng lừa một đầu người giả vào trước. Đầu người giả này có thể là một củ chuối cắm vào một đầu gậy hoặc một nắm rơm hay rễ bện thành hình tròn, như quả bóng vào một đầu gậy.

Chúng cho đầu người giả vào thụt thò vài bận đưa vào lại lôi ra cho tới khi chúng chắc chắn không bị rình, chúng mới đích thân chui vào. Tuy nhiên có nhiều tên trộm sau khi thử bằng đầu giả vẫn còn đề phòng. Chúng không chui đầu vào, chúng lại lừa đặng mông vào trước. Như vậy nếu bắt gặp phải chủ nhà mà tinh ranh, không đánh đầu giả chờ khi chúng chui đầu vào mới đánh, chúng chỉ bị vài gậy vào mông, chúng rút lui ra rất dễ, hơn là đưa đầu vào.

Kẻ trộm khôn ngoan lắm. Trèo tường hay đào tường khoét gạch chúng đều có phương pháp để tránh đòn rất tài.

Bắt được chúng không phải là chuyện dễ.

CUARUI

Nhiều khi kẻ trộm không tìm cách vào nhà chủ bằng lối lên cửa, băng lối trèo tường, bằng cách đào tường hay khoét gạch mà lại do lối mái nhà.

Trong truyện chiếc nôi ba mươi, các bạn đọc đã được thấy anh Hai Tẻo vào nhà ông Hương bằng lối mái nhà để lấy trộm chiếc nôi bánh chưng của ông Hương.

Vào bằng lối mái nhà ? Nhưng vào thế nào ? Lẽ tất nhiên không thể trèo lên trên mái nhà rồi tụt xuống.

Kẻ trộm đã leo lên được trên mái nhà, phải dỡ mái ngói hoặc mái tranh để tụt xuống mé bên trong nhà. Dỡ ngói là một chuyện, còn tụt xuống lại chuyện khác. Ngói dỡ xong còn vương rui, mè, người xuống sao lọt. Muốn xuống lọt cần phải cưa những rui mè ấy bỏ đi.

Cưa không phải là việc khó, nhưng khó ở chỗ cưa làm sao cho chủ nhà không thấy tiếng cưa, và tiếng cưa cũng không làm kinh động tới một ai hoặc tới lũ chó.

Tất nhiên phải có phương pháp riêng, và kẻ trộm nào cũng đều hiểu phương pháp ấy cả.

Không được dùng cưa răng to, vì cưa răng to sẽ tạo nên tiếng sột sạt mạnh. Phải dùng những cưa răng nhỏ, lưỡi cưa phải thật sắc để cưa được mau lẹ nhưng dù, lưỡi cưa răng nhỏ, lúc đưa đi đưa lại cũng vẫn còn tiếng của lưỡi cưa cọ sát vào rui hoặc mè, nhất là những rui mè này lại khô thì tiếng cọ sát lại càng mạnh. Để làm giảm, nếu không được hết thì cũng được phần lớn tiếng động, kẻ trộm phải tưới nước vào chỗ rui mè cần phải cưa đứt. Hơn nữa, chúng lại bôi mỡ hoặc dầu vào lưỡi cưa để khi cưa càng êm ái hơn.

Thường thường kẻ trộm chỉ cần cưa một chiếc rui là đủ lọt để lách mình vào trong nhà rồi. Những gian nhà kẻ trộm cưa rui mè để lấy lối là những gian chứa đồ đạc, ít khi có người ngủ ở đó. Vào lọt được trong nhà, kẻ trộm phải tìm cách mở cửa để lấy lối ra. Khi ra chúng mang theo đồ lấy trộm, thường công kèn, nên chúng không thể lại leo lên mái nhà để ra bằng chỗ chúng đã dỡ ngói được. Leo lại lên mái nhà như vậy, với đồ đạc lấy trộm phần nhiều là đồ đồng như nồi xanh, đỉnh hương v. v. chúng leo làm sao được. Cho có leo được thì sự đụng chạm của những đồ đạc này vào kèo, vào cột nhà cũng sẽ gây nên những tiếng động làm cho chủ nhà có thể thức giấc. Vì vậy tìm cách mở cửa là việc đầu tiên của tên trộm khi đã lọt được vào trong nhà bằng lối mái.

Cũng có những trường hợp, bọn trộm không cần

tìm ra lối cửa, mà lại ra bằng lối cửa rui. Ấy là những khi bọn trộm đi hai đứa, đứa ở trong nhà chuyền đồ đạc cho đứa ở trên mái, và khi lấy đồ đạc xong hai đứa đều kéo nhau đi. Hoặc cũng có thể như trường hợp Hai Tèo đã lấy chiếc nôi ba mươi của ông Hương. Hắn không dám xuống mở cửa, sợ kinh động tới ông Hương nằm ngay tại đó. Hơn nữa Hai Tèo là một chú trich có tài, cửa rui mà rất thạo hắn không cần phải ra bằng lối cửa, và chiếc nôi ba mươi cũng quá cồng kềnh để hắn bê ra theo lối cửa.

Cửa rui cùng đào tường và khoét gạch, đã đi ăn sương phải biết những ngón này mới mong có kết quả tốt đẹp.

Đã biết bao nhiêu nhà sau một giấc ngủ ngon lành của ban đêm, sáng ngày tỉnh dậy, nhận thấy lỗ hồng trên mái nhà và khi soát đến đồ đạc đã bị mất trộm rồi.

Bọn trộm cửa rui ngon lắm. Chúng đang cửa mà bất chợt nghe thấy tiếng động của chủ nhà thức giấc, chúng sẽ bắt chước tiếng chuột rúc hoặc tiếng mèo đi tờ với nhau kêu lên để chủ nhà không để ý.

Có khi gặp chiếc rui quá khô, đã đồ nước mà cửa vẫn còn tiếng động, thì trong lúc có tiếng động đó chúng sẽ bắt chước tiếng một vật gì để át tiếng cửa đi.

LÊN CỬA

Ở nhà quê, các cụ già trước khi đi ngủ thường bắt con cháu mang đèn đi soi khắp ngõ ngách từ chuồng trâu tới chuồng lợn. Từ cốt thóc tới nhà ngang, từ gậm giường tới đầu cối. Sự soi xét này cốt để xem có kẻ gian đã *lên cửa* vào lúc mới chạng vạng rồi ẩn núp ở một xó sinh nào chờ lúc đêm hôm cả nhà đi ngủ, sẽ ăn trộm. Việc đề phòng này không bao giờ thừa vì trò *lên cửa* là một điều rất thông thường của dân trich cực.

Trời nhí nhem tối, người làm đồng cho trâu về, người trong nhà chưa để ý tới cổng ngõ. Kẻ gian nhân cơ hội lên voi vào trong nhà, nấp trong khe cửa, hoặc có khi trèo lên gác chuông bò chuông trâu, nằm ép một chỗ, có nhiều khi kẻ trộm núp ngay bên cửa mà người nhà khi đóng cửa vô tình không biết.

Lên cửa vào được trong nhà chủ nhân rồi, kẻ trộm phải mở cửa để lấy lối thoát, giống như những khi chúng trèo tường, khoét gạch hoặc cửa rui mà vào. Tìm lối thoát, đó là việc mà kẻ trộm có kinh nghiệm không bao giờ không không nghĩ tới.

Lên cửa đỡ mất công trèo tường, khoét gạch hoặc cửa rui, và cũng đỡ bị nguy hiểm hơn làm những việc trên. Chỉ có việc lên vào trong lúc gia chủ vô ý, không thể bị bắt gặp giữa lúc hành động được. Nếu thấy chủ nhà để ý tới kẻ trộm sẽ không lên cửa nữa. Hoặc có khi vào trong nhà rồi, ngồi núp một chỗ, nếu bị những nhà cẩn thận soi đèn trước khi cả nhà đi ngủ, trộm vẫn có thì giờ lẫn trốn, chủ nhà soi đèn chỗ này thì trộm lẩn vào chỗ khác, và nếu xem chừng nguy hiểm, chúng sẽ tìm cách chuồn trước khi bị bắt gặp. Chẳng may bị động, người nhà có hô hoán lên, ăn trộm vẫn còn hy vọng thoát thân bằng cách vượt tường ra ngoài, hơn là bị bắt gặp quả tang đang đào tường, cửa rui hoặc khoét gạch.

Lên cửa, trộm chỉ sợ chó, nhưng đối với chó, trộm đã có nhiều phương pháp để trị hoặc làm thân.

NẬY CHẮN SONG SẮT CÁC CỬA SỔ

Đã nói đến các mảnh khóa lên cửa, trèo tường, khoét gạch, cửa rui v.v... của kẻ trộm, tôi tưởng không thể bỏ qua được tài nậy chắn song sắt cửa sổ của chúng.

Trong ít năm gần đây, ở vùng quê có nhiều nhà làm theo lối thành thị, có cửa sổ và cửa ra vào, khóa theo lối mới. Cửa sổ có chấn song để tiện đêm hôm mở cửa cho thoáng. Đối với lối nhà mới này tường xây có bề dày hơn các nhà lối cổ và sàn lát gạch xi măng. Muốn vào những nhà này ban đêm, trộm có thể dùng lối khoét gạch, đào tường được nhưng không đem áp dụng món cửa rui vì còn trần nhà.

Muốn cửa rui lại phải dỡ cả trần nhà nữa. Tuy nhiên những món cổ điển trên không cần thiết mấy, vì đã có lối cửa sổ dễ ra vào hơn. Chúng chỉ cần bẻ quep một chấn song sắt là đủ lách mình vào vừa, và khi đã vào được rồi, vấn đề ra không còn khó nữa. Trộm chỉ việc mở sẵn một cửa ra vào là có lối thoát.

Chấn song sắt tại các cửa sổ tuy có khó nhưng kẻ trộm đã có những dụng cụ bẻ rất dễ dàng, những dụng cụ này lại rất giản dị ai cũng có thể làm lấy được.

Dụng cụ gồm: Một thanh tre đực to bằng khoảng cò tay và dài độ chừng 40 phân tây và một cái néo bằng giầy thép bện lại, hai đầu thành hai chiếc vòng để lồng thanh tre đực qua. Cái néo này phải bện hơi to cho được chắc.

Khi kẻ trộm muốn bẻ một chấn song sắt nào, thì chúng lấy chiếc néo vòng qua chiếc chấn song rồi chúng lồng thanh tre đực tì vào khuôn cửa, còn một đầu kia tên trộm lấy sức kéo lại về phía mình. Đầu thanh tre tì vào cửa sổ tạo nên cứ điểm để sức của tên trộm tăng lên gấp bội khi kéo thanh tre đực.

Với lối này cửa này không chấn song sắt nào chịu nổi, dù có xây chắc vào tường.

Lối này chỉ dùng cho những chấn song sắt khỏe, còn đối với những chấn song sắt mảnh rẻ, chúng cần làm

cho hai chiếc liềm nhau cong roãng ra hai bên để chúng chui lọt vào là đủ.

Với tài nạy chấn song sắt cửa trộm, người ta ở nhà quê đã phải đối phó bằng cách đóng lại hết cửa sò, nhưng bọn trộm trảm muro nghìn kể, không nạy được chấn song thì chúng lại dùng phương chước khác như những phương chước tôi đã kể trên chẳng hạn.

VÔ HIỆU HÓA LŨ CHÓ :

Đòn văn và đòn võ

Con chó giữ nhà, con mèo bắt chuột, con trâu kéo cày. Đó là điềm sơ đẳng mà trong chúng ta ai cũng phải học qua ngay từ ghế nhà trường tiểu học.

Con chó giữ nhà. Tất cả nhiệm vụ chó gồm ở trong bốn chữ này, và bốn chữ ấy đủ nói cả mọi đức tính của loài chó.

Muốn giữ nhà phải biết phân biệt kẻ quen người lạ và có những con chó tinh khôn, phân biệt nổi cả kẻ gian người ngay. Phải thính mũi để đánh hơi kẻ lạ, phải thính tai để nhận thấy tiếng động khác thường trong đêm tối, lại phải tinh mắt để nhìn rõ trộm đạo ban đêm. Chó phải biết sủa đúng lúc để báo động với chủ nhà, phải liều xông xáo để cắn kẻ gian, nhưng chó khôn lại không cắn càn.

Có những con chó khi khách lạ vào nhà cùng với chủ thì mừng, nhưng nếu khách đi ra một mình thì lại cắn. Lại có những con chó biết giữ cửa cho chủ, khiến không ai có thể mang nổi vật gì ra khỏi nhà nếu không có chủ đưa tiền.

Tôi đã mục kích một con chó cắn gấu quần người khách khi khách của chủ đi ra, có mang theo một gói đồ vật do

chủ đưa tặng, nhưng vì chủ đang bận, quên việc tiễn khách. Người chủ phải chạy ra, con chó mới chịu buông.

Trên báo, cũng như trong các sách, chúng ta đã được đọc những truyện chó cứu chủ, như cách đây mấy năm, ở ngay Đô-thành Saigon đã có một con chó nhảy ra cắn bọn cướp để bị bắn chết nhưng đã cứu được chủ. Tin này có đăng trên khắp các báo hồi đó.

Tóm lại chó là một giống vật rất tinh khôn, lại rất có nghĩa, và bao giờ cũng làm nhiệm vụ giữ nhà cho chủ.

Bọn trộm lẽ tất nhiên không ưa chó, vì chó chính làm trở ngại công việc *ăn sương* của chúng nhiều lắm. Vào ăn trộm một nhà có nhiều chó dữ rất khó khăn, không kể đến những con chó gan dạ, nhảy sào vào cắn trộm, ta chỉ nói đến tiếng sủa của chúng cũng đủ làm cho lũ trộm hoảng rồ.

Ta hãy tưởng tượng đêm hôm khuya khoắt, bốn bề vắng lặng như tờ, nhất là ở thôn quê sự vắng lặng lại càng rõ rệt hơn, ấy thế mà bỗng dưng có tiếng chó sủa, thì chó tất nhiên không sủa vô cớ. Phi đạo tặc gian, không có kẻ trộm cũng phải có kẻ gian. Chủ nhà tất nhiên phải thức giấc và phải đề phòng.

Có những đêm hôm tịch mịch bỗng nhiên tại một thôn nào có tiếng chó sủa, và tiếng chó sủa đó đi từ đầu thôn tới cuối thôn. Như vậy tức là đã có người lạ vào trong thôn, người lạ đó đi tới đâu thì chó nơi ấy sủa. Tiếng chó sủa như vậy khiến cho mọi nhà trong thôn phải thức giấc và đề ý. Có thể là tuần tráng đi canh chừng đêm tối, nhưng cũng có thể là kẻ gian được.

Theo tiếng chó sủa, ở nhà quê người ta phân biệt được đó là tuần tráng đi canh chừng hay đó là người lạ khác, có thể là kẻ trộm hay một người ở trong thôn đi đâu khuya về.

Nếu là tuần, trống đi tuần tiếng chó sủa sẽ theo vói lộ trình của tuần trống đi từ đầu thôn đến cuối thôn. Chỗ nào tuần trống ngừng lại, tiếng chó sẽ vang rân ở nơi đó lâu hơn. Khi đến cuối thôn, nếu có đường thông suốt thì tiếng chó sẽ ngừng_khi đám tuần trống ra khỏi thôn. Trái lại, tuần trống đi vào một ngõ cụt rồi lại đi ra, chó sủa theo đám đi tuần sẽ cũng quay trở ra từ cuối xóm tới đầu xóm mới hết.

Nếu là một người trong thôn đi khuya về, tiếng chó sủa sẽ từ đầu thôn tới chỗ nhà người đó và vang rân lên khi người đó gọi cửa, tiếng chó sủa ngừng khi người trong nhà đã ra mở cửa cho người này vào.

Còn nếu kẻ trộm thì tiếng chó sủa khác hẳn. Trước khi ra đi ăn trộm, kẻ trộm như trong một bài trên tôi đã nói, thường ngồi ở ngoài sương khuya hàng giờ để cho hơi sương đêm át hẳn hơi người, như vậy chỉ những con chó thật thính mũi mới đánh hơi thấy. Khi kẻ trộm đi vào một thôn nào, trừ trường hợp nhà ở đầu thôn có một con chó thật thính mũi và đánh hơi thật giỏi, nó sủa lên và do tiếng sủa đó, những con chó khác cũng đề ý và sủa theo thì mới có tiếng sủa từ đầu thôn. Ngoài trường hợp trên, kẻ trộm len lén đi vào trong thôn êm ả cho đến khi tới một nhà nào có một con chó thính mũi bắt đầu sủa, rồi có những con chó khác sủa theo, nhưng tiếng sủa cũng không lâu vì kẻ trộm đã khéo đi nhẹ nhẹ hoặc dừng lại ở chỗ nào ần nấp đợi tiếng chó sủa ngừng mới lại đi, lẽ tất nhiên, kẻ trộm không ngừng ngay ở chỗ có tiếng chó bắt đầu sủa, kẻ trộm hiểu đó là một con chó đánh hơi tài, nếu y ngừng lại đó, chó sẽ sủa mãi và tiếng chó sủa lâu có thể khiến tuần đình kéo tới, hoặc trong xóm có người đề ý, rình lại kẻ trộm, Trộm phải đi một quãng mới tìm chỗ nấp, đợi im tiếng chó sủa. Lúc chó im sủa, trộm lại nhẹ nhàng đi vào trong xóm. và một lát sau, có thể lại có

một con chó khôn đánh hơi tài, người thấy hơi người lạ, lại sửa lên và lại có những con chó khác sửa theo thì trộm lại tìm nơi ẩn nấp để chờ im tiếng chó sửa mới lại tiếp tục đi cho tới khi đến nhà mà kẻ trộm định vào lấy trộm.

Sống ở thôn quê, người dân quê biết phân biệt tiếng chó cắn kẻ trộm hay tiếng chó cắn khi tuần tráng đi qua cũng như tiếng chó cắn khi có một người đi đêm không phải là kẻ trộm đi vào trong xóm.

Tiếng chó cắn ngắt quãng là tiếng chó nên đề ý và người ta phải đề phòng.

Chó khôn như thế nên trộm không ưa gì chó. Muốn vào lấy trộm nhà nào, muốn rình êm ả để vào một nhà nào, trộm phải tìm cách loại trừ lũ chó, phải giết hết đàn chó ở trong nhà mới mong vào nội nhà đó để ăn trộm được.

Giết chó bằng cách nào ? Trộm không thể đường đường vác gậy đến đập chết chó nhà người ta, trộm cũng không thể vác dao nhọn đến để chờ đâm lên cho chết chó, và cho có đâm lên được một lần một con chó, nhưng nhà quê người ta thường nuôi trong nhà ba bốn con chó thì sự đâm lên một con chó có ích gì.

Muốn loại trừ lũ chó, trộm có hai cách, một đòn vắn và một đòn võ. Với hai đòn này, lũ chó đều hóa thành vô hiệu đối với trộm nếu bị trúng.

Đòn vắn kẻ ra thành công hơn đòn võ, và kẻ trộm chỉ dùng đòn võ khi nào dùng đòn vắn không xong, vì thực ra dùng đòn võ khó khăn hơn đòn vắn và cũng có hơi nguy hiểm cho kẻ trộm.

Vậy đòn vắn là gì ?

Xin thưa : Đòn vắn là cách đánh bả chó, nghĩa là tầm thuốc độc vào món ăn rồi cho chó ăn. Ăn món ăn có thuốc

độc, chó còn sống sao được, chó tất phải chết. Chó đã chết kẻ trộm có thể ung dung trèo tường rồi khoét ngạch rồi bê đồ của gia chủ đi.

Làm bả cũng không phải truyện dễ. Loài chó rất tinh khôn tuy chúng tham ăn. Trong thức ăn có tằm thuốc độc, nhiều khi mùi độc xông lên, chúng sẽ sợ không dám ăn. Bởi vậy khi làm một miếng bả chó, kẻ trộm phải công phu làm sao cho mất mùi thuốc độc, mới có thể dùng được. Bả chó có khi là miếng trứng trắng, có khi là miếng thịt bò rán, có khi là miếng thịt lợn nướng v.v... Bằng thức ăn gì cũng được, nhưng phải làm thành từng bánh hoặc từng miếng để tiện ở ngoài đường ném vào trong sân hoặc trong vườn nhà có chó. Và làm bả, phải phi hành mỡ thực thơm để tẩm vào miếng bả lẫn với thuốc độc, mùi thơm của hành mỡ sẽ át mùi thuốc độc đi.

Phần nhiều chó khi thấy một miếng thịt miếng trứng thơm ngon thì ngoạm ăn ngay, chúng có ngờ đâu ngoạm vào miếng thịt hay miếng trứng đó là chúng đã tự đưa chúng vào cõi chết.

Tuy nhiên, cũng có nhiều con chó rất khôn, không bao giờ ăn bả. Thấy miếng thịt hay miếng trứng thơm ngon, bỏ đi chứ không dám ăn. Những con chó này đã được chủ huấn luyện và dạy khéo để tránh bả.

Đối với những con chó khôn ngoan như vậy, có khi lũ trộm đành chịu mà không dám tính đến trộm ăn trộm ở nhà có con chó này nữa, nhưng cũng có nhiều khi lũ trộm không chịu.

Phải nói rằng trộm hiểu tâm lý loài chó lắm. Vứt bả chó không ăn, trộm sẽ dùng cách khác.

Các bạn đã có bao giờ bị chó đuổi chưa. Bị chó đuổi có bao giờ cầm một vật gì ném lại con chó không? Và có bao giờ

các bạn đã chọc tức một con chó nào chưa? Và lúc con chó bị chọc tức các bạn có cầm vật gì ném con chó không?

Có dịp, nếu các bạn bị một con chó đuổi, hoặc các bạn bắt gặp một con chó bị chọc tức, các bạn thử cầm một vật gì ném con chó mà xem. Con chó đó tức không đuổi kịp các bạn, tức không cắn được các bạn, nó sẽ vờ ngoạm lấy vật dùng để ném nó.

Ấy lũ trộm đã lợi dụng đúng cái chỗ tức của giống chó để đánh bả những con chó khôn ngoan không chịu ăn bả.

Chúng sẽ dùng một miếng bả thật nhậy, chó chỉ cần ngoạm vào là đủ chết, không cần phải ăn. Với miếng bả này, chúng tìm đến nhà có chó, treo lên tường và chọc cho con chó nổi tức, rồi chúng ném miếng bả độc ra. Trong cơn tức giận con chó ngoạm lấy miếng bả. Chúng chỉ cần có thể thôi Con chó đã đớp miếng bả, chất độc sẽ dính vào răng nó, tan ra nước bọt nó sẽ nuốt vào bụng, và chỉ trong chốc lát con chó sẽ chết. Con chó chết, chúng có thể rình mò vào ăn trộm nhà này được. Có khi chúng ăn trộm ngay đêm con chó chết, vì chủ nhà yên trí ở con chó khôn, không cần thận đề phòng, và cũng không ngờ đến ngọn đòn hiềm của kẻ trộm đã sát hại được con chó của mình! Chủ nhà có ngờ đâu, khôn cũng chỉ là con chó! Cái khôn ngoan của một con vật địch sao được nổi với các khôn ngoan của một con người là kẻ trộm.

Đánh bả chó là ngón đòn văn đề giết chó, Ngón đòn này vẫn thường có hiệu quả với sự tinh ranh của kẻ trộm, dù đôi khi có con chó khôn ngoan, kẻ trộm sẽ phải dùng trí nhiều hơn. Nhưng lại cũng có những trường hợp dù kẻ trộm có chọc tức con chó cũng vẫn không đánh bả được chó. Ấy là những con chó thật khôn ngoan, không chịu đớp bất cứ một vật gì của người lạ ném cho. Ngoài ra, lại có những chủ

nhà rất cẩn thận, hiểu biết mọi mảnh khoe của kẻ trộm, ban đêm không thả chó, lại đem xích chó ở một xó, khiến cho kẻ trộm dù muốn chọc tức chó để ném cho nó đớp miếng bả độc cũng không được. Con chó bị xích ở một xó, có tiếng động hoặc có bóng người là nó sủa ầm lên, đánh thức chủ nhà với tiếng sủa gắt của nó.

Kẻ trộm ở nhà quê, ngại nhất những con chó khôn lại được xích ở một xó, trong bóng tối. Như vậy kẻ trộm không trông thấy chó, lần mò đi vào chỗ tối, bất thần bị con chó sủa ra, anh trộm hoảng hồn chỉ có nước chạy, và đã bị chó vồ hụt, anh trộm thường đâm ngại không muốn quay trở lại nhà đó ăn trộm nữa.

Lối đòn văn nếu kẻ trộm dùng không đắc lợi, chúng sẽ xoay dùng ngón đòn võ.

Ngón đòn võ này hơi khó dùng, vì chủ động phải chính là kẻ trộm, chó chỉ là vai thụ động.

Dùng đòn võ nghĩa là giết chó bằng một ngón võ, mà ngón võ không phải ai cũng sử dụng được.

Dùng đòn võ để hạ chó, trộm phải dùng tên có tầm thuốc độc để bắn vào chó. Chó trúng tên sẽ chết.

Không phải kẻ trộm nào cũng dùng lối đòn võ, vì bắn tên dù dùng cung hay dùng nỏ, đâu có dễ dàng, nhất là lại bắn trong đêm tối. Phải biết bắn phải, biết ngắm sao cho trúng con chó. Phải có luyện tập. Đã đành rằng kẻ trộm không cần phải có tài bách bộ xuyên dương, như Dư-ông-cơ-Cơ thời Chiến Quốc, nhưng cũng phải bắn làm sao cho trúng con chó mới được.

Dùng đòn võ là một việc bất đắc dĩ của kẻ trộm. Tầm thuốc độc một mũi tên không phải dễ dàng gì. Hơn nữa lại phải có cung có nỏ. Võ có giữ những vũ khí này

ở trong nhà có thể tự gây sự phiền phức, vì nếu bị nhà chức trách khám xét, mà trộm lại là kẻ thành tích bất hảo thì cái cung, chiếc nỏ hoặc mũi tên, nhất lại là mũi tên độc đều là những tang chứng để buộc tội kẻ trộm.

Có cung tên lại phải bắn chực trúng đích kéo mất một mũi tên. Lúc bắn, trộm hay tìm cách để con chó sủa lại gần mình. Đối với những con chó xích ở một xó, bắn được nó khó khăn hơn. Phải vào trong Đán hoặc trong vườn gia chủ để lại gần nó, nhưng muốn vào được những nơi này phải làm sao để cho chó khỏi sủa, vì chó sủa là nhà chủ đã thức dậy rồi.

Những sự khó khăn này thường làm cho trộm thối chí không dùng đến đòn võ. Thà đi kiếm ăn ở một nhà khác dễ dàng hơn.

Tại nhiều vùng quê đã xảy ra những chuyện trộm bắn chết chủ nhà. Khi nghe chó cắn, chủ nhà thức dậy hô hoán lên, và đuổi trộm. Để thoát thân, sẵn cung tên, trộm bắn ngay người đuổi theo mình. Nhiều tên trộm đã phải đền tội một cách xứng đáng vì đã giết người bằng tên độc.

Mỗi khi dùng đòn võ hạ xong một con chó, trộm thường hủy hoặc dấu kỹ cung nỏ của mình đi để tránh sự khám bắt.

Tóm lại dùng đòn võ phải cẩn thận và đề phòng kỹ lưỡng hơn đòn vắn.

Đòn vắn hay đòn võ thì trộm vẫn phải dùng tới chất độc.

Đọc tới đây có nhiều bạn muốn biết những chất độc trộm vẫn thường dùng là gì mà giết được chó một cách dễ dàng như vậy. Tôi đã định không kể rõ ra, nhưng tôi thiết nghĩ những chất độc của trộm dùng, người ta cũng cần biết

đề đề phòng gặp chó ngộ độc tìm cách giải cứu. Và chẳng đã nói đến mọi kế sách của kẻ trộm lẽ đâu lại không kể qua mấy chất độc này.

Đây là những chất độc rất thông thường. Tầm vào bà kẻ trộm thường dùng *thạch tín, mã tiền, nhân ngón, ngò nhân, hột củ đậu* v.v., Còn tầm vào tên, chúng dùng những chất nhựa cây độc như nhựa cây *trúc, đào* nhựa cây *trười* và nhiều thứ cây khác nữa...

Tôi xin nói thêm là những chất độc tôi kể trên tuy dùng để giết chó, nhưng nếu người lỡ ăn phải thì cũng mạng vong, và mũi tên độc của trộm không những chỉ giết con chó, giết cả người như trên đã trình bày.

Vậy thì nếu chẳng may có quý bà nào ghen chồng mèo mỡ, đại dột mua những chất độc trên trộn lẫn vào thức ăn cho chồng soi tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm hoặc bà nào tầm mũi dao vào chất nhựa cây độc đề sia chồng, tôi cũng không chịu trách nhiệm nốt.

Các đức anh chường nếu chẳng may soi phải bà độc của vợ, xin các ngày phải mau mau cạo mún thốt mà ăn đề nôn ngai ra những thức ăn quý báu ấy nhé. Còn như nếu bị sia bằng dao tầm thuốc độc của vợ thì nhớ phải đi bác - sĩ ngay, vì chậc độc này nhậc lắcm đắcy !

MỘT CÁCH DỌA CHÓ

Có nhiều khi trộm vào một nhà bị lũ chó đười cắn. Lúc ấy chạy cũng không được, mà chống lại với chó cũng không xong, vì tiếng chó cắn ầm ĩ sẽ đánh thức chủ nhà.

Trong những trường hợp này, trộm đã có một lối thoát đặc biệt, và lối thoát này chỉ khi nào nguy ngập lắm trộm mới dùng tới, bởi lối thoát này cũng có khi không hiệu nghiệm nếu gặp những con chó thực táo tợn gan dạ và khôn ngoan.

Lối thoát của trộm là ngồi xuống bò lùi trở lại về phía chó, mông đi trước và đầu đi sau. Lũ chó bất thần trông thấy kẻ trộm bò lùi như vậy, không hiểu là vật gì hoảng sợ, con nọ cũng như con kia, gừ gừ mấy tiếng rồi lùi chạy, không còn xông tới đuổi cắn trộm nữa.

Lối thoát này là một lối thoát đặc biệt, và đã giúp cho kẻ trộm tự giải nguy được nhiều lần. Trong một đàn ba bốn con chó, chỉ cần có một con hoảng sợ chạy lùi trước là những con khác chạy theo. Khi đàn chó đã không đuổi cắn nữa, kẻ trộm có thể ung dung tìm lối chuồn êm nhẹm.

Lối thoát này tuy hay thật nhưng nhiều khi cũng rất nguy hiểm cho kẻ trộm nếu chẳng may chúng gặp phải con chó gan dạ, cứ liều xông vào cắn không sợ lối bò ngược của kẻ trộm.

Gặp con chó dữ gan dạ này, nhiều khi kẻ trộm chạy không kịp, thường bị chó đớp rách mồng, hoặc thịt. Người ta đã thuật lại có một anh trộm cũng dùng lối thoát trên để giải nguy, gặp phải một con chó liều lĩnh, nó xông vào đớp đứt mắt *bộ tam sự*

Thật là một truyện đáng cười ra nước mắt.

BÁO THÙ CHÓ

Nhân viết về truyện chó với kẻ trộm, tôi tưởng

kê ra đây một cách chuyện trộm báo thù chó để bạn đọc mua vui cũng không phải là vô ích.

Nguyên có một anh trộm đã mất công rình mò mãi một nhà kia mà không sao vào lọt, chỉ vì nhà này có một con chó rất dữ, lại rất khôn, hề anh tới mé ngoài tường là ở bên trong nó đã biết, nó sủa ầm lên, anh lại phải tìm đường chườn.

Anh ném bả nó không ăn, và anh cũng không làm cách nào trèo được lên tường để chọc tức nó mà ném bả mạnh cho nó ngoạm. Cứ anh hơi bén mảng tới nhà nó là nó đã biết và cắn lên một cách dữ dội.

Sau cùng, chủ nhà biết rõ anh vẫn tới rình nhà họ, và anh lại có ý sát hại con chó. Vốn là người cùng làng nên họ gọi anh tới bảo cho anh biết là họ đã biết ý định của anh và họ :

— Nếu con chó nhà tôi bị mắc bả thì chính anh là người sẽ bỏ bả nó. Vậy anh liệu hồn. Tôi khuyên anh đi kiếm ăn nơi khác chứ đừng bén mảng tới nhà tôi nữa. Tôi mất mát cái gì, tôi cũng sẽ trình anh.

Lẽ tất nhiên sau cuộc hội kiến này, anh trộm phải từ bỏ ý định tới ăn trộm nhà này, nhưng anh căm thù con chó lắm. Anh phải chơi cho nó một võ cho bỏ tức.

Không bỏ bả được nó nữa, vì chủ nó đã đe anh, nhưng anh còn cách khác để hại nó.

Một hôm, vào buổi quá trưa, trong lúc cả nhà này đi làm đồng hết, trong nhà chỉ còn một bà già và vài đứa trẻ trông nhà, thì anh trộm tới. Anh tới không phải để ăn trộm mà chính là để sửa cho con chó một mẻ. Anh đã phải mất công mới biết được giờ đó người nhà đi vắng gần hết. Anh đẩy cửa vào, con chó sủa

ra đuổi anh, anh chạy. Con chó không đuổi nữa, anh lại quay lại để cho nó đuổi anh ra khỏi ngõ. Bấy giờ anh mới quay lại để ném vào người nó một trái mướp. Tức giận con chó đớp ngay vào trái mướp, nào ngờ con chó vừa đớp vào trái mướp thì nó kêu ăng ăng như bị đập, rồi rầy rụa chạy thẳng về nhà!

Các bạn có hiểu tại sao không?

Nguyên trái mướp luộc, bên trong còn nóng lắm, mặt dầu bên ngoài có vẻ nguội. Con chó ngoạm sâu vào răng, ngáp tới lợi, bị nóng bỏng. Trái mướp nóng sẽ làm con chó rụng hết hai hàm răng (1),

Tuy không giết được con chó, nhưng anh trộm cũng đã trả thù được nó vậy. Từ đó con chó tuy dữ nhưng chỉ có sủa chứ không cắn ai được nữa.

TRỘM LẤY GÌ ?

Trộm khi rình một nhà nào, thường là vì nhà đó có bề sung túc, có vật này thứ khác đáng giá. Phương ngôn có câu : Ma không thương người ốm, trộm không thương người nghèo, nhưng trộm chỉ nhòm nhà nghèo trong những trường hợp đặc biệt, hoặc nhà nghèo nào đó quá sơ suất không có một sự phòng bị tối thiểu khiến cho chúng có thể lấy trộm được một cách quá dễ dàng. Có những tên trộm sau khi rình trộm một nhà giàu, trên đường về, tiện đường chúng đảo qua một nhà nghèo, để kiểm soát chút gì tạm bợ. Sành nghề phải vợ dễ vậy. Có thể kể là trường hợp đặc biệt để

(1) Có khi kẻ trộm nướng khoai lang hoặc một quả gì khác. Cốt giữ cho bên trong nóng để chó ngoạm vào.

trộm viếng nhà nghèo, khi nhà này vừa nuôi được đàn gà lớn, khi nhà này vừa chạy được món tiền mua vài may quần áo cho con, khi nhà này có việc cần dùng vừa mượn được ở đâu được một đồ đạc gì đáng giá mang về. Thường trộm chỉ nhòm ngó nhà giàu. Chỉ ở nhà giàu chúng mới có thể lấy được đồ đáng giá và đồ đạc có đáng giá mới dễ tiêu thụ.

Ở đây tôi không nói đến những truyện trộm trâu bò lợn gà, những thứ đó lẽ tất nhiên là trộm muốn lấy lắm rồi và đôi với mỗi giống vật chúng đã có một lối ăn trộm riêng tôi đã nói qua.

Vậy trộm thích lấy những gì? Lẽ tất nhiên nếu lấy được tiền thì chúng thích nhất: có tiền là tiêu ngay không cần phải đem bán đất bán rẻ như những đồ vật.

Ngoài tiền ra, chúng thích lấy những đồ trang sức như vàng bạc, những vật này dễ bán lại được giá. Rồi những đồ đồng. Bao giờ cũng có người mua đồ đồng ăn trộm đem phá đi đúc những đồ mới. Sau đó đến quần áo cũng như vậy liệu khác.

Đã vào một nhà, ít khi kẻ trộm chịu ra không, chúng phải tìm cách không lấy được món này phải lấy món khác, Có khi chúng súc thóc trong lẫm, có khi chúng bắt chim trong chuồng. Mất vốn mất lãi gì, đi ăn trộm thì lấy gì mà chẳng được.

MỘT CÂU CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ ĂN TRỘM

Nhân viết tới những món đồ trộm ưa lấy tôi chợt nhớ tới một câu truyện cổ tích về hai anh ăn trộm, tôi tưởng nhắc lại đây cũng là một dịp để bạn đọc cùng cười.

Ngày xưa có một anh rất thật thà, nhưng lại nghèo túng và đần độn. Anh nghèo kiệt quá không biết làm gì ra tiền.

Một hôm có một anh kẻ trộm tới rủ anh ta đi ăn trộm. Vì ở trong cảnh túng quá, anh ta phải nghe theo.

Anh kẻ trộm giắt anh ta đến một nhà kia, rồi bảo anh ta rằng :

— Bây giờ tôi ở ngoài này chờ và trông tuần tráng cho anh, còn anh theo tường vào nhà này, thấy cái gì lấy ra cho tôi chuyển đi.

Anh ta liền hỏi anh kẻ trộm :

— Tôi biết lấy cái gì ?

Anh kẻ trộm đáp :

— Anh vào thấy cái gì nặng nặng lấy ra tức là có tiền đấy.

Anh kia nghe nói xong liền trèo tường vào trong nhà. Có lẽ nhà này không có chó, cho nên anh ta trèo vào dễ dàng lắm. Vào đến trong nhà, anh tìm mãi không thấy cái gì nặng. Về sau anh thấy ở gần vại nước có cái cối đá, anh liền vác ra cho thẳng ăn trộm. Anh kẻ trộm thấy anh huỳnh huých vác cối đá ra, tưởng anh ta lấy được cái gì đáng tiền chờ đợi. Đến khi trông rõ là anh vác chiếc cối đá, nó liền bảo anh :

— Cối đá đáng mấy đồng tiền mà anh lấy, hơn nữa lại phải mang nặng.

Vừa lúc ấy chủ nhà nghe mấy tiếng động, liền dậy đánh thức thầy tớ ầm ỹ. Hai anh trộm ở ngoài liền quảy cối đá mà chạy.

Đêm sau, hai anh lại rủ nhau đi đến một nhà khác. Anh

kẻ trộm lại giữ phần đứng ngoài, bảo anh kia vào nhưng nó dận anh ta :

— Hôm nay chớ vác những đồ nặng như cối đá hôm qua nữa nhé. Tìm cái gì nhẹ nhẹ mà lấy.

Anh ta trèo tường vào trong nhà không gặp cản trở gì. Anh ta đi lục soát khắp nhà nhưng không thấy cái gì nhẹ mãi về sau mới thấy một chiếc áo tơ lá, anh liền hí hửng lấy ra.

Anh kẻ trộm ở ngoài chờ, thấy anh ta đi ra, chắc mồm là anh ta đã lấy được vật gì đáng tiền. Đến khi nó thấy anh mang chiếc áo tơ, nó liền mắng anh :

Anh ngu quá, lấy chiếc áo tơ thì lấy làm gì.

Anh ta bị mắng, trợn mắt mắng lại :

— Thì anh bảo tôi lấy cái gì nhẹ nhẹ. Chiếc áo tơ không nhẹ sao ? Có anh ngu thì có.

Hai anh cãi nhau, kinh động tới nhà chủ, họ thức dậy. Hai anh lại dất nhau chạy. Thế là lại mất đêm nữa không được việc gì.

Đêm thứ ba, hai anh lại rủ nhau đi đến một nhà khác. Anh kẻ trộm lại dành phần đứng canh, đề anh kia vào trong nhà lấy trộm. Hôm nay anh kẻ trộm bảo anh ta :

— Có vào được trong nhà chỉ lấy tiền hay vàng bạc thôi nhé. Đừng vác cối đá hay áo tơ như những lần trước đây.

Anh ta vào trong nhà rình mãi mới mon men được tới đầu giường chủ nhà. May thay tới đây anh lấy được một quan tiền. Anh liền mang quan tiền ra ngoài sân ngồi đếm

Anh nghĩ bụng, nếu lấy tiền thiếu ra anh kẻ trộm nó lại kỳ kèo, nên trước khi ra phải xem lại quan tiền có đủ không.

Anh loay hoay mãi mới đếm xong quan tiền, thấy thiếu

mất mấy đồng. Anh liền vào gọi chủ nhà mắng là gian trá, có quan tiền cũng đếm thiếu. Nhà chủ họ thức dậy, thấy anh, họ biết là kẻ trộm, họ liền lấy gậy phang cho một trận nên thân, chạy không kịp.

Trong lúc ấy thì anh kẻ trộm ở ngoài chuồng mát. Còn anh ta từ bữa đó, đói rét, đành chịu đói rét, anh kẻ trộm có tới rú đi kiếm ăn, anh đều từ chối vì anh nghĩ đến trận đòn đã ném.

ĂN TRỘM ĐỒ ĐỒNG

Như trên tôi đã nói, kẻ trộm thích lấy trộm những đồ đồng vì dễ tiêu thụ.

Các gia-chủ cũng rõ sự thích muốn ấy của kẻ trộm cho nên đồ đồng người ta thường cất cẩn thận lắm.

Những lư hương đỉnh đồng, bạc đồng, bình hương, nến đồng thường được bày trên giường thờ, các gia-chủ rất sợ bọn trộm lấy mất, nên gian nhà thờ thường có người nhà ngủ ở bên cạnh, lại có chó dữ canh chừng đêm hôm. Nhiều nhà, xét ra trộm có thể vào nhà họ được, họ cất đồ thờ này vào những rương to, có khóa kỹ và ở trên nắp có bày biện nhiều thứ, chỉ có ngày giỗ chạp tết nhất họ mới giở ra bày trên bàn thờ. Ấy thế mà cũng có nhà vẫn bị mất trộm. Trộm nhằm đúng những hôm những đồ đồng này được bày lên giường thờ tới, mò ăn trộm.

Ai đã sống ở thôn quê chắc cũng rõ những ngày giỗ chạp ở nhà quê là những ngày quan trọng của những gia đình thờ cúng tổ tiên. Ngày đó thường có cỗ bàn linh đình và có hàng xóm láng giềng tới làm giúp. Sự ăn uống bắt đầu từ hôm thiên thường nghĩa là ngày cáo giỗ, tức là trước ngày giỗ một hôm. Đề sửa soạn cho ngày giỗ hôm sau, đêm hôm đó những nhà giàu thường có mổ lợn, mổ bò, đồ xôi, nấu chè.

Ngày hôm sau là ngày giỗ chính thì cô bàn linh đình, có mời xóm làng bè bạn họ hàng tới dự. Ăn uống suốt ngày, và có khi tới khuya mới xong, hết lớp này tới lớp khác.

Khi khách khứa ra về, người nhà mệt mỏi, lại lo thu dọn bát đĩa nồi niêu, Công việc xong, đêm đó ai nấy đều ngủ say, Kẻ trộm đã có kinh nghiệm biết rõ như vậy, nên chính những đêm đó là những đêm chúng đến lấy trộm những đồ đồng, không những chỉ riêng đồ thờ ở trên bàn thờ, mà còn cả nồi, xanh ở bếp nữa. Có khi kẻ trộm trà trộn vào những người làm giúp đê chờ lúc mọi người hở cơ là ăn trộm. Nhà đám đông người, ai để ý đến ai. Cũng có khi nhà chủ biết kẻ nào gian tâm, nhưng đề phòng không suê, nên vẫn có thể bị mất trộm được.

Đây là nói những trường hợp ngày giỗ chạp, các đồ đồng được mang ra dùng, trộm có thể lấy dễ dàng.

Lại còn khi đồ đồng được cất kỹ lưỡng, nhất là những nồi xanh to, trộm cũng lấy được. Những người cần thận họ thường cất nồi xanh ngay dưới gầm giường họ nằm, ấy thế mà trộm cũng biết đề có thể lấy đi.

Kẻ trộm đã vào lọt trong nhà, nhưng trong nhà tối om om, trộm biết đồ đồng để ở đâu mà lấy ? Trộm đã có cách : Chúng cầm một nắm gạo sẽ ném vào, các góc nhà, gầm giường, nếu có đồ đồng, những hạt gạo ném đúng sẽ có tiếng kêu. Không có tiếng kêu, trộm sẽ lần tới góc khác và lại se sẽ ném một nắm gạo khác, Biết đích xác chỗ nào có đồ đồng trộm mới nhẹ nhàng tìm cách lấy đề khỏi có tiếng động.

Trộm phải dùng cách ném gạo, vì hạt gạo chạm

vào đồ đồng chỉ đủ cho trộm nghe biết, dù chủ nhà có thức cũng không nghe thấy, hoặc có nghe thấy cũng không để ý.

Trộm không dám đi khua khoảng tìm kiếm. Khua khoảng đụng chạm sẽ gây nên tiếng động, và đi ăn trộm thì tối kỵ là tiếng động. Và lại, thì giờ đâu mà đi khua khoảng. Đi ăn trộm, càng nhanh bao nhiêu càng tốt chừng ấy.

Cũng có những tên trộm đề tìm đồ đồng, chúng không dùng nắm gạo, mà lại dùng nắm cát thay thế. Nhưng dù ném cát hay ném gạo thì tiếng động vào đồ đồng cũng chỉ sẽ sẽ vấy thôi. Tiếng động đó, giống như tiếng như một chỗ vách lỗ bị chuột chạy qua lao xào rơi xuống. Trong lúc ấy, kẻ trộm lại bắt chước tiếng chuộc cắn nhau thì chủ nhà có nghe tiếng lao xào của gạo hoặc cát rơi vào nồi đồng mâm thau cũng không ngờ gì.

CHÙM CHÌA KHÓA

Nhà quê thường thường cổng ngõ chỉ gài then, rất ít nhà dùng khóa. Họ hẳn mới có một vài nhà theo mới dùng khóa.

Bọn kẻ trộm vì vậy, vào một nhà nào rồi chúng mở cửa lấy lối thoát rất dễ không cần phải chia khóa. Tuy nhiên vẫn có những kẻ trộm luôn luôn kè kè bên người một chùm chìa khóa đủ các cỡ. Chúng dùng chìa khóa này để mở cổng cũng có, nhưng phần nhiều để mở những cửa buồng hoặc để mở nắp rương trong có cất đồ đạc quý giá.

Lối khóa của nhà quê ta trước đây dần dần, thường những chiếc khóa đồng, chia đây đằng đâu. Muốn mở khóa chỉ việc lồng chiếc chìa khóa, ấn mạnh là khóa sẽ mở ra ngay

Cũng có những chiếc khóa không mở dọc theo lối ấn chia vào đầu khóa, mà mở ở giữa bụng, nhưng bộ phận của khóa cũng không hiểm hóc lắm, nên có thể khóa này mở bằng nhiều chìa khóa được.

Những khóa ở nhà quê giản dị bọn trộm dễ mở lắm, chúng chỉ cần một chùm chìa khóa hơi nhiều nhiều thì chúng lần mò mãi cũng mở được chiếc chìa khóa cửa buồng hoặc trong rương.

Nhiều khi chiếc khóa của ta chỉ là một trở ngại nhỏ đối với bọn trộm. Có những bọn trộm không cần phải dùng chìa khóa chúng cũng mở được khóa. Kinh nghiệm nghề không vốn của chúng đã khiến chúng khéo léo và biết cách nạy khóa khi cần tới. Có những tên trộm gập khóa, chúng không tính chuyện mở hoặc nạy, mà chúng lấy sức mạnh bẻ gãy hẳn ổ khóa để đẩy cửa vào.

Người dân quê cũng hiểu những mảnh khóa mở khóa của trộm và cũng biết chúng thường có sẵn từng chùm chìa khóa, nên vài chục năm gần đây người ta đã có phương pháp khóa hòm, khóa buồng kỹ lưỡng hơn. Người ta dùng những khóa chuông nghĩa là những chiếc khóa khi mở động đến cái lẫy khóa thì bật ra những tiếng kêu như tiếng chuông nhỏ. Tiếng kêu này có thể giúp cho chủ nhà thức giấc tỉnh dậy, và tiếng kêu cũng khiến cho kẻ trộm phải sợ hãi mà bỏ đi. Sự đề phòng này có vài phần hiệu nghiệm, nhưng chỉ hiệu nghiệm khi nào bọn trộm dùng chìa khóa, còn trái lại nếu chúng bẻ khóa thì lại không có tiếng động gì.

Tóm lại, chùm chìa khóa chỉ giúp ích cho kẻ trộm trong một giới hạn nào, nhưng những chủ nhà cần thận vẫn phải hết sức đề phòng. Sự đề phòng không bao giờ thừa, bọn trộm hay lợi dụng nhất là sự hở hơ nhất thời của người ta.

MỘT MÈ BỜ

Nói đến việc xử dụng chìa khóa của kẻ trộm ở miền quê. tôi chợt nhớ tới câu chuyện một chuyến ăn sương của một tên bộm có tài đã làm một mẻ bờ tại nhà một góa phụ.

Câu chuyện có liên quan tới chiếc chìa khóa, vì phải mở một chiếc hòm, (tiếng ngoài Bắc để chỉ lấy một chiếc rương nhỏ).

Góa phụ này giàu có sung túc, trong nhà lại đơn người, chỉ có mấy đứa con nhỏ với bà ta và tên đầy tớ gái.

Bọn ăn sương luôn luôn đề ý rình mò nhà bà ta và bà cũng cũng biết phạm mình góa bụa, nên đã đề phòng rất cẩn thận, cả ban ngày lẫn ban đêm, phòng cả trộm lẫn cướp.

Trong số những kẻ trộm đến rình nhà bà ta, có tên kẻ trộm có tài ở làng bên. Y cũng biết nhà bà này đề phòng cẩn thận, và các bạn đồng nghiệp của y đã thất bại nhiều lần khi muốn vào nhà này.

Y không nản chí, y tự tin ở tài mình và nói ra miệng :

— Thế nào tôi cũng vào được nhà đó và thế nào tôi cũng sửa cho mụ đó một mẻ.

Rồi y đến rình ở nhà bà này, rình đêm, rình ngày. Thật là một nhà kín cổng cao tường lại thêm có đàn chó dữ rất khôn, chưa có tiếng động chúng đã cắn.

Anh đã làm bả vớt cho chúng, anh đã tìm cách cho chúng đớp vào miếng bả đặc biệt thật nhạy của anh nhưng vô hiệu, công trình của anh phí toi vô ích, vì lũ chó dường như đã được huấn luyện nên tinh ranh lắm.

Cả đòn văn lẫn đòn võ của anh dùng để định hại lũ chó cũng không đi đến kết quả, nhưng anh vẫn kiên tâm tìm cách vào cho kỳ được nhà bà này.

Cho đến một đêm, tối trời lại mưa rầm, anh ta lại đến rình ở nhà này. Có lẽ tại trời mưa, lũ chó cũng chui rúc ở xó nào, nên không thấy chúng sủa. Anh ta bèn trèo tường leo vào, Qua vườn, vào trong sân, không thấy lũ chó đâu. Lạ thật! Nhưng anh ta tin là vận anh ta tới nên lũ chó hai ba con nhà này đều đi ăn mưa đâu hết. Mà đúng vận anh ta tới thật. Đi hết lớp sân vào đến lớp nhà thì may thay cửa chỉ kếp hờ không có khóa. Trong nhà tuy còn thấp đèn, nhưng bốn bề im lặng như tờ. Anh nhìn qua khe cửa ngó khắp trong nhà, trước khi đẩy cửa lên vào. Trong nhà không có ai. Thật là may mắn vô cùng cho anh ta!

Anh khe khẽ đẩy cửa, nhẹ nhẹ bước vào trong nhà. Anh đưa tầm con mắt quan sát khắp nhà. Không có thứ gì đáng tiền lắm cho anh lấy. Một vài chiếc áo củ treo móc ở một vài chiếc đỉnh đóng vào cột nhà. Trên ư chỉ toàn đồ gỗ và bát hương bằng sành. Những giường đồ thờ bằng đồng có lẽ nhà chủ đã cất gọn trong chiếc hòm gian lớn kê làm bàn thờ.

Nhà này năm gian, có hai buồng ở hai gian đầu. Anh trộm sau khi quan sát kỹ nhà ngoài lẫn mò tới bên buồng

Một bên chừng là buồng của lũ trẻ, con bà chủ nhà còn một bên chắc là buồng của bà ta. Buồng bên lũ trẻ đóng cửa. Còn buồng bên kia cửa khép nhưng không khóa hoặc đóng ở bên trong.

Anh trộm lại đẩy cửa đề vào trong buồng này. Ô này lạ quá! Bà chủ nhà đi đâu vắng, giường màn bừa bộn! Nhưng truyện ấy không liên can gì tới anh. Có lẽ bà ta ở bên buồng con. Thôi mặc bà. Điều cốt yếu đối với anh ăn trộm là phải tìm lấy vật gì rồi liệu mà chuồn ngay.

Tầm mắt thoáng đưa qua khắp buồng là anh đã nhận thấy vật đáng lấy nhất rồi. Ấy là một chiếc hòm sơn quang đầu

nhỏ để ở đầu giường. Tất nhiên trong chiếc hòm này phải có tất cả đồ đạc quý giá của nhà này. Phải có ở trong đó đồ nữ trang và tiền nữa ! Phải tiền chẳng để vào hòm thì cất đi đâu.

Anh trộm tính đến chuyện mở khóa chiếc hòm, nhưng đây lại là một chiếc hòm khóa chuông. Nếu anh mở khóa bây giờ, tiếng chuông, sẽ vang động, bà chủ nhà hoặc lũ con bà sẽ biết, và sẽ hô hoán lên. Lũ chó sẽ xông tới và hàng xóm thấy động cũng sẽ chạy đến tiếp cứu.

Vậy thì không tính chuyện mở khóa chiếc hòm được.

Vả chẳng, vừa lúc ấy, ở mé buồng bên kia, có tiếng trẻ nhỏ gọi chị, và có tiếng ầm ừ của cô chị lớn muốn thức dậy.

Không thể chùng chình được nữa, anh trộm liền vội vàng bê chiếc hòm sơn quang dầu, rồi mau lẹ đi ra. Khỏi buồng, rồi khỏi nhà anh lại qua sân rón rén cho tới vườn. Qua hết vườn, anh đội chiếc hòm lên đầu, rồi kê lên tai tường để trèo qua bên ngoài.

Anh đi ra khỏi nhà này, anh mừng lắm. Chiếc hòm khá nặng nặng, trong đó tất phải có nhiều vật đáng tiền. Anh đã toan cạy hòm để xem bên trong có những gì, nhưng suy đi tính lại, anh lại thôi, để về nhà mở hẳn ra cho được ung dung. Loay hoay mở hòm ở giữa đường, ngộ có ai bắt gặp thì sao.

Anh đội chiếc hòm ba chân bốn cẳng đi thẳng về nhà, lòng mừng khắp khỏi. Bao nhiêu sự vất vả rình mò của anh, nay đã thành công hỏi không mừng làm sao được.

Về đến nhà, anh đặt chiếc hòm lên mặt chiếc án thư trước bàn thờ nhà anh, Anh sung sướng ngắm chiếc hòm. Anh đánh thức vợ anh dậy và khoe.

— Bu mày xem, tao mất bao nhiêu công phu mới vào

nồi nhà con mẹ này ở làng bên, và mới lấy được của nhà nó chiếc hòm này. Bu mầy nhìn chiếc hòm có đẹp không ? Nó cất ở đâu giương nhà nó. Chắc là đồ *tế nhuyễn*, của riêng tây, của nhà nó, nó cất cả vào đây. Hôm nay không hiểu sao, nó lại cố ý để mình vào lọt, nhất là lũ chó có lẽ sợ mưa đã núp hẳn ở một số nào rồi.

Chị vợ đang ngáy ngủ nghe chồng nói cũng sáng mắt ra nhìn chiếc hòm. Chị nghĩ đến những đồ nữ trang chị vẫn ước ao : bộ sà tích bạc, chiếc giày chuyền vàng... Thấy chồng thành công chị cũng mừng.

Chị bảo chồng :

— Ừ bố mầy giỏi đấy. Nhà ta đến hồi phát tài rồi. Chắc chuyến này bố mầy phải sắm cho tôi sà-tích khuyền vàng Thôi bố mầy liệu bỏ hòm ra xem trong có gì.

Anh chồng nhìn vợ hừ một tiếng rồi bảo :

— Chỉ được cái kẻ bươi vợ vào. Lúc nào cũng khuyền vàng với sà-tích. Đi đâu vội mà phải bỏ hòm ra. Đêm hôm khuya khoắt bỏ động ầm ầm làng xóm người ta kêu. Đẽ tao lấy chùm chìa khóa tao mở đàng hoàng.

Rồi anh lấy chùm chìa khóa của anh ra. Anh loay hoay thử hết chìa khóa này tới chiếc chìa khóa khác, mãi mới có một chiếc tra vừa ổ khóa. Anh nhè nhẹ vặn tay. Một tiếng leng keng ròn rã vang lên. Hòm khóa chuông kia mà, chuông phải kêu chứ ! Nghe tiếng chuông kêu mà thú vị. Thế này mà dạy dột mở khóa ngay ở trong buồng nhà chủ, kinh động tới người nhà nó hô hoán lên, hàng xóm người ta chạy tới có mà om xương.

Anh kẻ trộm thích trí, bảo vợ.

— Bu mầy ơi ,khóa hòm mở được rồi. Nào ta thử xem trong hòm chứa những quý vật gì.

Chị vợ từ nãy vẫn đứng cạnh không rời mắt khỏi cửa

chỉ của chồng. Chị theo rồi tay anh chồng kéo chiếc mố khóa nâng khe khẽ nắp hòm lên, và chị cúi xuống nhìn vào trong hòm.

Mắt chị vừa đặt vào trong lòng hòm, bỗng chị kêu rú lên một tiếng thất thanh và ngã vật bên cạnh chồng. Và anh chồng khi nhìn vào trong hòm mặt mũi cũng tái nhợt và chân tay run run. Anh bỗng mạnh nắp hòm đóng ập xuống. Trong lúc nắp hòm được nâng lên. Một mùi kinh khủng muốn lộn mửa tỏa ra gian nhà.

Anh trộm phải nâng vợ dậy, lấy nước gừng hòa thang rượu thoa cho vợ, một lúc lâu vợ mới tỉnh. Chị ta mở mắt nhìn chồng lắc đầu chồng cũng lắc đầu theo.

Chị ta bảo :

— BỐ MÀY RƯỚC VỀ NHÀ CỦA QUÝ NHI ?

Anh chồng nói :

— Thì ai biết đâu, chiếc hòm khóa chuông đẹp đẽ thế, nếu tôi ngờ thế này, có đời nào tôi vác nó về.

Các bạn có biết trong chiếc hòm đựng cái gì không? Các bạn thử cố đoán xem ? Chiếc hòm đựng một vật lạ lắm !

Vật lạ này thừa các bạn, nó là xác chết một hải nhi.

Nguyên bà góa phụ chủ nhà chịu không nổi cảnh cô phòng đơn chiếc nên bà có đi hứng gió nồm nam, nhưng hứng gió nhiều quá, bụng bà nó phồng lên, phồng mãi rồi bà phải sinh, nhưng bà lại muốn dấu diếm làng nước nên trong lúc có chứa bà đánh đai bụng và không ra ngoài. Đến khi sinh bà lại không dám tới nhà hộ sinh làng hoặc mời bà mụ đường hoàng. Bà phải sinh vụng trộm và bà phải mời một bà mụ ở làng xa tới để đỡ đẻ cho bà ngay tại nhà.

Không hiểu tại số trời hay tại bà mụ đỡ kém tài năng, khiến cho đứa bé chưa ra đời đã bị chết ngạt.

Đứa bé chết tuy là may cho bà, nhưng cũng lại rủi cho bà, vì còn truyện chôn cất đứa bé.

Người hào kiệt, tác-giả bất đắc dĩ của tác phẩm này được bà mời tới và thêm bớt ý kiến.

Mấy ngày trước khi bà sinh, anh chường này vẫn lui tới nhà bà, nên anh này đã rõ có kẻ trộm vẫn rình nhà này.

Anh đã nảy ra mưu nhờ kẻ trộm tiêu thụ hộ cái tác phẩm quý báu của mình.

Sự tình cờ đã khéo sui khiến cho đêm đó trời lại thêm mưa rầm.

Theo sự mách nước của anh chường, bà góa phụ nhốt tất cả chó lại trong một khoang nhà bếp và làm như vô tình để hé cả cửa nhà lẫn cửa buồng.

Anh kẻ trộm đã vào lọt nhà này và đã lấy chiếc hòm khóa chuông như thế nào các bạn đã rõ.

Anh kẻ trộm đã mang chiếc hòm về nhà mình lẽ tất nhiên không thể để mãi trong nhà mình được. Anh đành phải đem chôn đứa nhỏ. Anh tự an ủi đây cũng là một việc làm phúc.

Anh bảo vợ :

— Chớ kiếp, rình mò mấy mươi đêm để lấy được cái xác chết. Thôi mình làm phúc đem chôn nó vậy. Nó sẽ phù hộ cho mình gặp may mắn về sau.

Khi thuật lại câu chuyện, anh thường kết luận :

— Cả cái đời ăn trộm của tôi chưa có chuyện nào đáng nhớ bằng chuyện này và cũng không có chuyện ăn sương nào được một mẻ bở như chuyện này. Bở nhất là được mất công hi hục đào huyệt lên để chôn đứa bé. Những khi đi đào trộm khoai bới trộm sắn cũng không vất vả và lo ngại bằng !

NHỮNG MÓN HÀNG ĐẶT TRƯỚC

Tết đến nơi! Ngày Tết ai cũng cần sắm sửa đôi chút để trong nhà ra vẻ Tết, và nhất là để con trẻ chúng đở tủi khi chúng thấy trẻ nhà khác tung bừng vui Tết.

Sắm Tết tất nhiên phải tốn, ấy là chưa nói đến nhân ngày tết mọi thứ hàng đều tăng giá. Mỗi thứ mỗi tốn, nên tâm lý người ta thường tìm cách giảm tiêu được chút nào hay chút đó.

Giảm tiêu có năm bảy lối, có người chịu tìm tòi mua được rẻ. Có người hà tiện bớt mua mỗi thứ một ít, nhưng cũng có nhiều người không muốn bớt mua, cũng không chịu mất công tìm tòi, nhưng vẫn muốn giảm tiêu,

Những người đó phải tìm mua của gian. Mua của gian là một điều rất không nên, vì pháp luật trừng trị, nhưng nhiều người kém ý thức, không chịu hiểu như vậy, cứ cố tìm mua của gian. Đã có nhiều người mang lụy vì tham mua rẻ, nhưng người ta vẫn không chừa.

Muốn mua của gian phải tìm tới kẻ gian. Kẻ gian đây tức là kẻ trộm vậy.

Thường tại các cửa hiệu, người ta có những hàng bán sẵn, nhưng mỗi khi có người đặt mua, chủ hiệu mới buôn về, hoặc mới cho thợ làm: đó là những món hàng đặt trước.

Những tay kẻ trộm đại tài như anh Cả Trường Xuân Vũ hay anh Ba Ngụ Hải Dương, tuy không có cửa hàng gì cả, nhưng các anh vẫn có những món hàng bán sẵn, và kỳ khôi nhất, các anh cũng nhận những món hàng đặt trước. Người ta buôn bán, muốn có hàng bán phải bỏ vốn ra buôn, còn đối với các anh những món hàng của các anh bán, các bạn cũng đã thừa rõ

là những món hàng không vốn, dù hàng bán sẵn hay là hàng khách tới đặt mua.

Hàng bán sẵn không phải nói, đó là kết quả của những đêm các anh lăn mò ở mọi nơi rồi lấy trộm được mang về. Còn những hàng đặt trước ? Những hàng đó ai hỏi tới thì các anh đáp là các anh còn gửi một nơi, cần đến các anh mới mang về để tránh những cuộc khám xét lời thôi.

Sự thật đâu phải thế. Các anh em làm gì có nơi nào để chứa những của phi pháp ấy, mà cho nó đi chẳng nữa, các anh cũng không sao có đủ mọi thứ cho khách hàng. Vậy những hàng đặt trước các anh lấy ở đâu ?

— Xin thưa : Những hàng đó các anh, lấy tại các nhà cửa.

Các anh, ban đêm đi ăn sương, còn ban ngày, ngoài giờ ngủ để lấy sức ra, các anh thường lang thang khắp các làng lân cận, hoặc vào thăm một vài nhà giàu trong làng.

Tưởng cũng nên nhắc lại, để các bạn rõ là những tay kẻ trộm có tài, ít khi húng lấy trộm của người làng, trừ một vài nhà giàu sự lại keo kiệt mà dân làng đều ghét. Chúng trái hẳn với bọn ăn trộm tầm thường dở lối gà què ăn quần cối xay, nên bị bà con dân làng hàng xóm ghét. Bọn trộm đại tài không bị lân bang hay người làng ghét vì chúng không làm hại dân làng. Dân làng nhiều khi biết trong nhà chúng có đồ gian cũng không ai tố cáo. Có thể chúng mới sống được.

Trong những lúc đi dạo các làng, đi tới đâu các anh lưu ý tới đó. Thấy cái gì khả dĩ có thể lấy được các anh ghi nhớ, rồi lúc nào cần các anh tới lấy ngay.

Về dịp Tết hàng năm, các anh có nhiều khách hàng lắm

Người ta đến đặt mua trước ở các anh đủ thứ : Người này con lợn, người kia đôi gà, người khác mấy cân giò, người nữa ít chục bánh v.v...

Khách hàng nào các anh cũng chịu ý được cả. Muốn lợn to có lợn to, muốn lợn nhỏ có lợn nhỏ, muốn ngỗng có ngỗng, muốn gà sống thối, muốn vịt bầu hay bánh trái các anh đều có.

Khách hàng của các anh, ai cũng biết nguồn gốc những món hàng ấy ở đâu ra, nhưng họ vẫn cứ mua và sau khi mua hàng về là họ phải làm tiêu tán đi ngay. Chính các anh mỗi khi bán hàng cho ai xong các anh cũng nói :

— Hàng này ông bà nên tiêu thụ ngay, để lâu e sinh phiền.

Khách cũng thừa biết vậy, nhưng vẫn đặt mua của anh như thường. Hàng của các anh rẻ tiền, mà đây không phải của rẻ là của ôi, như người ta thường nói.

Cũng nhờ sự kém ý thức của một số người thích của gian, nên hàng năm Tết nào mấy anh cũng đông khách, và khách càng đông các anh càng phong lưu trong ngày Tết. Với Tết, mừng xuân các anh có đủ bánh trái, giò, nem, ninh, mọc để hãnh diện với bà con làm xóm. Các anh không biết thẹn vì nghề nghiệp của các anh. Và người ta vẫn cứ tới nhà các anh mua đồ Tết với giá chỉ bằng một phần ba giá chợ.

Đối với những người đặt hàng, các anh hẹn vài ba ngày rồi các anh mang hàng tới tận nhà, nhưng bao giờ các anh cũng xin đặt một chút tiền trước để làm tin. Hàng các anh chỉ bán cho người quen, đối với người lạ, các anh vẫn từ chối.

Các anh rất sợ bị gài bẫy.

Ban ngày có người đặt hàng là ban đêm các anh ra đi. Đi đâu, tới nơi nào, về hướng nào, các anh đã định sẵn trước. Ở đâu có món hàng các anh cần tới các anh đã lưu ý từ

mấy ngày hoặc có khi hàng tháng trước rồi. Cũng có khi cách anh mang theo một đàn em, nhưng thường các anh vẫn đi một mình cho đỡ lộ liễu.

Ban ngày có người tới nhà các anh đặt hàng, là ban đêm ở quanh vùng các anh ở phải có nhà mắt cửa. Điều đó đã thành lệ.

THẰNG GIÓ LỘT

Ai quê ở huyện Thanh trì tỉnh Hà-đông chắc phải biết tiếng tên ăn trộm đại tài của làng Đại-Từ, gần Văn-Điền không xa Hà-nội bao nhiêu.

Tên ăn trộm này vào đâu cũng lọt, và cửa ngõ dù kín đáo thế nào nó cũng vào được hết. Bởi vậy, người ta cho nó là gió lọt vào, và do đó người ta gọi nó là thằng Gió Lọt.

Thằng Gió Lọt tài tình lắm. Nó đã định vào nhà nào là vào được, không kể gì đến sự kín công cao tường hay sự đề phòng cẩn mật của nhà chủ.

Tài nhất là tại nhà nào có cái gì, nó điều biết hết, và những quý vật giấu ở nơi nào nó cũng tỏ tường.

Một người làng bán được một con lợn ư ? Đêm đó thằng Gió Lọt tới thăm ngay nhà người ấy, và sáng hôm sau mới tỉnh mơ, người này đã tới trình làng là mất món tiền bán lợn. Các nhà chức trách trong làng biết chính thằng Gió Lọt đã lấy trộm món tiền này, và người ta cho tuần đình tới khám nhà nó và bắt nó thì lần này cũng như mọi lần trước trong làng có người mất trộm và biết đích xác là nó lấy, việc khám xét đã không có kết quả gì. Người ta bắt nó giải tới phòng Hội-đồng để thăm-vấn, nhưng kết cục thiếu chứng cứ nó vẫn được thả ra.

Nó tài tình lắm, dân làng biết tiếng nó, nên tiền nong

thường không dám cắt trong hòm, chỉ gói vào một gói, đề vào một xó. Ấy thế mà nó vẫn cứ biết và vẫn cứ lấy được.

Nó vào nhà nào khi trở ra, không bao giờ để một dấu vết gì, nhưng người làng mà mất trộm thì chỉ có nó lấy chứ không còn ai khác nữa. Người ta cảnh cáo nó nhiều lần, người ta chửi rủa nó, nhưng đối với những lời cảnh cáo cũng như đối với những lời nguyện rủa, nó cứ lạnh như tiền, và chúng nào nó vẫn giữ tật ấy.

Nó ăn trộm ở trong làng, nó ăn trộm ở làng lân cận. Ai cũng biết tiếng tăm nó.

Có tiền của hay quý vật người ta thường bảo nhau:

— Coi chừng kẻo thằng Gió Lọt xã Đại Từ nó biết lại mất toi.

Tiếng tăm của nó vang lừng đến nỗi người ta chỉ gọi nó là thằng Gió Lọt.

Nó không có vợ con gì, chỉ sống độc thân ở một căn nhà lá ở đầu làng. Nó không giao thiệp với ai và cũng không ai chơi bời với nó.

Cả làng đều ghét, chỉ mong cho nó chết đi. Có người nhân đức hơn bàn nên lấy vợ cho nó, vì cho rằng khi có vợ có lẽ nó sẽ bỏ được chứng ăn trộm, nhưng nó tiền đâu mà lấy vợ và ai chịu lấy nó.

Người ta ghét nó lắm. Nó không giống những tay ăn trộm đại tài khác ở chỗ đi lấy của người làng. Nó cũng biết người ta ghét nó, nên nó cứ sống cô độc một mình, và người làng cứ phải đề phòng nó.

Người ta đề phòng nó cho đến một hôm có tin mừng loan khắp làng:

— Thằng Gió Lọt bị ai đánh chết vứt xác xuống sông Kênh.

Người làng lấy sào đầy xác nó ra giữa giòng nước để trôi đi làng khác vì người ta ghét nó quá không muốn cho nó được chôn ở làng, nhưng đầy ra thì xác nó lại trôi vào, nên sau cùng hương lý phải lập biên ra bản vớt nó lên chôn.

Trong người nó, người ta còn thấy một gói bả chó, một chùm chìa khoá và một con dao.

Thằng Gió Lọt chắc là bị dân làng có người ghét quá đánh chết.

Làng Đại Từ, từ ngày nó chết, hết có người mất trộm, nhưng người ta vẫn thỉnh thoảng nhắc tới nó.

Nó chết khoảng năm 1943 hoặc 1944 cách đây chưa lâu nên nhiều người còn nhớ lắm.

TÊN TRỘM NƯỚC

Viết nhiều về kẻ trộm trên cạn, giờ đây tôi xin thay món và xin giới thiệu cùng các bạn một tên trộm nước, chuyên ăn trộm ở các thuyền bè trên sông.

Tên trộm này, cho đến trước ngày có cuộc chiến tranh Việt - Pháp năm 1946 vẫn hành nghề tại vùng Kim, Sơn, trên sông Đáy, nhất là tại bến đò Trì Chính thuộc khu Phát Diệm. Tên hã là Cường, nhắc đến hã nhiều người ở Phát Diệm còn nhớ.

Đi ăn trộm, hã không leo tường khoét gạch, hã chỉ lặn nước, lặn nước một cách rất tài. Trước tài lặn nước của hã, người ta gọi hã là *Cường trộm nước*.

Hã không ăn trộm tẻ, chỉ ăn trộm vật, xoay đủ tiền độ nhật.

Đầu tiên, hắn chỉ tìm cách lấy những nôi xanh của các gia đình thuyền chài đậu ở bến đò Trì Chính.

Hắn giả làm kẻ khó, tới xin ăn, các nhà thuyền chài động lòng nhân từ cho ăn thì hắn xin mượn nôi để hắn vét cơm lừm cơm cháy. Chủ nhân nghĩ cũng chẳng tiếc gì những hạt cơm còn dính lại trong nôi, không cho hắn vét thì cũng đến rửa nôi đồ đi, nên đưa cả nôi cho hắn mượn.

Hắn loay hoay ngồi vét nôi, rồi như vô ý hắn ngã lộn xuống sông. Thấy hắn ngã chủ thuyền lo, vội hô hoán các thuyền đậu bên đê tìm vớt hắn. Mãi nghĩ đến cứu hắn chủ thuyền đã quên không nghĩ đến chiếc nôi đồng đã cho hắn mượn cũng đã theo hắn chìm xuống sông.

Trong khi mọi người lo cho tính mệnh hắn, thì hắn đã ung dung lặn dưới nước, mang theo chiếc nôi đi ra khỏi khu thuyền đậu độ bốn năm trăm thước mới nhô lên. Thế là ăn trôi chiếc nôi. Vài bữa sau hắn đến một khu thuyền khác, và lại giở ngón đòn mượn nôi ngã xuống sông. Người ta lại lo cứu hắn trong khi hắn lại ôm chiếc nôi lặn ra khỏi khu thuyền mới nhô lên.

Ngón đòn của hắn thi hành được năm bảy bận mọi gia đình thuyền chài đều biết, người ta đề phòng hắn ăn xin người ta cho, nhưng mượn nôi xanh thì không được.

Hông ngón này, hắn bày ngón khác. Hắn không đi ăn xin nữa, nhưng cả ngày hắn lặn hụp ở dưới sông, thuyền bè nào vô ý sơ hở không người trông nom là hắn leo lên đê ăn trộm đồ đạc, rồi hắn lại lặn xuống sông. Người ta đề phòng nhiều, nhưng hắn vẫn kiếm ăn được, vì hắn chỉ cần một chủ thuyền hơi vô ý là hắn ăn trộm được rồi. Có khi

gia đình chủ thuyền ngồi ở đằng mũi thì hẳn leo lên đằng lái, để lấy trộm đồ đạc, hoặc trái lại, khi mọi người lưu ý tới đằng lái, thì hẳn lại trèo lên đằng mũi để kiểm ăn. Hẳn chỉ ăn trộm những món không đáng mấy tiền như nôi niêu quần áo, cốt sống qua ngày. Vì thế nên hẳn không bị lòng bắt ráo riết.

Đi đêm mãi có ngày gặp ma, thì ăn trộm mãi cũng phải có phen bị bắt, dù chỉ là ăn trộm vặt.

Cường trộm nước đã bị bắt đôi ba lần. Người ta thuật lại rằng, có lần hẳn bị bắt giải lên phủ, có lính đi kèm, và phải qua một chuyến phà.

Lúc qua phà hai tay hẳn bị trói chặt, hẳn kêu với lính gác nói nút trói cho hẳn. Rồi tới khi lính gác hút thuốc lào, hẳn cũng xin phép cho hẳn được hút cái bã thừa cho đỡ thèm. Nhờ có những người đi phà cùng nói vào, người lính gác vui lòng cho hẳn hút mỗi thuốc thừa. Hút xong mỗi thuốc mắt hẳn lờ đờ, người hẳn lão đảo Hẳn đang say thuốc. Cái nghiệp thuốc lào nó vậy, hút vào dễ say lắm! Người lính phải đỡ hẳn và phải gạt mọi người để lấy chỗ cho hẳn ngồi. Ngồi đâu giữa lúc ấy, hẳn ngã ngửa lăn tròn xuống sông! Phà đã gần tới bến. Mọi người thấy hẳn ngã nhón nhác, và người lính gác thì lo sợ vô cùng. Dẫn tù mà đề mà đề tù ngã xuống sông chết: có tội chớ chơi à! Khách đi phà tỏ ý thương hại hẳn. Ngã xuống sông tay bị trói, còn bơi lội làm sao được ắt phải chết chìm rồi.

Hẳn có chết chìm không? Xin thưa không? Trong lúc mọi người nhón nháo, lo tồ chức vớt hẳn thì hẳn đã lặn và đi xa khỏi bến phà một quãng dài mới nhô lên khỏi mặt nước.

Ít lâu sau hẳn lại bị bắt và bị giải lên phủ. Viên tri - phủ hỏi hẳn về chuyện hẳn trốn kỳ trước. Hẳn cho biết là hẳn có

tài đi ngấm dưới nước. Một khi ngã xuống nước là hấn lặn tới đất rồi hấn đi như ta đi trên bộ. Hấn lặn rất lâu, và hấn có thể đi dưới nước hằng ba bốn giờ không ngạt. Thấy lạ, viên Tri-phủ bắt hấn làm thử. Hấn nhận lời và xin sau khi hấn làm thử tha cho hấn. Viên Tri-Phủ bằng lòng.

Thuyền chờ hấn ra tới giữa sông. Hấn hai bên nách cặp hai hòn gạch, — hấn nói là hai hòn gạch giúp hấn dễ chìm, và sửa soạn nhảy xuống nước. Trước khi nhảy, hấn bảo là hấn sẽ nhô lên cách nơi đó hai cây số về mạn trên sông xin quan Phủ cho người tới chờ sẽ thấy hấn lên. Quan Phủ đích thân cùng vài lính cơ tới chỗ hẹn, thì quả nhiên ngót một giờ sau hấn ở dưới nước nhô lên thật.

Hấn đã được tha kỳ đó, nhưng hấn vẫn không bỏ nghề ăn trộm. Rồi đến kỳ Pháp-Việt chiến tranh vừa qua, người ta không thấy hấn nữa. Không biết hấn đã đi đâu.

xXx

BẮT TRỘM

Từ trên tới đây tôi mới chỉ viết về những mảnh khoé của kẻ trộm, và tôi đã tường tận trình bày những lối lấy trộm của bọn chúng tùy theo mỗi đồ vật hay súc vật muốn lấy.

Khi thiên phóng sự điều tra đang được in trên báo Cách Mạng Quốc Gia, có người đã trách tôi cũng như đã trách Tòa báo là tôi làm một việc khuyến ác, mách cho bọn lưu manh biết những nước đi, để chúng có thể theo đó mà hành động.

Tôi xin đáp :

Trước hết tôi chỉ muốn trình bày như ở lời vào đề đã nói một khía cạnh thực của xã hội để bạn đọc cùng xem. Sau nữa một thầy thuốc muốn trị bệnh phải tìm căn bệnh, người ta muốn đề phòng kẻ trộm phải biết những mảnh khoé của chúng.

Tôi sở dĩ nêu ra rất tường tận những mảnh khoé của dân ăn sương chính vì là vậy, Tôi tin rằng những điều tôi đã vạch ra sẽ có ích cho các bạn đọc, nhất là các bạn đọc ở nhà quê, và nhất là vào tháng củ một năm, tháng mà kẻ trộm hoành hành nhất để kiếm Tết.

Đã biết những mảnh khoé của kẻ trộm rồi, thì việc đề phòng kẻ trộm không còn khó khăn là mấy nữa.

Kề ra mảnh khoé kẻ trộm còn nhiều, ở nhà quê cũng như ở tỉnh. Nào mảnh khoé ăn trộm xe hơi, nào phương pháp lấy trộm xe đạp nào cách ăn trộm đồ thờ, gạt trộm thóc lúa hùa màu v. v. Tôi rất muốn trình bày cùng bạn đọc cho đến hết nhưng trong khuôn khổ tập sách nhỏ này tôi xin tạm ngừng ở đây với sự tiếc tưởng rằng những điều tôi đã trình bày dư giúp các bạn suy luận tới những điều khác. Tôi xin phép các bạn bước sang mục Bắt Trộm.

Như ở đầu sách tôi đã nói, ăn trộm là một nghệ thuật khó khăn, và tôi đã chứng minh lời nói trên qua những câu chuyện tôi kể hầu các bạn. Song nếu ăn trộm là một nghệ thuật khó khăn thì bắt trộm là là một nghệ thuật cao siêu hơn.

Kẻ trộm đã khôn ngoan, lăm mảnh khoé thì bắt trộm phải khôn ngoan hơn chúng, phải lăm mưu nhiều mẹo hơn chúng và phải hiểu biết chúng để có thể thộp cổ chúng với đủ mọi tang chứng mà chúng không thể chối cãi được. Có những người bắt trộm đoán biết được cả mọi ý muốn của trộm, và những xếp đặt của trộm dù khôn ngoan đến đâu cũng không

lọt nổi con mắt họ. Nghệ thuật bắt trộm là một nghệ thuật siêu diệt.

Không siêu diệt sao được ! Đối với những tên trộm đại tài như thằng Gió Lọt, như Cả Trường Xuân Vũ, như Ba Ngụ tình Đông, bắt được chúng đâu phải là dễ dàng, và trong làng ăn sương thì những kẻ tài ba như vậy không ít. Chúng trộm khéo nghìn khôn đề lấy của người ta và nhất là đề trốn tránh không bị bắt quả tang.

Nhưng ở đời bao giờ cũng vậy, cao nhân ắt hữu cao nhân trị, vô quít dày thường có móng tay nhọn, cho nên bọn trộm tài giỏi vẫn nhiều tên bị thộp ngực bởi những người bắt trộm tài ba.

Đời Tùy, Võ văn Thành-Đô anh hùng nhưng lại có Lý Nguyên Bá trị nổi và Lý Nguyên Bá tài giỏi thì đã có Trời.

Cũng như đời Tam-Quốc, Tào Tháo gian hùng lại gặp Khổng Minh lăm muru nhiều kẻ, bởi vậy kẻ trộm giỏi ắt phải gặp những người bắt trộm tài, bắt trộm có nghệ thuật nhiều khi không cần tới sức cũng đủ khiến cho bọn trộm phải nộp mình.

Các bạn đã đọc những câu chuyện ăn trộm với bao nhiêu sự bất ngờ, các bạn sẽ đọc những câu truyện bắt trộm với nhiều sự bất ngờ đặt biệt hơn. Tôi hy vọng rằng những câu chuyện tôi kể ra sẽ không những mua vui cho các bạn mà còn giúp một phần nào để các bạn hiểu tâm lý bọn trộm và những trường hợp khác nhau về bắt trộm ngõ hầu các bạn có thể ngó qua mỗi trường hợp đề đề phòng trộm đạo cho mình.

Bắt trộm cũng có một cái thú vị riêng, cho nên rất nhiều người ở nhà quê, trong khi nhàn rỗi chỉ nghiên cứu những cuộc mất trộm, đề tìm bắt kẻ trộm.

Người đó chính là những người phụng sự nghệ thuật vì nghệ thuật vậy.

Và để bắt đầu những chuyện bắt trộm, xin mời các bạn đọc một câu chuyện để chứng minh rằng ăn trộm đã khó khăn, bắt trộm lại khó khăn hơn, và bắt trộm đúng là một nghệ thuật.

TÊN TRỘM TRONG VƯỜN SẴN

Cái tháng chạp âm lịch được mệnh danh là tháng Cù-Mật, tức là tháng người ta phải đề phòng trộm cướp rất nhiều. Đây là tháng mà bọn chúng hoạt-động dữ dội hơn cả, càng gần Tết chúng càng ráo riết hoạt-động hơn.

Đây tôi chỉ nói về bọn trộm và bỏ riêng bọn cướp ra ngoài. (1)

Vâng, trong tháng chạp bọn kẻ trộm hoạt động ghê gớm lắm nên ở các làng việc tuần phòng người ta cũng tề chỉnh chu đáo hơn. Đêm đêm tuần, tráng phải luân phiên nhau đi vào các ngõ trong làng. Luôn luôn có tiếng tù và của tuần đình báo hiệu cho nhau, và tiếng chó sủa vang trong các xóm. Ngoài ra những chòi canh ở đầu làng cuối ngõ cũng được tăng cường kỹ lưỡng hơn. Các ông chánh phó trưởng tuần cũng thật bận rộn.

Một năm chỉ có một tháng, các ông không lo giữ tròn nhiệm vụ sao cho xứng đáng với lòng tin của dân làng.

Ngoài việc tuần phòng của dân làng, chính các tư gia cũng phải lưu ý đề giữ cửa cho mình, kiểm ăn quanh năm, nếu đề sênh ý mất trộm thật là đáng khờ vậy. Cửa ngõ phải cài then, đóng khóa. Chuồng trâu chuồng bò phải chèn gióng cho kỹ. Tường rào được đắp lại

(1) Về bọn cướp, tôi mong sẽ được trình bày cùng các bạn trong 1 tập sách khác.

cài thêm mảnh chai cài thêm gai. Những ò chuộc hoặc cây cáo dào ở chân tường đều được lắp hết.

Ấy, tuy việc đề phòng kỹ lưỡng như vậy, nhưng trộm vẫn nhiều và đêm đêm vẫn có những cuộc đua trộm không ở làng này thì ở làng khác.

Câu chuyện tôi kể dưới đây đã xảy ra ở chính làng tôi nhân một dịp cuối năm, hồi tiền chiến.

Làng tôi là một làng ở trung du, thiết lập ở một thung lũng giữa hai ngọn đồi và kéo dài xuống tới cánh đồng chân đồi.

Thoai-thoải theo sườn đồi là nhà cửa dân làng hoặc những nương sắn, nương chè.

Hồi đó đang cuối năm, thịnh thoảng trong làng có xảy ra một vài vụ trộm, tuy không quang trọng, nhưng vẫn là những vụ trộm, để khiến cho tuần tuần và tuần trắng phải bực mình.

Đêm đêm bọn họ phải tăng cường hoạt động gấp bội, và những cuộc đi tuần tại các xóm cũng nhiều thêm.

Đêm hôm đó, bọn tuần đang đi trong một xóm ở chân đồi, bỗng có một bóng người chạy vụt từ trong một nhà ra. Đích là một tên trộm rồi. Anh em tuần định vội hò nhau đuổi theo và rúc tù và inh oi, Tên trộm chạy thẳng ra đầu xóm. Tuần trắng cũng rầm rập đuổi theo và hò hoán ầm ĩ là có trộm đề dân trong xóm cùng mở cửa ra đón bắt. Suốt trong xóm này không ngõ ngách, nên tên trộm đành phải chạy thẳng cho đến tận đầu xóm Tên trộm chạy nhanh nhưng anh em tuần định đuổi theo cũng không chậm. Lại còn các bà con thanh niên trong xóm nghe tiếng hò bắt trộm cũng cùng nhau mở cửa xô ra với đòn tay gậy gộc đề trợ lực cho tuần trắng.

Tiếng ồn-ào vang dậy trong đêm khuya. Tiếng tù-và rúc, tiếng người gào thét hò bắt trộm.

— Bắt lấy nó, nó chạy ra phía đầu xóm !

— Đuổi mau lên kéo nó trốn mất... !

— Phang cho nó mấy gậy cho nó què cẳng !

Tên trộm cố văng mình chạy, vượt qua mọi lớp người đuổi theo. Chắc hẳn trong lúc chạy ấy, nó phải phá được hết mọi kỹ-lục thế giới về môn chạy tự-do.

Nó chạy đã tới đầu xóm.

Kế ngay đầu xóm, là một vườn sắn um-tùm. Vườn sắn chỉ cách xóm đó có một con đường nhỏ. Chung quanh vườn sắn là những vườn đất chưa trồng gì, và thấp hơn vườn sắn này, có một chiếc ao, ăn liền với khu ruộng lúa trong làng.

Chạy tới đầu xóm, tên trộm vụt băng qua con đường nhỏ trong chớp mắt và biến mất vào trong vườn sắn.

Tuần đình cũng như trai tráng đuổi tên trộm tới vườn sắn đều ngừng lại, vì vườn sắn rộng lại đêm hôm không thể trong thấy rõ gì dưới những cây sắn um-tùm rậm-rạp.

Ông Trương-Tuần nói :

— Ta chớ nên xông vào vườn sắn, nó nấp bên trong, có thể đánh lén ta được. Ta chia nhau vây lấy vườn sắn này cho đến sáng là ta phải bắt được nó.

Mọi người theo lệnh Ông Trương-Tuần chia nhau vây kín lấy vườn sắn, trông chừng con chó có ở trong vườn cũng khó lọt ra.

Trời bấy giờ cũng đã sang canh tư, chẳng mấy chốc nữa sẽ sáng. Tên trộm bị vây ở trong vườn có chấp cánh bay phen này mới thoát.

Vừa vây quanh vườn sắn, người ta vừa hò reo vừa bàn tán.

Có người bảo :

— Làng ta dạo này nhiều trộm lắm, bắt được tên trộm này phải đem mà cắt gân chân rồi đồ dấm vào để nó thành phế nhân hết đi ăn trộm.

Người khác nói :

— Quân nó khốn nạn chẳng chịu làm ăn gì, chỉ lo đi lấy không của người ta. Bắt được nó cứ dần cho một trận om xương để nó nhớ từ sau khỏi đi ăn trộm.

Người nữa nói :

— Cứ đâm chết quách nó đi ! Huyện có hỏi ta cứ khai là nó định đánh ta, ta phải hạ thủ trước. Đồ trộm đạo để nó sống làm gì !

Ông Trương Tuần và ông Phó Trương Tuần chia nhau đi quanh vòng vây để khuyến khích anh em tuần tráng và thanh niên.

Các ông bảo :

— Anh em chịu khó một chút ! Làng ta loại trừ được một tên trộm thì Tết này chúng ta sẽ yên tâm để ăn Tết.

Lẽ tất nhiên là mọi người phải chịu khó vì cuộc săn trộm đêm nay đã có kết quả hiển nhiên. Hơn nữa anh em thanh niên cũng vui thích, coi sự vây tên trộm như một trò vui hữu ích.

Vườn săn rộng vào khoảng ba sào đất. Săn trồng rất dày và lá rất um tùm. Người ta vây chung quanh vườn nhưng không biết tên trộm ẩn ở chỗ nào.

Có vài ba thanh niên bạo gan, vây mãi ở ngoài nóng ruột, muốn xin phép ông Trương Tuần để chia nhau xông vào lùng tên trộm trong vườn săn. Ông Trương Tuần gạt đi, nói :

— Các chú bắt tất phải nóng lòng. Nó như con chim trong lồng, con cá trong chậu, sáng là nó phải bị bắt. Các chú xông vào bây giờ có thể bị nguy hiểm với nó.

Mặt dầu lời khuyên đầy kinh nghiệm của ông Trương

Tuần, mấy anh em thanh niên vẫn cứ muốn xông vào vườn sắn.

Trời gần sáng. Tiếng gà gáy nổi lên ở các thôn xóm đã vào khoảng cuối canh tư, nhưng trời vẫn còn tối.

Trong đêm tối, ánh những ngọn đuốc của tuần tráng đã được thắp lên để đề phòng sự lẩn trốn của tên trộm và để khích lệ tinh thần mọi người đang vây bắt nó. Ánh lửa đỏ ở chung quanh vườn sắn làm sáng hẳn một góc làng.

Trong vườn sắn từ trước vẫn yên lặng bỗng có mấy cây sắn bị lay động mạnh tại một góc vườn gần ngay chỗ mấy anh thanh niên háng hái muốn xông vào. Địch thị tên trộm đang ở đó. Nay nghe thấy gà gáy, lo-sợ, muốn tìm lối ra, đi lại, động vào những cây sắn khiến ngọn sắn rung động.

Một thanh niên trông thấy nói :

— Kia nó kia rồi, nó ở góc này, đang đụng vào những cây sắn nên ngọn sắn rung lên. Ta cứ xông nhiều vào góc vườn này là bắt được nó khỏi cần phải đợi sáng.

Một thanh niên khác tiếp :

— Phải đó, chúng ta xông cả vào đi. Bắt nó trối lại rồi còn về nghỉ-ngơi chớ tội gì đợi mãi nó.

Đề-nghị của các anh được một số thanh-niên khác hưởng ứng trước, rồi toàn thể mọi người hưởng-ứng sau.

Các thanh niên xông vào góc vườn có những ngọn sắn lung lay, các anh chia nhau quây thành vòng ở ngay vườn sắn. Rồi cả những người khác cũng uà theo, kéo cả về góc đó. Những luống sắn bị chân người giày xéo, những lá sắn bị xô rạt.

Người ta đã vây kín lấy góc vườn có ngọn sắn lung lay lúc trước. Ngọn sắn ấy giờ đây đã hết rung.

Người ta đoán tên trộm thấy bị vây chặt phải đứng im một chỗ để ngọn sắn khỏi lung lay nữa, may ra có tìm được cách nào khác thoát thân chăng.

Thưa các bạn, đến đây tôi muốn đặt một câu đố để các bạn tự trả lời. Câu đố như sau .

— Tên trộm có bị bắt không và bị bắt thế nào ? Nếu tên trộm không bị bắt nó đã thoát thân ra sau và bằng lối nào ?

Các bạn thử tự trả lời đi xem câu trả lời của các bạn có đúng không ? Các bạn vẫn theo dõi thiên phóng sự này, liệu các bạn đã hiểu rõ được tâm lý bọn trộm chưa ? Và xem các bạn có thể sống ở thôn-quê để tìm thú-vui trong việc bắt trộm được không.

Đây không phải là một chuyện trinh thám, đây chỉ là một sự kiện đã xảy ra. Sự kiện này xảy ra tùy theo hành động của những người săn bắt kẻ trộm, cũng như tùy sự tính toán và nhận xét của họ.

Vậy các bạn thử dự đoán xem những đồng bào chúng ta ở miền quê họ hành động ra sao.

Đều tôi muốn các bạn ngừng đọc trong mười phút để ngẫm nghĩ lại về câu chuyện này, để thử tự trả lời cho xác đáng.

Và giờ đây tôi xin quay lại câu chuyện.

Tất cả tuần đình và dân làng có mặt tại khu vườn sản đều đổ dồn cả về phía góc vườn nói trên, tạo nên một vòng vây nhỏ hẹp hơn vòng vây ngoài vườn. Vòng vây nhỏ hẹp này dần dần thắt chặt lại cho đến khi chỉ còn một khoảng rất nhỏ. Tên trộm có chạy lên trời và dù cho có khí giới, đó tên trộm còn dám đánh lên ai.

Lúc vòng vây đã thu nhỏ còn một khoảng rồi, ba bốn thanh niên vào sục tìm trong các gốc sản. Họ quyết bắt sống tên trộm và lôi ra sửa cho một trận trước khi giao cho ông Trương Tuần để dẫn ra phòng hội đồng.

Phải sửa cho nó một trận là đúng lắm, cái đồ quân khốn kiếp chỉ muốn lấy không của người ta. Đã thế đêm nay lại làm cho người ta mất ngủ.

Mấy thanh niên chia nhau lùng từng gốc sắn, ghé từng trạc cây, nhưng lạ thay ; tên trộm đâu rồi ? Nó đã chấp cánh bay mất rồi chẳng ? Hay nó có phép tàng hình như mấy ông tướng trong chuyện Phong Thần ? Thật chẳng ai ngờ.

Vòng vây chặt như thế, nó đi đâu cho thoát. Nó không thể ẩn vào những cành sắn éo lá và mong manh được. Nghĩa là nó đã thoát khỏi vườn sắn rồi.

Thật là cả xóm chằng hàng và bực nhất là ông Trương tuần, ông nói :

— Tài thật không biết nó đi đường nào ? Rõ ràng nó chạy vào vườn sắn và rõ ràng những ngọn sắn lay động tỏ rằng nó đã có mặt tại góc vườn này. Vậy mà chỉ trong một thoáng nó đã trốn đi mất.

Thấy mất tên kẻ trộm mọi người chán nản ra về, chỉ còn trơ lại các ông Chánh phó trương tuần và anh em tuần đinh.

Bọn họ giắt nhau về phòng hội đồng vừa đi họ vừa bàn với nhau về chuyện tên trộm trốn thoát.

— Nó giỏi thật, Không biết nó đi đâu nhanh thế !

— Hay là nó không chạy vào vườn sắn.

— Rõ ràng tôi đuổi nó có chạy vào đấy, rồi không thấy nó ra nữa. Chung quanh vườn sắn có ngã nào đề nó nhoát mà không bị ta trông thấy đâu. Hơn nữa dân trong xóm họ đồn ra như thế nó còn chạy lối nào được.

Ông Trương tuần bảo ông Phó :

— Nó tuy không bị bắt nhưng cũng đã bị một mẻ sợ chắc từ mai dân ta cũng yên hơn và đỡ trộm hơn.

Ông Phó đáp:

— Ông Trương cứ nghĩ vậy chứ nó sợ gì. Nó không bị bắt hôm nay, tức là số nó còn vượng, mai nó lại ăn trộm như thường. Ta nên tăng sự canh phòng nếu ta trễ nãi là nó lợi dụng cơ-hội hoành hành dữ ngay.

Chẳng mấy lúc các ông đã tới phòng hội-đồng. Ở đây một sự bất ngờ đang chờ đợi các ông, và các ông đã cùng nhau trở mắt trước sự bất ngờ này.

Thật là bất ngờ quá, có trời cũng không hiểu.

Bất ngờ thật, vì các ông vừa về đến phòng hội-đồng đã thấy tên trộm cỡi trần bị trói chặt cánh khuỷu ra sau lưng và ngồi tựa cột trong phòng để chờ linh tội. Nó chỉ còn mặc có chiếc quần, và đã mất chiếc áo.

Ai đã bắt tên trộm, và bắt nó ở đâu, bằng cách nào, vào lúc nào? Nó ở trong vườn sẵn rồi nó chạy trốn, cả xóm đều biết, vậy mà sao nó lại có thể ở đây được.

Thưa các bạn, đây là tất cả cái nghệ thuật bắt trộm cái nghệ-thuật siêu-việt mà chúng ta phải khâm-phục.

Tên trộm bị vây trong vườn sẵn đã trốn khỏi vòng vây bằng nghệ-thuật của bọn ăn trộm, nhưng nghệ-thuật của nó đã bị nghệ-thuật bắt trộm đè lên, nên nó bị bắt.

Nó bị bắt bởi ai, các bạn có hiểu không? Chắc các bạn đoá là một thanh niên khoẻ mạnh đã rượt đuổi được nó! Nhưng thưa không, người bắt được nó là một ông cụ già đã khao thượng thọ nên được dân làng gọi là cụ Thượng để tỏ lòng kính trọng, không gọi đến tên riêng hoặc tên con cháu cụ nữa.

Cụ Thượng hàng ngày đi đâu phải chống gậy, tay vấp sau lưng, ấy thế mà cụ bắt được tên trộm trong khi cả xóm với bao nhiêu tuần tráng thanh niên đã để nó trốn thoát. Thế mới tài-tinh !

Chắc các bạn nóng ruột muốn biết tên trộm đã thoát khỏi vườn sản lúc nào và bằng lối nào, cũng như cụ Thượng đã bắt nó bằng cách nào lắm nhỉ.

Thưa các bạn, tên trộm đã trốn khỏi vườn sản một cách rất khôn khéo. Nó trốn giữa lúc dân xóm và tuần đinh đang bờ vây nó chặt chẽ.

Nguyên nó thấy bị vây trong vườn sản đề chờ sáng, nó biết nếu đợi đến sáng ắt là nó không thể chạy đi đâu được. Nó lại nghe thấy có vài thanh-niên nói muốn xông ngay vào trong vườn đề bắt nó. Chính sự hăng hái của mấy thanh-niên này đã giúp cho nó mưu kế đề thoát thân.

Nó nghĩ nếu những thanh niên đó biết đúng nó ở chỗ nào, có thể những người này xông thẳng tới đề bắt nó. Và chính nó lợi dụng cái đêm muốn bắt nó của những thanh niên này đề đánh lừa họ.

Muốn tỏ ra nó ở chỗ nào trong vườn tất nhiên phải có dấu hiệu gì. Trong vườn sản còn có gì làm dấu hiệu nữa, nếu không phải là cây sản rung-động. Ngọn sản rung-động tức là nó đã lần mò đi nên chạm vào thân cây. Thân cây lay chuyển ngọn sản phải rung. Ngọn sản rung ở chỗ nào tức là nó ở chỗ đó.

Vậy bây giờ nó phải làm sao cho ngọn sản rung mà nó lại không ở dưới gốc cây đề khi mọi người xô tới không bắt được nó.

Nó đã nghĩ ra cái cách đề thoát thân, tất nhiên nó biết thi hành cách đó.

Nó lấy chiếc áo nó đang mặc xé nhỏ ra làm thành một sợi dây dài. Nó quấn một đầu chiếc dây bằng vải áo vào một cây sắn ở ngay góc vườn mà ở bên ngoài những anh chàng thanh niên hăng hái đang đứng vây. Tôi xin nhấn mạnh là nó chỉ quấn đầu dây vào cây chứ nó không buộc. Sau đó nó dăng sợi dây đi ra phía góc đối diện với góc này chỗ gần chiếc ao ăn thông với đồng ruộng. Tới chỗ góc vườn đối diện, nó cầm sợi dây giật mạnh. Cây sắn có quấn sợi dây bị rung động như có người chạm tới.

Mấy thanh niên thấy ngọn sắn rung, đoán nó ở chỗ đó, đồ xô vào, rồi những người ở các góc khác cũng ùa tới đề vây quanh khu có ngọn sắn rung. Trong khi đó vì bị sức mạnh kéo, sợi dây tuột khỏi cây sắn. Tên trộm, muốn không để lại dấu vết và lộ hình tích, quấn vội vàng sợi dây lại, chườn ra mé bờ ao để trốn. Mọi người đang đồ xô về phía có ngọn sắn rung không ai còn để ý tới góc khác. Tên trộm đã thoát khỏi vườn sắn một cách êm ru ! Và nó đã mang theo cả sợi dây để vớt đi ở nơi khác.

Tên trộm đã đánh lừa được hết mọi người vây quanh vườn sắn, từ dân xóm tới tuần đinh, nhưng việc làm của nó lại không thoát mắt một ông già ngoài bảy mươi tuổi tức là cụ Thượng, nên nó bị bắt.

Nguyên nhà cụ Thượng ở đầu xóm, ngay bên kia vườn sắn. Lúc dân trong xóm cùng tuần đinh đuổi trộm, lúc họ vây quanh vườn sắn cụ đều biết. Vốn xưa kia cũng đã từng là trai tráng trong làng, thường được tham dự những cuộc đuổi bắt trộm cướp, nên nay tuy già, lòng hồi trẻ lại, thấy dân làng đuổi trộm cũng muốn chứng kiến xem.

Cụ sai con cháu bắt chiếc ghế để cụ leo lên tường hồi ở đầu nhà. Ngồi ở nơi đây không những cụ nhìn rõ được vườn sắn, tầm mắt cụ còn nhìn được bao

quát cả chung quanh. Cụ lại nghe rõ mồn một những tiếng bàn soạn của dân xóm.

Khi tuần tráng đốt đuốc đề vây trộm, cụ càng nhìn rõ ràng hơn mọi việc đã xảy ra ở nơi vườn sắn. Lúc cụ thấy ngọn sắn bắt đầu rung và lúc cụ nghe thấy mấy thanh-niên hô nhau xông vào, cụ đã nghĩ có lẽ đây là mưu thoát thân của anh trộm.

Cụ ngắm kỹ cây sắn rung và cụ ngắm kỹ vườn sắn. Cụ thấy cây sắn bị rung ngã về một phía cũng hơi động đậy. Theo ý cụ nếu cây sắn bị người chạm vào gốc thì nó phải rung tròn tứ bề, và chỉ lung lay rất ít, và nếu tên trộm chạm vào cây sắn, nó phải lách ngay, cây sắn phải hết rung. Đàng này cây sắn lại rung hơi lâu và ngọn sắn lại như chiều ngã về hướng đối diện với gốc vườn có cây sắn rung tới gần gốc bờ ao, cũng hơi động đậy.

Đúng là tên trộm đang thi-hành kế thoát thân. Cụ Thượng vội vàng từ trên tường hời nhà leo xuống. Cụ hấp tấp bảo hai thằng cháu trai 13 và 15 tuổi theo cụ, mang theo chiếc lưới người nhà vẫn thường dùng đánh cá tại đầu làng.

Cụ Bà hỏi cụ :

— Đi đâu mà kỳ vậy ? Ai đánh cá vào giờ này bao giờ !

Cụ đáp :

— Đi bắt trộm.

Rồi cụ giục hai đứa cháu :

— Mau mau lên chúng mày, không nó trốn thoát mất.

Cụ bà bảo ;

— Ối dào ! Tội thân gì mà vất vả thế. Nó trốn làm sao được. Cả xóm đang vây nó trong vườn sắn sồi. Còn lo gì nữa ! Cá trong chậu, chim trong lồng chạy đâu cho khỏi !

Cụ không nói gì, hối hả cùng hai đứa cháu ra mé bờ ao, cụ chống gậy đi trước hai đứa cháu đi sau. Tuy già và phải chống gậy, nhưng cụ đi mau lẹ lắm. Hai đứa cháu phải chạy theo mới kịp.

Dân trong xóm đang mãi vầy tên trộm, và lúc đó đang cùng nhau chạy xô về góc vườn sắn có cây sắn lung lay nên không ai để ý tới ba ông cháu cụ. Cụ và hai cháu đi tới bờ ao, rẽ xuống góc ao, nơi giáp giới với vườn sắn, về mé vườn sắn đối diện với góc vườn có cây sắn rung. Chỗ này vườn sắn và bờ ao chung một bờ, và đi ra mé đồng ruộng cùng bằng một lối duy nhất. Ngoài lối đi ra đồng ruộng này, ở góc vườn sắn còn hai lối khác, một lối đi lên ngõ xóm và một lối đi về phía đình làng, nơi có phòng hội đồng.

Tới nơi bờ ao nói trên, cụ sai hai đứa cháu chằng chiếc lưới đánh cá ngang qua đường và ngồi ẩn mé dưới đường đi, Cụ cũng ngồi thụp xuống với các cháu. Cụ dặn khẽ chúng :

— Khi nào tên trộm chạy qua, ông rật lưới, nó sẽ vướng ngã, hai cháu xông vào lấy lưới bọc lấy nó.

Hai đứa cháu không hiểu ra sao, thấy ông dặn bảo như vậy thì chỉ biết vâng lời và ngồi đợi.

Ba ông cháu Cụ ngồi đợi không lâu, chỉ một lát sau một bóng người từ trong vườn sắn chạy vụt ra !

Đó là tên trộm. Nó chạy theo lối bờ ao để băng ra đồng ruộng, nhưng nó chạy không thoát, vì mới chạy được vài bước khỏi nơi vườn sắn thì bị ông cháu Cụ Thượng rật chiếc lưới, nó mãi chạy không chú ý, vướng chân ngã vạt xuống bờ ao. Tức thì hai đứa cháu Cụ Thượng xông ngay tới, lấy chiếc lưới đánh cá trùm ngay lên tên

trộm, khiến nó có muốn rãy rụa cũng chỉ đành rãi rụa lung bung trong chiếc lưới mà không sao trốn thoát được.

Tên trộm lúc đó lẽ tất nhiên là cỏi trần, và trong tay nó còn cầm cuộn dây bằng vải áo, Sấn cuộn dây này, cụ Thượng bảo hai đứa cháu trói chặt cánh khuyu nó ra sau lưng và dẫn ra đình, đưa về phòng Hội đồng.

Ở đây có điều tâm lý tôi cần phải nói ra. Tại sao tên trộm khi mọi người vây bắt nó chạy xô cả về phía vườn sắn có cây sắn rung, nó không chạy trốn ngay lại chần chờ đến nỗi bị bắt? Và tại sao nó không chạy theo hai lối khác, lại chạy theo đúng lối cụ Thượng chằng lưới để bắt nó?

Xin trả lời:

Nó không chạy ngay vì nó còn đợi cho mé vườn sắn đổi diện nơi mé có cây sắn rung phải hết người nó mới dám ra. Nếu còn người, người ta thấy nó, sẽ hô hoán lên, nó sẽ bị rượt đuổi để rút cục thể nào cũng bị bắt. Nó phải chờ chính vì thế. Và nó không chạy theo hai đường kia, cũng vì nó sợ bị bắt lại, chỉ có con đường chạy ra cánh đồng là có thể thoát được, và nó đã chạy theo đường đó, nhưng rút cuộc nó vẫn bị bắt.

Nó bị bắt chính là vì cụ Thượng đã đoán biết được ý của nó, và những sự tính toán của nó, không vượt nổi sự tính toán của cụ Thượng.

Tất cả cái cao siêu của nghệ thuật bắt trộm là ở chỗ biết ý định của tên trộm và bắt tên trộm đúng theo tính toán của nó.

Bắt được tên trộm rồi, ba ông cháu cụ Thượng dẫn nó đi theo lối tắt ra đình nên dân xóm không ai biết và khi các ông Chánh Phó Trương tuần và tuần đình về tới đình đã thấy nó bị trói ở phòng Hội đồng.

Tên trộm thấy ông Trương tuần về tỏ vẻ lo sợ lắm. Nó vang lạy cụ Thượng tha cho nó, Cụ Thượng trả lời đó là quyền của ông Trương.

Tên trộm không phải là ai xa lạ, chính là một người làng. Nó tên là hay Thúy ở xóm trên, vốn xưa nay thường ăn quần ở trong làng.

Ông Trương-tuần bảo nó :

— Thằng hai Thúy, mày làm khổ anh em tao mấy đêm nay. Lần trước bắt được mày tao đã giao hẹn là lần sau mày đừng trách. Mày van lại mãi, nghĩ tình người làng tao đã tha cho mày, thế mà mày vẫn không chừa... Thôi năm nay mày ăn Tết trong nhà tù vậy...

Thằng hai Thúy lại khóc lóc kêu xin, nhưng sáng hôm sau nó vẫn bị giải lên huyện đề Tết năm đó nó ăn Tết trong lao.

Và tháng cử *mật* năm ấy, ông Trương Tuần cũng đỡ vất vả phải săn trộm nhiều.

Riêng cụ Thượng rất được dân làng phục. Không ai ngờ một cụ già đã ngoài bảy mươi lại bắt được để dàng một tên trộm cả xóm đã đề trốn thoát.

Cụ Thượng được dân làng khen, chỉ đáp lại nhũn-nhặn :

— Ấy cũng là may cho dân làng nên tôi mới bắt được nó, chứ tôi tài ba gì đâu.

Rồi cụ nói thêm :

— Bắt trộm cũng là một cái thú ! Muốn bắt chúng, mình phải thi khôn với chúng, chứ nếu cứ đuổi theo chúng, bắt được chúng cũng khó lắm thay !

Thưa các bạn, tên trộm trong vườn sắn đã thoát nhưng rồi lại bị bắt. Các bạn có đoán đúng với câu chuyện không ?

BẮT TRỘM BẰNG LỜI NÓI

Người xưa nói rằng một lời nói có thể làm cho nước mạnh, một lời nói có thể làm cho nước suy. Lời nói có uy lực vậy thay !

Việc hưng bang hay táng ban bằng lời nói, có lẽ lịch sử đã chứng minh nhiều, nhưng chắc chắn bạn chưa hề nghe bao giờ là lời nói lại bắt được trộm.

Muốn bắt được trộm phải mưu này kế khác, phải vậy, phải đuổi vị tất đã bắt nổi, ấy thế mà lại bắt trộm bằng lời nói có kỳ không.

Câu chuyện bắt trộm bằng lời nói kể sau đây, tôi đã được nhiều người kể lại cho nghe, và thấy rất có lý.

Nguyên tại một nhà kia ở nhà quê có giỗ. Ban ngày khách khứa đông đảo, nhưng ban đêm thì chỉ còn có chủ nhà, nên một tên trộm muốn nhân ngày giỗ mọi người mỗi mệt, lén vào nhà này để kiếm một món.

Anh không ngờ lúc vào tới nơi, người nhà hãy còn thức và ông bố già nhà này lại đang cùng vài ông bạn nằm bên một khai đèn, hết điều nọ tới điều kia.

Chẳng lẽ đã vào lọt trong nhà rồi lại đi ra, nên tên trộm đành chui xuống gầm phản để nằm chờ và nhân thế cũng để quan sát xem trong nhà có những cái gì đáng lấy.

Trời đã khuya khuya. Mấy ông già vẫn tiếp tục đi mây về khói.

Bỗng một đứa trẻ khóc. Ấy là đứa con chủ nhà đang nằm ngủ cạnh ông nội, bỗng giật mình ngồi dậy khóc. Để dỗ cháu, ông nội nó đưa cho nó quả cam. Được quả cam nó nín khê, ngồi nghịch quả cam.

Các cụ bên bàn đèn vẫn hút. Hơi thuốc thơm, thơm khiến cho tên trộm nằm dưới gầm phản chắc cũng phải khinh khệt mũi.

Đứa bé đang chơi quả cam bỗng đánh rơi xuống

phản. Nó bò ngoài ra để nhặt nào ngờ tay nó vớ không tới lại chạm mạnh vào quả cam khiến quả cam rơi xuống khe phản cạnh tường và lăn xuống đất. Nó lại khóc. Ông nội nó vội bảo :

— Nín đi ông xuống nhặt cho !

Nói xong ông cụ ra mé đầu phản thả chân xuống để tìm đôi guốc của mình. Đôi guốc để ngay dưới đầu gậm phản. Chân phải ông vừa đặt vào chiếc guốc bỗng chạm phải quả cam nằm gọn thon lớn trong lòng guốc,

Ông cúi xuống nhặt quả cam lên. Ông ngẫm nghĩa quả cam trước khi ông đưa cho cháu. Đưa cháu lại cầm quả cam chơi,

Đưa cho đứa cháu quả cam xong ông liền cúi xuống nói vọng vào gậm phản :

— Người anh em nào nằm trong đó ra đây cho lão xem ! Nằm trong đó muối đốt chết.

Hai ông bạn đồng khay với ông, nghe ông nói thì ngạc nhiên. Họ nhìn ông, nhưng ông chỉ tùm tùm cười. Ông lại nói thêm

— Thôi đi ra. lão biết rồi, trốn làm gì !

Lạ thay ! Lời nói của ông lão như một câu chú phù thủy. Ở trong gậm phản quả nhiên một anh kẻ trộm quần mầu áo nâu chui ra, và hướng về ông lão lạy như tề sao :

— Lạy cụ xin cụ tha cho, Con mới vào, con chưa lấy được gì.

Nói rồi anh lại cúi xuống lạy lia lịa.

Ông lão cười bảo anh ta :

— Thôi anh đừng lạy nữa, Lại đây uống hớp nước

cho nó nóng bụng. Anh đi ăn trộm nhưng anh còn dại lắm. Quả cam rơi xuống nó phải lăn. Hơn nữa nó rơi qua khe ở giữa tường và phải thì chạm vào tường nó phải lăn xa. Vậy tại sao nó lại nằm gọn thon lòn trên mặt chiếc guốc của tôi. Tất nhiên phải có người đặt nó vào! Vậy người đặt nó vào là ai nếu không phải là anh?

Anh trộm liền thưa :

— Nhưng thưa cụ, nếu con không đặt quả cam vào guốc cụ, cụ ngó tìm trong gầm phản cụ cũng sẽ thấy con.

— Anh khờ lắm. Anh cho quả cam lăn ra giữa nhà, lão bước xuống đất là lão phải trông thấy hay là nếu sợ lão nhìn vào gầm phản, thì anh đặt quả cam ở gần đôi guốc của lão mé ngoài gầm phản chút ít tất nhiên lão trông thấy mà lão không nghi ngờ gì nữa. Anh còn non lắm. Nên giải nghệ đi!

Hai ông bạn ai cũng phục ông lão là giỏi và tinh. Anh trộm van lạy xin tha. Hai ông bạn cũng kêu nài giúp.

Anh trộm đã được tha.

Và thưa các bạn, đây có phải là bắt trộm bằng lời nói không?

MỘT LỜI BẮT TRỘM ĐẶT BIỆT

Qua mấy bài về bắt trộm, tôi trình bày cùng các bạn hai câu truyện bắt trộm lý thú, mỗi câu chuyện đã nêu lên cái tinh ý khác nhau của mỗi người bắt trộm

Hôm nay, tôi xin kể thêm một chuyện bắt trộm.

thứ ba nữa. Trong câu chuyện này vai chính thứ nhất tất nhiên là anh kẻ trộm và vai chính thứ hai, người bắt trộm, cũng lại là một ông cụ già. Ông cụ này, lúc trẻ đã là một võ khóa sinh cho nên tuy già mà vẫn còn khoẻ mạnh. Lối bắt trộm của ông cụ thật là một lối, đặc biệt. Ông cụ bắt trộm mà không cần phải đuổi bắt chỉ việc ngồi im một chỗ, anh kẻ trộm cũng không chạy nôi, đành chịu bắt trong khi chẳng có ai đuổi bắt cả.

—Nguyên cụ khóa đêm hôm đó đang ngủ bỗng tiếng chuột rút làm cụ chột tỉnh giấc. Cụ lắng nghe thấy tiếng chuột rúc đều đều, và lại có tiếng gì lạch cạch. Cụ nhìn ra án thư ở gian giữa nhà, cụ thấy cụ quên chưa tắt ngọn đèn hoa kỳ lúc lên giường ngủ.

Cụ vội ngồi dậy, sờ chân vào đôi giày, rồi cụ đi ra tắt ngọn đèn.

Nguyên căn nhà cụ ngủ là một căn nhà ba gian. Ở giữa là bàn thờ. Trước bàn thờ có kê chiếc án thư và hai bên tràng kỷ. Cụ ngủ ở hàng ghế ngựa kê bên mé phải giường thờ còn bên mé trái, ở sát tường bên trong có kê bộ ngựa, còn ở mé ngoài có chiếc bàn con cho trẻ buổi tối chú ng ngồi học với sự kiểm soát của cụ.

Tại căn nhà này chỉ có một mình cụ ngủ, và nếu thỉnh thoảng có khách xa lạ ở chơi đêm cụ cũng mời ngủ ở đây.

Nhà đóng cửa bức bàn rất cẩn thận, kẻ trộm không thè mỗi lúc cạy cửa mà vào được.

Căn nhà khá rộng, nên cụ bà thỉnh-thoảng có hàng hóa đáng tiền cũng để tại đây.

Người nhà và trẻ con, ngủ cả ở nhà ngang.

Đêm đó, sau khi cụ đã tắt ngọn đèn hoa-kỳ trong

nhà tối om om, giơ bàn tay lên trước mắt cũng không thấy gì.

Bây giờ đang là dịp gần Tết, hàng hóa của cụ bà đang nhiều, và có rất nhiều hàng đáng giá, được chất tại căn nhà thờ này.

Cụ bà vẫn thường bảo cụ ông :

— Ông phải tỉnh ngủ đấy, hàng hóa của tôi nhiều tiền lắm, trộm nó vào khoảng một mẻ thì thật chết, mất cả Tết.

Cụ ông đáp :

— Nhà ta cửa bức bàn thế này trộm nào vào được. Bà cứ yên trí. Nếu trộm bén mảng tới nhà này tôi sẽ bắt sống nó cho bà coi.

Câu nói nửa bông nửa thật của cụ ông, cụ bà không đề ý tới. nhưng cụ rất tin ở sự tỉnh ngủ của chồng.

Cụ ông tỉnh ngủ thật ! Một tiếng chuột rúc cũng làm cụ thức dậy.

Đêm đó, sau khi tắt ngọn đèn hoa kỳ đi, gian nhà tối om om. Tắt đi rồi, chắc là cụ ông phải lên giường ngủ nhưng nếu người nhà có ai ngủ gần đó mà thính tai, tất phải nghe thấy những tiếng động như tiếng chuyền đồ vật gì trong nhà, nhưng chuyền động một cách rất nhẹ nhàng và tiếng động cũng rất khẽ.

Có lẽ cụ khóa ông đã ngủ say rồi và cụ cũng chẳng đề ý tới những tiếng động quá nhẹ nhàng đó. Trên mái nhà có tiếng mèo cắn nhau kêu, và lẫn vào tiếng mèo kêu như có tiếng gì sè sè đều đều.

Những tiếng động vật ấy, ban đêm ai mà đề ý cho hết được.

Cụ khóa chắc là ngủ đã say lắm rồi. Cụ ngáy đều đều như kéo gỗ. Chắc là đêm khuya lắm. Bốn bề im lặng như tờ. Tiếng mèo cắn nhau trên mái ngói không còn nữa, và cả tiếng kêu sè sè cũng đã mất.

Lắng nghe, người ta chỉ thấy tiếng muỗi đêm vo ve, xen lẫn vào tiếng ngáy của cụ khóa.

Cụ ngủ ngon giấc lắm. Đã lâu iảm cụ không trở mình.

Giữa bóng tối dày đặc ở trong nhà giữa tiếng ngáy như hình bất tận của cụ khóa, bỗng có một tiếng gì mạnh mạnh rơi đánh bịch.

Tiếng động đó làm cụ khóa giật mình. Cụ trở mình và mồm ú ớ. nhưng cụ lại ngủ ngay và tiếng ngáy lại đều đều liên tục.

Như có tiếng gì rầy rụa ở gian bên kia nhà, nhưng tiếng rầy rụa như hình khế quá không đủ mạnh để đánh thức khóa.

Cụ khóa vẫn ngủ. ngủ ngon lắm, miên man không biết trời đất là gì.

Ngủ say thế mà cụ bà lại giao phó cho việc canh trộm những hàng Tết của cụ có nguy hại không ?

Đêm vẫn tịch mịch và tiếng rầy rụa ở gian bên cơ hồ như không còn nữa. Và bỗng nhiên có tiếng kêu xin :

— Con lạy cụ, cụ tha cho, con biết tài cụ rồi !

Quái, tiếng gì vậy. Cụ khóa vẫn nằm ngủ yên trên giường ghé ngựa, ngáy như sấm, chớ cụ có làm gì ai đâu. Ai kêu ? Ma chăng ?

Ý chừng không thấy cụ Khóa trả lời, tiếng kêu lại nhắc :

— Con lạy cụ, từ sau con chữa !

Nghe tiếng kêu cụ khóa sẽ cựa mình, rồi mồm như ú ớ, xong cụ lại ngủ luôn.

Tiếng kêu lại nhắc lại :

— Con lạy cụ, con thề là từ sau con không dám trêu vào cụ nữa.

Tiếng kêu vang lần này chừng như đánh thức cụ dậy.

Cụ vươn vai rồi ngồi lên và cụ hỏi :

— Ai đấy, ai nói cái gì ở đâu đấy ?

Tiếng trả lời :

— Lạy cụ con đây ạ ! Con xin cụ tha cho con !

Cụ lại hỏi :

— Anh ở đây làm gì ? Sao tôi lại tha cho anh ? Tha cái gì kia chứ.

Tiếng năn nỉ :

— Thôi con lạy cụ, con biết tài của cụ rồi con là kẻ trộm đây mà !

Cụ nói :

— Kẻ trộm hả ? sao đã vào được trong nhà, không lấy trộm rồi đi ra, lại đứng đây mà kêu thế. Đi ăn trộm thế có rũ tù !

— Thôi trăm sự con lạy cụ, con biết con dại rồi.

Cụ khóa bước xuống đất, lần ra mé án thư, đánh diêm thắp ngọn đèn hoa-kỳ, vặn to lên.

Cụ nhìn tới gian bên cạnh. Ngay giữa gian nhà nơi mọi khi có chiếc bàn gụ nhỏ của trẻ con học buổi tối, mà lúc trước khi cụ đi ngủ vẫn còn ở đấy thì nay biến đâu mất và có một chiếc ang lớn, ở trong chiếc ang là anh kẻ trộm. Chiếc ang cao tới ngang vai anh. Anh đứng lý trong ang, như bị giữ chặt vào đáy ang.

Lạ lùng thật, thấy cụ khóa dậy thắp đèn, anh cũng

không chạy, cứ đứng nguyên ở trong ang mà kêu lên :

— Thôi con lạy cụ !

Cụ bảo :

— Lạy gì thì lạy, anh hãy ra đây đã !

— Thưa cụ con ra làm sao được. Mặt ngập đến gần đầu con, con cứ không nổi, nói gì tới ra hầu chuyện cụ nữa.

Cụ khóa phá ra cười, tiếng cười ròn vang giữa trong đêm tối.

Cụ bảo :

— Bây giờ anh biết tay tôi rồi nhỉ. Anh quên rằng trước đây tôi là vô khoá sinh nên anh mới đến vượt râu cọp chứ gì ! Kiểm ăn ở đâu chẳng kiểm, sao lại mò tới nhà tôi.

Rồi cụ lại cười, tiếng cười làm vang động tới nhà dưới khiến cụ bà và người nhà phải chạy lên.

Cụ mở cánh cửa bức bàn đề cụ bà vào, rồi cụ chỉ tên trộm cho cụ bà xem. Cụ nói.

— Tôi đã bảo với bà là nếu trộm bén mảnh tới nhà ta thì tôi bắt sống. Kia tôi đã bắt được tên trộm định tới lấy hàng Tết của bà kia.

Cụ bà nhìn tên trộm đứng trong ang mặt, Cụ bảo ông :

— Ông bảo hắn đi ra chứ đứng thế kia hồng cả mặt của tôi còn gì !

Rồi cụ bảo tên trộm :

— Anh đi ra đi chứ, anh cứ đứng thế bàn mặt của tôi còn bán cho ai.

Tên trộm thưa :

— Lạy cụ con không ra được ạ ! Mặt nó quẩn chặt lấy chân con, con muốn rút ra không nổi, xin cụ nói với cụ

ông cho người tới gỡ con mới ra được ạ !

Cụ bà bảo cụ ông gỡ cho tên trộm ra, cụ ông lắc đầu và đuổi cụ bà cùng lũ con đi ngủ, đêm hôm khuya khoắt không nên làm ồn người nhà và hàng xóm.

Cụ ông bảo tên trộm :

— Anh đã nhẩy vào đấy thì anh ráng chịu khó đứng đấy tới sáng, khi người làm nó thức dậy, tôi sẽ bảo chúng nó hiệp lực lại gỡ cho.

Cụ bà và lũ con phải vâng lời cụ ông đi ngủ, và chính cụ ông cũng lên giường tiếp tục một giấc ngủ đang bỏ dở. Cụ đề nguyên ngọn đèn hoa kỳ và bảo tên trộm :

— Thôi lão đi ngủ đây, lục đục với anh mãi mệt lắm rồi. Trong lúc lão ngủ, anh cứ muốn chạy cứ việc chạy, lão mở sãn cửa đây, và lão hứa không đuổi đâu. Nếu không anh cố đợi đấy tới sáng.

Tên trộm chỉ biết van lạy.

— Lạy cụ con không dám chạy ạ ! Con chỉ xin cụ tha cho.

Cụ khóa đi nằm chỉ một lát sau là cụ đã ngủ say và ngáy như kéo gỗ và anh trộm cứ đành đứng ở trong ang mật cho tới sáng,

Sáng hôm sau, phải hai ba người làm và thợ cày mới kéo được anh trộm ra khỏi ang mật. Còn mật, cụ khóa bà phải bỏ riêng chỗ mật anh trộm đã dẫm vào để lọc lại trước khi bán.

Tại sao anh trộm lại rơi vào ang mật vậy ? Chiếu bàn con đâu và ai đã kê ang mật vào đấy ?

Nguyên do như sau :

Đêm hôm đó cụ khóa đang ngủ bỗng giật mình vì tiếng

chuột rúc lạ tai xem lẫn tiếng sè sè rất khê, Kế lại tiếng mèo kêu vang làm cho cụ chú ý.

Giữa *tháng củ mật* thì mọi tiếng không thường đêm hôm đều đáng nghi cả. Gia dĩ, cụ chỉ nghe thấy tiếng chuột rúc, và mèo kêu, mà khi lắng tai nghe cụ không thấy tiếng chuột chạy trên mái ngói ! Cụ đoán chắc là trộm, Tiếng sè sè trên mái nhà lẫn vào tiếng chuột rúc, mặc dầu rất khê, cụ cũng nghe rõ đó là tiếng cửa rui của kẻ trộm. Cụ nằm nghe rất lâu, không cựa mình.

Tại sao cụ biết mà cụ không lên tiếng đề tên trộm bỏ đi nơi khác.

Chắc là cụ nghĩ tên trộm đã cửa rui tức là nó đã rờ mái ngói, bây giờ cụ có đăng hăng lên tiếng tên trộm có bỏ đi lúc khác nó sẽ trở lại. Hơn nữa mái ngói đã đỡ, đăng nào cũng phải lợp lại, mà không biết rằng một đêm khác tên trộm có trở lại nữa hay không ? Âu là tìm cách trừ tên trộm đi, bắt lấy nó để đỡ họa cho dân làng và cũng đề cho những tên trộm khác gồm nhà cụ không tới nữa.

Cụ nằm yên một lát, nghe tên trộm cửa rui, rồi như chợt bừng mắt tỉnh dậy. cụ ngồi lên ra án thư hút thuốc và nhân thế tắt ngọn đèn hoa kỳ đi. Cụ lại nói róng lên như thể cụ đã quên không tắt đèn trước khi đi ngủ.

Sự thật thì đêm nào cụ cũng đề ngọn đèn hoa-kỳ suốt sáng, đề phòng lúc dậy hút thuốc, hoặc có việc gì khần đờ phải thắp đèn.

Trong khi, đêm đó cụ dậy đề hút thuốc và tắt đèn, cụ đã quan sát kỹ lưỡng trên mái nhà và khắp trong nhà. Cụ trong thấy chỗ mái nhà bị tên trộm dỡ cũng như một chiếc rui đã bị cửa và một chiếc khác có lẽ đang bị cửa dở dang. Cụ húng háng ho đề buộc tên trộm tạm núp mình trên mái ngói.

Tên trộm đã khôn, có lẽ nó đã quan sát kỹ lưỡng trong căn

nhà cụ trước cho nên chỗ nó đỡ mái ngói và cửa rui nhằm đúng chỗ cụ kê chiếc bàn nhỏ của trẻ học. Như vậy ở mái nhà nó tụt xuống dễ dàng lắm, chỉ cần tụt xuống nhẹ nhàng không kinh động tới ai. Hơn nữa tên này đã khôn khéo dùng một sợi dây thừng ngắn, đề cứ lần theo dây thừng tụt xuống sẽ vào đúng chiếc bàn con. Nó khôn ngoan thật. Đây chắc là một chú trich lão luyện mới cần thận thế, chứ những kẻ trộm non tay không bao giờ có tính toán như vậy.

Mặc dầu ánh đèn hoa-kỳ không sáng tỏ, nhất là phía trên gần mái nhà, ở gian bên cạnh, ánh sáng chỉ lờ mờ, nhưng cụ khóa cũng đã nhìn rõ được sợi dây thừng buộc tòn ten vào một sà nhà. Tên trộm định là cửa xong rui đỡ mái ngói đủ vừa người nó chui lọt vào là sẽ theo sợi dây thừng xuống, khoảng một mẻ rồi lại do lối sợi dây đi ra.

Cụ Khóa đã đón được ý của tên trộm. Cụ tắt đèn đi, rồi trong lúc tắt đèn, cụ chuyển chiếc bàn con ra nơi khác, vẫn ang mật của cụ bà tới. Tôi xin nói rõ là ang mật chỉ có độ một phần ba mật nên cụ Khóa mới vẫn nổi. Hơn nữa cụ vốn là võ sinh khóa trước, nên tuy đã có tuổi cụ vẫn còn có sức. Chuyển chiếc bàn con, dọn mấy chiếc ghế cùng vẫn ang mật, cụ làm rất nhẹ nhàng, ai tỉnh tai lắm mới nghe thấy tiếng động. Có lẽ tên trộm nép dưới mái nhà cũng nghe thấy tiếng động của sự chuyển đồ đạc, mặc dầu rất khẽ, nhưng nó nghĩ đó là một cách cụ Khóa tỏ ra còn thức đề phòng có trộm thì trộm phải biết chừng mà đi nơi khác.

Cụ Khóa đã khuôn đồ đạc và chuyển ang mật trong bóng tối, nhưng vì cụ quen nhà, và mắt cụ còn tinh, nên không có sự va chạm. Còn tên trộm ở trên mái ngói, chắc hẳn cũng hé nhòm vào trong nhà, nhưng trong nhà tối quá nên

nó không thấy gì. Nó cứ đành ép mình trên mái nhà chờ.

Vẫn xong ang mật tới đúng chỗ sợi dây thông lòng xuống cụ Khóa lên giường nằm chờ đợi. Tuy cụ vẫn thức nhưng cụ làm ra bộ ngủ say, ngáy rất khỏe. Cụ nằm im không cựa mình. Tên trộm rình một lúc lâu, nghe không có tiếng động ở trong nhà nữa, thì nó tiếp tục dõ thêm ngói, cửa thêm chiếc rui để đủ người lọt vào và chuyển đồ đạc ra.

Khi người nó đã có thể chui tọt được qua lỗ cửa rui dõ ngói rồi, nó liền lách người vào, và lần theo chiếc thừng, thả người buông thông xuống. Nó yên trí là chiếc bàn con chỉ cách chân nó chừng dăm ba tấc, và lúc thả người buông thông xuống, nó sẽ đặt chân xuống chiếc bàn. Nó có ngờ đâu, chân nó không rơi vào chiếc bàn con, mà cái người nó lại sa vào ang mật. Ang mật voi, từ mặt mức mật trong ang tới chân tên trộm, phải trên một thước. Người nó rơi xuống, tạo nên sức mạnh, hai chân nó ngập thõm vào mật tới gần đầu gối. Sợ quá, nó muốn leo lên, nhưng nó lại trấn tĩnh được ngay để tìm cách thoát thân. Nó đã lấy sức cổ vùng để thoát ang mật, nó rầy rụa, nhưng mọi sự cố gắng của nó đều vô ích, mật quấn chặt lấy chân nó, nó không sao rút ra được.

Trời mùa rét mà nó thoát mồ hôi, nó nghĩ hết mưu và cách khác để thoát thân, nhưng mưu kế thì nhiều mà lối chân ra khỏi ang mật thì nhất định không được.

Nó đành phải van lạy cụ khóa để xin tha ! Và về sau thế nào, các bạn đã rồi, tôi chỉ cần nói thêm là Tết năm đó, tên trộm đã ăn Tết ở lô-cốt huyệt.

Nhà cụ khóa từ đấy không có trộm, và câu chuyện dùng ang mật để bắt trộm của cụ đã thành một giai thoại lý thú !

Thế mới biết bắt trộm có lắm cách, nhưng người bắt

trộm phải đoán biết sự tính toán của kẻ trộm mới bắt được chúng dễ dàng. Đúng là tri kỷ, tri bỉ, bách chiến bách thắng vậy !

MÁY CÁCH BẮT TRỘM

Những trường hợp bắt trộm không giống nhau. Tùy theo sự tính toán của kẻ trộm, người bắt trộm phải có mưu kế riêng. Bắt trộm đào ngạch không giống bắt trộm đào tường vây một tên trộm lên cửa không giống đuổi một tên trộm đang tìm lối thoát thân bắt kẻ trộm ở trong nhà không giống bắt một tên ăn trộm hoa quả ở trong vườn. Mỗi loại trộm phải có lối bắt riêng, nếu muốn bắt được chúng chắc chắn.

Đề các bạn biết rõ mỗi lối bắt trộm mỗi khác, ở đây tôi không nói cách bắt như thế nào, nhưng tùy theo mỗi loại trộm tôi sẽ thuật lại một vài câu chuyện bắt trộm liên quan tới chúng. Qua những câu chuyện này, các bạn sẽ tự rút lấy cái phương pháp bắt mỗi loại trộm ra sao.

Những câu chuyện tôi kể ra đây là những câu chuyện thật, đã từng xảy ra ở thôn quê, và cả ở tỉnh nữa, bọn ăn trộm cũng hiểu những lối bắt trộm của những người rình bắt chúng, cũng đề phòng cẩn thận khi đi kiếm ăn, nhưng cái khôn ngoan của chúng nhiều khi không giúp được cho chúng vì người đời ai cũng muốn giữ cửa, không ai muốn để mất trộm một cách dễ dàng, muốn giữ cửa cẩn phải đề phòng bọn trộm và tìm cách bắt lấy chúng quả tang đưa chúng ra pháp luật.

Còn bọn kẻ trộm, khi đã bị bắt hụt tại một nhà nào chúng thường kiên nhẫn nhà đó, chúng không tới nữa, chúng cho rằng nhà đó vướng, nếu chúng trở lại, sẽ có lần chúng bị bắt.

Những người bắt được trộm thường được dân làng đôn đai những bọn trộm thường kiên mật, chỉ những chú trích có tài mới môn men tới.

Ở thôn quê thường ít những chuyện lạ xảy ra, cho nên việc bắt được một tên trộm được coi là một chuyện phi thường, và người bắt trộm được đề cao. Có nhiều người thì giờ dư dật, thường tìm cái thú trong việc tranh khôn với kẻ trộm, tìm cách bắt chúng, chẳng khác chi những nhà trình thám tài tử tại các thành thị, lấy việc tra xét đuôi bắt kẻ gian để giải khuây.

Hơn nữa, rình bắt trộm cũng có lợi là khiến cho kẻ trộm phải kiêng nhà kẻ rình bắt nó ra.

Như vậy, tìm vui trong việc bắt trộm có thể nói là phụng sự nghệ thuật, nhưng cũng lại vị cả nhân sinh. Vị nhân sinh ở chỗ trừ cho dân làng một mối hại, và nhất là khiến kẻ gian phải kiêng nê không dám nhòm ngó tới nhà mình.

Những chuyện bắt trộm tôi kể sau đây, có thể gọi là những chuyện bắt trộm điển hình, và những ai muốn bắt trộm, có thể tùy trường hợp với hoàn cảnh, cho đúng với sự tính toán của những tên trộm muốn rình bắt.

BẮT TRỘM ĐÀO TƯỜNG

Trong mục ăn trộm tôi đã hân hạnh trình bày cùng bạn đọc kẻ trộm đào tường như thế nào, và lúc chui vào lỗ tường đào chúng để phòng ra sao để tranh bắt hoặc bị chủ nhà đánh.

Đề phòng là công việc của chúng còn rình bắt chúng vẫn là ý muốn của chủ nhà.

Ông Hương Cồn người làng Phương Vỹ, tỉnh Bắc Ninh là một nhà giàu. Trong nhà ông có nhiều đồ đạc đáng giá như đồ đồng và quần áo đẹp.

Ông hằng luôn luôn được bọn ăn sương chú ý tới, và thỉnh thoảng chúng lại chiếu cố tới nhà ông. Đã đành rằng những chuyện chúng chiếu cố, chúng cũng không lấy được vật gì đáng giá, chẳng qua chúng chỉ trộm vặt những đồ đạc không đáng tiền ở ngoài sân ngoài vườn thôi. Thế cũng đủ làm cho ông bức rối. Ông vẫn đề tâm rình bắt tên trộm đã cả gan luôn luôn tới viếng nhà ông. Về phía tên trộm, có lẽ lấy những đồ đạc vặt vặt ở ngoài sân, ngoài vườn không phải là mục đích của nó, chẳng qua là sinh nòi vớ rế nó phải lấy tạm, Nó vẫn rình nhà ông Hương đề vào vợ một mẻ xứng đáng.

Một buổi sáng ông Hương ra thăm vườn, ở đằng sau gian nhà để những đồ đồng, đồ quý của ông. Ông chợt đề ý tới một bụi cây gai, mọc áp chân tường như có vết chân người dẫm lên vài cành lá lòa sòa dưới đất. Ông cúi xuống nhìn kỹ lại quả là vết chân người thật. Ông lấy tay vạch bụi gai. Ông cho là trẻ nhà ông đùa nào nghịch ngợm ở nơi đây. Ông không ngờ khi ông vạch bụi gai ra ông thấy chân tường bị đào, nhưng lỗ đào còn nhỏ và chưa thấu suốt vào trong nhà. Thì ra kẻ trộm đã đào tường nhà ông. Thảo nào đêm hôm qua chó cắn dữ-dội thế.

Tên trộm đến ngày mạt vận rồi đấy. Nó đã muốn lấy đồ đồng của ông ? Được lắm. Ông phải sửa cho nó một mẻ.

Ông lẳng lặng đi ra mé chuồng trâu, ghé vào gian nhà đầu hồi có cất những bừa làm đồng. Ông lấy ra một chiếc bừa cũ. Ông ngắm nghía chiếc bừa rồi ông tỉm tỉm cười xem chừng khoái trá lắm. Ông không nói gì với ai, tự vác chiếc bừa cũ về mé sân. rồi người nhà thấy ông loay hoay cưa bớt đi hai răng giữa của chiếc bừa.

Bà Hương hỏi ông :

— Bớ mày làm gì mà kỳ cục vậy. Chiếc bừa này tuy cũ nhưng còn dùng được, sau lại cưa răng đi.

Ông úp mở đáp :

— Tôi có việc dùng tới nó, cần phải cưa thế này,

Bà Hương hỏi lại :

— Dùng làm việc gì ? ĐỀ người làm nó cưa cho có được không ?

Ông Hương gạt đi :

— Đàn bà lồi thối ! Hỏi tò mò đề làm gì ?

Thế là Bà Hương không hỏi nữa, và Ông hi hục cưa chẳng mấy chốc hai chiếc răng bừa ở giữa đã đứt.

Tối hôm đó, Ông không ngủ ở nhà trên như thường lệ, Ông bắt chiếc chõng nằm ngủ ở gian nhà để đồ thờ.

Ông mang cả chiếc bừa đã cưa hai răng vào trong buồng này. Ông đi ngủ ngay từ chập tối, và ông ra lệnh cấm không cho người nhà ai được gọi ông, và cũng không ai được bén mảng tới gian buồng ông ngủ nếu ông không gọi tới.

Ông ngủ một giấc cho tới quá giờ Tý thì ông thức dậy. Ông nằm yên trên chõng và lắng tai nghe. Có tiếng đào nhẹ nhẹ ở mé tường. Địch thị là tên trộm đang đào tường nhà ông.

Ông ngồi dậy rất nhẹ nhàng. Trong buồng bóng tối dày đặc, ông không nhìn thấy gì. Ông rón rén ra đẩy chiếc cửa tò vò về mé sân để chút ánh sáng đêm chiếu vào. Phòng đang tối bỗng lờ mờ sáng. Tên trộm mé ngoài vẩn đào tường. Lỗ đào đã ăn vào mé trong nhà. Một vài tia sáng đêm do lối đào lách vào trong bóng tối, khiến Ông Hương nhận ra được đích xác chỗ tường bị đào.

Ông vẫn yên lặng chờ. Một nhát đào, hai nhát đào liên tục khe khẽ đều đều. Có lẽ đến gần một tiếng đồng hồ đã qua

Bên ngoài chổ cần nhất gừng.

Tên trộm vẫn tiếp tục đào tường, lỗ chân tường trước còn nhỏ, sau to dần, bằng quả cam, rồi lọt quả bưởi rồi sau cùng lọt cả một người.

Đào tường lũ trộm thường đào cho rộng phòng có khi dùng làm lối ra hoặc làm lối chuyễn đồ đạc lấy trộm ra.

Bên trong ông Hương vẫn chờ đợi cho đến lúc chiếc lỗ đào đã khá rộng. Ông rón rén đi rất êm ái, mang chiếc bừa, tới đứng nép vào tường ngay bên lỗ đào. Chiếc bừa được nhẹ nhàng đặt trước vào lỗ tường đào nơi hai chiếc răng cưa đúng với chiếc lỗ.

Rồi ông lại chờ đợi. Thời gian qua, đất đào tường một phần được tên trộm móc ra ngoài, còn một phần bị đùn vào mé trong. Có lẽ đã lâu vì Ông Hương cũng đã hơi nóng ruột. Quái sao tên trộm này nó cần thận vậy, lỗ tường đã khá rộng rồi mà nó vẫn cứ đào, không chịu chui vào thăm thú trong buồng, Nó cứ đào mãi thế thì hỏng tường nhà người ta còn gì nữa.

À, nó bắt đầu ngừng đào đây rồi, Lỗ tường khá rộng không những đủ để chui lọt một người mà còn có thể chuyễn một chiếc nồi đồng ra được. Có lẽ tên trộm đang nghe ngóng, Ông Hương bên trong thấy tim đập mạnh hơn. Ông hỏi hộp chờ!

Đây rồi! Có vật gì che ánh sáng xuyên qua lỗ đào. Chắc hẳn là tên trộm đang chui vào chứ gì. Ông Hương tay lăm lăm đề trên chiếc cán bừa, chỉ chờ tên trộm thò đầu vào là ông ra tay thôi.

Đầu tên trộm đây rồi! Ông Hương kiên tâm chờ! Quái sao tên trộm nó lại thụt ra? Hay là nó biết có ông rình nó ở

bên trong ? Không có lý, Ông có gây nên tiếng động nào khả nghi đâu ! Chắc là có lý do gì đây !

A, bóng sáng lại bị che kín, và tên trộm lại chui đầu vào đây. Ông Hương vẫn lăm lăm chiếc bừa chờ đợi.

Tên trộm đã thò đầu lên, ông Hương toan lấy sức ấn chiếc bừa xuống nhưng ông lại ngừng tay vì ông thấy chiếc đầu hơi lạ lạ và ông lại thấy thoáng thoáng có ánh sáng ở bên ngoài lọt vào ! Nếu tên trộm chui vào, người nó phải che lấp lỗ đào sao còn có ánh sáng lọt vào được nữa. Phải có duyên cớ gì đây. Ông Hương nghĩ vậy rồi ông đề ý ngấm chiếc đầu đưa vào : Đây không phải là một chiếc đầu, chỉ là một chiếc nồi đất lồng vào trong một chiếc gậy, do tên trộm tống qua lỗ đào để dò đường đất.

Tên trộm quả là khôn thật ! Nếu ông Hương không đề ý cứ vội vàng hấp tấp ấn chiếc bừa xuống thì chỉ chịt được chiếc gậy với chiếc nồi đất' không phải là chịt được tên trộm.

Chiếc nồi đất ngoáy đi ngoáy lại ở trong buồng một lát rồi từ từ rút ra. Đối với tên trộm như vậy là trong buồng không có ai rình nó, và nó có thể chui vào được.

Nó rút chiếc nồi đất ra và nó chui vào. Nó bình tĩnh lăm, nó yên chí không bị rình rập gì, Nó chui qua lỗ tường đào, đầu nó thò vào và ngàng lên nhìn quanh gian buồng.

Bỗng có tiếng ối thật to vang trong đêm vắng và theo đó là tiếng cười dòn dã thõa mãn. Chẳng nói chắc các bạn cũng đoán tiếng kêu là của tên trộm bị ông Hương ấn chiếc bừa xuống đè chẹt lấy cổ nó. Cổ nó bị mắc ngang giữa hai chiếc răng bừa và đè dấn xuống đất. Còn tiếng cười là tiếng cười của ông Hương. Ông cười rất khoái trá, ông đã chịt được đúng tên trộm.

Rút cơn cười ông nhìn tới tên trộm, Trong bóng tối mắt nó như trợn ngược lên. Có lẽ nó bị nghẹt. Ông khe khẽ nâng chiếc bừa lên cho nó khỏi bị chết ngạt.

Tiếng kêu của tên trộm và tiếng cười của ông Hương đã đánh thức người nhà ông dậy, và họ đã kéo nhau tới gian buồng ông đang bắt trộm...

Ngọn đèn soi lên, tên trộm thở hồn hèn, cò vẫn bị mắc giữa hai chiếc răng bừa.

Bà Hương nhìn chòng có vẻ khâm phục. Ông Hương nói với vợ :

— Đấy bà mày xem, tại sao tôi đã cưa hai chiếc răng bừa đi. Cốt đề bắt tên trộm này. Nếu bừa không cưa bớt hai răng tên trộm này phải chết dưới răng bừa. Nó chết cũng đáng đời nó nhưng mình lại phải khai báo lời thôi.

Người nhà phụ lực ông đề kéo tên trộm vào, sau khi đã nâng chiếc bừa lên. Có lẽ tên trộm đã bị. rập cò rất đau nên trông nó lừ đừ như con gà toi sắp chết. Nó mặc đề cho trói nó lại, và không xin gì.

Tên trộm chính là một người làng ông Hương. háo nào nó thuộc đường lối nhà ông như vậy !

Sáng hôm sau tên trộm được giải ra phòng hội đồng đề hương lý lập biên bản.

MỘT CHUYỆN BẮT TRỘM ĐÀO TƯỜNG NỮ

Dưới đây cũng là một chuyện bắt kẻ trộm đào tường.
Tên trộm trong chuyện này cũng như tên trộm ở chuyện trên đào đã xong lỗ chân tường và đã lấy một củ chuối

cắm vào đầu gậy luồn qua lỗ hồng để dò xét và đã không thấy động tĩnh gì.

Chính ra chủ nhà đã biết có trộm đang đào tường và cũng đã chờ rình từ lâu, nhưng tên trộm không biết.

Tên trộm ngoài việc rò động tĩnh bằng củ chuối cắm vào đầu gậy, nó lại đã cẩn thận chui vào bằng lối môn, nghĩa là nó chui ngược trở vào. Người chủ nhà cũng biết rõ như thế, nhưng vẫn để mặc cho nó vào mà không hành động gì

Tôi quên không nói là ở chuyện này, tên trộm đã đào tường vào buồng ngủ của chủ nhà, vì ở trong buồng này có nhiều đồ đạc.

Lúc nó chui vào hay luồn củ chuối vào, chủ nhà đều biết hết, nhưng chủ nhà vẫn nằm yên trên giường.

Phải nói, chủ nhà ở đây không có sẵn chiếc bừa cưa răng nhưng ông vẫn muốn bắt sống tên trộm. Ông muốn dùng mẹo bắt nó hơn là dùng sức hoặc khí giới.

Ông nằm yên trên giường cho tới khi tên trộm đã vào hẳn trong nhà, bấy giờ ông mới giả bộ ho vài tiếng và cựa mình. Tên trộm không dám hành động gì ngay trước tiếng ho và sự cựa mình của ông. Nó muốn chờ ông ngủ hẳn đi, nào ngờ ông lại không ngủ ngay, ông cứ nằm chần chọc trên giường, ông nửa thức nửa ngủ. Nó không dám hoạt động ngay. Nó chờ cho ông chủ nhà ngủ, đã vào được trong buồng này rồi, trước hay sau có hề gì, thế nào chẳng khoáng được một mẻ xứng đáng.

Nó có ngờ đâu, ông chủ nhà đã không ngủ đi thì chớ, bỗng nhiên ông lại gọi to :

— Cả ơi, lấy cho bố hộp nước, và mang cái đèn cho bố hút thuốc.

Thôi chết rồi ! Con ông chủ nhà lại sắp vào, và sẽ có ngọn đèn. Như vậy nó sẽ lộ hình tích mất còn gì nữa. Trong buồng không có chỗ nào khả dĩ để cho nó ẩn nấp được. Tam thập lục kế, chuồn vi thượng sách. ầu là nó hãy tạm chui ra, rồi lát nữa sẽ chui vào nếu chưa ai biết tới lỗ tường đào.

Đêm hôm, chủ nhà có uống nước, hút thuốc xong chắc là phải đi ngủ chứ còn thức làm gì. Tên trộm nghĩ sao làm vậy. Nó liền tạm chui ra để lát nữa lại chui vào.

Muốn cho mau lẹ, nó chui đầu ra trước. Vì lỗ tường đào cũng không rộng rãi lắm, nó phải nắn ẹp người xuống để chui ra cho dễ dàng và khỏi có tiếng động.

Đầu nó đã chui ra ngoài mé tường chỉ còn nửa hai chân ở trong buồng thì bỗng như có ai nắm lấy một chân nó kéo lại. Nó muốn cự cũng không được, ở cái thế nằm, nó không thể vận dùng hết sức mạnh để vùng vẫy cho chân thoát khỏi bàn tay ai đang nắm giữ rất chặt.

Nó bị lôi sềnh sềnh vào nhà trong, và người chủ nhà, có con phụ lực đã trói chặt nó lại, nó hết phương chạy trốn.

Nó đã mất mặt mưu người chủ nhà. Ông này cốt lên tiếng gọi con để nó sợ mà chui ra. Ông ta chỉ chờ lúc đó, lúc hai chân nó trơ trong buồng là vùng ngồi dậy, chạy lại để giữ chặt lấy.

Ông chủ nhà đã hiểu tâm lý tên trộm lắm. Ông muốn bắt tên trộm, nhưng chính ông sức lực không bằng nó, lúc nó còn ở trong buồng, nếu ông bắt nó, dễ thoát thân, nó có thể dờ lối hành hung với ông.

Phải đánh lừa nó, coi như không biết có nó, gọi con ông lấy nước để nó chui ra. Lúc nó đang chui ra ông nắm căng nó kéo lại nó có chạy lên trời.

Tất cả cái khôn khéo trong công việc bắt trộm là ở đấy ! Phải bắt cho đúng lúc, và những lúc bất ý nhất của tên trộm là những lúc người bắt trộm phải xuất kỳ hành động, khiến cho tên trộm không có thể có phản ứng nào hiệu quả được nữa. Đuổi trộm, người ta kiêng đón đầu trộm, có khi nó liều thân dám hành hung người đón đầu nó. Kẻ trộm thường dùng mưu để lấy của người ta, bắt nó người ta cũng lại phải dùng mưu vậy !

VĂN KÊ TRỘM ĐÀO TƯỜNG BỊ BẮT

Chuyện kẻ trộm đào tường bị bắt rất nhiều, nhưng tựu trung những người bắt trộm vẫn chỉ dùng những ngón đòn tụy cò điện mà kẻ trộm vẫn không sao tránh nổi, vì rằng đòn tụy cò điện nhưng mưu lược lại đổi thay luôn. Vẫn chiếc bừa cưa răng, vẫn lối giả cách như ngủ say rồi mà chợt tỉnh dậy, vẫn bắt vẫn trói trộm vẫn cứ không thoát. Có lẽ vì máu tham khiến cho kẻ trộm chủ quan không tính hết nước mỗi khi đi ăn trộm, nên vẫn dễ bị bắt. Tôi đã kể hai câu chuyện kẻ trộm đào tường bị bắt. Ở đây tôi xin kể thêm câu chuyện thứ ba nữa trước khi bước sang lối bắt khác.

Tên trộm ở câu chuyện này cũng đã đào xong tường vào trong nhà và đã chui bằng lỗ tường đào một số đồ đạc lấy được, có lẽ nó có một đồng đảng ở ngoài để trợ lực, ngó hầu cùng khuôn các đồ đạc ăn trộm đi, nhưng trong câu chuyện được kể lại không thấy nhắc đến tên đồng đảng của nó.

Nó đã lấy xong những món đồ nó muốn lấy, và bây giờ nó chỉ còn chui ra qua lỗ tường đào nữa là xong.

Nó đã mở cửa ngoài để lấy lối thoát, nhưng trong gian nhà nó đào tường chui vào. then cửa có gài hóc, nó không

thề mở được, đành phải dùng lối vào làm lối ra. Nó phải chui ra như khi nó đã chui vào. Thì cũng chẳng hề gì. đêm đó, bước đường của nó đi như đã tới đích, nó chỉ còn chui ra nữa là xong.

Có ngờ đâu, chính cái chui ra lại là cái vấp. Vào dễ thế mà ra lại khó ! Thế mới biết, đi ăn trộm phải lấy được đồ mang về nhà mới kể là xong.

Tên trộm đã vấp trong lúc chui ra, vì giữa lúc nó chui ra khỏi lỗ tường đào, nó đứng lên, bỗng đâu một chiếc rọ lợn khổng lồ như ở trên trời rơi xuống chụp lấy hắn, và ở trên mái nhà nhảy xuống, hai người lực lưỡng chặt chiếc rọ lợn lại, tên trộm chỉ đành nằm ton hòn trong chiếc rọ như con lợn sắp bị mang ra chợ bán.

Những đồ đạc nó chuyển ra bằng lối lỗ đào tường vẫn còn nguyên cả đồng.

Chiếc rọ chụp lên người nó đột ngột quá, nó không kịp phản ứng, và hai người lực lưỡng cũng xuất hiện quá mau khiến giá nó có phản ứng cũng không làm gì kịp.

Nguyên hai người lực lưỡng đó là hai anh em chủ nhà. Hai người này, kể từ lúc tên trộm bắt đầu tới rình nhà họ, họ đã biết rồi. Họ đã tính toán đến chuyện bắt sống tên trộm để trừ hại cho làng.

Nhà người em sẵn có chiếc rọ lợn khổng lồ, họ nghĩ ngay tới cách sử dụng chiếc rọ này để bắt tên trộm.

Chiếc rọ này, tuy đang giống rọ lợn, nhưng không phải dùng để nhốt lợn, mà chính là chiếc rọ người em phải đan cho làng dịp hội năm ngoái. Làng này hàng năm mở hội, thường có chuyện ghen tuông trai gái rồi sảy ra ầu đả, nên mấy năm về sau, cứ đến ngày hội, lang cử người đan hai chiếc rọ lợn khổng lồ để ở hai bên cửa đình, khách chảy hội,

Có thanh niên nào gheo gái số sàng sẽ bị bắt nhốt trong chiếc rọ hai tiếng đồng hồ. Nhờ vậy chuyện trai gái trong ngày hội không còn mấy.

Năm qua hội hết, người em lại mang chiếc rọ về gác trên chuồng trâu cũng không ngờ lại có ngày dùng để bắt trộm.

Lúc tên trộm đào tường, khi nó vào trong nhà, khi nó chuyển đồ ra, nó vẫn bị hai anh em chủ nhà rình.

Trong khi tên trộm mãi mê khuân vác đồ đạc, hai anh em chủ nhà vác chiếc rọ, leo nhẹ lên mái nhà, ngồi chờ cho tên trộm đi ra.

Vô tình và đang hí hửng sung sướng với món đồ khoảng được đêm nay, lúc chui ra, tên trộm đã bị úp trong chiếc rọ lợn.

Đèn trong nhà đốt lên. Hai anh em chủ nhà khiêng chiếc rọ có tên trộm về đằng trước nhà. Biết thân không thoát khỏi chiếc rọ, tên trộm không vùng vẫy gì.

Người nhà thức dậy. Họ xúm vào xem tên trộm nằm trong chiếc rọ... Cô con gái người anh trông thấy anh trộm nằm trong rọ khúc khích cười và nói :

— Anh này không chim gái mà cũng bị nhốt trong rọ ạ !

Mọi người cười ồ lên. Anh trộm vẫn nằm yên đề chờ sáng hôm sau được khiêng ra trình Hội-đồng làng !

Tuần tráng trong làng cũng được một mẻ cười khi thấy anh trộm bị khiêng trong chiếc rọ. Một anh tuần đình nói đùa :

— Chọc tiết làm thịt con lợn này ăn chắc ngon lắm.

BẮT TÊN TRỘM CỬA RUI

Cái lợi hại của bọn trộm cửa rui dỡ mái ngói như thế nào, các bạn đã biết, và tôi đã được hân hạnh kể cùng các bạn câu chuyện chiếc nồi ba mươi đề chứng minh tài nghệ của bọn cửa rui.

Về việc bắt lũ trộm này, các bạn cũng được đọc truyện một võ khóa sinh, lừa bắt một tên trộm cửa rui bằng ang mật tốt. Tên trộm này đã bị bắt khi vào lọt trong nhà rồi. Có những tên trộm vào lọt trong nhà đã bị bắt giữa lúc chúng đang cửa rui dỡ ngói. Cửa rui hay dỡ ngói lẽ tất nhiên là chúng làm rất nhẹ nhàng, nhưng dù chúng có khéo léo bằng cách nào, vẫn có khi chúng bị bắt.

Truyện sau đây xảy ra ở một làng ven sông.

Dân làng này rất trù phú, nhờ ở sự buôn bán trên bến dưới thuyền và cùng nhờ hu hoạch về đánh cá.

Đêm hôm đó tại một nhà giàu kia, có một tên trộm sau mấy đêm rình mò, đã leo lên mái nhà dỡ ngói và cửa rui tìm lối vào trong nhà. Nó đã bắt chước tiếng mèo kêu, và đổ nước vào rui nhà để cửa khỏi có tiếng kêu lớn, nhưng việc làm của nó vẫn bị chủ nhà hay biết, và chủ nhà đã rình lại nó.

Chủ nhà này bố con chuyên nghề đánh cá ở sông, còn vợ thì buôn bán.

Tên trộm vừa cửa rui vừa đề ý nghe ngóng nhưng nó yên trí lắm : tư bề không một tiếng động khả nghi. Có ngờ đâu trong lúc đó mọi cử chỉ của nó đã đều lọt mắt chủ nhà.

Và giữa khi nó đang say sưa với chiếc cửa đã cửa gần đứt một chiếc rui, bỗng nhiên có một vật gì chụp lấy người nó. Nó giật mình rời tay cửa. Nó muốn tìm đường thoát khỏi

vật đó. Nó rãy rụa muốn gỡ thân lại bị ai giật mạnh kéo nó rơi xuống mé sân đánh bịch như một bị cát.

Bị rơi từ mái nhà xuống đất, nó bị đau, rên rì. Nó không còn sức để tìm cách tự gỡ thoát ra khỏi vật đã trùm lên nó.

Chắc các bạn muốn hiểu vật gì đã trùm lên nó nhỉ ?

Các bạn ở gần sông biển đã có dịp ngắm dân chài đánh cá bao giờ chưa ? Họ dùng nhiều loại lưới lắm, nhưng trong các loại lưới đó có loại lưới tung. Người đánh cá tung chiếc lưới lên, nó mở rộng ra rồi khép dần dưới nước để giữ cá, nhờ ở những thoi chì buộc ở mép lưới.

Người tung lưới vẫn giữ một sợi dây để kéo lưới bắt cá. Sợi giây này buộc vào giữa đỉnh lưới.

Chủ nhà đã tung chiếc lưới này để bắt tên trộm và giật kéo nó ngã xuống sân.

Trong lúc tên trộm say mê với việc cưa, thì cha con chủ nhà một người rình còn một người đi lấy chiếc lưới để tung bắt nó.

Bắt trộm khó nhưng nhờ ở sự chú quan của trộm mà khó thường hóa dễ. Tên trộm mãi lấy cưa, mãi rình người ta, đã không ngờ tới điều bị người ta rình lại, và chính vì thế mới luôn luôn có kẻ trộm bị bắt.

Tên trộm cưa rui đã bị bắt, đã bị thương vì đã bị ngã từ mái ngói xuống sân, nhưng dân làng đã đỡ phải lo trộm trong một thời gian khá lâu.

MỘT BÀ GIÀ BẮT TRỘM

Bắt trộm nhiều khi không cần sức mạnh. Trong mấy truyện bắt trộm tôi đã kể phần lớn các vai chủ động đều là

những người có tuổi, và chính mưu kế của các vị này đã khiến kẻ trộm phải thúc thủ chịu bắt.

Đã có truyện những ông già bắt trộm, lẽ tất nhiên phải có những truyện bà già bắt trộm.

Bà già đây là một góa phụ, tuổi ngoài năm mươi. Nhà bà khá giả, có trang trại và trong trại bà có cất ngôi nhà gác.

Tuy bà có con cái lớn, nhưng chúng đã thành gia-thất, trai có vợ gái có chồng. Chúng đều ở riêng, dù rằng chúng chỉ ở quanh trang trại và ngày ngày vẫn kéo nhau tới thăm nom và làm lụng công việc cho bà.

Ngôi nhà gác bà cất ở giữa trang trại trên một khu gác có ăn hẵn với trang trại bằng một bức tường cao. Chung quanh bức tường là vườn hoa quả và ngoài cùng là một hàng rào tre.

Đêm đêm bà ngủ trên gác với mấy đứa cháu nhỏ, ở dưới nhà có nuôi mấy con chó để chúng giữ nhà.

Bây giờ vào hồi gần tết, tức là tháng cũ mất. tháng của bọn-trộm hoành hành dữ.

Bà góa phụ cũng biết vậy, nên năm nào trong thời kỳ này đêm ngủ bà cũng để đèn để tiện có cần thì bà thức dậy. Thường thường những khi có trộm vào tới trang trại, bà biết, bà vẫn đứng hăng lên để chúng biết chừng mà đi ra,

Năm đó trộm cũng đã vào nhà bà mấy lần, và lần nào bà cũng phải thức dậy uống nước, hút thuốc hắt hơi để đuổi trộm, nhưng tên trộm năm nay là một tên trộm gan dạ, nó vào nhà bà liền mấy đêm, trèo cả qua tường để vào trong sân. Những lúc bà tỏ dấu hiệu là bà thức, tên trộm không những như coi thường mà còn trọc ghẹo để lũ chó sủa ầm ỹ thêm lên.

Bà tức lắm. Tên trộm ghê gớm thật, dám trông ghẹo cả chủ nhà. Có lẽ nó biết trong nhà chỉ có bà và lũ trẻ nên không sợ.

Bà nói lại cho các con biết việc trộm rình nhà. Các con bà đề nghị đề cắt phiên nhau tới trông nhà cho bà. Lúc đầu bà cho là phải, nhưng sau bà lại gạt đi và bà bảo các con là bà đã có cách xử trí với tên trộm. Bà nhất định không chịu cho các con luân phiên nhau tới trông nhà. Bà bảo các con :

Đề có cách rồi ! Đề sẽ bắt sống tên trộm này cho các con xem.

Nghe bà nói, các con bà đều gạt đi và ai nấy đều sợ đêm hôm bà ra lờ dờ trộm nó đâm chết.

— Đối với sự lo sợ của các con bà bảo :

— Các con cứ yên tâm ! Đề không cho nó đâm đâu.

Các con bà không chịu. nặng nặc đòi cắt phiên nhau tới canh nhà bà. Rút cuộc bà bảo :

— Ừ các con muốn cắt phiên nhau cũng được, nhưng bắt đầu từ đêm mai. Còn đêm nay các con mặc đề.

Các con bà phải chiều ý bà. Bà dặn các con ?

— Sáng mai độ bốn giờ sáng, các con lại đề nhờ nhé. Mấy người con đều đáp : Vâng.

Và đêm đó, lẽ tất nhiên tên trộm lại viếng nhà bà. Nó nhất định phải kiếm ở nhà bà cái tết. Cách đối phó của bà nó đã biết. Bà chỉ ngồi lên, hút thuốc, uống nước và ho là cùng ! Được lắm, bà muốn ngồi lên xin mời bà, và bà có muốn ho cũng cứ được đi. Đó là những việc của bà, còn tên trộm nó đã hiểu bà quá rồi, bà muốn làm gì thì làm, nó cứ ung dung cạy cửa vào nhà bà. Cửa cạy xong nó

chỉ cốt khoảng một mẻ nếu bà muốn lôi thôi, con dao nhọn hoắt của nó sẽ trả lời bà.

Nó đã nhất quyết đêm đó phải thành công.

Ấy thế mà thừa các bạn, khi bốn giờ sáng, tiếng gà vừa gáy vang, khi lũ con bà lục tục kéo tới nhà bà, bà đã đứng chờ ngoài cổng. Bà bảo các con :

— Sao các con tới muộn thế, để chờ các con từ lâu rồi !

Anh con cả thấy mẹ, hỏi hả hỏi :

— Để có việc gì mà hẹn con đến sớm thế này.

Bà ta cười đáp :

— Đêm qua để đã bắt sống được tên trộm rồi, để muốn các con tới để giải nó ra đình trình hội đồng.

Nghe bà nói lũ con trở mắt nhìn mẹ, Mẹ họ đã bắt sống được trộm. Tài thật ! Bà cụ vừa già vừa yếu, làm sao bắt được trộm !

Bà dẫn lũ con vào và chỉ cho họ tên trộm đang đứng co ro tại một góc tường. Thấy mấy mẹ con bà tới nó cũng không dám nhúc nhích. Ở dưới sân gạch chung quanh chỗ nó đứng, các con bà góa phụ qua ánh đèn thấy lẫn lộn những hột bồ hòn xen lẫn vào những hạt đậu trắng tròn nhỏ. Một người trong bọn họ, vô ý dẫn lên hạt bồ hòn, trượt chân suýt ngã.

Lũ con bà xông vào trói tên trộm lại, giắt nó vào trong nhà, để sáng ngày sẽ đưa nó ra hội đồng làng lập biên bản.

Bà ta đã giảng cho lũ con nghe tại sao bà đã bắt được tên trộm.

Bà đoán biết đêm đó thế nào tên trộm cũng tới và có lẽ

đêm nay, nó sẽ đánh nước liều cựa cửa để làm một cái Tết. Biết vậy nên bà đã dự phòng ngay từ ban ngày những vật dụng để bắt nó.

Bà mua một thúng đậu trắng, và ở nhà bà sẵn có một thúng hột bồ hòn, bà trộn lẫn hai thứ với nhau. Bà lại mua hai càn đinh.

Khi tên trộm tới bà biết ngay. Cũng như mọi hôm, bà lại dậy, lại uống nước, lại hút thuốc và lại đặng hăng. Tên trộm vẫn ở dưới sân mặc cho máy con chó sủa ran lên.

Vừa lúc ấy, bà ra đứng ở cửa sổ gác rồi bà đổ cả thúng bồ hòn lẫn thúng đậu trắng xuống sân. Sân gạch bồ hòn và đậu trắng đổ xuống ầm vang lên vá vung rải khắp sân.

Bất thần thấy tiếng động, tên trộm giật mình, tìm đường chạy, nhưng dẫm lên bồ hòn và đổ trên sân gạch nó bị ngã. Nó lóp ngóp bò lên, chạy được vài bước lại ngã. Lũ chó thấy bồ hòn và đậu bồ xuống cũng cong đuôi chạy, giữa lúc ấy, ở trên gác, bà góa phụ ngó đầu ra nói :

— Này anh kia đừng chạy nữa. Tôi đổ thúng chông ba đầu xuống đây. Anh chạy ngã dè phải chông không ai gỡ được đâu.

Nói rồi bà đổ gói đinh loảng soảng xuống sân.

Anh trộm đành đứng yên một chỗ vì anh rõ chông ba đầu ghê gớm lắm. Anh loạc chạc đi dẫm phải bồ hòn và đổ mà ngã xuống chông nó dẫm vào thì chỉ có cách mò thịt ra mới lấy được. Thật là anh gặp xui. thấp mưu thua trí đàn bà. Anh có ngờ đâu phu nhân cũng ghê gớm thế. Biết thế này anh đi kiếm ăn nơi khác còn hơn.

Anh đứng nguyên để chờ bị bắt, không dám chạy.

Thà bị bắt lay van may ra còn được tha, chứ ngã xuống bị chông nó dẫm vào người thì nó có tha ai.

Anh trộm ngồi trong số nhà, nghe bà thuật lại cho một lũ con nghe cái mưu bà đã dùng bắt anh ta, anh ta mới ngã người ra ! Anh đã bị một phu nhân đánh lừa.

Thì ra bà ta đã chỉ đồ dính xuống sân gạch chứ không phải là chông ba đầu. Anh đã mắc mưu. Anh thấy mình ngu quá, làm sao không chạy bừa đi có phải thoát thân không Đại thật ! Ai lại bị một người đàn bà đánh lừa, mà một tên trộm đại tài như anh phải chịu khuất !

Ai dám bảo là đàn bà không bắt được trộm. Và muốn bắt trộm có cần đầu tới sức lực !

HAI TIẾNG NỔ TRONG ĐÊM KHUYA.

Bếp Công là một cựu binh đã được giải ngũ sau 15 năm tại ngũ. Nhờ sự dành dụm trong lúc tòng quân nên bếp Công đối với dân làng Thanh Sơn, Huyện Võ-Giàng tỉnh Bắc Ninh, cũng vào hạng khá giả có bát ăn.

Từ ngày giải ngũ về, Bếp Công chịu khó làm ăn cày cấy nên cũng được dư dật và sự dư dật của ông đã khiến cho kẻ gian đề ý.

Ông ở một nếp nhà tuy không rộng nhưng cũng là nhà ngói, đằng trước có sân, đằng sau có vườn, và trong vườn có trồng mấy cây mít, đứng cảnh nhà ngói cây mít người đồng quê thường ao ước.

Bà bếp cũng là người chịu khó, làm ăn thu và thu vén nên trong nhà ngày càng dư dật hơn.

Hai ông bà Bếp chưa có con lớn, mới có mấy đứa con nhỏ, đứa lớn nhất mới 12 tuổi.

Nhìn lũ con nhỏ, ông bà thường lắc đầu cho chúng. Bà bảo chúng :

— Số mình muộn màng, nên đã nhiều tuổi con còn nhỏ. Mình phải tần tiện để sau này khi mình có trăm tuổi, các con nó còn có của làm ăn.

Lời bà nói rất phải, nên ông Bếp tán thành, và hai ông bà càng ăn dè buộc túm hơn.

Ông bà Bếp dè sẻn hết sức, vậy mà có kẻ nó định lấy không của cải của ông bà có đáng ghét không? Kẻ đó tức là kẻ trộm. Trộm đã luôn rình nhà ông bà Bếp, nhưng chưa tên nào vào lọt. Lũ chúng vẫn sợ bóng, sợ vía ông. Người làng vẫn kháu nhau trước ông đi lính, nên trong nhà ông có sủng. Có ai hỏi ông về diêm đó ông chỉ trả lời một cách úp mở.

— Ừ đi lính thì phải có sủng! Không sủng sao gọi là lính được.

Bọn trộm cũng sợ nhà ông có sủng. Chúng mới chỉ rình bên ngoài. Không đứa nào dám liều gan trèo tường, cạy cửa hay khoét ngạch nhà ông.

Một hôm trong một bữa giỗ, có một ông bạn lính tập cũ của ông Bếp, khi nói đến chuyện ông Bếp có sủng đã nói:

— Nói thế chứ bác Bếp làm gì có sủng! Giải ngũ là phải trả sủng rồi, mang sủng về có mà tù với Tây.

Ông Bếp vẫn nói úp mở:

— Bác không có sủng, nhưng tôi có thì sao!

Ông bạn cứ nhất định rằng ông Bếp không có sủng thì ông Bếp cũng không nói hơn nữa.

Câu chuyện trong bữa giỗ được bọn gian biết. Bây giờ lại vào gần dịp Tết. Bọn gian lo Tết dữ dội, nghĩa là đêm đêm chúng đi rình mò ghê gớm lắm, khiến cho những người có của cũng như tuấn đình phải vật vạ với chúng.

Ông bảo nó :

— Màyl tưởng tao không có súng chứ gì ? Ra xưa nay tao vẫn khoát lác hay sao ? Màyl không đứng lại tao bắn vỡ sọ. Tao có súng lục đây này !

Vừa nói ông vừa vỗ vào túi áo trong đó ông vừa đút vào những chiếc pháo chưa dùng đến. Lẽ tất nhiên là tên trộm van xin, nhưng nó vẫn cứ bị trình bắt và giải lên Huyện đề nghị Tết ở lò-cốt.

Nhà ông Bếp không mất gì và bà con lối xóm gần nhà ông từ đó cũng yên tâm đỡ lo trộm đạo. Họ tin rằng ông có súng, trộm phải sợ không chàng màng tới khu ông ở nữa.

Có súng hay không chỉ có ông, và vợ ông biết, nhưng ông đã cấm triệt không cho vợ con ông nói hở ra truyện ông dùng hai quả pháo để bắt tên trộm.

Nhà ông từ bữa ấy không có trộm rình. Và mỗi khi nói truyện về kẻ trộm ông thường nói lớn :

— Đứa nào có gan dạ cứ vào nhà tôi. Tôi bắn cho thi toi mạng.

Lũ trộm sợ toi mạng thật. Và chẳng chúng nghĩ thiếu gì nơi kiếm ăn, lại bèn mang tới nhà có súng, ngộ nhớ họ bắn có uồng thân không.

Còn vợ chồng ông Bếp từ ngày bắt được tên trộm lại càng đề phòng thêm và làm ăn càng ngày càng phát đạt.

MỘT LỐI ĐỀ PHÒNG KẺ TRỘM

Chắc các bạn ở thành thị thường luôn ban đêm bị trộm tới viếng nhà. Và may mắn bọn trộm này chỉ là bọn trộm vặt, chỉ lảng vảng ở sân nhà, nhất là những

nhà có hàng rào ra đường, tọa lạc tại những phố vắng. Bọn này không vào được trong nhà, vì tắt nhiên cửa khóa, và có nhiều nhà lại nuôi chó Berger, nhưng bọn chúng vẫn làm phiền cho các bạn nhiều lắm. Có vật gì bỏ quên đêm hôm ở ngoài sân là chúng nâng, có khi chúng đánh cả cây cảnh, bẻ cả chậu hoa. Và biết đâu không có một buổi người nhà sơ ý, quên không khóa cửa, một tên trộm vặt sẽ len vào bên trong để khoắng một mẻ cho ra mẻ.

Các bạn đã thấy phiền chưa, và chắc hẳn đã có nhiều đêm các bạn có cảm giác như có người lạ vào trong sân, nhưng các bạn ngại không muốn thức dậy, hoặc có thức dậy cũng không ra sân mà đuổi được vì biết đâu người lạ đó lại không sẵn trong tay một khí giới gì có thể hại bạn.

Chắc là các bạn muốn tránh những sự phiền phức đó lắm. Chắc là các bạn không muốn có người lạ ra vào đêm hôm ở sân nhà các bạn như vậy, để hề có vật gì bỏ quên là nâng mất !

Tôi xin mách các bạn một cách để phòng khiến cho bọn đó sẽ sợ không dám lui tới nhà các bạn đêm hôm nữa.

Tôi xin thuật đề các bạn rõ một kinh nghiệm bản thân, vâng chỉ là một kinh nghiệm bản thân thôi.

Hồi đó tôi ở Vinh-Yên, ngay tỉnh lỵ, tại nhà số 40 phố Lomé, sau này đổi là phố Nguyễn-thái-Học. Nhà tôi có cổng bên, trước mặt là quốc lộ Hà-Nội đi Tuyên-Quang và bên kia đường có một cây đa um tùm, rồi đến một con đường rẽ ra đồng ruộng, với những xóm nhà lá.

Đêm hôm, đường phố có thắp đèn, nhưng hồi đó, trước năm 1945, đang thời kỳ chiến tranh, nên đèn phố có chụp đèn phòng thủ và chỉ chiếu sáng xuống một vùng nho nhỏ ở chân cột đèn. Đường vẫn không sáng lắm, nhất là trước cửa

nhà tôi lại càng tối hơn, vì bóng cây đa to lùm loa che kín cả ánh sáng trên trời. Cả những hôm có trăng cũng vẫn tối.

Bóng tối dễ cho kẻ gian hoạt động, nên nhà tôi thường xuyên đêm nào cũng được hân hạnh kẻ trộm tới thăm. Trộm vào nhà tôi rồi lại đến ra không, sự thật nhà tôi cũng chẳng có gì đáng tiền cho chúng lấy, nhưng đêm nào chúng cũng vào tôi cũng thấy phiền. Gia dĩ, ngày đó tôi mới lập gia đình, mà đêm đêm cứ bị trộm tới quấy rối thật là bực. Trộm vào hoặc ra nhà tôi lúc nào tôi đều biết, vì công bên nhà tôi là một chiếc công sắt, nó leo vào hoặc leo ra đều có tiếng động của hai cánh cửa chạm vào nhau.

Tôi giận tên trộm hết sức, vào nhà tôi không lấy được gì sao nó cứ vào mãi. Tôi đành phải tìm cách ngăn dè cho nó khỏi vào.

Đầu tiên tôi chằng ngang trên công bên một sợi giây thép và tôi cho truyền điện vào. Tôi cho rằng tên trộm bị điện rật nó sẽ sợ không dám vào nhà tôi nữa.

Đêm hôm ấy, lúc tên trộm leo vào cánh cửa tôi đã biết và tôi chờ đợi sự hiệu quả của dây điện. Thì này đây một tiếng ối, và tiếng người ngã vật xuống đất.

Ngã chắc không đau, nên sau đó tên trộm dậy được ngay và chạy biến mất.

Hai ba hôm sau, tên trộm không trở lại nhà tôi nữa.

Chắc là bị điện rật nó phải sợ !

Không, nó không sợ, vì chỉ cách đó độ năm hôm, nó lại vào nhà tôi như thường. Không biết nó dùng cách gì, có lẽ nó lấy chần phủ lên giây điện dè trèo qua.

Thế nghĩa là dây điện không có hiệu quả gì đối với sự dè phòng kẻ trộm.

Tôi phải nghĩ cách khác. Chẳng lẽ cứ để cho nó vào hoài nhà mình hay sao !

Tôi nhớ lại cách các cụ tôi dùng ngày trước để đề phòng trộm. Ừ tại sao tôi không dùng ngay những cách mà xưa kia bọn trộm đã kiêng nê.

Ngày hôm đó, tôi đề thì giờ rồi, loay hoay tìm mấy chiếc chai thủy tinh mỏng, tôi đổ đầy nước vào và tôi cho vào mỗi chai một nắm những viên sạn nhỏ. Đây là khí giới để đề phòng kẻ trộm đấy. Ngày xưa các cụ tôi còn nhét vào chai một ít vôi bột nữa, nhưng tôi không dùng vôi vì tôi nghĩ cũng không cần thiết lắm. Mục đích của tôi chỉ cốt làm sao cho bọn trộm chúng sợ là được rồi.

Đêm hôm ấy lại cũng như những đêm trước, tên trộm lại trèo qua cổng sắt vào nhà tôi. Sợi dây thép truyền điện tôi đã bỏ đi rồi, có đề nó cũng vô ích, Đã không ngăn được kẻ trộm có khi còn có hại nữa ; ngộ nhờ tên trộm dùng chân leo qua cổng đề lên sợi dây khiến nó đứt rơi xuống đất, có ai đi vớ phải sẽ sinh chuyện phiền phức cho tôi.

Thấy tôi bỏ sợi dây truyền điện đi, có lẽ tên trộm tủm tỉm cười. Sợi dây đối với nó vô hiệu quả, chẳng bỏ đi thì để làm gì.

Lúc tên trộm trèo qua cổng sắt vào nhà tôi, cũng như mọi hôm, tôi biết, nhưng hôm nay khác mọi hôm là tôi không nằm yên ở trong giường nghe ngóng, tôi đã vùng dậy, bật đèn khiến vợ tôi lấy làm lạ hỏi tôi :

— Cậu dậy làm gì ? Cậu đừng có ra sân đấy ! Kẻ nó, nó vào chán rồi nó lại ra.

Tôi đáp :

— Tôi không ra sân, nhưng tôi đã có cách làm cho tên trộm này từ nay không dám đến nhà ta nữa.

Vợ tôi cũng ngồi đây.

Tên trộm lúc đó đã vào trong sân nhà tôi. Có lẽ nó đang núp một số vì thấy tôi bật đèn và vì thấy vợ chồng chúng tôi đang lao xào nói chuyện.

Tôi bật cả ngọn đèn ở ngoài sân. Tôi ghé mắt nhòm qua cửa sổ, tôi thấy bóng tên nép ở một phía tường. Tôi không ngần ngại gì nữa. Tôi lấy một chai nước có sỏi lúc ban chiều. Tôi xem lại chai nước và tôi ấn lại nút chai cho thật chặt. Sau đó tôi lùa chai nước qua cửa sổ, nhắm về phía có bóng tên trộm nép, tôi tung chai nước lên trời. Tôi rụt vội tay vào và đồng thời kéo chặt cánh cửa lại.

Một tiếng « ầm » to như đạn nổ. Chiếc chai đã từ trên cao rơi xuống đất. Tiếp theo tiếng nổ ầm tôi nghe một tiếng « ối ».

Vợ tôi nhìn tôi. Bây giờ tôi mới cắt nghĩa cho vợ tôi hiểu.

Tôi nói :

— Chắc em lấy làm lạ thấy anh hi hục cả chiều hôm nay đề đề mấy chai nước có sỏi. Anh cần những chai nước này đề triệt trộm. Nguyên ngày xưa, thầy thường thuật chuyện cho anh nghe trong những cuộc chống cướp ở nhà quê, các cụ thường leo lên mái nhà, nấp đề tránh đòn gió, rồi ném xuống đám cướp những chai nước vôi có sỏi, đập chặt nút. Nước trong chai đang tức hơi, chai rơi xuống đất nổ, nước bắn sáo lên, dâm vào mặt mũi hoặc vào người những tên cướp. Nước có vôi sẽ ăn loang vết dâm. Bọn cướp rất sợ những chai nước vôi này, và ở nhà quê, nhiều nhà cướp đã vào tới sân,

bật hồng lên đánh phá, nhưng khi chủ nhà chống cự bằng những chai nước vô thì chúng phải rút lui.

Nhà ta ít lâu nay, trộm vào luôn luôn, mình mất ngủ, chẳng giây điện chúng cũng không sợ nên anh dùng cái món *đòn chai* này. Mình không muốn hại tên trộm một cách quá ác, nên nước trong chai chỉ là nước lã chứ không phải nước vô. Anh tin rằng ngón *đòn chai* này sẽ làm cho tên trộm hết không dám tới nhà ta nữa.

Bấy giờ vợ tôi mới hiểu. Vợ tôi trách tôi :

— Thế sao anh không bảo em trước làm em sợ quá.

Ở ngoài sân sau tiếng «*ối*» của tên trộm là yên lặng. Tiếc rằng tôi không có *nghệ*, và tôi cũng không muốn bắt tên trộm làm gì, chứ nếu hôm đó tôi là tay có *nghệ*, hoặc tôi hô hoán lên, hàng xóm đồ tới, thế nào tên trộm cũng bị bắt.

Sao đó, chúng tôi lại đi ngủ, mặc cho tên trộm muốn làm gì ở ngoài sân thì làm.

Sáng hôm sau, tôi phải dậy sớm, bảo cho người nhà quét sân kỹ lưỡng kéo còn những mảnh chai, dẫm phải thì què. Tên người nhà cho tôi biết nó có thấy những giọt máu ở sân.

Từ ngày hôm đó, tên trộm không trở lại nhà tôi và đêm tôi được yên tâm ngủ kỹ không pháp phồng như trước nữa.

BÀ GIÀ VỚI CHIẾC QUẠT

Câu chuyện này tôi được nghe kể lại nhiều lần, và tôi tin rằng trong các bạn đọc cũng có người đã được nghe qua. Chắc không phải là một câu chuyện hoàn toàn bịa đặt, và ít nhiều cũng có đôi phần sự thật.

Có lẽ người ta đã đề cao chiếc quạt, có lẽ người ta muốn

chúng tỏ rằng sức mạnh không cần nhiều, nhưng cần khéo biết xử dụng sức khỏe của thân hình già yếu của mình, mà một bà già chỉ cần một chiếc quạt đã hạ được mấy tên trộm, và câu chuyện của bà đã được người ta xúng tụng rất nhiều.

Nguyên có một bà già ở khu chợ một làng, trong nhà chỉ có bà và mấy cháu nhỏ. Nhà tranh vách đất và cửa là liếp phen. Đã phải ở chợ tất nhiên bà chẳng giàu có gì, nhưng gặp những ngày phiên chợ bà bán quà bánh cho khách đi chợ cũng kiếm ăn được và cũng mát mặt hơn nhiều người khác phải đầu tắt mặt tối.

Chính vì sự mát mặt của bà mà có một bọn gian đã đề ý rình mò, định tâm chẹn bà lấy một món.

Vốn là người cần thận, lại biết mình ở ngay đầu chợ, dù không có gì, nhưng nếu sơ ý vẫn có thể mất của được, tuy của chẳng đáng là bao nên bà già luôn luôn cần thận, ban ngày sợ kẻ cắp vặt và ban đêm sợ trộm.

Đêm đêm, trước khi đi ngủ bao giờ bà cũng cài liếp, lại có buộc giây lạt thêm rất cần thận, cái trò cửa ngõ mà lơ là thì có thể tại hại lắm. Trước khi tắt đèn, bao giờ bà cũng soi lại cái gậm phàn và số sinh túp lều của mình. Thánh nhân đã dạy :

« Cần tắc vô » tru. Có mắt công là bao sự soi xét lại như vậy.

Một hôm bà đang ngủ ngon giấc bỗng nghe tiếng kêu kèn kẹt như ai cắt liếp. Bà nằm im lặng tai nghe thấy tiếng kèn kẹt đều đều ở ngay liếp cửa thật. Chắc là kẻ trộm đĩnh vào nhà bà đây.

Bà nhè nhẹ ngồi lên, rón rén đi ra mái liếp, ngó nhìn ra ngoài. Nhờ trong nhà tối và bên ngoài sáng nên bà thấy rõ một bọn ba đứa đang tìm cách cắt liếp cửa để vào nhà bà.

Đây chắc là một bọn già trộm non cướp, định vào nhỏ ra to nhà bà.

Nhà bà ở đầu chợ, xa thôn xóm, bọn gian định chẹt bà. Bà nghĩ có kêu cũng chưa chắc đã thấu tới dân làng trong thôn xã, mà bọn này là nhất định là bọn liều. Bà phải tự tìm cách đối phó lấy. Trong nhà chỉ có mấy đứa cháu nhỏ không còn ai nữa. Ai có thể trợ lực cho bà bây giờ được. Thế mới biết *ma không thương người ốm, trộm không thương người nghèo*. Bà còn có gì nữa mà chúng định lấy của bà.

Dù sao bà cũng phải nghĩ cách đề chống cự lại bọn này. Sức bà, nhất định không địch nổi lại chúng rồi. Phải thắng chúng bằng cách gì khác mới được. Bà suy nghĩ, rồi như bà chợt nhớ ra.

Bà nghĩ tới khi giới đề chống bọn gian. Lúc này trong nhà không có một con dao, dao để ở gian nhà bếp kề cận, đi tìm lục không thể được. Và cũng không có một chiếc gậy hay khí giới gì khác.

Trong nhà chỉ còn một chiếc quạt cỡ lớn của ông chồng bà lúc sinh thời vẫn dùng, hiện gác trên mái nhà. Chiếc quạt dài đến một thước ta, nan quạt toàn bằng tre cật. Ngày xưa chồng bà thường dùng quạt này không những đề quạt còn đề che nắng che mưa nhỏ, và khi gặp chó má trong xóm ngõ, chiếc quạt đã biến thành một chiếc gậy rất chắc khiến lũ chó phải sợ.

Bên ngoài ba tên trộm vẫn đang kèn kẹt cắt liếp. Chúng nhất định phải vào nhà bà để làm một mẻ, dù không to thì cũng là được.

Bà khe khẽ đi cho tới mái nhà có chiếc quạt và ẹm ái rút chiếc quạt. Bà cầm ngược cán quạt lại.

Bà đi lại mé bên liếp, đứng nép vào mé cửa, tay lăm lăm chiếc quạt.

Bọn gian đã cắt đứt then liếp và giày buộc. Chúng từ từ nhẹ nhẹ ấn liếp cửa vào một bên. Chúng định vào nhà là xông thẳng tới giường bà, trói gô bà lại rồi tha hồ khảo của. Bà này có kêu lên trời, và nếu có kêu lắm, chúng sia cho một nhát dao là xong.

Mé trong liếp, đứng bên cửa, bà già hai tay nắm chặt chiếc quạt, dơ cao lên đầu chỉ chờ bọn gian vào nhà là bà dùng miếng bồ thượng gián xuống.

Bọn gian không đầy cho liếp mở rộng, chỉ đầy vừa một người đi. Chúng sợ đầy rộng cửa, ngộ lát nữa khi chúng đang hành động có đứa trẻ nào lên chạy thoát kêu làng nước tới sẽ phiền cho chúng. Hoặc chính bà già lại vùng vẫy được khỏi tay chúng chạy thoát ra cửa chẳng hóa ra chúng toi công hay sao! Bởi vậy, chúng chỉ đầy hé cửa mở vừa một người đi.

Cửa liếp đã đầy đủ lọt một người. Ba tên gian chia nhau lần lượt từng tên một đi vào.

Tên đầu tiên ló đầu vào, dang ngó nhìn trong nhà trước khi vào hẳn. Vì ở ngoài sáng vào trong tối, mắt nó còn hoa, không thấy bà già nấp trong mé cửa. Bà già nhìn thấy nó rõ lắm.

Tên gian đang ngó ngó bỗng kêu lên một tiếng ối, rồi ngã lẳng quay xuống đất.

Hai tên ở ngoài không hiểu chuyện gì có ý ngần ngại nhưng rồi một tên thứ hai lại liều xông vào. Tên này vừa thò đầu khỏi liếp cũng lại kêu lên một tiếng ối và ngã theo tên thứ nhất nằm bất tỉnh trên sàn đất.

Tên thứ ba ở ngoài hoảng sợ bỏ chạy thẳng.

Chắc các bạn cũng đã thừa hiểu tại sao hai tên trộm đã kêu thất thanh và ngã lăn xuống sàn đất rồi.

Chính bà già đã lấy hết sức lực của mình bõ chiếc quạt vào đầu những tên gian. Bất thần bị đánh mạnh, choáng óc húng ngã lăn xuống đất. Chỗ nhai quạt có đinh, chiếc quạt vốn bằng tre cật như trên đã nói, phải có đóng đinh mới giữ được nan quạt. Đinh nhai quạt đã bõ thẳng vào đầu hai tên gian, ngón đòn của bà già càng thêm hiệu quả.

Hai tên gian nằm chết ngất dưới sàn đất. Sự khi tình dậy chúng sẽ hành hung, bà lấy thất lưng trói chặt cả hai đứa lại, rồi bà mới thấp đèn đáng thức đứa cháu lớn dậy để trông nhà cho bà đi trình ông Trương tuần. Bà dặn kỹ lưỡng thẳng cháu không được cởi trói cho hai tên kia nếu chúng nó van xin, và buộc cửa lại không được mở cửa chờ bà về.

Bà đi không lâu, chỉ độ một khắc sau bà đã trở về dẫn ông Trương tuần và mấy người tuần đình tới.

Hai tên gian, ngất đi một lúc rồi tỉnh lại. Thấy mình bị trói, chúng bảo thẳng cháu bà cởi trói cho chúng, nhưng thẳng bé đã được bà dặn trước, nên nó chỉ biết chờ bà nó về.

Hai tên gian bị dẫn ra đình làng đề ngày hôm sau giải lên quan. Câu chuyện bà già hạ được hai tên trộm bằng quạt được mọi người nhắc lại, và tấm gương can đảm của bà đã được đề cao.

Sự bình tĩnh của bà đã giúp bà nhiều. Trong trường hợp của bà, chỉ thiếu một chút bình tĩnh, bọn gian có vào lọt được trong nhà, bắt trói bà đề khảo của và có khi bà có thể bị giết.

AI bảo quạt không phải là một khí giới đề chống đạo tặc!

MỘT CUỘC GẶP GỠ BẤT ĐẮC DÌ

Ở đời nhiều khi có những sự thật kể ra nó phũ phàng quá cho nên lúc thuật lại người ta thường gia giảm cho bớt vẻ thật của câu chuyện đi. Câu chuyện vì đó đỡ nỡ nề bị thiết hơn hay cũng đỡ có vẻ khôi hài quá đáng hơn.

Dưới đây cũng là một câu chuyện thật, nhưng cũng đã hơi bớt thật đi qua nhiều lần kể đi kể lại. Câu chuyện của một anh ăn trộm với một ông chủ nhà.

Nguyên một đêm hôm đó một anh ăn trộm lọt vào một nhà kia. Anh đi lùng đề kiểm chác vật gì, nhưng nhà trên thì đóng cửa mà ở ngoài sân, ngoài vườn thì không có vật gì đáng tiền đề cho anh lấy cả. Anh phải mò xuống nhà ngang, may thay ở đây, cửa không đóng mà lại hơi hé mở. Anh nhẹ đẩy cửa bước vào.

Hôm đó tuy không có trăng nhưng là một đêm sáng trời. Nhà ngang lại có mấy chiếc cửa sổ tò vò nên ánh sáng đêm ở ngoài có thể lọt vào trong nhà. Anh trộm nhìn trong nhà rất rõ. Anh đưa mắt kiểm soát đề kiểm vật gì đáng lấy. Nhiều lắm, này mâm thau, này nồi đồng, này bát đĩa v.v... Nhưng trong lúc anh đang tính toán xem nên lấy những vật gì bỗng anh nhìn một vật mà anh cho là đáng lấy hơn cả. Vật đó đề ở trên phản và nó là *rày rày sẵn đúc một tòa thiên nhiên* của một thiếu nữ, có lẽ là thợ cấy hoặc người làm của nhà này.

Thiếu nữ này mặc váy, nằm ngửa tênh hênh trên phản, váy tốc lên quá bụng, trông như người mẫu đang nằm cho họa sĩ vẽ trong phim La Grande Mahja và đề lồ lộ hở hang cả chỗ kín đáo nhất của mình.

Anh kẻ trộm vốn xưa nay dói khát, chỉ biết còm tẻ vợ nhà, trông thấy tòa thiên nhiên bỗng đắm thềm và anh nghĩ

ngay tới chuyện đình Giáp non Thần. Anh nhìn trô trố vào thiếu nữ, tâm hồn anh mê mẩn như trong giấc mộng đêm xuân mơ màng.

Anh lẩn mò tới gần thiếu nữ, mắt anh không rời khỏi cái chỗ mà người ta thường nói xấu thì thật xấu nhưng xem vẫn muốn xem của thiếu nữ.

Rồi cái việc phải đến nó đã đến. Anh cứ tưởng thiếu nữ sẽ dấn dựa kêu lên, nhưng không, thiếu nữ bình tĩnh lắm, mặc cho anh làm cái việc tỏ đường đi lối về của con ong.

Trong lúc anh đang mê việc sánh phượng cỡi rồng hồng cửa nhà ngang hé mở rồi lại khép lại và bóng một người đàn ông bước vào.

Lại một chú trich nữa chăng ? Nếu không thì là ai ?

Người đàn ông đó lừng lững đi vào, tiến tới mé bên phải. Lúc đầu có lẽ mới ở ngoài sáng vào, trong buồng sáng hơn, mắt người đàn ông còn hoa nên chưa thấy gì, nhưng một lúc sau người đó đã trông rõ cả tấn tuồng sống đang diễn tích *Trên Bộc Trong đầu* của hai người trên phải nên hẳn đứng sững lại.

Anh kẻ trộm đang mãi mê trong bề ái sông ân bỗng thấy có bóng người lù lù tiến đến bên cạnh phải, anh vội phải ngừng mọi hoạt động.

Người đàn ông hỏi tên trộm :

— Anh là ai ? Đêm hôm đến đây làm gì ?

Anh ăn trộm trả lời. Câu trả lời của anh ta có lẽ khác, nhưng khi thuật chuyện lại, các thuật gia đã nói là anh ta trả lời như sau :

— Tôi ấy à ? Tôi là một kẻ ăn sương. Tôi đến đây chính vì hoa nên phải lánh đường tìm hoa. Còn ông, ông là ai ? Và đêm hôm đến đây làm gì ?

Bị anh trộm hỏi lại, người đàn ông kia chắc là tức bực lắm, nên ông ta đã trả lời dần từng tiếng nhưng dần rất khẽ.

— Tao là chủ nhà. Tao đến đây làm gì mặc tao. Tao không cần phải khai với mày.

Câu nói của người đàn ông như có một sức mạnh vô hình khiến cho tên trộm như bị lấp lờ so vào người. Hắn giật mình, đang ngự trên chiếc đệm sống, phải vội vàng hạ mả đứng xuống đất và ấp úng nói :

— Thưa ông, ông là chủ nhà.

Hắn chỉ nói được thế và hắn đứng run lập cập.

Ông chủ nhà cũng không nói gì chỉ nhìn trừng trừng vào hắn.

Tình trạng như vậy kéo dài trong giây lát.

Còn thiếu nữ vẫn nằm yên trên phản với thế nằm và vị trí cũ. Nàng giữ một thái độ trung lập hoàn toàn, đưa mắt nhìn hết ông chủ nhà lại đến anh ăn trộm.

Lâu lắm, nàng mới hơi có phản ứng, khe khẽ đưa tay kéo chiếc váy xuống.

Chợt ông chủ nhà bảo anh ăn trộm.

— Anh là kẻ trộm hả ? Thế thì nời đồng, mâm thau kia, anh muốn lấy gì thì lấy rồi rút đi.

Thật là một lời nói bất ngờ cho anh ăn trộm. Anh ta đỡ run, gãi đầu, gãi tai đáp :

— Cháu đâu dám thế. Cháu chỉ tiếc phải bỏ dở...

Anh vừa nói đến đấy, ông chủ vội quát nhưng bằng một giọng rất khẽ ;

— Bỏ dở cái gì ? Muốn sống muốn tốt lấy gì thì lấy

rời cút đi ! Anh còn đứng ăn vạ ai ? Hay anh có muốn báo hại tôi thì anh báo.

Anh ăn trộm vội vàng vâng vâng dạ dạ, nhặt mấy chiếc mâm thau nồi đồng chuồn mất.

Trong lúc ấy ông chủ nhà, chỉ vào mặt thiếu nữ và mắng.

— Đồ con gái thối thây ! Thèm khát lắm hay sau mà phải thế ?

Cô gái sợ hãi đáp :

— Em đâu có biết nó là kẻ trộm. Em vẫn cứ tưởng là ông, vì em có thấy gì khác đâu ? Vẫn thế mà.

Sau đó ra sao chắc các bạn đã thừa đoán được rồi.

Và cả đến đầu đuôi sự gặp gỡ có lẽ các bạn cũng thừa thông minh để hiểu cả khởi căn phải giải thích.

Tuy nhiên, có lẽ vẫn còn một vài bạn quá chân chỉ hạt bột thắc mắc, vậy tôi xin phép trình bày :

Nguyên ông chủ nhà này thuộc loại ba mươi tư cộng một, còn thiếu nữ kia là cô thợ cấy nhà ông ta.

Đêm đêm muốn hưởng của lạ, ông vẫn xuống dưới nhà dề ăn vụng với cô thợ cấy. Còn cô thợ cấy thì cô nghĩ :

«Người ta đi cấy lấy công, tôi nay đi cấy lấy ông chủ nhà». Cho nên khi ông chủ nhà muốn, cô cũng vui lòng phụng sự và chiều chuộng ông.

Đêm hôm đó, khi cô đi ngủ, cô cũng lại để hé cửa chờ ông chủ nhà, bất ngờ tên trộm lén vào. Khi tên trộm đến với cô, cô yên trí là ông chủ nhà nên không chống cự gì. Lát sau khi ông chủ nhà lên vợ xuống với cô thì bắt gặp tên trộm. Ông không dám bắt tên trộm nên nó vâng

lạy kinh động tới vợ. Ông cũng không dám quát to, sợ vợ nghe tiếng.

Rút cuộc ông phải lột tay cho tên trộm ít mằm thau nòi đồng cho nó đi khuất mắt, để ông còn kịp ăn vụng, Thiệt là người ăn vụng, kẻ ăn trộm gặp nhau.

MỘT TAY BẮT TRỘM ĐẠI TÀI

Hàng năm nhân dịp đầu xuân, xưa kia tại các vùng quê người thường chơi cờ bạc, nên hay xảy ra những vụ trộm. Có trộm tất người ta phải tìm cách trừ. Sau đây là một câu chuyện vui về bắt trộm để bạn đọc giải trí lúc đầu xuân.

Tại một xã kia có một anh thường luôn luôn khoe là có cách bắt trộm rất thần tình. Người ngoài thấy anh khoe vậy cũng nhắc lại với nhau như vậy, nhưng không ai hiểu cách bắt trộm của anh ra sao. Có ai hỏi thì anh trả lời :

— Tên trộm nào hết phúc đức thì lờ rờ vào nhà tôi. Vào nhà tôi tức là nó bắt đầu giải nghệ ăn trộm rồi.

Chính vợ anh ta cũng không biết anh ta bắt trộm thế nào, và nếu có hỏi chỉ được anh ta đáp ?

— Mọi đàn bà tìm hiểu làm gì lối bắt trộm của tôi. Đợi bao giờ trộm nó vào, tôi sẽ ra tay rồi mọi hay.

Bọn kẻ trộm có lẽ cũng gồm lối bắt trộm tài tình của anh ta, cho nên không có tên nào bén mảng tới nhà anh cả, trong khi ở trong làng luôn luôn có nhà mất trộm.

Vợ anh ta muốn xem tài anh ta bắt trộm lắm, mà bực thay, không có tên trộm nào dám vào nhà anh cả.

Một hôm trong một đám giỗ, chị vợ này liền nhân dịp

một người quen biết một tên trộm, bảo cứ vào nhà vợ chồng chị mà ăn trộm, nếu rủi bị chồng chị bắt chị sẽ xin cho. Chị lại dặn người chị nhân phải nói kín với tên trộm, đừng cho ai biết ; kéo đến tai chồng chị.

Tên trộm được tin nhân mừng lắm. Ừ, mấy khi đi ăn trộm lại có nội công như vậy, nhất đây lại vợ chủ nhà làm nội công. Thế này là ăn chắc rồi. Lấy được món gì thì nó hưởng, còn nếu chẳng may bị bắt đã có người xin cho. Thật là cơ hội nghìn năm một thuở.

Tên trộm sửa soạn đêm đó đến ăn trộm tại nhà vợ chồng anh kia.

Tất nhiên nó cũng phải rình mò để nếu có thể được tránh sự bị bắt vẫn hơn. Trọng lúc nó rình, tiếng chó sủa ran từ góc vườn này qua góc vườn khác.

Ở trong nhà chị vợ đã hiểu nguyên do của tiếng chó sủa. Anh chồng vẫn li bì ngủ say. Chắc anh tin rằng không bao giờ trộm dám bén mảng tới nhà anh, anh cứ việc ngủ cho sướng mắt lo gì.

Chị vợ lay anh chồng dậy và bảo :

— Này cậu, làm sao chó cắn dữ quá ! Chắc là có trộm nó đang rình nhà ta. Cậu liệu chỗi dậy mà bắt nó đi.

Đang ngủ ngon giấc anh chồng bị lay dậy, liền ú ớ đáp :

— Trộm nó mới rình ngoài đường vội gì. Cứ để nó trèo tường vào trong vườn sẽ hay. Rủi kẻo nó cũng chẳng dám vào nhà này. Trèo vào tay tôi rồi mà bán sới.

Nói thế rồi, anh chồng lại bình tình ngủ như không có việc gì xảy ra cả, và tên trộm đang rình nhà anh, anh cũng chẳng cần đề ý gì đến nó...

Tiếng chó càn cấn dữ dội hơn trước và đổ xô vào một góc vườn, nơi này tường thấp hơn cả. Anh trộm đang leo tường vào. Và một tiếng « huých », tiếp theo là đàn chó như vừa chạy vừa cắn. Đó là tên trộm đã nhảy từ trên tường xuống vườn.

Chị vợ nằm nghe ngóng về tên trộm nên khi tiếng « huých » chị biết tên trộm đã vào trong vườn nhà chị rồi. Chị lại vội vàng lay anh chồng và bảo :

— Này cậu ơi, trộm nó đã leo tường nhảy vào trong vườn nhà ta rồi. Cậu liệu dậy mà bắt lấy nó.

Anh chồng lại ú ớ đáp :

— Nó nhảy vào vườn rồi nó lại nhảy ra ! Đố nó có dám vào hẻm nhà này, tôi bảo mợ cứ yên trí. Khi nào nó vào tới trong sân sẽ hay.

Rồi anh lại tiếp tục giấc ngủ quý báu của mình, mặc cho chị vợ nằm bần khoăn,

Lẽ tất nhiên chị vợ phải bần khoăn và không ngủ được. Không hiểu chồng mình có bí quyết gì mà bình tĩnh thế. Trộm vào nhà mà cứ điềm nhiên coi như không.

Tên trộm ở trong vườn loanh quanh một lát rồi nó rạch rào đề vào trong sân. Từ vườn vào sân chỉ một bước.

Tiếng lũ chó vẫn gầm gừ vừa chạy ở trong sân vừa sủa ngoài lại khiến chị vợ biết tên trộm đang ở trong sân rồi.

Lần thứ ba chị lay anh chồng dậy đề bảo :

— Cậu ơi, tên trộm nó không ra mà nó lại vào trong sân rồi. Cậu dậy mà tìm cách bắt nó đi, kéo nó vào đến trong nhà rồi. Có gì nó lấy hết mất,

Anh chồng lại đáp :

— Làm gì mà mợ cuống lên vậy. Nó mới vào đến sân lo gì. Nó sẽ đi ra bây giờ. Thôi ngủ đi, kệ nó.

Anh chồng lại ngủ kệ mặc tên trộm ở ngoài sân, nhưng chị vợ cũng không kệ được. Chị cũng không ngủ được, chị phải thức đề canh chừng tên trộm chứ.

Tên trộm lảng vảng ở ngoài sân một lát, rồi cạy cửa vào trong nhà.

Chắc nó phải lấy làm lạ vì không thấy phản ứng gì của chủ nhà. Có lẽ đây là nhờ sự can thiệp của vợ chủ nhà đã nhắc nó tới ăn trộm cho nên nó mới vào trót lọt được thế này. Tuy vậy bụng nó vẫn thấy hơi ngại vì anh chồng, không hiểu anh có cách bắt trộm thần tình như thế nào mà từ xưa tới nay không tên trộm nào dám bén mảng tới nhà này. Nó cũng thấy sợ vì kinh nghiệm của nghề ăn trộm đã cho nó hay, vào một nhà nào càng dễ dãi bạo nhiều lại càng lảng lo chừng ấy, và bọn trộm chỉ bị mắc đòn tại những nhà mà khi nào không gặp khó khăn gì. Tên trộm tròn trợn toan quay ra, nhưng nó nghĩ rằng người vợ chủ nhà đã nhắc, nó có thể yên tâm được. Bởi vậy nó mới liều cạy cửa đề vào được trong nhà.

Vào đến trong nhà rồi, nó còn sợ, ngồi nép tại một số cửa nghe ngóng không dám hành động ngay.

Lúc nó vào đến trong nhà, chị vợ anh chủ nhà cũng biết ngay. Chị lại đánh thức anh chồng dậy và lần này chị phải ghé vào tai anh nói rất khẽ, đề tên trộm khỏi nghe tiếng. Chị e tên trộm nghe tiếng, nó sợ nó lại chuồn ra mất, chị sẽ không được chứng kiến tài ba của chồng chị nữa. Bây giờ hẳn là chị được mục kích chồng chị bắt trộm và được biết cái cách bắt trộm thần diệu của chồng chị ra sao.

Chị ghé vào tai chồng nói :

— Cậu ơi, trộm nó vào trong nhà rồi ! Cậu liệu mà bắt nó đi, kéo có gì nó lấy hết.

Trộm nó vào trong nhà rồi ! Sáu tiếng đó làm anh chồng tỉnh ngủ hẳn. Và tỉnh ngủ rồi bỗng người anh run lên bần bật.

Anh cố mãi mới đáp được lời vợ.

— Nó vào trong nhà rồi hả ? Ừ ừ ừ ! Xem nó lấy cái gì hãy hay.

Anh vừa nói vừa run, nghe giọng nói của anh chồng chị vợ đã hiểu rõ được tài ba của chồng ra sao. và có lẽ cách bắt trộm thần diệu của chồng chị, chị cũng rõ. Cách đó là cứ để cho trộm nó khuôn hết đồ đạc đi và vẫn cứ trùm kín chăn nằm đợi cho đến khi nó đi khỏi mới dám thò đầu ra.

Ra chồng chị chỉ là một anh đại ngôn khoác lác !

Còn về phần tên trộm, nó ngồi nép tại xó cửa một lúc để nghe ngóng động tĩnh và cũng nhân thể quan sát rõ trong nhà ngõ hầu biết rõ những nơi nào có đồ vật gì và những vật nào đáng lấy.

Nó thấy một chiếc tay nải treo ở đầu giường vợ chồng chủ nhà. Chắc là tay nải quần áo. Nó lẩn mò tới lấy chiếc tay nải rồi đi vòng sang mé giường thờ lấy ít đồ đồng. Chị vợ bấm anh chồng :

— Trộm nó lấy mất tay nải quần áo rồi. Nó đang khuôn đồ thờ.

Như một điệp khúc bất tận, anh chồng bảo :

— Cứ để nó lấy cho xong, chờ nó đi ra sẽ hay.

Chị vợ nghĩ không hiểu anh chồng sẽ làm gì nó khi nó đi ra.

Nhưng chị vợ không phải chờ lâu, vì lấy được thêm ít đồ thờ bằng đồng nhét đầy tay nãi là tên trộm đi ngay. Nó cũng không dám chờ lâu vì nó vẫn sợ ngón đòn củn anh chồng tuy là ngón đòn gió, mới có *thanh* mà chưa có *hình*.

Tên trộm vội vàng đi ra. Chị vợ cũng vội vàng bảo anh chồng.

— Nó ra rồi đấy, cậu liệu sao thì liệu chứ nếu không mất cả tay nãi quần áo rồi lấy gì mà mặc. Lại còn đồ thờ nữa. Nào cách bắt trộm của cậu đâu, cậu trò tài cho tôi xem nào.

Anh chồng thủng thỉnh đáp ;

— Nó ra rồi thì thôi. Mai ta đến trình làng và trình quan truy tố là nó đủ chết. Còn quần áo có mất ta may quần áo khác lo gì Đồ thờ cũng vậy, càng được mua đồ thờ mới.

Nói xong anh lại định đắp chăn nằm ngủ, nhưng chị vợ không chịu. Chị phải đuổi theo tên trộm chứ chị không chịu để mất hết quần áo đẹp của chị. Chị vùng chỗi dậy, chạy đuổi tên trộm. Anh chồng thấy vợ hăng như vậy cũng không dám nằm ngủ phải dậy theo và cùng đi đuổi trộm với vợ. Tên trộm đang chạy nghe theo tiếng chân người chạy đuổi theo cũng đâm luýnh quýnh sợ hãi, vì nói vẫn yên trí là anh chủ nhà có ngón bắt trộm rất thần tình.

Nó cắm đầu chạy vội chạy vàng, chạy sấp chạy ngửa, qua sân tới vườn, nó mong cổ vượt qua quăng vườn để đi ra chỗ tường nó đã leo vào. Phải vượt khỏi qua tường mới tạm kê là thoát được.

Tên trộm chạy, vợ anh chủ nhà chạy và anh chủ nhà cũng chạy theo. Cả ba đều chạy hăng hái lắm. Tiếng chó sủa

ran một góc làng. Chó nhà này sủa, chó nhà khác cũng sủa theo.

Giữa lúc ấy có một tiếng huých thật mạnh : Tên trộm chạy vội vàng đã vấp phải một gốc cây, ngã lẳng chiêng xuống đất, tay nải quần áo lẳng một nơi.

Thấy tên trộm ngã, người vợ từ từ chạy chậm lại, trong khi anh chồng vẫn cắm đầu chạy nhanh hơn. Và một tiếng huých thứ hai. Anh chồng cũng vấp vào gốc cây như anh trộm và cả thân hình anh ngã đè lên tên trộm.

Tên trộm thấy chủ nhà đè lên người mình lại tưởng là chủ nhà vồ bắt mình, liền van lại rồi rít :

— Lại ông tha cho con, từ sau con xin chừa không dám tới rình mò nhà ông nữa.

Anh chồng bị vấp đau điếng người, đang tìm cách đứng lên, nghe tên trộm van lạy, liền đồng đặc nói :

— Tao đã bảo chúng mày, đưa nào vào nhà tao chỉ có chết, sao mày không nghe.

— Lại ông con trót đại !

Anh chồng lúc ấy đã đứng lên rồi, tuy còn đau nhưng cố gượng và ra về oai vệ bảo :

— Được tao tha cho mày bận này, nhưng phải mang trả vào trong nhà, đặt lại chỗ cũ những đồ thờ và tay nải quần áo của tao, và phải bảo các bọn trộm khác nên kiêng mặt tao ra.

Tên trộm len lét vâng lời.

Chị vợ muốn cười không dám cười, chồng chị quả là một tay đại ngôn có thứ.

Câu chuyện anh ta bắt trộm được loan truyền rất

rộng và rất mạnh. Chính tên kẻ trộm đã loan tin này cho các bạn đồng nghiệp, và từ ngày ấy không một tên trộm nào dám bén mảng tới nhà anh nữa. Thật là đại ngàn gặp thời.

NỒI BÁNH ĐÚC SỐT

Đây chỉ là một câu chuyện cổ đã được thuật đi thuật lại nhiều lần, với những chi tiết có thay đổi, nhưng về đại cương ý vẫn không khác. Câu chuyện đã trình bày sự tiết liệt của một góa phụ cùng những mưu mô khéo léo góa phụ đã dùng để giữ tròn tiết nghĩa của mình trong lúc phải chống đối với một kẻ bạo dâm.

Góa phụ ở một làng quê, sống về nghề bán quà bánh. Chồng bà chết giữa lúc tuổi bà chưa già, nhưng bà quyết ở vậy để nuôi hai đứa con nhỏ, kết quả của cuộc tình duyên bị giữa đường đứt gánh.

Làm nghề bán quà bánh hàng ngày, bà phải dậy rất sớm từ ba bốn giờ sáng để làm hàng. Hàng của bà đơn sơ lắm, và thay đổi tùy theo mùa. Mùa rét bà bán bún riêu cua, bánh đúc sốt, mùa nực bà bán bánh rán, bánh bèo, xôi chè v.v... nhưng dù bán quà bánh gì bà cũng vẫn phải dậy sớm như vậy.

Trông bà hơi có nhan sắc. Trong làng nhiều kẻ để ý đến cảnh góa phụ lại trẻ tuổi của bà. Bọn họ vẫn hằng tỏ lời ong bướm có khi lấy lời dụ dỗ, nhưng lòng bà không hề suy chuyển. Bà muốn ở vậy thờ chồng nuôi con, mặc những ai ve vãn.

Trong số những người để ý tới bà có một tên côn đồ. Tên này sống về nghề trộm đạo hoặc bóc lột người ta một cách bất lương. Hắn thèm muốn nhan sắc của bà nên ngày ngày hắn vẫn lân la tới hàng bà. Hắn lại biết bà đã dành dụm được ít nhiều tiền, nên hắn quyết tâm phải làm cho bà

lọt vào tay hắn đề trước là thỏa mãn sự thèm muốn, sau là được hưởng cả số tiền của bà dành dụm.

Một bữa cũng vào khoảng độ ba giờ sáng, bà góa phụ chời dậy làm hàng. Bấy giờ đang mùa rét. Trước khi xuống bếp, bà đắp lại chăn cho hai con, và bà khép kỹ cửa buồng để gió khỏi lùa vào lạnh các con.

Mùa rét là mùa bà bán bánh đúc sốt và húng riêu nóng. Khách hàng cần ăn những món nóng để chống rét.

Hôm đó bà bắt hai bếp, một bếp quấy nồi bánh đúc, còn một bếp nấu nồi riêu cua. Giữa lúc bà đang lúi húi làng làng như vậy, bỗng lù lù hiện ra ở trước mặt bà một người đàn ông lực lưỡng, mặt bôi đen, dáng điệu rất hung tợn, tay cầm con dao bầu sáng loáng. Người này bảo bà :

— Cấm kêu, hễ kêu là đâm chết.

Bà nghe tiếng, rõ ra tiếng người làng, nhưng bà không nhận biết đó là ai, vì mặt đã bôi đen.

Bà chưa kịp có phản ứng gì, tên kia lại nói.

— Tiền để dành đâu đưa đây ! Cường lời ta, ta giết chết cả mẹ lẫn con.

Nghe tên đó nói bà rất sợ, sợ cho bà đã đành nhưng cũng sợ cả cho con bà nữa. Bà se se bảo hắn :

— Tôi nhà nghèo, buôn bán vất vả nuôi con làm gì có tiền. Xin ông đi kiếm ăn ở nơi khác.

Mặt tên kia cau lại, hắn nói :

— Dám cưỡng lời ta hả ? Muốn chết hay sao.

Hắn vung dao lên. Bà góa phụ phải vội vàng nói :

— Vâng, thưa ông tiền ở trên nhà. Chia khóa hòm đây mời ông lên mà lấy.

Tên trộm cầm chùm chìa khóa, bắt góa phụ đi theo mình lên nhà trên mở hòm lấy hết tiền nông của bà.

Thấy tên trộm vơ vét hết số tiền dành dụm của mình bà ta ngàn ngơ tiếc, nhưng nhìn thấy con dao bầu sáng loáng của nó bà chỉ đành thở dài.

Lấy xong tiền, bấy giờ mới nhìn tới góa phụ. Với cái tuổi chưa hết trẻ, trong bóng nửa tối nửa sáng của ngọn đèn Hoa-Kỳ nhỏ, góa phụ trông còn xinh đẹp. Bà càng xinh đẹp với cái vẻ sợ hãi của bà,

Đêm đông, trời lạnh, trước một hóa phụ vẫn còn nhan sắc, tên trộm động tình. Ý liền tỏ ý nài hoa ép nguyệt và dọa nếu góa phụ không nghe y sẽ thường cho một nhát dao bầu, và y sẽ sát hại cả hai đứa trẻ.

Thật là khó nghĩ cho góa phụ. Trải bao năm thủ tiết thờ chồng, lẽ nào nay lại chịu thất thân cùng một tên côn đồ sao ?

Bà ngẫm nghĩ giây lát, rồi bà bình tĩnh bảo tên trộm.

— Nếu đã có lòng yêu nhau, tôi đâu dám tiếc, nhưng tôi xin yêu cầu một điều, nếu không tôi đành liều chết.

Tên trộm hỏi góa phụ muốn yêu cầu điều gì thì bà đáp :

— Việc hoa liễu xin xuống nhà bếp, trên này, e hai trẻ thức giấc, chúng biết sẽ có nhiều sự bất tiện.

Tên trộm thuận theo bà xuống bếp, trong tay nó vẫn lăm lăm con dao bầu đi sát bàn bà.

Tới nhà bếp. tên trộm muốn dở ngay trò dâm bạo ra thì góa phụ tươi cười gạt đi bảo :

— Đã gọi là yêu nhau, đi đâu mà vội, xin đề cho tôi múc nồi bánh đúc ra, kéo say đắm vào cuộc yêu thương, rồi

bánh cháy khô, mai còn bán cho ai được, lấy tiền đâu mà nuôi con.

Tên trộm ngần ngừ có vẻ không thuận, góa phụ nói :

— Yêu nhau một lần mà thôi sao? Nay rồi còn mai chứ. Trong khi chờ đợi tôi múc nồi bánh đúc ra bát, có rượu đây, xin uống đi để sự yêu đương thêm đậm thắm. Có đồ nhắm đây, xin vui lòng cho.

Tên trộm bằng lòng, lấy rượu uống với đồ nhắm, gặm thị thà làm hàng của bà. Góa phụ múc bánh đúc ra bát, chính ra bán bánh đúc sốt phải để nguyên trong nồi, ai mua tới đâu múc ra tới đó mới được nóng sốt, nhưng sự múc ra bát đây chỉ là một dụng tâm của bà.

Tên trộm uống rượu. Bà múc bánh đúc, nhưng bỗng nhiên bà bảo tên trộm :

— Cháy bánh đúc nóng ngon lắm. Có xoi tôi lấy cho một đĩa.

Tên trộm bằng lòng ăn. Góa phụ lấy một chiếc đĩa lớn, múc một ít cháy, còn múc đầy báng đúc bưng lại cho tên trộm.

Tên trộm đang ngất ngưỡng nhắm rượu và lả lơi nhìn góa phụ. Ý nghĩ tới cảnh cơm no bò cưỡi thật là sung sướng. Góa phụ bưng đĩa bánh đúc tới gần y, rồi bỗng nhiên nhanh như chớp úp cả đĩa bánh đúc nóng vào mặt y, y đỡ không kịp. Bánh đúc nóng dính đầy mặt mũi mồm y. Y đưa tay vuốt mặt, và lắc đầu để gỡ bánh đúc ra.

Trong lúc ấy góa phụ nhặt con dao bầu của y, hô hoán kêu hàng xóm tới cứu mình.

Hàng xóm đã tới, tên trộm mặt mũi bị bỏng, đành

bó tay chịu trói. Y chẳng ai xa lạ, chính là tên côn đồ vẫn hằng đề ý tới góa phụ hằng ngày.

Góa phụ thuật lại cho mọi người nghe hành động của tên trộm, sự đòi hỏi dã man của y và kế sách của mình.

Nghe chuyện ai cũng khen góa phụ là lanh trí, cảm phục lòng tiết liệt của bà.

Bắt một tên trộm bạo tàn với khí giới, góa phụ đã chỉ dùng mưu.

Lẽ tất nhiên bà đã lấy lại được cả số tiền của mình và cũng nhờ bà mà dân làng trừ được một tên trộm. Và cũng từ đây lòng tiết liệt của bà càng rạng tỏ, những kẻ cọt hoa ghẹo nguyệt cũng hết buông lời lả lơi ong bướm.

CHIẾC BÁNH CHUNG ĐÊM BA MƯƠI TẾT

Truyện này chỉ là biến thể của truyện trên, hay truyện trên là biến thể của truyện này, tôi cũng không rõ, nhưng điều chắc chắn thì cả hai truyện đều đã được phổ biến truyền khẩu rất nhiều trong dân chúng.

Mấy vai chính trong truyện này cũng giống mấy vai chính trong chuyện trên, chỉ gồm một thiếu phụ góa chồng và một tên ăn trộm.

Truyện cũng xảy ra ở vùng quê và cũng về mùa rét, nhưng thời gian ở đây rõ ràng hơn vì truyện xảy ra giữa đêm ba mươi tết.

Thiếu phụ trong truyện cũng góa chồng và cũng có mấy

con nhỏ, kiên tâm giữ tiết thờ chồng nuôi con, quanh năm làm ăn vất vả, nhưng tết đến cũng sắm đủ lễ cúng chồng và đủ hoa quả bánh trái trước là để thờ chồng, sau là để cho con khỏi tủi vì không được bằng trẻ hàng xóm.

Đêm hôm, một đêm ba mươi tết ở miền Bắc. Trời lạnh gió rít trên ngọn tre.

Mọi việc sắm sửa Tết của thiếu phụ coi như đã xong duy còn nồi bánh chưng, mới bắt đầu ninh từ lúc chiều, nàng còn đang đun và chờ vớt ra để mai mừng một có bánh cúng tổ tiên và thờ chồng.

Có lẽ đã khuya. Tiếng pháo lác đác nổ ở trong làng. Các con nàng đã đi ngủ. Nàng loay hoay với nồi bánh, định đun thêm vài khắc nữa sẽ vớt ra.

Cổ bàn để cúng ngày hôm sau nàng cũng đã sửa soạn sẵn. Nàng muốn sau khi nàng thức dậy là có cúng ngay đỡ phải vất vả trong buổi sáng ngày mồng một đầu năm. Nàng xếp củi vào bếp, nhìn ngọn lửa hồng reo, chạnh nhớ tới người đã khuất mà tự thương cho cảnh cô đơn.

Giữa lúc nàng mải mê với bếp lửa và lang mang suy nghĩ, thì bỗng trong bóng đêm hiện ra một người mặt mũi dữ tợn, tay cầm con dao bầu sáng quắt.

Tiếng động làm nàng ngẩn đầu lên và trông thấy người lạ mặt. Nàng bình tĩnh tìm cách đối phó. Nàng biết đây là một tên trộm, nó có thể giết nàng được nếu nàng không cẩn thận. Về mặt bất nhân của nó khiến nàng càng cẩn thận hơn.

Tên trộm chỉ con dao bầu vào mặt nàng và nói :

— Im, nếu kêu ta giết ngay !

Nàng không kêu. Nàng điềm nhiên hỏi tên trộm :

— Ông muốn gì ?

Tên trộm cười gằn :

— Ta muốn gì à ? Ta chỉ muốn tiền thôi ! Thiên hạ tung bưng với Tết ta không có tiền mà ta cũng cần Tết. Vậy tiền đâu ?

Nàng ung dung trả lời :

— Được ông muốn có tiền thì chìa khóa đây, ông lên nhà trên mà lấy.

Tên trộm hást hàm :

— Phải đưa ta lên, và phải lấy tiền cho ta chứ, trái lệnh ta giết ngay.

Thiếu phụ biết không thể trái ý tên bắt lương kia được nàng đành phải đưa nó lên nhà, mở tủ lấy tiền đưa cho nó.

Nàng rất tiếc món tiền nàng dành dụm để làm vốn nuôi con, nhưng ở tình trạng thế cô trước một bạo lực, nàng biết làm sao hơn được nữa.

Tên trộm cầm món tiền nàng đưa, xong nó vẫn không tin là nàng đưa hết, nó lục lọi trong hòm để tìm thêm. Nó không tìm thấy tiền nữa nhưng có ít đồ nữ trang của nàng và của con, nó cũng vor vét cả. Nàng kêu xin nó để lại cho thì nó chia con dao vào người nàng.

— Hỏi con dao này xem nó có chịu để lại không à

Nàng không nói gì nữa, chỉ mong tên trộm nó đi khỏi cho xong, nhưng tên trộm không chịu đi. Nó cất tiền bạc và đồ trang sức của mẹ con nàng vào người rồi nó nhìn nàng. Bấy giờ nó mới để ý tới nhan sắc của nàng. Tuy nàng không chim sa cá lặn nhưng với trời đông, nàng lại vừa ở bếp lửa, đôi má hồng hào, thêm vào đôi con mắt sợ hãi, nàng có một vẻ quyến rũ lạ thường.

Tên trộm ép nài nàng chuyện hoa nguyệt, và dọa giết cả mẹ con nàng nếu nàng không thuận, nàng suy nghĩ một lát rồi bảo tên trộm :

— Việc chàng muốn thiệp rất thuận tình. Đã bao lâu nay sống trong cảnh khuê phòng lạnh lẽo, lắm lúc thiệp thấy cô đơn. Nay nếu chàng có lòng thương thiệp, xin chàng cho phép thiệp làm lễ cúng chông một tuần, rồi thiệp sẽ cùng chàng ân ái, không những đêm nay, nhưng rồi ra còn những đêm khác nữa.

Tên trộm có ý ngần ngại. Nàng nói tiếp :

— Người ta ở đời phải có thủy chung. Thiệp phải giữ thủy chung với vong hồn chông thiệp. Nếu chàng không cho thiệp cúng chông thiệp một tuần thì chết thiệp cũng không dám vâng lời chàng. Sẵn cỗ bàn đề cúng Tết dây, thiệp tưởng cúng chông thiệp một tuần rượu có lâu la gì.

Tên trộm bằng lòng. Nàng đặt mâm cỗ lên cúng chông. Sau tuần rượu, nàng mời tên trộm hãy cùng nàng uống rượu đề cuộc ân ái càng đắm thắm.

Hơi rượu ngon bốc lên, mùi đồ nhắm ngào ngạt, lại thêm giai nhân mời mọc, tên trộm muốn nhịn cũng không

được, liền ngồi xuống mâm rượu ăn. Thiếu phụ tay rót rượu miệng mời, tên trộm mềm môi uống.

Bỗng nhiên thiếu phụ bảo tên trộm :

— Có bánh chưng vừa chín để thiếp bóc một chiếc mời cho chàng soi.

Trời lạnh đêm đông, bánh chưng nóng sốt, còn gì ngon hơn nữa. Tên trộm bằng lòng.

Nàng đi xuống bếp tên trộm đứng lên đi theo, tay lăm lăm con dao bầu, có lẽ nó vẫn sợ nàng bỏ trốn hoặc trệ hô lên.

Nàng biết ý, vớt ở trong nồi ra một chiếc bánh chưng nóng, rồi mang lên nhà trên. Nàng nói :

Lên trên nhà thiếp sẽ bóc, kéo bóc ở đây chàng phải chờ thiếp.

Lên đến trên nhà, tên trộm lại ngồi vào tiếp tục cuộc rượu trong lúc thiếu phụ loay hoay bóc chiếc bánh chưng nóng.

Chiếc bánh nóng thật, nàng bồng cả tay mới cời được lát, bóc được lá và đặt ra đĩa.

Nàng nhẹ nhàng đĩa bánh đi đến bên tên trộm. Tên trộm vẫn uống rượu, con dao bầu sáng loáng vẫn để cạnh

Nàng tiến đến bên hắn, rồi thoáng một cái, nhanh như chớp, nàng úp cả đĩa bánh nóng vào mặt tên trộm.

Bánh chưng đã nóng lại nính, thêm nàng cố ấn mạnh

Nàng không nói gì nữa, chỉ mong tên trộm nó đi khỏi cho xong, nhưng tên trộm không chịu đi. Nó cất tiền bạc và đồ trang sức của mẹ con nàng vào người rồi nó nhìn nàng. Bảy giờ nó mới để ý tới nhan sắc của nàng. Tuy nàng không chim sa cá lặn nhưng với trời đông, nàng lại vừa ở bếp lửa, đôi má hồng hào, thêm vào đôi con mắt sợ hãi, nàng có một vẻ quyến rũ lạ thường.

Tên trộm ép nài nàng chuyện hoa nguyệt, và dọa giết cả mẹ con nàng nếu nàng không thuận, nàng suy nghĩ một lát rồi bảo tên trộm :

— Việc chàng muốn thiệp rất thuận tình. Đã bao lâu nay sống trong cảnh khuê phòng lạnh lẽo, lắm lúc thiệp thấy cô đơn. Nay nếu chàng có lòng thương thiệp, xin chàng cho phép thiệp làm lễ cúng chùng một tuần, rồi thiệp sẽ cùng chàng ân ái, không những đêm nay, nhưng rồi ra còn những đêm khác nữa.

Tên trộm có ý ngần ngại. Nàng nói tiếp :

— Người ta ở đời phải có thủy chung. Thiệp phải giữ thủy chung với vong hồn chùng thiệp. Nếu chàng không cho thiệp cúng chùng thiệp một tuần thì chết thiệp cũng không dám vâng lời chàng. Sẵn cỗ bàn đề cúng Tết đây, thiệp tưởng cúng chùng thiệp một tuần rượu có lâu la gì.

Tên trộm bằng lòng. Nàng đặt mâm cỗ lên cúng chùng. Sau tuần rượu, nàng mời tên trộm hãy cùng nàng uống rượu để cuộc ân ái càng đắm thắm.

Hơi rượu ngon bốc lên, mùi đồ nhắm ngào ngạt, lại thêm giai nhân mời mọc, tên trộm muốn nhịn cũng không

được, liền ngồi xuống mâm rượu ăn. Thiếu phụ tay rót rượu miệng mời, tên trộm mềm môi uống.

Bỗng nhiên thiếu phụ bảo tên trộm :

— Có bánh chưng vừa chín đề thiếp bóc một chiếc mời cho chàng soi.

Trời lạnh đêm đông, bánh chưng nóng sốt, còn gì ngon hơn nữa. Tên trộm bằng lòng.

Nàng đi xuống bếp tên trộm đứng lên đi theo, tay lăm lăm con dao bầu, có lẽ nó vẫn sợ nàng bỏ trốn hoặc trệ hô lên.

Nàng biết ý, vớt ở trong nồi ra một chiếc bánh chưng nóng, rồi mang lên nhà trên. Nàng nói :

Lên trên nhà thiếp sẽ bóc, kéo bóc ở đây chàng phải chờ thiếp.

Lên đến trên nhà, tên trộm lại ngồi vào tiếp tục cuộc rượu trong lúc thiếu phụ loay hoay bóc chiếc bánh chưng nóng.

Chiếc bánh nóng thật, nàng bồng cả tay mới cời được lát, bóc được lá và đặt ra đĩa.

Nàng nhẹ nhàng đĩa bánh đi đến bên tên trộm. Tên trộm vẫn uống rượu, con dao bầu sáng loáng vẫn đề cạnh

Nàng tiến đến bên hắn, rồi thoáng một cái, nhanh như chớp, nàng úp cả đĩa bánh nóng vào mặt tên trộm.

Bánh chưng đã nóng lại nính, thêm nàng cố ấn mạnh

vào mặt tên trộm. Bị bắt thần đĩa bánh úp lên mặt, tên trộm đưa tay lên gỡ, nhưng bánh vẫn dính vào mặt. Nó linh quỳnh vì nóng. Bánh trát vào mắt vào mũi và cả mồm nó.

Trong lúc nó mài gỡ đĩa bánh, thiếu phụ nhặt con dao và hô hoán hàng xóm tới cứu.

Lẽ tất nhiên tên trộm bị bắt, và thiếu phụ được mọi người ngợi khen khi nàng thuật lại mưu nàng đánh lừa tên trộm bắt lương để giữ tròn tiết nghĩa với chồng.

Truyện này cũng như truyện trên, chỉ là câu chuyện được kể truyền khẩu lại trong giới bình dân chúng ta. Nó đã có thật hay là chuyện bịa đặt. Có lẽ nó đã có một phần thật, và cũng đã được người ta thêm thắt cho câu chuyện thêm hoa mỹ.

Dù sao thì hai góa phụ yếu đuối trong hai truyện đã chỉ dùng mưu mà bắt được hai tên trộm hung ác. Đấy chẳng phải là bắt trộm có nghệ thuật sao.

TRỘM RÌNH VÀ RÌNH TRỘM

Muốn bắt kẻ trộm phải biết rình trộm để bắt cho đúng lúc. Kẻ trộm, khi định ăn trộm một nhà nào bao giờ cũng phải rình mò cẩn thận để tránh sự bị bắt tại trận, và để có thể lấy đồ đạc đi một cách êm nhẹ .

Có những kẻ trộm đào tường khoét ngạch, còn ngồi rình rất lâu để xem mình có bị chủ nhà rình không. Đi ăn trộm

nhiều, chúng có đủ kinh nghiệm để hiểu mình có bị rình lại không.

Trong gian buồng vắng lặng, tối om, mắt không thể nhìn thấy gì, ấy thế mà nếu bị rình lại chúng vẫn có thể biết được. Chúng chỉ cần nghe thấy tiếng mũi kêu vo ở trong gian buồng chúng định vào, ngay chỗ tường đào hay gạch khoét là chúng đã biết có người ngồi đợi bắt chúng. Muỗi kêu khi chúng kéo hàng đàn để đốt người hoặc ở một chỗ nào. Số đó không có người tất không có muỗi bay vo ve. Gian buồng sẽ im lặng.

Kẻ trộm có kinh nghiệm của kẻ trộm, nhưng người rình trộm lại có kinh nghiệm của người rình trộm.

Qua lỗ tường đào, hoặc gạch khoét, nếu đào ở trong nhà, người chủ nhà khi để ý rình vẫn biết được trộm có đang rình nhà mình hay không. Nhiều tên trộm khi biết bị rình lại thường bỏ đi không rình nữa, nhưng cũng có tên trộm vẫn cứ ngồi rình để thi gan với chủ nhà.

Ở chỗ có kẻ trộm ngồi, những loài côn trùng đêm như giun dế thường im tiếng.

Không thấy côn trùng đêm kêu, chủ nhà có thể biết là tên trộm đang ngồi rình nhà mình, và một khi đã biết có tên trộm rình, việc bắt trộm với đôi chút mưu cơ có thể thực hiện được.

Trộm rình và rình trộm, chủ nhà thắng hay kẻ gian

được ấy tùy sự khôn khéo của mỗi người, kẻ đi ăn trộm cũng như người định bắt trộm.

ĐẦU LÂU VÀ BÀN TAY NGƯỜI BỊ XÉT ĐÁNH

Từ trên tôi đã kể nhiều chuyện ăn trộm cũng như nhiều truyện bắt trộm. Kẻ trộm khôn ngoan, người bắt trộm cũng không kém.

Có nhiều tên kẻ trộm tự hào không bao giờ bị bắt và chúng tin ở thần quyền, mỗi lần hành động, chúng đều hỏi qua ý kiến thần linh của chúng.

Thần linh của chúng thờ đây gồm một chiếc đầu lâu và một bàn tay của người bị xét đánh, chúng đã lấy được.

Theo sự mê tín của bọn ăn sương, thì nếu chúng thờ chiếc đầu lâu và bàn tay của người bị xét đánh, chúng sẽ được linh hồn của người này hướng dẫn chúng trong công việc đi ăn trộm. Mỗi đêm trước khi ra đi, chúng khấn vái trước bàn thờ rồi chúng xin hồn người chúng thờ chỉ cho chúng phương hướng nên đi.

Chúng thường thờ chiếc đầu lâu và bàn tay của người bị xét đánh trong một phòng kín, không để cho ai lọt mắt tới. Chiếc đầu đặt trên một chiếc gai, bàn tay đặt trên một

mâm đồng có trục. Mỗi lần trước khi ra đi, chúng đều khấn vái trước bàn thờ. Bàn tay trên chiếc mâm đồng sẽ chỉ cho chúng hướng đi, bàn tay chỉ về hướng nào, chúng đi về hướng đó, sẽ kiếm ăn được và sẽ không gặp sự gì rủi ro. Người ta bảo rằng bàn tay sẽ tự động quay mỗi đêm khi chúng tới khấn vái, nhưng cũng có người nói chúng phải quay chiếc mâm đồng có trục, rồi khi chiếc mâm đồng ngừng quay, bàn tay chỉ về hướng nào chúng ra đi theo hướng đó.

Nếu trong khi chúng đang khấn vái, có con mắt người lạ nhìn tới, đem đó ra đi chúng sẽ gặp rủi ro. Tất cả các bọn ăn sương đều tin như thế, nên trước khi vào khấn bàn thờ chúng thường cấm người nhà không được ai nhòm ngó vào gian buồng có bàn thờ của chúng.

Chiếc đầu lâu và bàn tay của người bị sét đánh chết, chúng phải ăn cắp bằng cách đào trộm mà để cất lấy.

Người dân quê ai cũng hiểu bọn ăn sương thường rình đào trộm mồ mả của những người bị sét, cho nên các thân nhân những người này thường phải canh giữ mồ mả rất cẩn thận.

Ấy thế mà bọn kẻ trộm vẫn có nhiều đứa lấy những đầu lâu và bàn tay của những người xấu số này.

Lấy được đầu lâu và bàn tay của người bị sét đánh chết rồi, chúng phơi khô, rồi đem sơn son thiếp vàng để thờ.

Chúng tin nơi sự linh nghiệm của đầu lâu và bàn tay này lắm. Chúng cứ đi kiếm ăn theo hướng bàn tay chỉ dẫn, chúng bao giờ cũng phát tài và không lo bị bắt.

Bọn kẻ trộm vẫn tin như vậy và vẫn bảo như vậy, còn thực hư duy chỉ có bọn chúng là biết rõ.

Ngoài ra, đi ăn trộm, bọn trộm rất kiêng chạm vía nghĩa là gặp một người nào lúc ra đi. Những tên trộm cần thận, nếu ra đi gặp chạm vía chúng sẽ quay trở lại và chờ hôm khác.

Việc chạm vía cũng chỉ là một sự mê tín cũng không khác gì việc tin ở sự hướng dẫn của chiếc đầu lâu và bàn tay người bị sét đánh, nhưng bọn trộm cứ tin như vậy, và theo lời chúng, chính nhờ ở những sự tin tưởng ấy chúng đã tránh được những điều rủi ro, chúng đã kể ra nhiều câu chuyện để chứng minh. Tỷ như một đêm một tên trộm đến ăn trộm ở một nhà nào, nhưng lúc ra đi gặp chạm vía, tên trộm này quay trở lại thì đến ngày hôm sau nó được tin rằng đêm hôm trước tuần trăng đã bắt được tại khu tên ăn trộm định đến một kẻ trộm khác, hoặc chủ nhà đã có chuẩn bị để phòng kỹ lưỡng, nếu tên trộm tới khó thể tránh được sự sa lưới.

TRƯỚC KHI NGỪNG BÚT

Tôi đã kể ra nhiều truyện ăn trộm với những mảnh khỏe đủ loại của bọn ăn sương, và tôi cũng đã thuật lại nhiều truyện bắt trộm rất lý thú, cùng những mưu mô rất kỳ diệu của những người rình bắt trộm.

Những truyện về ăn trộm và bắt trộm còn nhiều, và ở trên mọi lãnh vực với đủ mọi khía cạnh, nhưng nếu viết hết ra tôi không biết phải cần tới mấy nghìn trang giấy cho đủ.

Tôi mới nói được tới một khía cạnh ăn trộm và bắt trộm, còn nhiều khía cạnh khác, tôi rất mong sẽ có dịp được trở lại. Nào trộm mùa màng thóc lúa hoa quả ở thôn quê, nào trộm xe cộ ở đô thị những nơi tụ họp đông đúc. Lại còn những kẻ trộm ái tình, những kẻ trộm công quỹ mà ta gọi là ăn hối lộ, mọi mặt mọi khác, mọi lãnh vực đều có những mảnh khé riêng, nói ra thật khó hết.

Tôi xin tạm dừng bút ở nơi với hy vọng sẽ được đở lại trong một tập sách khác.

Như tôi đã nói ở đầu sách, tôi chỉ mong với những điều tôi viết ra, tôi mang lại được cho bạn đọc những tiêu là lạ của một khía cạnh thực và khi đọc, bạn đọc cũng nhận thấy như vậy là tôi mãn nguyện.

Tôi không có ý chỉ đường cho hư chạy, và cũng không dám có cao vọng nêu ra một chứng bệnh đề có thể chữa được cho căn bệnh.

MỤC LỤC

Mấy lời vào đề	5
Cuộc thử nghề	7
Câu gà	17
Đơm lợn	12
Vớt vịt	26
Bắt ngỗng.	29
Bắt chó	31
Mấy truyện vui về món thịt chó.	36
Bắt mèo	39
Trộm bò	41
Sau con bò là đàn chó	48
Con lợn trăm bạc hay mười roi	51
Chiếc nồi ba mươi	58
Sống về mồ mã.	71
Con hơn cha	78
Trèo tường	81
Khoét gạch, đào tường	84
Cửa rui	87
Lên cửa	89
Nậy chấn song sắt	90

Vô hiệu hóa lủ chó	92
Một cách dọa chó	100
Báo thù chó	101
Trộm lấy gì	102
Một câu truyện cồ tích về ăn trộm	104
Ăn trộm đồ đồng	107
Chùm chìa khóa	106
Một mẻ bở	111
Những món hàng đặt trước	117
Thằng Gió lọt	120
Tên trộm nước	122
Bắt trộm	125
Tên trộm trong vườn sắn.	128
Bắt trộm bằng lời nói	142
Một lối bắt trộm đặc biệt	144
Bắt trộm đào tường	155
Bắt trộm cửa rui	166
Bà già bắt trộm	167
Hai tiếng nổ trng đêm khuya	172
Một lối đề phòng kẻ trộm	176
Bà già với chiếc quạt	181
Một cuộc gặp gỡ bất đắc dĩ	186
Một tay bắt trộm đại tài	190
Nồi bánh đúc sốt	197
Chiếc bánh chưng 30 Tết	201
Đầu lâu và bàn tay người bị sét đánh chết	208

CƠ-SỞ XUẤT-BẢN TIẾN-BỘ

ĐÃ XUẤT BẢN :

- *MIỀN BẮC KHAI NGUYỄN* (Cửu Long Giang và Toan Ánh) tài liệu sưu khảo.
- *TỰ SỬA VỎ TUYỀN TRUYỀN HÌNH*. Tập sách kỹ-thuật của kỹ sư Nguyễn đấng Thi. Trình bày dẫn dị, hình ảnh đầy đủ và rõ ràng.
- *NGƯỜI VỢ CĂM*. Bàng bá Lân Tập tuyển dịch truyện dị thường đặc sắc của các văn hào quốc tế.
- *NHÌN XUÂN NGƯỜI KHÁC*. Tiểu thuyết tâm lý xã hội tình cảm của nhà văn tên tuổi Bình nguyên Lộc.
- *HẦM GIẾT NGƯỜI*. Tập truyện dị thường của Tô Ngọc, một ngòi bút chuyên về truyện ma quái rùng rợn.
- *MÚA THIẾT LĨNH NÉM BÚT CHÌ*. Tài liệu võ thuật Việt Nam, sưu khảo của Toan Ánh
- *LỬA DÂY TRỜI XUÂN*. Truyện dài tình cảm loại thiếu nhi của nữ-sĩ Minh Quân.

DƯỢC PHẨM ĐẶC CHẾ 69

Tài liệu về Y Học Phổ Thông của V.N.Hoàng

SẤP XUẤT BẢN :

- ⊗ *GÀN BÁT SÁCH* — Những chuyện đi dòm làm cầm của Đồ Gàn.
- ⊗ *MUA* — Những áng văn đặc sắc của các văn hào quốc tế do Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch.

